

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

BẢN HÙNG CA XUÂN 1975

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ



THÁNG 4 NĂM 2025

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

BẢN HÙNG CA XUÂN 1975

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ



THÁNG 4 NĂM 2025

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	1
Phần I	
Bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975	3
- Bác Hồ với đồng bào Nam Bộ và sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước	4
<i>PGS.TS Bùi Đình Phong</i>	
- Tầm nhìn chiến lược và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	9
<i>Đại tướng Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, UVTV Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (nay là Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)</i>	
- Những cơ sở để Bộ Tư lệnh tối cao hoạch định kế hoạch Giải phóng miền Nam	17
<i>PGS. TS Nguyễn Đình Lê</i>	
- Hành trình đi tới đại thắng mùa Xuân 1975	26
<i>Trần Vĩnh Thành</i>	
- Chiến dịch Tây Nguyên - Mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975	29
<i>Trần Quốc Dũng, Viện Lịch sử quân sự</i>	
- Tiến công giải phóng Huế, Đà Nẵng - Bước tạo đà trực tiếp cho Chiến dịch Hồ Chí Minh	33
<i>Theo Bqp.vn</i>	
- Chiến thắng Xuân Lộc: Mở “cánh cửa thép” tiến vào giải phóng Sài Gòn	38
<i>Theo Bảo tàng Quân sự Việt Nam</i>	

- Mệnh lệnh lịch sử cho ngày toàn thắng	42
<i>Theo hvcsnd.edu.vn</i>	
- Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử - Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước	47
<i>Nguyễn Thị Thảo, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam</i>	
- Ngày 30-4 lịch sử tại Cần Thơ	51
<i>N.T. (tổng hợp)</i>	

Phần II

Giá trị, tầm vóc lịch sử, ý nghĩa thời đại và bài học kinh nghiệm của Đại thắng mùa Xuân 1975	54
- Đại thắng mùa Xuân 1975 bài học về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng	
<i>TS. Nguyễn Đình Hương, Viện KHXH&NVQS</i>	
<i>Hoàng Mạnh Anh, Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng</i>	
- Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam: Kỳ công cho ngày toàn thắng	62
<i>Hà Anh</i>	
- Đại thắng mùa Xuân 1975 mãi mãi thôi thúc dân tộc Việt Nam thời kỳ mới	67
<i>Đại tá, PGS.TS Nguyễn Văn Quang</i>	
<i>Viện KHXH&NVQS, Học viện Chính trị</i>	
- Những giá trị của Đại thắng lịch sử mùa Xuân 1975 mãi mãi bất diệt!	75
<i>Đại tá, PGS. TS Nguyễn Văn Quang,</i>	
<i>Viện KHXH&NVQS, Học viện Chính trị</i>	
- Thời cơ của chiến thắng 30-4-1975 và bài học cho hôm nay	81
<i>Ngô Hà Trường Sơn - Võ Thị Phiến</i>	
<i>Học viện Chính trị Khu vực IV</i>	

Phần III

Một số hồi ức của nhân chứng lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước	86
- Vị Đại tướng chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh trong những ngày tháng 4/1975	87
<i>Ghi chép của Chi Phan</i>	
- Bản thông cáo trong thời khắc lịch sử	91
<i>Nguyễn Minh Ngọc</i>	
- Góc nhìn báo giới nước ngoài về Chiến thắng 30/4/1975	95
<i>Theo Nguyễn Nhâm/VOV.VN</i>	
- 30-4-1975, kỳ tích và nhân chứng	100
<i>Hải Đường</i>	
- Hồi ức ngày giải phóng Cần Thơ	104
<i>Bài và ảnh: Trung Kiên - Xuân Chiến</i>	
- Thiếu tướng Lê Thanh Sơn kể chuyện giải phóng Cần Thơ năm 1975	108
<i>Đại tá Nguyễn Trần Hiếu</i>	
- Hình ảnh hiếm có trong chiến thắng 30/4/1975	114
<i>Theo xaluan</i>	

Phần IV

Thành tựu của Việt Nam sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước	118
- Thành tựu phát triển sau 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước - Tiền đề cho Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	119
<i>Ban Tuyên Giáo và Dân vận Trung ương</i>	
- Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam	127
<i>PGS, TS. Vũ Văn Phúc</i>	

- Phát huy giá trị Đại thắng mùa Xuân 1975 xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường	135
--	-----

Trần Công Huyền

- Thành tựu nổi bật 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và định hướng phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	139
---	-----

Theo cantho.gov.vn

Phần Phụ lục	146
---------------------	-----

- Phụ lục 1: Thư mục tài liệu về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có tại Thư viện thành phố Cần Thơ	147
--	-----

- Phụ lục 2: Mã QR truy cập các bộ sưu tập số của Thư viện thành phố Cần Thơ	192
---	-----

LỜI NÓI ĐẦU

Đại thắng mùa xuân 1975 là một mốc son chói lọi trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, đã chứng minh trí tuệ và tài thao lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo và chỉ đạo cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Là một minh chứng hùng hồn cho lòng yêu nước, tinh thần quật khởi của Nhân dân ta trong đấu tranh chống ngoại xâm. Chiến thắng đã chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc, đưa cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

50 năm trôi qua, Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 vẫn vẹn nguyên giá trị, để lại những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu cho chúng ta vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Để hôm nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta biến những chiến công oanh liệt trong quá khứ thành động lực để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của dân tộc Việt Nam.

Thiết thực chào mừng Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Thư viện Thành phố Cần Thơ thực hiện tập Thông tin chuyên đề **“Bản hùng ca Xuân 1975”** nhằm góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý chí cống hiến xây dựng và phát triển quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp. Đồng thời, tạo lập và phát triển nguồn lực thông tin thư viện theo hướng đa dạng và hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng các giá trị, bài học kinh nghiệm của Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Tập thông tin gồm những tư liệu chính thống được sưu tầm, chọn lọc và sắp xếp thành 4 phần chủ yếu sau:

Phần I: Bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975;

Phần II: Giá trị, tầm vóc lịch sử, ý nghĩa thời đại và bài học kinh nghiệm của Đại thắng Mùa Xuân 1975;

Phần III: Một số hồi ức của nhân chứng lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước;

Phần IV: Thành tựu của Việt Nam sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bên cạnh đó, tập thông tin còn có phần Phụ lục với các nội dung:

Phụ lục Thư mục sách về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có tại Thư viện thành phố Cần Thơ; Mã QR truy cập các bộ sưu tập số của Thư viện thành phố Cần Thơ, nhằm giúp bạn đọc thuận tiện tra cứu, tham khảo mở rộng hướng tiếp cận các nguồn thông tin hữu ích.

Trong quá trình thực hiện tập thông tin chuyên đề không tránh khỏi những mặt hạn chế, thiếu sót nhất định, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp chân tình của bạn đọc.

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Phần I

BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ CỦA CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975

BÁC HỒ VỚI ĐỒNG BÀO NAM BỘ VÀ SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

PGS.TS Bùi Đình Phong

Ngày 05/6/1911, từ Bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. 58 năm sau, trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”. 6 năm sau, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, đất nước thống nhất, giang sơn thu về một mối.

"Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên"

Đó là lời tuyên bố của Hồ Chí Minh với quốc dân sau khi đàm phán ở Pháp về. Không đầy một tháng sau ngày *Tuyên ngôn độc lập*, thực dân Pháp nỗ lực trở lại xâm lược nước ta, bắt đầu ở miền Nam. Với lòng quyết tâm “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập”, Hồ Chí Minh tin tưởng vào lòng ái quốc của đồng bào Nam Bộ “thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”, khẳng định chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc kháng chiến của ta có sức mạnh đoàn kết của toàn dân và đó là cuộc đấu tranh chính đáng.

Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc tâm lòng yêu nước, hy sinh của đồng bào miền Nam để giữ gìn non sông của đất nước. Người luôn luôn xác định đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam; Trung, Nam, Bắc đều là đất nước Việt Nam, chung một tổ tiên dòng họ như

anh em ruột thịt - như một chân lý không bao giờ thay đổi và không ai chia rẽ được nước Việt Nam ta. Người hứa với đồng bào Nam Bộ vững chèo lái con thuyền cách mạng vượt sóng to, gió lớn đi tới đích cuối cùng.

Trong lòng Hồ Chí Minh - miền Nam “đi trước về sau”. Trước khi cả nước đứng lên chống Pháp thì đồng bào miền Nam đã anh dũng kháng chiến. Người tự hào trong kháng chiến, tuy tan nát cửa nhà, hy sinh tính mạng, tù đầy, nhưng lòng yêu nước của đồng bào Nam Bộ gan vàng dạ sắt vẫn trơ như, đá vững như đồng. Người tin tưởng chắc chắn và hứa với đồng bào miền Nam với quyết tâm của đồng bào miền Nam và quyết tâm của nhân dân cả nước, Nam Bộ yêu quý nhất định trở lại trong lòng Tổ quốc.



Bác Hồ với các anh hùng, chiến sĩ thi đua miền Nam tại Phủ Chủ tịch, tháng 11/1965. (Ảnh tư liệu)

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Hồ Chí Minh có những thư gửi riêng cho đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ. Người khẳng định đồng bào Nam Bộ là đội quân xung phong của dân tộc, trải qua thời gian đầy hy sinh, cực khổ gian nan nhưng cũng đầy lòng nồng nàn yêu nước, sự quả cảm, anh dũng chiến đấu hy sinh, chí quyết thắng được vun bồi ngày càng vững chắc.

Từ khi đế quốc Mỹ công khai can thiệp vào Đông Dương và mưu gạt thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương, cả nước trở thành một chiến trường chống Pháp và Mỹ. Từ Đại hội II (2-1991), Hồ Chí Minh đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới. Mục đích trước mắt là Đảng Lao động Việt Nam “lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn, lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội”[1].

Nam Bộ kháng chiến trước nhất, đó là điều Hồ Chí Minh luôn luôn suy nghĩ và trăn trở. Người theo dõi từng giờ từng phút cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào, chiến sĩ và cán bộ trên chiến trường miền Nam. Người nói dù ở xa nhưng lòng tôi và Chính phủ rất gần Nam Bộ. Từ khi Hiệp nghị Giơnevơ được ký kết, miền Bắc được giải phóng, đế quốc Mỹ biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ thiêng liêng của chúng ta là kiên quyết đấu tranh thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình, hoàn thành sự nghiệp vẻ vang giải phóng dân tộc.

“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”

Ngay khi đế quốc Mỹ và chính quyền thân Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, phá hoại tổng tuyển cử tự do trên toàn quốc, Hồ Chí Minh đã vạch rõ đường lối đấu tranh của nhân dân Việt Nam là toàn dân từ Nam đến Bắc đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ra sức củng cố miền Bắc thành nền tảng vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đó là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp, nhưng nhất định thắng lợi. Trên Diễn đàn Đại hội III của Đảng, khi nhắc lại

miền Bắc được hoàn toàn giải phóng thì miền Nam nước ta vẫn còn phải sống đau khổ dưới ách thống trị tàn bạo của Mỹ - Diệm, Hồ Chí Minh khẳng định miền Nam rất xứng đáng với danh hiệu vẻ vang là “Thành đồng Tổ quốc” và nêu quyết tâm không ngừng đấu tranh để hòa bình thống nhất đất nước, giải phóng miền Nam ra khỏi cảnh lửa bỏng nước sôi. Người chỉ rõ Đại hội III là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

Với Hồ Chí Minh, “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”. Người nêu quyết tâm cùng nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, thực hiện kỳ được “thống nhất đất nước, Nam Bắc một nhà”. Đó cũng là niềm tin chắc chắn của Người.

Bác Hồ với đồng bào Nam Bộ và sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được thể hiện qua đường lối và hành động; lời nói và việc làm; quyết tâm, tin tâm và đồng tâm; đặc biệt nhiều câu chuyện cảm động ẩn chứa trong đó sự sâu lắng tình nghĩa của một lãnh tụ tự coi mình đối với miền Nam “không phải là Chủ tịch Hồ Chí Minh mà là Bác Hồ”[2]. Tiếp chuyện và trả lời nữ đồng chí Mácta Rôhát, phóng viên báo *Granma* (Cu Ba), với lời khẳng định “tôi hiến cả đời tôi cho Tổ quốc tôi”, Người bộc bạch tình cảm của mình, yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như đồng bào ở miền

Nam. Với miền Nam, Người nhắc lại câu nói “miền Nam đi trước về sau” để khẳng định miền Nam đấu tranh trước tiên để chống quân xâm lược nước ngoài nhưng mấy chục năm không được hưởng một ngày hòa bình và sẽ được giải phóng sau miền Bắc. Mấy chục năm, dưới ách thống trị của Pháp rồi Mỹ - Diệm, nhân dân miền Nam không có tự do, chỉ có đau khổ. Người nói: “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”[3].



Không khí thành phố Sài Gòn trong ngày chiến thắng 30/4/1975 (Ảnh tư liệu)

Quan tâm đến sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước mấy chục năm, nhưng Bác Hồ luôn cho rằng mình chưa làm tròn nghĩa vụ cách mạng đối với miền Nam. Nhớ lại tại kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa II (8-5-1963), được tin Quốc hội có ý định tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương cao quý nhất của nước ta, Bác đã xin Quốc hội cho phép chưa nhận Huân chương ấy vì tự xét chưa có công huân xứng đáng với sự tặng

thường cao quý của Quốc hội. Người nói rõ hơn: “Gần 20 năm trường, hết đấu tranh chống thực dân Pháp, lại đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đồng bào thật là những người con anh dũng của dân tộc anh hùng Việt Nam. Miền Nam thật là xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng của Tổ quốc” và xứng đáng được tặng Huân chương cao quý nhất... Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý”[4].

Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ ở miền Nam và đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân, trên mọi diễn đàn trong nước và quốc tế, Hồ Chí Minh trước sau khẳng định kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy của nhân dân ta. Người nhấn mạnh “nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta là phải nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”[5]. Người kêu gọi quân dân cả nước, triệu người như một, nêu cao chủ nghĩa anh hùng

cách mạng, không sợ hy sinh, không sợ gian khổ, quyết kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến, quyết chiến quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho nguy quân và nguy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Trong *Thư trả lời Tổng thống Mỹ Giônxon* (15-2-1967), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Chính phủ Mỹ phải chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; phải rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam; phải thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; phải để nhân dân Việt Nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình”[6]. Hơn một tuần trước lúc đi xa, trong *Thư trả lời Tổng thống Mỹ Ríxót M.Níchxon* (25-8-1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định lại tinh thần đó: “Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và của dân tộc Việt Nam, không có sự can thiệp của và của nước ngoài”[7]. Cũng trong quãng thời gian đó, từ ngày 29-8 đến lúc đi xa, sức khỏe của Bác giảm sút nghiêm trọng, nhưng hằng ngày, mỗi khi tỉnh dậy Người không quên hỏi tình hình chiến sự ở miền Nam.

Sáu năm sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, thỏa lòng mong ước của Người. Hàng năm mỗi dịp kỷ niệm Ngày giải phóng miền Nam, chúng ta càng ghi lòng tạc dạ tình cảm thiêng liêng cao quý của Bác Hồ đối với miền Nam, khẳng định cùng với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr.41.

[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.675.

[3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.674.

[4] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.80.

[5] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.512.

[6] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.301-302.

[7] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.603.

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam cập nhật ngày 29/4/2024

<https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nguyen-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/bac-ho-voi-dong-bao-nam-bo-va-su-nghiep-giai-phong-mien-nam-thong-nhat-dat-nuoc-10725>

TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC VÀ SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

*Đại tướng Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam
(nay là Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)*

Trước yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương lần thứ 15 (01/1959) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960), cách mạng miền Nam đã chuyển hướng chiến lược từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh vũ trang là quyết định. Theo đó, các lực lượng cách mạng chủ động tiến công địch trên nhiều mặt trận, với nhiều quy mô, hình thức. Từ thực tiễn cách mạng miền Nam, lực lượng vũ trang chính quy của ta đã tập kết ra miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ (7/1954); Trung ương Đảng chủ trương: “Đi đôi với xây dựng lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị, phải ra sức xây dựng lực lượng vũ trang bao gồm dân quân, du kích ở thôn, xã, bộ đội địa phương tỉnh, huyện đến bộ đội chủ lực khu, miền, đồng thời phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự của ba thứ quân để giúp sức đắc lực cho đấu tranh chính trị”¹; trong đó, chú trọng xây dựng các đơn vị vũ trang tập trung.

Thực hiện chủ trương đó, tháng 01/1961, Tổng Quân ủy quyết định

thành lập Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, trong đó nêu rõ: “Quân giải phóng miền Nam Việt Nam là một bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng sáng lập và xây dựng, giáo dục và lãnh đạo,... Quân giải phóng miền Nam Việt Nam kế tục truyền thống anh dũng, tinh thần quật khởi và đoàn kết chiến đấu của nhân dân Việt Nam anh hùng, kế tục truyền thống vẻ vang phục vụ nhân dân của Quân đội nhân dân Việt Nam”². Cùng với đó, Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam để lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng miền Nam; củng cố, kiện toàn các tổ chức: Quân ủy Miền, Bộ Tư lệnh Miền, Bộ Tư lệnh các khu; tổ chức lại các chiến trường theo yêu cầu của cuộc kháng chiến; nghiên cứu, phát triển nghệ thuật đánh địch; vừa xây dựng Quân giải phóng, vừa chiến đấu, vừa lao động sản xuất, v.v.. Đồng thời, tích cực củng cố, mở rộng các căn cứ địa cách mạng từ khu Dương Minh Châu ra địa bàn miền Đông Nam Bộ, xây dựng hậu phương tại chỗ; mở rộng hành lang vận chuyển Bắc - Nam cả trên bộ và trên biển; tăng cường cán bộ chỉ huy, chính trị, hậu cần và một

số đơn vị chiến đấu cấp đại đội, tiểu đoàn, nâng dần quy mô, khối lượng tiếp tế, vận chuyển vũ khí, phương tiện kỹ thuật, cung cấp tài chính từ miền Bắc vào miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam, Bộ Chỉ huy Miền, Quân giải phóng đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành về mọi mặt, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tiến hành thắng lợi hàng loạt trận đánh, chiến dịch ở các quy mô, hình thức, như: Ấp Bắc, Núi Thành; các chiến dịch: Ba Gia, Bình Giã, Đồng Xoài, Mậu Thân 1968, Xuân - Hè 1972, Đường 14 - Phước Long, Tây Nguyên, Trị Thiên - Huế, Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Tiêu hao, tiêu diệt, phá hủy nhiều lực lượng, phương tiện chiến đấu của địch, giải phóng nhiều địa bàn, tập trung vào khu vực Nam Trung Bộ, Nam Bộ và Nam Tây Nguyên, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, hiệu quả của Đảng đối với cách mạng miền Nam nói chung, Quân giải phóng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói riêng để lại nhiều bài học quý, mang tầm chiến lược; nổi bật là:

Một là, nhận định, đánh giá, dự báo chính xác tình hình, diễn biến chiến tranh làm cơ sở chỉ đạo chuyển

hướng chiến lược cách mạng trong từng giai đoạn và cả cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đề đối phó với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, trên cơ sở thế và lực mới do cao trào đồng khởi tạo ra, Bộ Chính trị nhận định: “Trên thế giới, phong trào giải phóng dân tộc đang lên, nhất là ở châu Á, châu Phi và Mỹ latin, khiến cho Mỹ phải phân tán lực lượng đối phó nhiều nơi; phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh về mọi mặt nhất là Liên Xô, Trung Quốc”³. Điều đó, tạo động lực mạnh mẽ cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới: “Lương tri loài người đã thức tỉnh trước họa xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới”⁴. Đối với nước ta, “Thời kỳ tạm ổn của chế độ Mỹ - Diệm đã qua, thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng bắt đầu, các hình thái du kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện mở đầu cho cao trào cách mạng ngày càng lớn”⁵. Xét về mặt chiến lược, tuy ta đang ở thế chủ động, Mỹ và tay sai đang ở thế bị động, nhưng Đảng ta nhận định: “Chiến tranh sẽ mở rộng; cuộc chiến đấu sẽ ác liệt, phức tạp; đấu tranh chính trị và vũ trang sẽ diễn ra đồng thời, nhưng từ đây đấu tranh vũ trang đóng vai trò ngày càng quyết định”⁶. Trên cơ sở đó, Đảng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng từ đấu tranh chính trị sang kết hợp đấu tranh chính trị với

đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh vũ trang là quyết định.

Thực tế cho thấy, khi Mỹ đưa quân viễn chinh vào miền Nam thực hiện hai cuộc tiến công chiến lược mùa khô (1965 - 1966) và (1966 - 1967), ta đánh giá lực lượng địch tuy lớn, nhưng về tư tưởng, tổ chức có vấn đề vì chiến lược “chiến tranh đặc biệt” vừa thất bại, từ đó ta phát động cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), đánh đòn bất ngờ, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng lớn quân địch, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, thay đổi chiến lược. Năm 1971, với sự yểm trợ của không quân và pháo binh Mỹ, quân ngụy tiến đánh Đường 9 - Nam Lào và biên giới Campuchia. Quân ngụy đông, lực lượng dự bị chiến lược lớn, nhưng tinh thần hoang mang do sức ép của ta và việc quân Mỹ đang từng bước rút khỏi Việt Nam theo chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Trước tình hình đó, ta đã hạ quyết tâm tiến hành cuộc phản công chiến lược, đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” và cuộc hành quân “Toàn Thắng 1-71 NB”.

Trên cơ sở nắm chắc “quy luật leo thang chiến tranh” của đế quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn Bộ đội Phòng không - Không quân: “Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B-52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua. Phải dự kiến trước mọi tình huống càng sớm càng tốt, để có thời gian mà suy nghĩ, chuẩn bị...”⁷. Thực

hiện lời dạy của Bác, ta chuẩn bị kỹ lưỡng các phương án đánh địch bảo vệ Hà Nội và các vùng phụ cận. Khi Mỹ tiến hành cuộc tập kích đường không bằng máy bay ném bom chiến lược B-52 (chiến dịch Linebacker II) thì Hà Nội đã sẵn sàng đánh trả, làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” (12/1972) vang dội, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari (01/1973), rút quân về nước. Đặc biệt, trước khi quyết định thực hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Trung ương Đảng đã phân tích, đánh giá tình hình thế giới, khu vực, chú trọng mối quan hệ chủ - tớ (Mỹ - ngụy) và thống nhất nhận định: Mỹ không có khả năng can thiệp trở lại để cứu nguy cho quân ngụy, nên ta quyết tâm thực hiện ba đòn tiến công chiến lược: Đập tan quân ngụy, đánh sập ngụy quyền, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Cùng với nhận định, đánh giá chính xác những hoạt động tác chiến chiến lược có tính quy luật của địch, dự báo được tiến trình chiến tranh, Trung ương còn phân tích, nắm chắc thế và lực của ta, tình hình địa hình, thời tiết,... trên cơ sở đó chỉ đạo chuyển hướng đấu tranh cách mạng, hạ quyết tâm, điều chỉnh ý định tác chiến chiến lược nhằm hạn chế chỗ mạnh, khoét sâu chỗ yếu của địch; đồng thời, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả lực lượng đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, cách đánh sở trường của lực lượng vũ trang và ưu

thế vũ khí, trang bị kỹ thuật, giành thắng lợi quyết định trên từng chiến trường, kết thúc chiến tranh.

Hai là, chủ động, tích cực xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang; mở rộng căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Đầu năm 1961, trong thư gửi Xứ ủy Nam Bộ, đồng chí Lê Duẩn viết: “Phải gắn liền đấu tranh với xây dựng lực lượng chính trị, quân sự của ta. Đi sâu củng cố các tổ chức đảng, đoàn, các đội ngũ quần chúng cách mạng, tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao ý chí chiến đấu và lòng tin vào thắng lợi cuối cùng”⁸. Đảng ta chỉ đạo Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tích cực, chủ động tập hợp lực lượng, phát triển đảng viên, đoàn viên; đẩy mạnh củng cố, xây dựng hệ thống tổ chức đảng, đoàn thể; khẩn trương xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ), lực lượng thanh niên xung phong, biệt động Thành,... nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần, lực lượng, tầng lớp nhân dân đấu tranh toàn diện trên các lĩnh vực: quân sự, chính trị, ngoại giao, chống sự can thiệp, viện trợ của Mỹ và đồng minh đối với nguy quyền Sài Gòn. Mặt trận chú trọng tổ chức vận động, giác ngộ nhân dân, lực lượng chính trị quần chúng tham gia lực lượng vũ trang ba thứ quân, trọng tâm vào các

đội vũ trang tự vệ, dân quân du kích vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh địch mọi lúc, mọi nơi..v.v.. Khi đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vũ trang vào miền Nam, thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” với thủ đoạn “dùng người Việt đánh người Việt”; thực hiện gom dân, lập “ấp chiến lược” hòng tách rời, cô lập nhân dân với Mặt trận, Ủy ban Trung ương lâm thời kêu gọi nhân dân miền Nam tập trung mọi nỗ lực, kiên quyết đánh thắng “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Cùng với đó, Đảng ta chủ trương mở rộng căn cứ địa cách mạng - xây dựng hậu phương tại chỗ vững chắc phục vụ kháng chiến: “Vấn đề xây dựng căn cứ địa, xây dựng thực lực của ta, tiêu diệt lực lượng địch có tầm quan trọng đặc biệt làm thay đổi tương quan lực lượng, bảo đảm cho cách mạng thành công”⁹. Ngoài việc huy động sự ủng hộ, viện trợ lực lượng, phương tiện của các nước xã hội chủ nghĩa và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam, Đảng ta tập trung chỉ đạo xây dựng các cơ sở chính trị, căn cứ địa cách mạng, hậu phương tại chỗ ở các địa bàn vững mạnh. Các cơ sở chính trị được xây dựng ở khắp nơi không những tạo bàn đạp để đấu tranh chính trị, củng cố căn cứ ở rừng núi, tạo chỗ đứng ở đồng bằng và đô thị, mà còn đáp ứng yêu cầu tiến công và nổi dậy, giành và giữ quyền làm chủ ở địa phương, nhất là

trong Tết Mậu Thân 1968, Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Việc hình thành các “Trại bí mật”, “Túi tản cư”, “Làng rừng”, “Lõm căn cứ” trong vùng địch tạm chiếm hay việc sáng tạo ra các “Vành đai diệt Mỹ”,... là những hình thức tổ chức căn cứ, xây dựng hậu phương tại chỗ hết sức độc đáo nhằm xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, góp phần quan trọng vào thắng lợi của hoạt động tác chiến chiến lược. Tiêu biểu trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, ta đã xây dựng nhiều “lõm chính trị”, “lõm du kích” ở vùng ven, vùng sâu và nhiều “cơ sở mật” ngay trong trung tâm các thành phố, thị xã¹⁰ tạo tiền đề để cùng một lúc đánh vào hầu hết các thành phố, thị xã của địch trên toàn miền Nam. Với sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng và nỗ lực cao của nhân dân các địa phương, chúng ta đã tổ chức được hệ thống cơ sở chính trị và căn cứ địa cách mạng vững mạnh toàn diện, huy động khối lượng lớn sức người, sức của phục vụ kịp thời cho hoạt động tác chiến trên các địa bàn¹¹, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng miền Nam.

Ba là, lãnh đạo, chỉ đạo Quân giải phóng tiến hành các đòn tiến công quân sự giành thắng lợi quyết định trên toàn chiến trường miền Nam

Sau khi Quân giải phóng được thành lập, lực lượng vũ trang miền Nam nhanh chóng phát triển từ các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân du

kích, lên các tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn chủ lực; từ tác chiến du kích tiến lên tác chiến lớn bằng các đơn vị chính quy, từng bước nâng lên tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng; từ những trận đánh nhỏ có tính chất thăm dò, tiến tới đánh thắng những trận đánh, chiến dịch then chốt, then chốt quyết định, đập tan các chiến lược quân sự của Mỹ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng, Quân giải phóng đã phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các tầng lớp nhân dân miền Nam tiến hành nhiều hình thức đấu tranh bằng “hai chân”, “ba mũi”, “ba vùng”, kết hợp đấu tranh trên cả ba mặt trận: chính trị, quân sự và ngoại giao; kết hợp tiến công với nổi dậy, tổng khởi nghĩa, tổng tiến công,... tạo sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc đánh bại các chiến lược: “chiến tranh đặc biệt”, “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công của Đảng, Quân giải phóng vừa xây dựng, phát triển lực lượng tại chỗ, vừa tiếp nhận lực lượng, vật chất, hậu cần, kỹ thuật từ hậu phương lớn miền Bắc chi viện, đồng thời phát huy vai trò nòng cốt, xung kích tham gia chiến đấu trên toàn miền Nam. Tổ chức các trận đánh, chiến dịch quan trọng, tiêu hao, tiêu diệt, làm thiệt hại lớn lực lượng, phương tiện của Mỹ và

quân đội Sài Gòn. Trong đó, nhiều trận do bộ đội địa phương tiến hành thắng lợi, có ý nghĩa chiến lược, đánh dấu bước trưởng thành nhiều mặt của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam, chứng tỏ khả năng đánh thắng chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” và khẳng định tinh thần dám đánh và dám thắng quân Mỹ của Quân giải phóng. Cùng với đó, ta tiến hành đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965 với thắng lợi của các chiến dịch: Ba Gia, Bình Giã, Đồng Xoài, An Lão đã thúc đẩy phong trào chiến tranh du kích toàn miền Nam lên cao, đưa quân nguy đến bờ vực tan rã.

Đặc biệt, trong Chiến dịch Plây Me (1965), ta tổ chức vây ép đồn Plây Me, diệt đồn Chư Ho, buộc địch phải ứng cứu, giải tỏa bằng đường không xuống thung lũng Ia Đrăng - địa bàn ta đã chuẩn bị sẵn thế trận, tổ chức đánh trận then chốt quyết định, tiêu diệt gần 1 tiểu đoàn, đánh thiệt hại tiểu đoàn khác, buộc Sư đoàn Kỵ binh không vận Mỹ lần đầu ra quân đã phải rút chạy khỏi thung lũng Ia Đrăng. Ta càng đánh càng mạnh, chủ lực Quân giải phóng liên tục phát triển với đầy đủ các quân, binh chủng, cho phép tổ chức các chiến dịch quy mô lớn, các hoạt động tác chiến chiến lược, như: cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Trị Thiên - Huế, Chiến dịch Đà Nẵng và Chiến dịch quyết chiến chiến lược Hồ Chí Minh (1975). Những trận đánh, chiến dịch tiến công, phản

công quân sự và hoạt động tác chiến chiến lược trên toàn chiến trường của Quân giải phóng cùng các hoạt động đấu tranh ngoại giao, chính trị của Trung ương và Mặt trận, đoàn thể địa phương, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược: đánh cho “Mỹ cút”, đánh cho “ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bốn là, với tầm nhìn vượt trước, Đảng ta đã nắm, tận dụng thời cơ, lãnh đạo, chỉ đạo Quân giải phóng tổng tiến công chiến lược, kết thúc chiến tranh trong điều kiện có lợi nhất

Phát huy truyền thống quân sự của ông cha trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, nhất là Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) - chiến dịch quyết chiến chiến lược kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; nghiên cứu, nắm chắc tình hình và diễn biến cuộc chiến tranh, Đảng ta nhận thấy thời cơ kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã chín muồi. Ngay sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21, các cơ quan chiến lược tập trung xây dựng Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong 2 năm: 1975 và 1976. Bước 1 (1975), tranh thủ yếu tố bất ngờ, tập trung lực lượng, phương tiện, vũ khí đánh địch trên phạm vi lớn toàn miền Nam. Bước 2 (1976), thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tại Hội nghị của Bộ Chính trị (30/9 - 08/10/1974) bàn

về miền Nam, Đảng ta nhận định: Theo Hiệp định Pari (01/1973) quân Mỹ đang rút về nước, ta đã hoàn thành mục tiêu đánh cho “Mỹ cút”; mặc dù Mỹ còn ý định ủng hộ nguy về quân sự, tài chính, nhưng khó thực hiện được mục tiêu đề ra, trong điều kiện Tổng thống Mỹ Nixon từ chức, làm cho Nguyễn Văn Thiệu và nguy quyền Sài Gòn khủng hoảng về chính trị, tinh thần, sa sút về ý chí; Mỹ khó có khả năng quay lại Việt Nam và nếu có quay lại thì cũng không làm xoay chuyển được tình hình. Trên cơ sở đó, Đảng ta khẳng định chủ trương kết thúc chiến tranh là đúng đắn, nhiều thuận lợi và có tính khả thi cao.

Trong nước, quân nguy đang suy yếu, lo chống đỡ các đòn tiến công của chủ lực Quân giải phóng, thế và lực của cách mạng đang phát triển mạnh mẽ, toàn diện, đây là thời cơ để kết thúc chiến tranh: “Lúc này chúng ta đang có thời cơ. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này”¹², cần phải kịp thời nắm lấy để “hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc, dân chủ... ngoài thời cơ này không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn nguy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được phục hồi,... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng”¹³. Vì vậy, chúng ta phải tranh thủ, tận dụng thời cơ tổng tiến công và nổi dậy để đánh cho “nguy nhào”. Sau khi ta giành thắng lợi nhanh chóng, áp

đảo quân địch trong các Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Trị Thiên - Huế và Chiến dịch Đà Nẵng, Trung ương Đảng quyết định tận dụng thời cơ này, đẩy thời gian giải phóng miền Nam vào năm 1975, sớm hơn so với quyết tâm ban đầu. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị chủ lực miền Bắc khẩn trương tăng cường cho chiến trường miền Nam theo phương châm vừa hành quân, vừa chiến đấu, với tinh thần “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ đạo: “Một ngày bằng 20 năm, thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa; tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”¹⁴.

Cuối tháng 3, đầu tháng 4/1975, ta đã hội tụ đầy đủ các yếu tố về ý chí quyết tâm, lực lượng (chính trị, quân sự, quần chúng nhân dân), phương tiện, công tác chỉ huy, bảo đảm,... để tiến lên giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam. Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị đã thông qua Kế hoạch giải phóng Sài Gòn mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến dịch quyết chiến chiến lược cuối cùng diễn ra trong thời gian ngắn và đi đến toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, non sông thu về một mối. Kết quả này khẳng định mưu lược, tài nghệ chính

trị - quân sự của Đảng ta trong nắm và tận dụng thời cơ kết thúc chiến tranh.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với cách mạng miền Nam nói chung và Quân giải phóng miền Nam Việt Nam nói riêng để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý về tiến hành chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam; nổi bật là bài học về tầm nhìn chiến lược và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với Quân giải phóng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bài học đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn, cần tiếp tục được nghiên cứu, phát triển trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1 - Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Sự thật, H. 1985, tr. 43.

2 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975*, Nxb CTQG, H. 1997, tr. 32-33.

3 - Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Sự thật, H. 1985, tr. 42.

4 - *Sđđ*, tr. 42.

5 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Tập 3, Nxb CTQG, H. 1997, tr. 27.

6 - *Sđđ*, tr. 31, 32.

7 - Hồ Chí Minh, *Biên niên sự kiện và tư liệu quân sự*, Nxb QĐND, H. 1990, tr. 203.

8- Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Sự thật, H. 1985, tr. 49.

9 - *Sđđ*, tr. 34.

10 - Đến cuối năm 1967, ở Sài Gòn, ta đã xây dựng được 19 tổ chức cơ sở chính trị tại các mục tiêu trọng yếu, gồm 325 gia đình, tạo được 400 điểm ém lực lượng, cất giấu vũ khí, đạn dược bảo đảm an toàn (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - *Tổng kết tác chiến chiến lược trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1997, tr. 577).

11 - Trong 15 năm kháng chiến chống Mỹ (1960 - 1975), hậu phương tại chỗ trên các chiến trường miền Nam đã bảo đảm 22,5% nhu cầu vật chất cho lực lượng vũ trang (*Sđđ*, tr. 577).

12 - Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 35, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1974, tr. 177.

13 - *Sđđ*, tr. 179.

14 - *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội. 2005, tr. 952.

Nguồn: Tạp chí điện tử Quốc phòng toàn dân cập nhật ngày 08/01/2021

<http://tapchiquptd.vn/vi/su-kien-lich-su/tam-nhin-chien-luoc-va-su-lanh-dao-chi-dao-cua-dang-doi-voi-quan-giai-phong-mien-nam-viet-/16549.html>

NHỮNG CƠ SỞ ĐỂ BỘ TƯ LỆNH TỐI CAO HOẠCH ĐỊNH KẾ HOẠCH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM

PGS.TS Nguyễn Đình Lê

Vào những ngày cuối năm 1974 đầu 1975, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được thông qua. Sau đó, khi mặt trận Tây Nguyên toàn thắng, kế hoạch trên được điều chỉnh thêm và xác định quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975 rồi sau đó trước mùa mưa...

Traï qua chỉ đạo chống Mỹ, cứu nước suốt 2 thập kỉ, vào đầu mùa xuân năm 1975, Bộ chỉ huy tối cao của cuộc kháng chiến – bao hàm Bộ Chính trị, Tổng quân ủy Trung ương... đã quyết định dứt khoát tiến lên đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam từ thắng lợi hoàn toàn lên thắng lợi quyết định.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ trình bày vấn đề trong giới hạn cụ thể là những cơ sở khoa học nào để Bộ tư lệnh tối cao họp vào cuối năm 1974 đầu 1975 đã hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong thời gian ngắn nhất.

Những cơ sở mang tính khách quan này bao gồm các yếu tố chủ quan, khách quan; từ các kết quả chỉ đạo của thời kỳ trước và cả các yếu tố vừa xuất hiện. Có thể nêu và phân tích các yếu tố đó như sau:

1. Kế thừa tính nhất quán dùng thực lực cách mạng giải phóng miền Nam

Sau mấy năm kiểm chế và kiên trì thực hiện phương châm hòa bình thống nhất nước nhà nhưng bị đối phương cự tuyệt, đến năm 1959, Bộ chỉ huy tối cao của cách mạng Việt

Nam đã chủ trương giải phóng miền Nam bằng con đường bạo lực cách mạng. Từ đó, trải qua những thời kỳ đấu tranh gian khổ, quyết liệt chống 3 loại hình chiến tranh khốc liệt của Hoa Kỳ, nhân dân Việt Nam kiên trì, kiên quyết sử dụng bạo lực để đánh bại chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ và đến năm 1972 đã đánh bại một bước căn bản Việt Nam hóa chiến tranh của Hoa Kỳ ở miền Nam. Với chiến thắng ở mặt trận phía Nam trong năm 1972 cùng với *Điện Biên Phủ trên không* buộc đối phương phải kí hiệp định Pa-ri về Việt Nam (1973).

Với việc hiệp định Pa-ri được ký kết, Hoa Kỳ buộc rút quân khỏi miền Nam, cam kết chấm dứt dính líu quân sự ở Việt Nam. Sự kiện này mở ra thời kỳ cách mạng miền Nam “đánh cho Ngụy nhào” bắt đầu. Tuy nhiên, có một vấn đề nảy sinh là Hiệp định đã quy định *lập lại hòa bình chấm dứt chiến sự*, công nhận sự tồn tại của 2 chính quyền, 2 vùng kiểm soát..., thì việc đánh đổ chế độ chế độ Sài Gòn – thế lực không bao giờ thi hành hành Hiệp định nên buộc phía cách mạng phải vượt Hiệp định, sẽ diễn ra như thế nào. Đây là một trong những câu hỏi

lớn đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân lúc đó.

Chính Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 (10-1973) đã giải quyết vấn đề này, với nội dung khái quát như sau:

– Với tiến công và chiến thắng của quân dân 2 miền Nam Bắc, buộc đối phương phải ký hiệp định Pa-ri, là thắng lợi quyết định của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Hiệp định quy định nhân dân Việt Nam sẽ tự do tuyên cử thống nhất nước nhà. Tuy nhiên, vì bản chất của mình, nên đối phương vẫn âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta[1] và đối phương đã và đang vi phạm Hiệp định hết sức nghiêm trọng[2].

– Thực tiễn tình hình miền Nam lúc đó đang phát triển theo hai khả năng. Một là nhân dân Việt Nam từng bước buộc địch phải thi hành Hiệp định, hòa bình được lập lại thật sự và nhân dân miền Nam vượt qua khó khăn phức tạp để hoàn thành độc lập, dân chủ. Khả năng thứ 2 là do đối phương phá hoại Hiệp định nên *“ta lại phải tiến hành chiến tranh cách mạng gay go, quyết liệt để đánh bại địch, giành thắng lợi hoàn toàn”*[3] (Nghị quyết nhấn mạnh).

– Cần nhắc các tình huống sẽ xảy ra, Hội nghị lần thứ 21 khẳng định vấn đề mấu chốt để để hoàn thành công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà là

“Trong bất kỳ tình hình nào, phải nắm vững lực lượng vũ trang” [4].

Trên chiến trường miền Nam lúc đó, sau khi Hiệp định được ký kết, một số địa phương vì không nhận thức hết âm mưu của đối phương nên một số nơi bị địch lấn chiếm, mất đất, mất dân. Trong khi đó, ở Khu 9, dù lực lượng chưa được tăng cường nhiều như những địa bàn khác, nhưng đã chủ động tiến công địch lấn chiếm nên vùng giải phóng được củng cố, mở rộng.

Từ bối cảnh trên, Trung ương Đảng chỉ đạo lực lượng cách mạng miền Nam *“Phải kiên quyết phản công và tiến công địch, giữ vững và phát huy thế chủ động về mọi mặt của ta”*[5].

Tóm lại tinh thần cơ bản nhất của Hội nghị 21 của BCH Trung ương Đảng quán triệt cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân là chuẩn bị và sẵn sàng sử dụng bạo lực cách mạng, giữ vững thế tiến công chiến lược của cách mạng miền Nam, sẵn sàng vượt Hiệp định nếu đối phương không chịu thi hành các điều khoản đã được ký kết.

Kể từ tháng 10 năm 1973 trở đi, tư tưởng nhất quán này đã được quán triệt sâu rộng trong mọi lực lượng cách mạng và từ đó tạo thế đồng bộ cả về thế tiến công chiến lược và tư tưởng để từ đó đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước về đích cuối cùng. Những hiện tượng một số địa phương bị mất đất, mất dân vì không đối phó

kiến quyết với quân Sài Gòn lần chiếm sau tháng 1-1973 được khắc phục nhanh chóng. Thấm nhuần tinh thần Nghị quyết 21, từ đầu năm 1974 trở đi, quân Giải phóng không chỉ giữ vững địa bàn của mình mà còn đánh thẳng vào các trung tâm nơi Sài Gòn xưa quân lần chiếm.

Tư tưởng sử dụng bạo lực cách mạng để giải phóng miền Nam là tiền đề để Bộ Tham mưu tối cao kế tục và phát huy cao độ trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng họp tháng 12 năm 1974/tháng giêng 1975.

2. Ý đồ và khả năng của đối phương

Một vấn đề cốt lõi trong tư tưởng chỉ đạo cách mạng miền Nam sau khi có Hiệp Định Pa-ri là đối phương sẽ phản ứng như thế nào khi cách mạng miền Nam không có con đường nào khác là phải vượt Hiệp định để hoàn thành công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thực chất của bài toán này là Hoa Kỳ sẽ phản ứng như thế nào khi ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trên thực tế, Hoa Kỳ sẵn sàng xóa mọi cam kết khi cần thiết. Thực tế trong chiến tranh Việt Nam, Hoa Kỳ từng cư xử như vậy. Năm 1968, Hoa Kỳ cam kết chấm dứt ném bom miền Bắc, nhưng sau đó đến năm 1972 lại đánh phá miền Bắc tàn bạo hơn... Vì vậy, Hoa Kỳ sẽ phản ứng như thế nào nếu cách mạng miền Nam tiến lên đánh đổ chính quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn

toàn miền Nam. Đây là bài toán sống còn mà Trung ương xem xét cân nhắc suốt trong những năm 1973-1974 và đầu 1975.

Cũng trong thời gian lịch sử kể trên, có nhiều quốc gia cũng quan tâm thái độ thực sự của Hoa Kỳ, là *ở lại hay ra đi* khỏi miền Nam, khỏi Đông Nam Á để tính toán chiến lược của mình. Riêng phía chính quyền Sài Gòn cũng đang tìm câu trả lời về vấn đề này, tuy nhiên ý đồ của họ xuất phát từ khía cạnh khác. Vì thế, cả Hà Nội và Sài Gòn đều ra sức thăm dò thái độ của Hoa Kỳ.

Sự kiện đầu tiên đánh dấu phản ứng của Hoa Kỳ về tình hình miền Nam là vụ Tổng Lê Chân. Đây là căn cứ của quân đội Sài Gòn, đóng ở xã Minh Tâm, huyện Bình Long, Bình Phước. Tổng Lê Chân là một căn cứ tiền đồn do 1 tiểu đoàn biệt kích Sài Gòn đóng chốt. Nhưng bởi căn cứ này đóng sâu trong vùng giải phóng, bị cô lập hoàn toàn nên việc tiếp viện của Sài Gòn cho quân đồn trú ở đây rất khó khăn, phải sử dụng cả trực thăng.

Bị quân Giải phóng bao vây chặt, trong tình thế tiến thoái lưỡng nan, đóng giữ vị trí này tỏ ra lợi bất cập hại nên Sài Gòn tính toán triệt thoái quân khỏi Tổng Lê Chân và Sài Gòn rất muốn vị trí này bị Giải phóng đánh chiếm (mà họ gọi là *tràn ngập*) để lên tiếng tố cáo với quốc tế. Nhưng lực lượng Giải phóng hiểu thế lưỡng nan

của quân Sài Gòn ở đây, nên chỉ vây chặt và sẵn sàng diệt quân địch tiếp viện từ đường hàng không. Cuối cùng, ngày 11 tháng 4 năm 1974, quân Sài Gòn ở Tổng Lê Chân đã bí mật rút khỏi căn cứ và sau đó lên tiếng đổ cho quân giải phóng đánh tiền đồn của họ.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cho hệ thống truyền thanh "tố cáo" Việt Cộng *tràn ngập* Tổng Lê Chân và ca ngợi rằng ở Tổng Lê Chân "mỗi chiến sỹ (quân Sài Gòn) là một anh hùng!" và hy vọng Hoa Kỳ sẽ lưu tâm sự kiện này, dù nó do Sài Gòn dàn dựng. Nhưng Hoa Kỳ phớt lờ mọi thông tin về vụ Tổng Lê Chân của Sài Gòn[6].

Cũng trong thời gian này, tại Washington, cuộc đấu tranh giữa cơ quan lập pháp với hành pháp về hoạt động quân sự của Hoa Kỳ ở nước ngoài- trong đó ở Việt Nam là chủ chốt, đang diễn ra ngày một quyết liệt.

Ngày 7 tháng 11 năm 1973, đạo luật War Powers Act (tạm dịch là *Luật về quyền chiến tranh*) được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua. Dù còn có tranh luận về tính khả thi của War Powers Act, nhưng đạo luật này đã hạn chế sự lạm quyền sử dụng quân đội tham chiến ở nước ngoài của Tổng thống Hoa Kỳ. Đặc biệt thời điểm ra đời và nội dung Đạo luật này tác động đến các hoạt động quân sự của quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam khi Hoa Kỳ đã cam kết chấm dứt dính líu quân sự ở miền Nam. Bởi vậy, từ cuối năm 1973

trở đi, Tổng thống Hoa Kỳ không còn được quyền sử dụng quân lực gần như vô hạn ở chiến trường Việt Nam và Đông Dương giống như đã từng có từ Nghị quyết Vịnh Bắc Bộ- văn kiện được quốc hội Hoa Kỳ thông qua vào tháng 8 năm 1964[7].

Một sự kiện khác gây tác động sâu sắc đến tình hình Sài Gòn và cả phía Hoa Kỳ lúc đó là vụ Oa-tơ-ghết- một sĩ nhục của nền dân chủ Hoa Kỳ lúc đó, như dư luận công chúng Mỹ nhận xét.

Trước khi vụ Oa-tơ-ghết bị phanh phui, Tổng thống Nixon và Kissinger đã có ý đồ tìm có để oanh tạc lại miền Bắc Việt Nam. Họ tính toán rằng, Hiệp định Pa-ri chỉ là văn bản thuận lợi lợi cho Hoa Kỳ vì theo Hiệp định, miền Bắc sẽ trao trả số phi công Hoa Kỳ bị bắt khi máy bay bị bắn rơi trong 2 lần thực hiện chiến tranh phá hoại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bàn về ý đồ này của Hoa Kỳ, Trong cuốn sách nổi tiếng "*Không hòa bình, chẳng danh dự*" của mình, Larry Berman, một học giả nổi tiếng ở Hoa Kỳ về chiến tranh Việt Nam, người từng làm tham vấn chính trị cho Tổng thống Johnson đã đánh giá rằng "Bản hiệp ước trở thành một nghi thức để Hoa Kỳ rút quân và được trao trả tù binh chiến tranh chứ không phải để cho một nền hòa bình lâu dài"[8].

Những sử liệu được giải mật ở Hoa Kỳ trong thời gian qua cho thấy

cả Nixon và Kissinger đều muốn thực hiện chiến dịch tiếp tục đánh phá miền Bắc. Nixon muốn oanh kích sau khi miền Bắc trao trả nhóm phi công cuối cùng (29-3-1973) và có thể ném bom hủy diệt đến tận năm 1976- mốc thời gian Nixon hết nhiệm kỳ tổng thống lần thứ 2. Còn Kissinger muốn thực hiện chiến dịch Vịt Đá (ném bom làm miền Bắc kiệt quệ) sau khi ông ta nhận xong giải thưởng Nô-ben hòa bình vì đã có công đưa lại hòa bình ở Việt Nam bởi Hiệp định Pa-ri!

Trong 5 đời tổng thống Hoa Kỳ liên đới đến cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Tổng thống Nixon là người hiếu chiến, thâm hiểm nhất. Nhưng sự kiện Oa-tơ-ghét đã làm cho ông ta không thể thực thi mưu đồ của mình. Kissinger đã có nhận xét rất xác đáng về thái độ của Tổng thống Nixon về vấn đề Việt Nam là ông ta đã đối phó một cách thiếu mạch lạc một cách kỳ cục: Ông ta buông xuôi. Ông ta không làm một việc chuyên chú và đầy nghị lực như đặc tính của ông ta[9].

Cuối cùng vụ Oa-tơ-ghét đã nhân chìm Tổng thống Nixon. Ngày 9 tháng 8 năm 1974, Tổng thống Nixon tuyên bố từ chức.

Việc Nixon buộc phải từ chức là một dấu hiệu báo nguy cho chế độ Sài Gòn. Đây là điều mà Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã phải thừa nhận trong diễn văn từ chức ngày 21-4-1975. Ngược lại, đối với sự nghiệp

giải phóng miền Nam, sự kiện này đánh dấu thêm khả năng rằng, dù muốn hay không, nhưng thực tế Hoa Kỳ đã khó quay lại miền Nam khi nhân dân Việt Nam đứng lên giải phóng hoàn toàn tổ quốc.

Bốn tháng sau khi Nixon từ chức, quân Giải phóng miền Nam Việt Nam mở chiến dịch đường 14- Phước Long. Trong vòng 3 tuần lễ cuối năm 1974 đầu năm 1975, quân Giải phóng đã tiến công và giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên được giải phóng hoàn toàn ở miền Nam trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

Mất một vị trí tiền đồn ở miền Đông Nam bộ, chính quyền Sài Gòn ra thông cáo âm ỉ hi vọng Hoa Kỳ sẽ có phản ứng quyết liệt. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lệnh tổ chức quốc tang 3 ngày vì mất Phước Long. Tuy nhiên, sau phản ứng chiếu lệ, Nhà trắng tuyên bố cuộc chiến ở Việt Nam đã nằm ngoài chương trình nghị sự của Hoa Kỳ.

Chiến thắng Phước Long diễn ra khi Bộ Chính trị đang họp bàn về kế hoạch giải phóng miền Nam. Sự kiện Phước Long có ý nghĩa như một trận trinh sát chiến lược, thăm dò phản ứng của Hoa Kỳ như thế nào nếu lực lượng cách mạng miền Nam đánh đổ chế độ Sài Gòn. Đây là một cơ sở khoa học để Trung ương vạch phương án giải phóng miền Nam lúc đó.

Như vậy, qua 2 năm thăm dò, với 3 sự kiện chủ chốt trên, bài toán về thời cơ giải phóng miền Nam đã được trải nghiệm. Trung ương Đảng đã có kết luận khoa học là Hoa Kỳ ít có khả năng can thiệp lại miền Nam nếu nhân dân miền Nam tiến lên đánh đổ chế độ Nguyễn Văn Thiệu, thống nhất đất nước.

3. Thế và lực của hai bên ở chiến trường

Trong 2 năm 1973-1974, hậu phương miền Bắc gửi hàng chục vạn quân vào các chiến trường miền Nam. Trong lịch sử chống Mỹ, cứu nước, chưa bao giờ trong thời gian ngắn lực lượng cách mạng miền Nam được chi viện số lượng những như vậy. Dù quân Sài Gòn còn trên dưới 1 triệu người, nhưng với khoảng 29 vạn quân tăng viện từ miền Bắc vào đã làm thay đổi tương quan giữa ta và đối phương trên chiến trường.

Cùng với việc tăng cường quân lực, các quân đoàn chủ lực được thành lập. Ngày 24-10-1973, Quân đoàn 1 (còn gọi Binh đoàn Quyết thắng) được thành lập ở Tam Điệp. Ngày 17-5-1974, Quân Đoàn 2 (còn gọi Binh đoàn Hương Giang) ra đời. Ngày 20-7-1974, Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long) được thành lập. Các binh đoàn khác (Tây Nguyên và 232) sau đó cũng ra đời.

Việc thành lập các quân đoàn thể hiện bước phát triển mọi mặt của đội quân cách mạng. Mỗi binh đoàn quân số

tương đương 3-4 sư đoàn. Nhưng nó không phải là phép cộng thuần túy từ sức mạnh đột phá của các sư đoàn chủ lực Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đây là sự thay đổi về chất của bộ đội chủ lực. Các binh đoàn thực sự là quả đấm thép đủ sức nghiền nát chủ lực đối phương như nó sẽ thể hiện ở thời gian sau. Cũng trong năm tháng này, các trung đoàn chủ lực Miền được sát nhập với nhau thành các sư đoàn mạnh.

Cùng với việc tăng cường quân số, tổ chức khối chủ lực cơ động mạnh, trong năm 1973-1974 hàng vạn cán bộ dân chính, kỹ thuật ... từ miền Bắc tăng cường cho lực lượng miền Nam. Nhiều cán bộ Dân – Chính – Đảng ra Bắc trong thời gian trước nay đã về quê làm nhiệm vụ.

Từ đầu năm 1973, hệ thống hậu cần được chỉnh đốn. Cục vận tải và Bộ Tư lệnh Trường Sơn (tiền thân là 559) được củng cố tăng cường phương tiện và lực lượng vận chuyển, kho bãi. Gần chục trung đoàn vận tải cơ giới được hoạt động thường xuyên trên tuyến đường Hồ Chí Minh. Các kho bến bãi ở trên trục giao thông chiến lược và chiến dịch được lập mới và mở rộng. Riêng trong 9 tháng đầu năm 1973, hậu phương miền Bắc đã chuyển vào chiến trường 140.000 tấn hàng, gấp 4 lần năm 1972. Đến cuối năm 1974, các mặt trận ở miền Nam đã có hàng vạn tấn vật chất vũ khí. Riêng hậu cần

Miền đã dự trữ được hơn 10 vạn tấn hàng hóa[10].

Đường Hồ Chí Minh được mở rộng thành hệ thống đường chiến lược có nhiều làn. Trước kia, điểm cuối của đường Hồ Chí Minh dừng lại ở biên giới Việt – Lào hoặc Việt- Campuchia thì đến năm 1974 đã phát triển sâu vào nội địa miền Nam[11]. Cùng với hệ thống đường chiến lược, hàng vạn cây số đường chiến dịch nối từ đường Hồ Chí Minh thông với các mặt trận ở miền Nam đã được xây dựng xong trong năm 1973-1974. Hệ thống giao thông chiến lược cho phép các đơn vị hành quân từ hậu phương vào chiến trường cụ nam chỉ còn 20 ngày. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, hàng ngày đã có hàng ngàn xe cơ giới vận chuyển hàng hóa, bộ đội vào Nam.

Song song với xây dựng hệ thống đường chiến lược, chiến thuật, hệ thống xăng dầu được xây dựng trong 2 năm 1973-1974 đã nối từ hậu phương lớn vào tận các chiến trường. Hệ thống ống xăng dầu dài 1.700 km đã đủ sức cung cấp đầy đủ, kịp thời cho lực lượng cơ giới khi tác chiến ở chiến trường xa.

Hệ thống hậu cần cùng thiết kế chiến trường trong năm 1973-1974 đã tạo tiền đề cho cuộc tiến công nổi dậy mùa xuân năm 1975 của quân dân ta ở miền Nam diễn ra với nhịp điệu “một ngày bằng 20 năm”...

Cùng thời gian này, bộ đội giải phóng chủ động phản công các đợt lấn chiếm của quân Sài Gòn. Các trận thắng của Quân Giải phóng ở Thượng Đức, Minh Long, Giá Vực... cho thấy sự suy yếu của các sắc lính của quân Sài Gòn, kể cả các đơn vị dự bị chiến lược. Hàng loạt lõm căn cứ, địa bàn đứng chân cho các sư đoàn chủ lực quân Sài Gòn được mở ra trong năm 1974...

Việc tăng cường nhân lực toàn diện cho cách mạng miền Nam trong 2 năm kể trên, đặc biệt là lực lượng vũ trang cách mạng, đã làm tiền đề cho cuộc chiến đấu cuối cùng tất thắng trong thời gian tới.

Tuy nhiên quân Sài Gòn còn rất đông. Tổng số có khoảng trên 1 triệu quân. Nếu xét về lực lượng bộ binh thì đông vào loại tốp 5-6 trên thế giới. Hỏa lực phi pháo của quân Sài Gòn nhiều và được trang bị tốt, hiện đại và nhiều hơn lực lượng kháng chiến.

Hầu hết các vị trí chiến lược ở miền Nam vẫn do quân Sài Gòn kiểm soát. Đến gần cuối năm 1974, chưa tỉnh nào ở miền Nam được giải phóng trọn vẹn. Vùng giải phóng vẫn bó hẹp ở một số huyện rừng núi, vùng sâu, vùng xa. Tỷ lệ dân số vùng giải phóng kiểm soát khoảng 10% tổng dân số miền Nam.

Với thế bố trí chiến lược mạnh hai đầu (Vùng Quảng trị ở phía Bắc và tuyến bắc Sài Gòn) quân Sài Gòn còn

rất mạnh về thể và lực...Điểm yếu cốt tử của quân Sài Gòn là khi Hoa Kỳ rút quân khỏi miền Nam thì tinh thần chiến đấu sa sút trầm trọng. Tư tưởng chiến bại lan rộng trong mọi sắc lính...

Từ sự cộng hưởng của các yếu tố trên nên đến cuối năm 1974, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam dù còn những khó khăn nhất định, nhưng đã có đủ điều kiện để tiến lên giành toàn thắng.

Trong khi quân dân cả nước đang khẩn trương đưa công cuộc cách mạng đến đích thắng lợi, thì có một số nhân tố khách quan mới xuất hiện.

Vốn đã có ý đồ từ trước, nên khi Hoa Kỳ đang rút khỏi miền Nam, chính quyền Sài Gòn đang hoang mang, tháng 1-1974, quân Trung Quốc đã đánh chiếm quần đảo Hoàng sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Cũng xuất phát từ mưu đồ bên ngoài, sau khi Việt Nam chủ động ký hiệp định Pa-ri, lực lượng *Khơ me đỏ* đã tìm cách chống phá cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Từ giữa năm 1974, khi lực lượng Giải phóng miền Nam tiến công quân Sài Gòn ở các vị trí sát biên giới Campuchia, quân *Khơ me đỏ* đã nhiều lần tập kích vào hậu cứ, trạm y tế, cướp phá cơ sở hậu cần. Vì thế nhiều đơn vị bộ đội buộc phải để lại một số lực lượng không nhỏ, kể cả xe tăng, để ngăn chặn tập hậu của quân *Pôn pốt*.

Cuộc tiến công Việt Nam của tập đoàn *Pôn-pốt* sau tháng 5-1975 chỉ là sự kế tục của các hành động đã dự tính toán từ trước.

Trong khi đó, ở vùng đô thị Sài Gòn, Chợ Lớn, một số người được gọi là *ngoại kiều* đã và đang toan tính lập một số Chi bộ Đảng do giật dây từ bên ngoài...

Rõ ràng tất cả các sự kiện tương chừng là riêng lẻ kể trên đều nằm trong một kế hoạch nhất quán là tìm cách không chế, hạn chế sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đang ở thời khắc quyết định cuối cùng. Bởi sự thắng lợi của nhân dân Việt Nam, trong chừng mực nào đó là ngăn cản ý đồ nước lớn của họ trong ý đồ chiến lược bành trướng.

Những sự kiện trên đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân là cần phải dứt điểm, giải quyết Việt Nam miền Nam càng sớm, càng tốt, tránh những ý đồ đen tối có thể triển khai mưu lược chủ nghĩa dân tộc bành trướng của mình.

Cân nhắc mọi tình thế kể trên, trong các hội nghị của Bộ Tư lệnh tối cao – bao gồm các hội nghị diễn ra từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975 tại Tổng hành dinh, đã quyết định rằng cách mạng miền Nam có *đủ điều kiện và cần thiết* phải tiến lên giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bộ tư lệnh tối cao đã dự đoán đúng khả năng và hạ quyết tâm đưa cách mạng miền Nam tiến lên toàn

thắng trong thời gian ngắn và đã chọn địa điểm, mặt trận đột phá cho kế hoạch tỉ mỉ, khoa học đó.

Chiến thắng vang dội Mùa xuân năm 1975 là kết quả và đỉnh cao của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Chiến thắng lịch sử này là kết tinh của cuộc kháng chiến trường kỳ do Đảng lãnh đạo, nhưng trực tiếp mà nói, nó nguồn gốc từ quá trình chuẩn bị khẩn trương, chu đáo, khoa học và chỉ đạo kịp thời của Bộ Chỉ huy tối cao của cách mạng Việt Nam. Trong những nguyên nhân thắng lợi, có nhân tố vô cùng quan trọng là Bộ Tư lệnh tối cao đã bắt mạch đúng căn nguyên để chỉ đạo kịp thời quân dân cả nước giành thắng lợi vang dội, giải phóng hoàn toàn miền Nam trong mùa xuân 1975.

Chú thích

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 34* (1973). NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2004, tr. 227.

[2] Như trên, tr. 226.

[3] Như trên, tr. 231.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 34* (1973). NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2004, tr. 243.

[5] Như trên, tr. 237.

[6] Trong diễn văn từ chức ngày 21 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Văn Thiệu đã thú nhận rằng vụ Tổng Lê Chân là một trong những phép thử đầu tiên về khả năng ủng hộ của Hoa Kỳ đối với chính quyền Sài Gòn.

[7] Nội dung của Đạo luật trên qui định Tổng thống phải thông báo cho Quốc Hội trước khi mang quân ra nước ngoài và trong vòng nửa năm phải rút quân về nước nếu Quốc hội không chấp thuận.

[8] Larry Berman: *Không hòa bình, chẳng danh dự*, Việt Tide (Hoa Kỳ) 2003, tr. 329.

[9] Dẫn theo: Larry Berman, SDd, tr. 343.344.

[10] Bộ Quốc phòng- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Tập VIII, Toàn Thắng. NXB Chính trị Quốc gia, H, 2008, tr. 210.

[11] Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Lịch sử Việt Nam, Tập IV*, NXB Giáo dục Việt Nam, H, 2013, tr. 413.

(Theo Website Khoa Lịch sử, khoalichsu.ushh.vnu.edu.vn, 30-04-2017)

Nguồn: Trang Thông tin điện tử Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội cập nhật ngày 11/08/2023

<https://his.ushh.vnu.edu.vn/vi/news/nguyen-anh-nhat-tran/nhung-co-so-de-bo-tu-lenh-toi-cao-hoach-dinh-ke-hoach-giai-phong-mien-nam-5834.html>

HÀNH TRÌNH ĐI TỚI ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

Trần Vĩnh Thành

Ngay sau khi Hiệp định Geneva được ký kết (7-1954), đế quốc Mỹ nhảy vào thay chân Pháp, thực hiện ý đồ áp đặt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới tại miền Nam Việt Nam nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và tiền đồn chống Cộng ở khu vực.

Mỹ thẳng tay gạt bỏ các thế lực thân Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, nhanh chóng xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở, bộ máy an ninh mật vụ và nguy quân làm công cụ để triển khai các chính sách thực dân kiểu mới. Trong giai đoạn 1954-1958, do sự khủng bố tàn bạo của nguy quân và bộ máy chính quyền Ngô Đình Diệm, cách mạng miền Nam phải chịu đựng những thử thách và tổn thất hết sức nặng nề.

Đầu năm 1959, Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra đời, mở ra một phương thức đấu tranh mới. Cách mạng miền Nam từ chỗ chỉ tiến hành đấu tranh chính trị, giữ gìn bảo toàn lực lượng là chính tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị song song với đấu tranh vũ trang. Năm 1961, đế quốc Mỹ tiến hành

“Chiến tranh đặc biệt” nhằm đè bẹp và tiêu diệt Quân giải phóng, cách mạng miền Nam Việt Nam từ khởi nghĩa từng phần phát triển thành một cuộc chiến tranh cách mạng, đánh địch bằng 3 mũi giáp công trên cả 3 vùng chiến lược. Giai đoạn 1961-1972, dưới ánh sáng của đường lối chiến tranh nhân dân, quân và dân ta đã đánh bại các chiến lược của đế quốc Mỹ. Đặc biệt, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã tạo ra bước ngoặt quan trọng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam.

Nhạy bén nắm bắt tình thế thuận lợi mới khi nguy quân Sài Gòn suy yếu, Mỹ bế tắc về chiến lược, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên các chiến trường miền Nam, cùng với việc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B-52 của Mỹ ở miền Bắc cuối tháng 12-1972, Việt Nam đã đạt được mục tiêu giành thắng lợi quyết định, buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang, chấp nhận ký kết Hiệp định Paris, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1-1973).



Nhân dân Sài Gòn đón chào Quân giải phóng chiếm phủ tổng thống ngay, trưa 30-4-1975.

Ảnh tư liệu

Mặc dù Hiệp định Paris được ký kết, quân Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ buộc phải rút khỏi miền Nam Việt Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, hậu thuẫn cho ngụy quân, ngụy quyền tiến hành “cuộc chiến tranh lần chiếm và bình định”. Tháng 7-1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21 khẳng định con đường của cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực. Cuối năm 1974, đầu 1975, Bộ Chính trị thống nhất quyết tâm chiến lược và thông qua kế hoạch giải phóng miền Nam, trong đó xác định Nam Tây Nguyên là hướng tiến công chiến lược chủ yếu. Kế hoạch này sẽ được tiến hành trong hai năm (1975-1976), nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Với tinh thần “một ngày bằng 20 năm”, chúng ta đã tổng động viên sức mạnh của cả nước cho đòn tiến công chiến lược mang tính quyết định.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tạo bởi 3 đòn tiến công chiến lược, đến đầu tháng 4-1975, ta giành chiến thắng ở các chiến dịch Tây Nguyên, Trị-Thiên, Đà Nẵng. Trước tốc độ phát triển tiến công diễn ra nhanh hơn dự kiến, Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương tiếp tục điều chỉnh kế hoạch chiến lược và hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam trong thời gian sớm nhất.

Từ chỗ hạ quyết tâm hoàn thành giải phóng miền Nam trong hai năm, rồi rút ngắn giải phóng trong năm 1975 và cuối cùng là ngay trong tháng 4-1975. Cuộc tổng tiến công đạt đến độ “thần tốc”. Sau chiến thắng Đà Nẵng, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định thành lập cánh quân Duyên hải; đồng thời với “tầm nhìn chiến lược biển, đảo”, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho Bộ tư lệnh Quân chủng Hải quân và Quân khu 5 nhanh chóng tổ chức lực lượng giải phóng quần đảo Trường Sa và các đảo ở vùng biển phía Nam thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Ngày 9-4-1975, trên các chiến trường Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long, Quân giải phóng cùng lực lượng vũ trang và nhân dân các địa phương đồng loạt mở các cuộc tiến công giải phóng địa bàn, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực đối phương, tạo thế cho đòn tiến công chiến lược cuối

cùng nhằm vào Sài Gòn-Gia Định. Ngày 16-4, cánh quân Duyên hải cùng với lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận đập tan “lá chắn thép” Phan Rang-một trong những tuyến phòng thủ bảo vệ Sài Gòn từ xa. Ngày 21-4, chủ lực Quân giải phóng miền Đông Nam Bộ phối hợp với quân dân Xuân Lộc-Long Khánh chọc thủng “cánh cửa thép Xuân Lộc”, tạo điều kiện cho cánh quân hướng Đông thần tốc tiến về Sài Gòn.

Tính đến ngày 25-4-1975, ta đã tập trung cho chiến dịch lực lượng và binh khí kỹ thuật rất lớn. Ngày 26-4, đòn tiến công chiến lược cuối cùng mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu diễn ra. Đây là một chiến dịch tiến công có quy mô lớn nhất trong lịch sử chiến tranh Cách mạng Việt Nam. Các cánh quân từ 5 hướng: Quân đoàn 3 trên hướng tiến công chủ yếu (Tây Bắc); Quân đoàn 1 trên hướng Bắc; Quân đoàn 2 trên hướng Đông Nam; Quân đoàn 4 trên hướng Đông và Đoàn 232 trên hướng Nam đồng loạt nổ súng tiến công các mục tiêu đã được xác định, mở màn cho trận quyết chiến, chiến lược cuối cùng giải phóng Sài Gòn-Gia Định.

Vòng vây sào huyệt cuối cùng của ngụy quân, ngụy quyền ngày càng bị ta khép chặt. Nhiều phe,

nhóm hiếu chiến mặc dù trong cơn hấp hối vẫn tìm mọi cách chống trả quyết liệt. Ngày 28-4, Trần Văn Hương từ chức Tổng thống ngụy, bàn giao lại cho Dương Văn Minh. Tuy nhiên, mọi sự chống trả của ngụy quân, ngụy quyền đều trở nên vô vọng. 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài 21 năm của dân tộc Việt Nam.

Trong cuộc đụng đầu lịch sử này, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, quân và dân Việt Nam đã đánh thắng từng bước leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ, từ “Chiến tranh một phía”, “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” đến “Việt Nam hóa chiến tranh”; thực hiện sách lược giành thắng lợi từng bước làm thay đổi cục diện chiến trường, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn, thu giang sơn về một mối.

Nguồn: Báo điện tử Quân đội nhân dân cập nhật ngày 30/04/2023

<https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-vn/hanh-trinh-di-toi-dai-thang-mua-xuan-1975-726676>

CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN - MỞ ĐẦU CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1975

Trần Quốc Dũng, Viện Lịch sử quân sự

Qua các đợt hoạt động của quân và dân ta trên chiến trường trong hai năm 1973 và 1974 đã đẩy nguy quân Sài Gòn ngày càng bị lúng túng về tác chiến và xây dựng lực lượng. Từ giữa năm 1974 trở đi, viện trợ của Mỹ giảm, kéo theo phương tiện chiến tranh, hỏa lực chi viện cho chiến đấu và sức chiến đấu của chủ lực nguy giảm sút mạnh.

Về ta, trong năm 1974, việc xây dựng lực lượng, chuẩn bị chiến trường tiếp tục được tiến hành với nhịp độ ngày càng khẩn trương. Ba quân đoàn chủ lực lần lượt ra đời, một khối lượng vật tư chiến tranh gần 50 vạn tấn được chuyển vào miền Nam, hệ thống đường chiến lược, chiến dịch phát triển nhanh và ngày càng hoàn thiện.

Năm vững thời cơ cách mạng đang đến, từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975, Bộ Chính trị họp quyết định về quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, trong đó Nam Tây Nguyên là hướng chiến lược chủ yếu trong cuộc tổng tiến công lớn trong năm 1975. Ngày 9-1-1975, Thường trực Quân ủy Trung ương họp quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị về Chiến dịch Tây Nguyên. Tại hội nghị, ý định giải phóng Buôn Ma Thuột hình thành rõ

rệt và chiến dịch Tây Nguyên chính thức được quyết định mở với mật danh "Chiến dịch 275".



Bộ đội ta đánh chiếm sân bay Buôn Ma Thuột trong Chiến dịch Tây Nguyên - Mở đầu cho cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975. Ảnh tư liệu

Tây Nguyên là vùng đất chiến lược quan trọng, trong quá trình xâm lược Việt Nam, Mỹ - nguy đã tiến hành xây dựng Tây Nguyên thành một căn cứ chiến lược lớn nhằm đề bẹp phong trào cách mạng của ba nước Đông Dương, ngăn chặn sự chi viện của ta từ miền Bắc vào và từ rừng núi xuống đồng bằng. Sở chỉ huy Quân đoàn 2, Quân khu 2 nguy quân Sài Gòn được đặt ở Pleiku. Dọc theo biên giới Việt Nam - Campuchia là các trại biệt kích, dọc Đường 14 là hệ thống các căn cứ quân sự dày đặc trong đó có các căn cứ cấp sư đoàn và quân đoàn được tổ chức vững chắc thành tuyến phòng ngự cơ bản làm nòng cốt cho hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên. Trên các trục đường ngang, như: 19, 21 cũng được địch tổ chức

thành các tuyến phòng thủ mạnh để bảo đảm giao thông từ Tây Nguyên xuống đồng bằng. Toàn bộ lực lượng địch ở Tây Nguyên có Sư đoàn bộ binh 23 (gồm 3 trung đoàn: 44, 45 và 53), 7 tiểu đoàn biệt động quân (21, 22, 23, 24, 45, 4, 6), 36 tiểu đoàn bảo an, 4 thiết đoàn thiết giáp, 230 khẩu pháo, Sư đoàn 6 không quân với 150 máy bay các loại. Nhìn tổng thể, địch bố trí mạnh ở phía Bắc, còn khu vực phía Nam được xem như là hậu phương bố trí lực lượng mỏng hơn.

Sau khi hạ quyết tâm mở chiến dịch Tây Nguyên, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Đảng ủy và Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên, Trung tướng Hoàng Minh Thảo được giao trọng trách làm Tư lệnh, Đại tá Đặng Vũ Hiệp làm Chính ủy, Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Khu ủy Khu 5 cử đồng chí Bùi San, Phó bí thư Khu ủy và đồng chí Nguyễn Cần, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk đi cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh chiến dịch trực tiếp chỉ đạo các tỉnh phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực trong chuẩn bị cũng như trong tác chiến. Bộ phận đại diện của Quân ủy và Bộ tổng Tư lệnh do Đại tướng Văn Tiến Dũng chủ trì cũng được đặt tại Tây Nguyên để trực tiếp chỉ đạo chiến dịch.

Lực lượng tham gia chiến dịch gồm các sư đoàn bộ binh (10, 320, 316, 3 và 968); bốn trung đoàn bộ binh (25, 29B, 271, 95A); Trung đoàn đặc

công 198; hai tiểu đoàn đặc công (14, 27); hai trung đoàn pháo binh (40, 675); ba trung đoàn phòng không (232, 234, 593); Trung đoàn xe Tăng Thiết giáp 273; hai trung đoàn công binh (7, 575); Trung đoàn thông tin 29; Trung đoàn ô tô vận tải và lực lượng vũ trang tỉnh Đắk Lắk, Kon Tum và Gia Lai^[1].



*Bộ đội truy kích địch trong Chiến dịch Tây Nguyên.
Ảnh tư liệu*

Sau khi được thành lập, Đảng ủy Bộ Tư lệnh chiến dịch nhanh chóng quán triệt nhiệm vụ và xây dựng quyết tâm chiến dịch. Nhiệm vụ chủ yếu mà Bộ Chính trị và Quân ủy giao ngày 21-1-1975: “tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch (diệt Sư đoàn 22, đánh thiệt hại nặng Quân đoàn 2 ngụy), giải phóng các tỉnh Đắk Lắk, Phú Bổn, Quảng Đức; mục tiêu then chốt là thị xã Buôn Ma Thuột và ba quận lỵ Đức Lập, Cẩm Ga, Kiến Đức, mở rộng hành lang, nối liền Tây Nguyên với miền Đông Nam Bộ, thực hiện chia cắt chiến lược, tạo cục diện mới về chiến lược”^[2].

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Bộ Tư lệnh chiến dịch xác định quyết tâm và kế hoạch chiến dịch: Hướng và khu vực tác chiến chủ yếu: Buôn Ma Thuột - Đức Lập; mục tiêu đánh mở đầu là Đức Lập, mục tiêu chủ yếu quyết định: thị xã Buôn Ma Thuột. Hướng và mục tiêu quan trọng: Thuận Mần (Cầm Ga) nhằm cắt đứt Đường 14, chia cắt địch về chiến dịch, ngăn chặn dự bị của địch từ Pleiku xuống Buôn Ma Thuột. Hướng phát triển: Phú Bồn, Quảng Đức, chủ yếu là Phú Bồn, bao gồm cả thị xã Cheo Reo. Hướng bao vây chia cắt chiến dịch: cắt Đường 19 từ đông Pleiku qua An Khê tới đông Bình Khê, cắt Đường 21 trên đoạn đông tây Chư Cúc. Hướng kiểm chế nghi binh, giam chân khối chủ lực của Quân đoàn 2 ngụy quân Sài Gòn là Kon Tum, Pleiku.

Cách đánh cụ thể được xác định là tiến công nghi binh vào Pleiku và Kon Tum, cắt Đường 14, thu hút và giam chân phần lớn chủ lực địch ở bắc Tây Nguyên; cắt đứt hai trục Đường 19 và 21 để ngăn chặn, tiêu diệt lực lượng dự bị của địch từ đồng bằng lên Tây Nguyên và quân địch ở Tây Nguyên rút chạy; đánh chiếm Đức Lập, Thuận Mần nhằm cô lập thị xã Buôn Ma Thuột; tập trung lực lượng chủ yếu giáng đòn quyết định giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, sẵn sàng đánh bại phản kích của địch. Trận then chốt đánh thị xã Buôn Ma Thuột được

dự kiến trong trường hợp địch chưa kịp tăng cường phòng ngự dự phòng, và ngay cả trong trường hợp địch đã tăng cường phòng ngự dự phòng.

Thực hiện kế hoạch tác chiến, ngày 4-3, chiến dịch Tây Nguyên nổ súng tiến công địch. Sau một số trận đánh tạo thế và nghi binh chiến dịch, ngày 10 và 11-3, quân ta tiến công bằng sức mạnh hiệp đồng binh chủng giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Đây là trận then chốt quyết định của chiến dịch, một trận "điểm đúng huyết", làm rối loạn sự chỉ đạo chiến lược và đảo lộn thế phòng thủ của địch ở Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Từ ngày 14 đến 18-3, quân ta đánh trận then chốt thứ hai, đập tan cuộc phản kích của Quân đoàn 2 ngụy, tạo thế chia cắt địch về chiến lược, đẩy quân địch ở Tây Nguyên vào thế tan vỡ. Từ ngày 17 đến 24-3, quân ta đánh trận then chốt thứ ba, truy kích tiêu diệt tập đoàn quân địch rút chạy trên Đường số 7; giải phóng Kon Tum, Gia Lai và toàn bộ Tây Nguyên. Từ đầu tháng 4-1975, ta tiếp tục phát triển xuống duyên hải Trung Bộ, diệt Lữ đoàn dù 3, Trung đoàn bộ binh 40, Liên đoàn biệt động quân 24, giải phóng các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa.

Đến ngày 24-3-1975, chiến dịch Tây Nguyên kết thúc thắng lợi. Kết quả, ta tiêu diệt và làm tan rã Quân

đoàn 2 thuộc Quân khu 2 nguy quân Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 28 nghìn quân địch, thu và phá hủy 154 máy bay, 1.096 xe quân sự, 17.188 súng pháo các loại, giải phóng 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Bổn, Quảng Đức và một số tỉnh Trung Bộ[3].

Chiến dịch Tây Nguyên làm thay đổi cơ bản so sánh lực lượng và thế chiến lược giữa ta và địch trên toàn miền Nam. Thắng lợi của chiến dịch có ý nghĩa chiến lược vô cùng to lớn, bước ngoặt quyết định, đưa cuộc tiến công chiến lược của ta phát triển thành cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam. Những phát triển nghệ thuật quân sự trong chiến dịch là nghệ thuật bày mưu kế, lập thế trận, chọn mục tiêu tiến công và phát triển tiến công. Chiến thắng Tây Nguyên là cơ sở để Bộ Chính trị kịp thời bổ sung quyết tâm giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

Đánh giá về ý nghĩa của chiến dịch Tây Nguyên, Tư lệnh Hoàng

Minh Thảo nhấn mạnh: “Chiến thắng Tây Nguyên đã tạo cho quân dân ta những điều kiện thuận lợi để chuyển sang cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ngày càng phát triển mạnh mẽ trên khắp các chiến trường và giành thắng lợi ngày càng lớn”[4].

[1] Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.462

[2] Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Sdd, tr.463.

[3] Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam*, Quyển 1: Lịch sử quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.283.

[4] Thượng tướng Giáo sư Hoàng Minh Thảo, *Chiến dịch Tây Nguyên đại thắng*, (tái bản có bổ sung) Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.138,

Nguồn: Báo điện tử *Quân đội nhân dân* cập nhật ngày 16/12/2024

<https://www.qdnd.vn/vung-buoc-duoi-quan-ky-quyet-thang/nghe-thuat-quan-su/chien-dich-tay-nguyen-mo-dau-cuoc-tong-tien-cong-va-noi-day-xuan-1975-807195>

TIẾN CÔNG GIẢI PHÓNG HUẾ, ĐÀ NẴNG - BƯỚC TẠO ĐÀ TRỰC TIẾP CHO CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Theo Bqp.vn

Chiến dịch Trị - Thiên - Huế, Chiến dịch Đà Nẵng là các chiến dịch đặc biệt, được tổ chức chuẩn bị trong quá trình phát triển cuộc tổng tiến công chiến lược từ hai chiến dịch của hai Quân khu 4,5 nhằm mục đích diệt địch, giành dân, mở rộng vùng giải phóng đã phát triển thành chiến dịch có quy mô lớn, có ý nghĩa chiến lược, nhằm tiêu diệt toàn bộ Quân đoàn 1 của địch. Thắng lợi của đòn tiến công Chiến lược giải phóng Trị - Thiên - Huế, Đà Nẵng và cùng với Chiến dịch Tây Nguyên đã làm thay đổi hẳn so sánh lực lượng về mặt chiến lược, trực tiếp đánh bại âm mưu co cụm chiến lược của địch, tích cực góp phần tạo điều kiện chắc thắng cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Ngay sau khi giải phóng Buôn Ma Thuột và thắng lớn trên chiến trường Tây Nguyên, trên cơ sở phát hiện những lúng túng và sai lầm trong chỉ đạo chiến lược của địch, ngày 18/3/1975, Bộ Chính trị đã khẳng định: Thời cơ chiến lược đã đến, hạ quyết tâm chuyển cuộc tiến công chiến lược thành cuộc tổng tiến công chiến lược, chuyển phương án cơ bản sang phương án thời cơ, hoàn thành kế hoạch trong hai năm 1975 - 1976 ngay trong năm 1975, với hướng tiến công chiến lược chủ yếu là Sài Gòn. Nhưng trước mắt nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ quân địch trong Vùng chiến thuật 1, từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, giải phóng Huế, Đà Nẵng. Như vậy, với ba đòn tiến công chiến lược chủ yếu (Tây Nguyên, Trị - Thiên - Huế và Đà Nẵng, Sài Gòn), mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được thực hiện trọn vẹn. Chiến dịch Trị - Thiên - Huế và Đà Nẵng là hoạt động trọng tâm của ta tiếp sau chiến thắng Tây Nguyên.



Quân giải phóng tiến vào cầu Tràng Tiền - Huế.
Ảnh tư liệu.

Chiến dịch tiến công Trị Thiên - Huế (5 - 26/3/1975), giải phóng các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và thành phố Huế trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Chiến dịch diễn ra hai đợt: Đợt 1 (5 - 20/3), Quân đoàn 2 và lực lượng vũ trang địa phương tiến công vào tuyến phòng thủ của địch ở Quảng Trị. 3 giờ sáng ngày 18/3, ta giải phóng thị xã Quảng Trị, buộc địch co cụm về Thừa Thiên - Huế. Đợt 2 (21 - 26/3), ta phát triển tiến công và giải phóng Thừa Thiên - Huế. Ở hướng Nam, Quân đoàn 2 tiến công làm chủ các điểm cao 294, 520, 560, núi Kim Sắc, đánh sập cầu Thừa

Lưu, cắt đứt đường số 1. Hướng bắc Huế, lực lượng vũ trang địa phương tiến công các khu vực Mỹ Chánh, Lương Mai, Vân Trình. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, Bộ Tư lệnh tiền phương Quân đoàn 1 - Quân khu 1 (Quân đội Sài Gòn) rút chạy khỏi Huế theo đường biển về Đà Nẵng. Ta kịp thời phát hiện và triển khai lực lượng chặn đánh, dùng pháo tầm xa khống chế cửa Thuận An, Tư Hiền. Sư đoàn 324 (Quân đoàn 2) phát triển đánh chiếm cảng Tân Mỹ và bờ Nam cửa Thuận An; đồng thời, bộ binh và xe tăng tiến công vào thành phố Huế. 10 giờ 30 phút ngày 26/3, thành phố Huế hoàn toàn giải phóng, tạo thuận lợi cho quân và dân các địa phương ở Thừa Thiên nổi dậy giải phóng toàn tỉnh.

Dưới sự chỉ đạo chỉ huy sáng suốt kịp thời của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tư lệnh, quân dân Trị - Thiên - Huế và Quân đoàn 2 đã nắm vững thời cơ chiến lược nhanh chóng tiến công tiêu diệt, làm tan rã hoàn toàn lực lượng của địch, làm thất bại kế hoạch co cụm ở Trị - Thiên - Huế và kế hoạch bảo toàn lực lượng rút chạy về co cụm ở Đà Nẵng của chúng. Toàn bộ quân địch ở Trị - Thiên - Huế và hệ thống chính quyền địch từ tỉnh, huyện, xã hoàn toàn bị tan rã, thành phố Huế giải phóng. Trong Điện khen của Quân ủy Trung ương viết: “Việc đánh chiếm và giải phóng thành phố Huế là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và chính trị rất

lớn. Chiến công đó đã làm cho nhân dân cả nước nức lòng phấn khởi, làm cho địch suy yếu thêm nghiêm trọng. Các đồng chí đã góp phần làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh anh dũng của quân và dân cả nước”.

Tiếp sau Chiến dịch Trị - Thiên - Huế thắng lợi là Chiến dịch giải phóng Đà Nẵng (từ 26 - 29/3), chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang Quân khu 5. Chiến dịch diễn ra làm hai đợt:

Đợt 1 (26 - 28/3), ta đánh chiếm các vị trí vòng ngoài, triển khai lực lượng áp sát Đà Nẵng. Ở hướng Bắc, Trung đoàn 18 (Sư đoàn 325) đánh căn cứ Lữ đoàn thủy quân lục chiến của địch ở đèo Phước Tượng, Ga Thừa Lưu và Đồn Thổ Sơn, đèo Phú Gia, đánh địch phản kích ở Lăng Cô. Đến 20 giờ ngày 28/3, ta hoàn toàn làm chủ khu vực này, tạo bàn đạp đánh lên đèo Hải Vân. Hướng Nam, Sư đoàn 2 của Quân khu 5 đánh chiếm Thăng Bình, Duy Xuyên và Nam Phước... Các hướng khác cùng đưa được lực lượng vào vị trí xuất phát tiến công, áp sát Đà Nẵng.

Đợt 2 (29/3), pháo binh Quân đoàn 2 và Quân khu 5 bắn phá sân bay Đà Nẵng, sân bay Nước Mặn, bán đảo Sơn Trà... ở hướng Nam. Sư đoàn 2 (sau khi tổ chức vượt sông đêm 28/3), 5 giờ ngày 29/3, sử dụng Trung đoàn 38 chiếm Vĩnh Điện và phát triển về Non Nước, sân bay Nước Mặn, rồi tiến ra hướng Sơn Trà; Trung đoàn 1

tiến vào Đà Nẵng, đánh tan cụm quân địch ở bến đò Xu, sau đó phối hợp với một bộ phận của Trung đoàn 96, Tiểu đoàn 941 và Đội biệt động Lê Độ đánh vào các mục tiêu trong thành phố. 12 giờ ngày 29/3, Trung đoàn 1 chiếm Sở Chỉ huy Quân khu 1 - Quân đoàn 1 (Quân đội Sài Gòn) và sân bay Đà Nẵng; Trung đoàn 97 của Quân khu 5 đánh chiếm Hội An lúc 8 giờ ngày 29/3, sau đó đánh địch ở An Đông, Mỹ Khê và phát triển về Sơn Trà. Hướng Bắc, Sư đoàn 325 đánh địch ở đèo Hải Vân, chiếm kho xăng Liên Chiểu và tiến vào trung tâm thành phố lúc 12 giờ. Hướng Tây Bắc, Trung đoàn 9 (Sư đoàn 304) đánh Sở Chỉ huy Sư đoàn 3 của địch ở Phước Tượng, sau đó phát triển đánh chiếm Tòa thị chính. Hướng Tây Nam, Trung đoàn 24 đánh chiếm các điểm cao 1005, 1078, 918 ở núi Đồng Lâm; Trung đoàn 66 đánh Phú Hưng, Ái Nghĩa và căn cứ Hòa Cầm, sân bay Đà Nẵng. 15 giờ ngày 29/3, thành phố Đà Nẵng hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn ba ngày tiến công thần tốc, Chiến dịch tiến công giải phóng Đà Nẵng của các lực lượng Quân khu 5 và Quân đoàn 2 đã giành thắng lợi, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng còn lại của Quân khu 1 - Quân đoàn 1 địch, giải phóng toàn tỉnh Quảng Đà. Thắng lợi của Chiến dịch Đà Nẵng là thắng lợi hết sức to lớn, ngay trong ngày 1/4/1975, Quân ủy

Trung ương đã gửi điện khen Bộ đội Mặt trận Quảng Đà: “Trong cao trào tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của quân và dân toàn miền Nam, các đồng chí đã cùng đồng bào Quảng Nam - Đà Nẵng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ giành thắng lợi hết sức vẻ vang. Nêu cao tinh thần dũng cảm, táo bạo, mưu trí, linh hoạt, các đồng chí đã tranh thủ thời cơ, liên tục tiến công, nhanh chóng thọc sâu, bao vây chia cắt, tiêu diệt địch, bắt nhiều tù binh, thu rất nhiều vũ khí, hỗ trợ đắc lực cho đồng bào nổi dậy giành quyền làm chủ, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt các đồng chí đã nêu cao tinh thần quyết thắng, hành động thần tốc, đột kích dũng mãnh... giải phóng hoàn toàn thành phố Đà Nẵng, một căn cứ quân sự liên hiệp mạnh vào bậc nhất của địch ở miền Nam nước ta. Chiến công vang dội của các đồng chí và của nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã góp phần rất quan trọng đập tan một lực lượng quân sự lớn và bộ máy kìm kẹp của địch trên toàn bộ Quân khu 1 của chúng. Chiến công có ý nghĩa chiến lược và chính trị vô cùng quan trọng đó đã đẩy địch vào thế thất bại hết sức nghiêm trọng, không gì cứu vãn nổi, thúc đẩy thế tiến lên tất thắng của quân và dân ta. Quân ủy Trung ương nhiệt liệt khen ngợi và tuyên dương công trạng các đồng chí trước toàn quân” [1].

Chiến dịch tiến công giải phóng Trị - Thiên - Huế và Đà Nẵng là chiến dịch tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, diễn ra trong thời gian ngắn, công tác chuẩn bị gấp là một thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược và chính trị rất quan trọng. Chỉ trong một thời gian ngắn, quân dân ta đã đập tan hệ thống căn cứ quân sự to lớn gồm nhiều đơn vị sừng sỏ, có một phần lực lượng tổng dự bị chiến lược, cùng các loại vũ khí trang bị hiện đại của địch, đã gây cho địch tổn thất lớn về vật chất, kỹ thuật, tan rã lớn về tổ chức, bế tắc về chiến thuật, chiến lược. Đây là một đòn phủ đầu giáng vào kế hoạch phòng thủ co cụm chiến lược mới của địch ở vùng đồng bằng ven biển miền Trung. Giải phóng Huế ta đã đập tan một trong những trung tâm phòng ngự cố thủ, án ngữ ở phía Bắc hệ thống bố trí chiến lược quân sự mới của địch, che chở bảo vệ cho trung tâm phòng ngự Quảng Nam - Đà Nẵng. Đà Nẵng giải phóng, chính quyền Sài Gòn đã mất đi "chiến địa cuối cùng". Ngay trong đêm ngày 29/3 khi Đà Nẵng vừa được giải phóng, các hãng tin phương Tây đã bình luận: "Việc Đà Nẵng thất thủ, kể từ đây sự sụp đổ của chế độ Sài Gòn chỉ tính bằng ngày và giờ" [2]. Thắng lợi to lớn của ta, thất bại thảm hại của địch ở Huế và Đà Nẵng đã góp phần gây ra phản ứng dây chuyền, giáng một đòn mạnh vào tinh thần và sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn và đẩy chúng lao nhanh

hơn nữa đến suy sụp lớn về tinh thần và tổ chức. Kết quả của chiến dịch giải phóng Trị - Thiên - Huế, Đà Nẵng đã làm thay đổi hẳn tương quan lực lượng địch - ta trên hướng tiến công chiến lược phía bắc, cùng với đòn tiến công Tây Nguyên đã làm thay đổi hẳn so sánh lực lượng về mặt chiến lược, tạo ra sự nhảy vọt về cục diện chiến tranh hoàn toàn có lợi cho ta. Chiến dịch tiến công giải phóng Trị - Thiên - Huế, Đà Nẵng làm cho địch suy sụp lớn về tinh thần, đẩy chúng đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn không gì có thể cứu vãn nổi, mở ra cho ta thời cơ, điều kiện mới giải phóng Sài Gòn - Gia Định và giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thắng lợi của chiến dịch tiến công giải phóng Trị - Thiên - Huế, Đà Nẵng đã góp phần giải phóng một địa bàn chiến lược quan trọng về nhiều mặt. Cùng với thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên, một vùng lãnh thổ rộng lớn bao gồm 5 tỉnh đồng bằng ven biển tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nối liền với vùng mới giải phóng ở Tây Nguyên đã tạo nên một hậu phương chiến lược hoàn chỉnh hơn. Với hậu phương mới được tạo ra, ta có điều kiện tốt hơn trong việc bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, bảo đảm cơ động lực lượng, đáp ứng với yêu cầu tập trung lực lượng quy mô lớn cho việc giải phóng Sài Gòn - Gia Định trong một thời gian ngắn. Sau cuộc tiến công Trị - Thiên - Huế, Đà Nẵng, ta có điều kiện hết sức thuận lợi để tập

trung lực lượng cho trận quyết chiến cuối cùng và tổ chức lực lượng tiến công giải phóng quần đảo Trường Sa - phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; ta thành lập được thêm cánh quân phía đông mà lực lượng chủ yếu là Quân đoàn 2, tiến theo đường 1 vào hội quân giải phóng Sài Gòn, tạo nên sức mạnh áp đảo quân địch từ mọi hướng để giành thắng lợi chắc chắn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.



Xe tăng quân giải phóng tiến vào thành phố Đà Nẵng. Ảnh tư liệu.

Thắng lợi của chiến dịch tiến công giải phóng Trị - Thiên - Huế, Đà Nẵng là nguồn cổ vũ to lớn đối với quân và dân ta và có ảnh hưởng lớn về chính trị đối với thế giới; đã chứng minh sức mạnh tiến công và nổi dậy của quân và dân ta không những có khả năng tiêu diệt, quét sạch những tập đoàn phòng ngự mạnh của địch ở chiến trường rừng núi, mà còn có khả

năng giải phóng những vùng đồng bằng, thành phố rộng lớn, nơi địch cố sức tập trung bảo vệ.

Thắng lợi của chiến dịch tiến công giải phóng Trị - Thiên - Huế, Đà Nẵng thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chiến dịch linh hoạt, sáng suốt của Đảng và quân đội ta, sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang, chứng minh sức mạnh vô địch của thể trận chiến tranh nhân dân Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình địch, ta, phát hiện và nắm thời cơ hạ quyết tâm chính xác, ta đã tạo nên đòn tiến công chiến lược thứ hai làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh, tạo so sánh lực lượng và những điều kiện mới có lợi cho ta. Từ những thắng lợi này, ta có thể vững chắc hơn và lực cũng mạnh hơn để thần tốc, táo bạo, bất ngờ tiến vào giải phóng Sài Gòn, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

[1] - Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh, Nxb QĐND, Hà Nội, 2005, tr.241.

[2] - Quảng Nam - Đà Nẵng 30 năm chiến đấu và chiến thắng (1945 - 1975), Nxb. Đà Nẵng, Tập 2, tr.298.

Nguồn: Báo điện tử Quân khu 4 cập nhật ngày 23/03/2021

<http://baoquankhu4.com.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-viet-nam/tien-cong-giai-phong-hue-da-nang-buoc-tao-da-truc-tiep-cho-c.html>

CHIẾN THẮNG XUÂN LỘC: MỞ “CÁNH CỬA THÉP” TIẾN VÀO GIẢI PHÓNG SÀI GÒN

Theo Bảo tàng Quân sự Việt Nam

Sau những thất bại liên tiếp trên các mặt trận Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và miền Đông Nam bộ, buộc ngụy quyền Sài Gòn phải “tự thủ Sài Gòn”. Vì vậy, địch tổ chức tuyến phòng thủ kéo dài từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh, trong đó Xuân Lộc là “một mắt xích quan trọng quyết phải giữ”, là “cánh cửa thép” phía Đông Sài Gòn, mắt Xuân Lộc là mắt Sài Gòn.

Thị xã Xuân Lộc cách Sài Gòn khoảng 80km về phía Đông, án ngữ các trục giao thông quan trọng như Quốc lộ 1A vào Sài Gòn, Quốc lộ 20 nối Sài Gòn với Đà Lạt và Quốc lộ 15 nối Sài Gòn với Bà Rịa-Vũng Tàu. Để quyết giữ Xuân Lộc bằng mọi giá, địch tập trung lực lượng, trang thiết bị, vũ khí quân sự tại tuyến phòng thủ Xuân Lộc, gồm: Sư đoàn 18 bộ binh, 1 Trung đoàn thiết giáp (100 xe), 1 Liên đoàn biệt động quân, 9 Tiểu đoàn bảo an, 2 Tiểu đoàn pháo binh (42 khẩu), 3 Đại đội biệt lập, 4 Trung đội pháo và các lực lượng cảnh sát, dân vệ, nghĩa quân tại chỗ (tương đương 2 Sư đoàn bộ binh)... Trong quá trình chiến dịch, địch tăng cường Lữ đoàn Dù 1, Trung đoàn Bộ binh 8 (Sư đoàn 5), 1 Liên đoàn biệt động quân và 1 Trung đoàn thiết giáp.

Đánh giá đúng tầm quan trọng của cửa ngõ Xuân Lộc, trên cơ sở nhận định tình hình chiến trường, ngày 2/4/1975, quán triệt tư tưởng chỉ đạo

của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh Miền đã quyết định mở cuộc tiến công giải phóng Xuân Lộc, nhằm tiêu diệt Sư đoàn 18 ở vòng ngoài, phá âm mưu phòng ngự từ xa, phá thế phòng ngự củng cố Sài Gòn của địch, chia cắt giao thông, cô lập Sài Gòn. Nhiệm vụ tiến công Xuân Lộc được giao cho Quân đoàn 4 phối hợp với Sư đoàn Bộ binh 6 (Quân khu 7), hai Tiểu đoàn xe tăng, Trung đoàn pháo binh và 2 Tiểu đoàn bộ binh địa phương, cuối chiến dịch được tăng cường thêm Trung đoàn 95B (Sư đoàn 325) và đại đội xe tăng.



Sơ đồ mặt trận Xuân Lộc tháng 4-1975.

Theo kế hoạch của Ban chỉ huy, 5 giờ 40 phút ngày 9/4/1975, Quân đoàn 4 đã nổ súng tiến công Xuân Lộc, tiến

hành một chiến dịch gồm nhiều trận chiến đấu liên tiếp, liên kết chặt chẽ với nhau trong một không gian nhất định. Ngay từ ngày đầu, chiến dịch đã diễn ra vô cùng gay go, ác liệt. Trong ngày chiến đấu đầu tiên, quân ta đã chiếm được một phần hai thị xã, toàn bộ khu hành chính tiểu khu.

Trước thế mạnh của quân ta, địch đã điên cuồng chống trả, tăng cường lực lượng quyết giữ Xuân Lộc bằng mọi giá. Ngày 12/4/1975, Bộ Tổng tham mưu của ngụy quân Sài Gòn quyết định tăng cường lực lượng, vũ khí và phương tiện chiến tranh cho Xuân Lộc: Đổ Lữ đoàn 1 dù xuống chốt tại ngã ba Tân Phong; đồng thời, nhanh chóng bố trí lại thế trận phòng thủ ở thị xã; đưa Lữ đoàn 3 thủy quân lục chiến, Chiến đoàn 318 biệt động quân đến chốt giữ Trảng Bom, Chiến đoàn 322 biệt động quân đến chốt ở Bàu Cá và điểm cao 122; đưa Trung đoàn 8, Sư đoàn 5 từ Lai Khê sang tăng cường cho Bàu Cá; lệnh cho các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất tập trung 80 lần chiếc máy bay chiến đấu mỗi ngày trực tiếp chi viện cho các mũi phản kích. Như vậy, để cố thủ Xuân Lộc, địch đã tập trung trên 30% lực lượng bộ binh, 40% pháo binh và gần hết lực lượng xe tăng thiết giáp của Quân đoàn 3 - Quân khu 3 và lực lượng tổng dự bị chiến lược của ngụy quân Sài Gòn.

Sau 3 ngày chiến đấu, mặc dù ta đã chiếm được một số mục tiêu, đẩy lùi được một số đợt phản kích của địch nhưng vẫn chưa diệt gọn từng tiểu đoàn của địch, trong khi đó Quân đội ta cũng gặp những tổn thất lớn. Trước tình hình trên, ta đã nghiên cứu diễn biến trận đánh, quyết định tổ chức lại lực lượng, thay đổi cách đánh từ tiến công trực tiếp chuyển sang thế trận bao vây, cô lập nhằm làm suy yếu lực lượng địch trong thị xã; tiêu diệt các lực lượng tiếp viện của địch mới được điều đến còn đứng chân chưa vững ở vòng ngoài.



Xe tăng và bộ binh Quân đoàn 4 tiến công thị xã Xuân Lộc.

Từ nhận định toàn tuyến phòng thủ Sài Gòn - Xuân Lộc chỉ có giá trị khi được nối liền với Biên Hòa, Bộ chỉ huy chiến dịch và Quân đoàn chủ trương thiết lập thế trận mới bằng cách cô lập và tách rời Xuân Lộc ra khỏi Biên Hòa bằng cách đánh chiếm ngã ba Dầu Giây, cắt Quốc lộ 1 ngăn chặn quân địch từ Biên Hòa, Trảng Bom lên phản kích và đánh chiếm Tân Phong. Ngay sau khi chuyển sang cách đánh

mới, quân giải phóng miền Nam đã giành thế chủ động. Trong khi ta chuyển thế trận và cách đánh, địch lại tưởng đã đẩy lùi được cuộc tiến công của ta, phía địch công bố chiến thắng Xuân Lộc. Ngày 15/4/1975, ta chuyển hướng tiến công. Hỏa lực pháo binh chiến dịch của ta đã tiến hành tập kích mãnh liệt vào sân bay Biên Hòa, Sư đoàn 6 có sự tăng cường của Trung đoàn 95B đã tiến công tiêu diệt Chiến đoàn 52, 01 Tiểu đoàn pháo, 01 Chi đoàn thiết giáp, chiếm giữ chi khu Gia Kiệm, ngã ba Dầu Giây, cắt đứt Quốc lộ 1 (đoạn Xuân Lộc đến Bàu Cá) và đường 20 (đoạn Túc Trưng đến ngã ba Dầu Giây), tạo thế bao vây, cô lập hoàn toàn thị xã Long Khánh - khu vực trọng yếu trên tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch.

Trước tình hình “ngàn cân treo trên sợi tóc”, từ ngày 16/4/1975, Bộ Tổng tham mưu quân Sài Gòn khẩn cấp đưa Lữ đoàn 3 thiết giáp, Trung đoàn 8, Sư đoàn 5; huy động hơn 100 khẩu pháo cỡ lớn ở các căn cứ Nước Trong, Hóc Bà Thước, Long Bình, Đại An và 125 lần chiếc máy bay chiến đấu chi viện mỗi ngày, mở cuộc phản kích quy mô lớn, quyết chiếm lại Dầu Giây.

Dầu Giây bỗng chốc trở thành điểm quyết chiến khốc liệt nhất trong cuộc đọ sức giữa ta và địch tại Xuân Lộc. Tồn thất của cả hai bên tiếp tục tăng lên mỗi ngày. Cùng thời gian này,

Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341 tiếp tục tiến công, đánh bại các Chiến đoàn 43 và 48, tiêu hao nặng Lữ đoàn 1 dù của địch; Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B tiến công Hưng Nghĩa và điểm cao 122, đẩy quân địch xuống Bàu Cá. Phối hợp chặt chẽ với đòn tiến công của quân chủ lực, bộ đội địa phương và du kích nhanh chóng tiêu diệt, bức hàng, bức rút hệ thống đồn bốt địch ở dọc các trục giao thông bao quanh thị xã.



Tù binh địch bị bắt tại Tiểu khu Long Khánh.

Khi chiến sự ở Xuân Lộc còn đang diễn ra trong thế giằng co, thì cánh quân duyên hải, nòng cốt là Binh đoàn Hương Giang, sau khi đập tan “lá chắn Phan Rang”, giải phóng Phan Thiết, Hàm Tân đã tiến vào khu vực Rừng Lá. Sức mạnh của một binh đoàn chiến lược thọc sâu vừa đánh tan những tập đoàn cứ điểm phòng thủ mạnh nhất của địch ở Huế, Đà Nẵng, Phan Rang không chỉ góp phần cô lập trực tiếp đối với quân địch ở Xuân Lộc, mà còn tạo sức ép mạnh đối với toàn bộ quân địch còn lại ở miền Nam.

Nhận thấy không thể đủ sức giành lại Dầu Giây, chiếc “then” của

“cánh cửa thép” không còn, Bộ Tổng tham mưu quân Sài Gòn xuống lệnh rút khỏi Xuân Lộc để bảo toàn lực lượng. Theo đó, vào lúc 22h ngày 20/4/1975, lợi dụng lúc trời mưa lớn, theo tỉnh lộ 2, toàn bộ quân địch ở Xuân Lộc đã tháo chạy về hướng Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 21/4/1975, Chiến dịch tiến công Xuân Lộc kết thúc thắng lợi, thị xã Long Khánh được hoàn toàn giải phóng. “Cánh cửa thép” phía Đông Sài Gòn - Gia Định đã mở toang. Thừa thắng, quân và dân các địa phương đã tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn

toàn tỉnh Long Khánh. Chiến thắng Xuân Lộc, làm suy sụp tinh thần kháng cự của binh lính quân Sài Gòn; tạo ra thế và lực mới để quân và dân ta bước vào trận quyết chiến trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Nguồn: Báo điện tử Quân khu Bốn cập nhật ngày 07/04/2021

<http://baoquankhu4.com.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-viet-nam/chien-thang-xuan-loc-mo-canh-cua-thep-tien-vao-giai-phong-sa.html>

MỆNH LỆNH LỊCH SỬ CHO NGÀY TOÀN THẮNG

Theo hvcsnd.edu.vn

Mật lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa là mệnh lệnh, vừa là lời hịch cổ vũ tinh thần đối với cán bộ, chiến sỹ trên chiến trường vào thời điểm vô cùng quan trọng.

Lúc 9 giờ 30 sáng 7/4/1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi Điện số 157-HĐKTK cho các đơn vị mệnh lệnh: "Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng!"

Mật lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa là mệnh lệnh, vừa là lời hịch cổ vũ tinh thần đối với cán bộ, chiến sỹ trên chiến trường vào thời điểm vô cùng quan trọng của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Mệnh lệnh lịch sử

Thắng lợi hoàn toàn và trọn vẹn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 là một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Thắng lợi lịch sử ấy bắt nguồn từ đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần đoàn kết, chiến đấu anh dũng bất khuất của toàn quân, toàn dân, gắn liền với sự lãnh đạo và điều hành trực tiếp của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tư lệnh trong quá trình kháng chiến.



Quân Giải phóng chiếm trường Thiết giáp của ngụy tại căn cứ Nước Trong (Biên Hòa). Từ đầu tháng 4/1975, các binh đoàn chủ lực của ta từ khắp các hướng tiến về Sài Gòn, tấn công địch với sức mạnh vũ bão và tiêu diệt toàn bộ tuyến phòng thủ từ vòng ngoài của quân ngụy

Trong những ngày tháng lịch sử đó, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tư lệnh đã tập trung trí tuệ, tài năng ra những quyết định, kế hoạch chiến lược, chiến dịch, những mệnh lệnh, chỉ thị cho quân và dân cả nước biến các nghị quyết đúng đắn của Đảng thành sức mạnh chiến đấu và chiến thắng trên các chiến trường.

Một trong những mệnh lệnh đó do Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ký trong bức điện khẩn ngày 7/4/1975. Bức điện với nội dung "Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút, từng giờ, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên,

chiến sỹ” được coi là “kim chỉ nam” để các cánh quân tiến thẳng vào sào huyệt của kẻ thù. Mệnh lệnh lịch sử này đã góp phần quan trọng tạo nên tính lịch sử cho chiến dịch quân sự lớn nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Tuy nhiên, Mỹ-ngụy ra sức phá hoại Hiệp định Paris, đẩy mạnh bình định lấn chiếm, tiếp tục thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh.”

Trước tình hình đó, tháng 3/1973, Quân ủy Trung ương đã họp và xác định: trong khi địch dùng biện pháp quân sự để đánh ta, ta cần kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, với pháp lý của Hiệp định Paris, từng bước chuyển sang tiến công chủ yếu bằng chính trị có lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn, nhằm thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên thế có lợi cho ta.

Ngày 30/1/1974, Bộ Chính trị họp mở rộng, bàn kế hoạch nắm bắt thời cơ, thúc đẩy phong trào cách mạng miền Nam.

Sáng 31/3/1975, Bộ Chính trị họp mở rộng và nhận định: “Cách mạng nước ta đang phát triển sôi nổi nhất với nhịp độ một ngày bằng 20 năm. Vì vậy Bộ Chính trị quyết định, nắm vững thời cơ chiến lược với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất

ngờ, chắc thắng, có quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng tư, không thể chậm”. (1)

Trong hồi ký của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Ngay sau Hội nghị Bộ Chính trị, tôi suy nghĩ nhiều về trận chiến đấu sẽ diễn ra trên chiến trường trọng điểm Sài Gòn-Gia Định. Sau khi nghiên cứu, trao đổi với Phó Tổng Tham mưu trưởng Cao Văn Khánh và Cục trưởng Cục Tác chiến Lê Hữu Đức, ngày 1/4, tôi gọi điện vào B2. Đúng như Bộ Chính trị nhận định, chiến tranh cách mạng ở miền Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt. Hiện nay ta đã có đầy đủ lực lượng và khả năng để giành thắng lợi hoàn toàn trong một thời gian ngắn hơn dự kiến rất nhiều. Vấn đề quyết định là phải kịp nắm lấy thời cơ, tranh thủ vào trung tuần tháng 4 thì bắt đầu cuộc tấn công quy mô lớn vào Sài Gòn. Làm được như vậy thì thuận lợi nhất, bảo đảm thắng lợi giòn giã nhất. Bất ngờ hiện nay không còn ở phương hướng nữa. Địch biết nhất định ta sẽ đánh vào Sài Gòn nhưng chúng cho rằng ta cần chuẩn bị một hai tháng. Vì vậy, bất ngờ hiện nay chủ yếu là khâu thời gian. Một mặt cần cơ động lực lượng nhanh chóng, thần tốc, mặt khác sử dụng ngay lực lượng hiện có để kịp thời hành động...”

Trước thời khắc quyết định của dân tộc, cuộc tiến quân lịch sử của

Quang Trung-Nguyễn Huệ lại hiện về trong ký ức của Đại tướng. Ngày 4/4, Đại tướng gửi điện cho cán bộ, chiến sỹ Quân đoàn 2 đang hành quân: "...Các đồng chí lên đường làm nhiệm vụ rất vẻ vang. Cần hành động thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" (2).

Ngày 6/4, điện của Quân ủy Trung ương gửi Bộ Tư lệnh Đoàn 559 nêu rõ: "... Cần chú trọng coi công tác bảo đảm chi viện và bảo đảm cơ động lực lượng ta vào B2 là công tác trung tâm số 1. Vì vậy, cần có kế hoạch tổ chức thật tốt công tác này, nhất là bảo đảm việc hành quân của các đơn vị, binh khí kỹ thuật và các nhu cầu đạn dược theo đúng thời gian đã định". (3)

Bức điện lúc 22 giờ ngày 6/4 của Quân ủy Trung ương gửi đồng chí Đồng Sỹ Nguyên và Thường vụ Đảng ủy 559 nhấn mạnh: "...Yêu cầu của mặt trận hết sức gấp, từng ngày, từng giờ. Thời gian lúc này là lực lượng, là sức mạnh. Các đồng chí dùng mọi biện pháp tổ chức và đôn đốc các đơn vị hành quân hết sức nhanh, chi viện hết sức gấp, hoàn thành xuất sắc chiến dịch chi viện thần tốc này." (4)

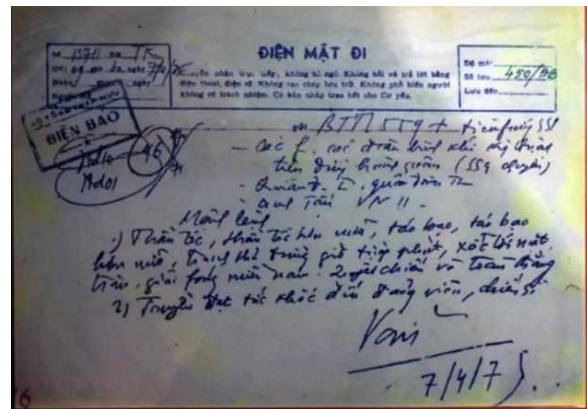
Ngày 7/4/1975, tại Tổng hành dinh Sở Chỉ huy chiến dịch - Nhà D67, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tự tay thảo bức điện 157/ĐK gửi các cánh quân:

"1. Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận,

giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.

2. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sỹ." (5)

Bên dưới ký một chữ Văn.



Bức điện lập tức được giao ban cơ yếu mã hóa. Đồng chí Nguyễn Bá Lúu - chiến sỹ báo vụ Lữ đoàn 25 là người trực tiếp được truyền tải bức điện đó tới chỉ huy các cánh quân tham gia giải phóng miền Nam.

Chỉ với 40 từ, vô cùng ngắn gọn nhưng Bản Mệnh lệnh đã xác định rõ mục tiêu phải đạt được, đồng thời chỉ rõ phương châm hành động để đạt được mục tiêu đó: Đã thần tốc rồi, cần thần tốc hơn nữa! Đã táo bạo rồi cần táo bạo hơn!

Thần tốc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Bức điện khẩn "Thần tốc, thần tốc hơn nữa..." do tự tay Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ký tên được Ban Cơ yếu lập tức truyền đi khắp các

mặt trận trên toàn miền Nam như một lời “hịch tướng sỹ.”

Mệnh lệnh đã truyền đạt quyết tâm cao nhất của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương tới các cấp lãnh đạo và chỉ huy chiến trường, tới mỗi đảng viên, chiến sỹ để chủ động sáng tạo, thừa thắng, xốc tới, hướng mọi hành động theo phương châm thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng. Và cả dân tộc đã ra quân với khí thế ấy.

Trong đêm 7/4, các cánh quân của ta đã tăng tốc độ hành quân cả đêm và ngày đến vị trí tập kết chiến dịch đúng quy định. Ngày 9/4, Quân đoàn 4 bắt đầu tiến công địch trong thị xã Xuân Lộc; địch phản kích quyết liệt, buộc các đơn vị của ta phải thay đổi chiến thuật, rút khỏi Xuân Lộc, đánh vòng ngoài, diệt địch ở Túc Trưng, Kiệm Tân, theo đường 20 phát triển đánh địch ở ngã ba Dầu Giây, cắt đường số 1 về Sài Gòn.

Ngày 14/4, cánh quân hướng Đông tiến công vào tuyến phòng thủ Phan Rang đến ngày 16 chiếm thị xã Phan Rang và sân bay Thành Sơn, diệt và bắt toàn bộ quân địch ở đây, giải phóng tỉnh Ninh Thuận. Ngày 19/4, Quân đoàn 2 giải phóng Phan Thiết và tỉnh Bình Thuận, thần tốc tiến vào Long Khánh, phối hợp với Quân đoàn 4 giải phóng Xuân Lộc. Trên các hướng Bắc, Tây Bắc, Đông và Tây Nam, quân ta dồn dập tiến công tiêu diệt các sư đoàn chủ lực địch phòng

thủ vòng ngoài, áp sát lực lượng vào vùng ven đô.

Cũng trong ngày 14/4, Bộ Chính trị đặt tên cho chiến dịch giải phóng Sài Gòn là Chiến dịch Hồ Chí Minh, do Đại tướng Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh, đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy.



*Bốn chiến sỹ Binh đoàn Hương Giang cầm cờ trên nóc Phủ Tổng thống ngày 30/4/1975
(Người cầm cờ là chiến sỹ Bùi Quang Thận).*

Ngày 22/4, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, điện chỉ đạo Bộ Chỉ huy chiến dịch: “Thời cơ quân sự và chính trị để mở cuộc tổng tiến công vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày, kịp thời phát động tiến công địch trên các hướng, không để chậm. Nếu để chậm thì không có lợi về quân sự chính trị. Kịp thời hành động lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn. Nắm vững thời cơ lớn chúng ta nhất định toàn thắng.” Và Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng Sài Gòn-Gia Định trước ngày 30/4/1975.

5 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, Bộ Chỉ huy Chiến dịch ra lệnh tổng công kích, đánh chiếm 5 mục tiêu then chốt: Sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu, Dinh Độc Lập, Tổng nha cảnh sát đô thành và Biệt khu thủ đô. Từ bốn hướng Đông, Bắc và Tây Bắc, Tây Nam, quân ta đồng loạt tiến công vào Sài Gòn phối hợp với quần chúng nhân dân nổi dậy, đến 11 giờ 30 phút ta làm chủ các mục tiêu và cắm cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng lên Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Cùng với cuộc tổng tiến công giải phóng Sài Gòn-Gia Định, quân ta đánh chiếm, giải phóng các đảo và quần đảo ở ven biển miền Trung và Trường Sa. Quân và dân các tỉnh miền Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long tiến công, nổi dậy diệt và làm tan rã Quân đoàn 4 ngụy, giải phóng các tỉnh Long An, Bình Dương, Tây Ninh, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Rạch Giá, Bạc Liêu, đảo Phú Quốc, Bà Rịa-Vũng Tàu. Ngày 1/5, ta tiếp tục giải phóng các tỉnh Mỹ Tho, Gò Công, Vĩnh Long, Chương Thiện, Cà Mau, Long Xuyên, Châu Đốc, Kiên Tường, Sa Đéc, Côn Đảo. Đến ngày 1-5-1975,

toàn bộ các tỉnh, thành phố trên đất liền và các đảo, quần đảo ở biển Đông trên toàn miền Nam Việt Nam được giải phóng.

Từ đại thắng Mùa Xuân năm 1975, nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, đã tiến những bước dài trong công cuộc xây dựng đất nước. Song lời mệnh lệnh lịch sử “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa ...” của Đại tướng Võ nguyên Giáp vẫn còn nguyên giá trị, mãi mãi là niềm tự hào và quyết tâm sắt đá của cả một dân tộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển./.

(1) Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Hồi ký Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr 172.

(2) Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Hồi ký Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr 285.

(3) *Sđd*, tr 285.

(4) *Sđd*, tr 285. (5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Đại thắng mùa xuân 1975 - Văn kiện Đảng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 259.

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Học viện Cảnh sát nhân dân cập nhật ngày 07/4/2020

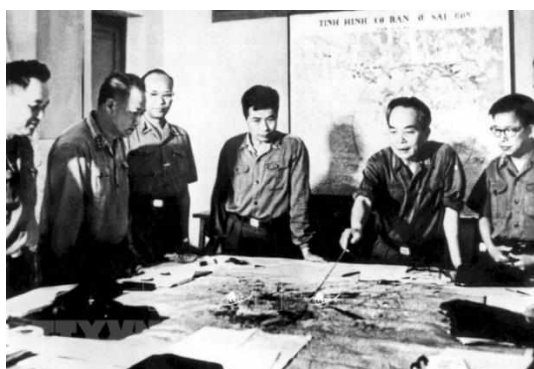
<https://hvcsnd.edu.vn/menh-lenh-lich-su-cho-ngay-toan-thang-9664>

CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ - KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Nguyễn Thị Thảo, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Trước diễn biến “một ngày bằng hai mươi năm”, ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Sau Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết (ngày 27-1-1973), so sánh tương quan cả về thế và lực giữa ta và địch nghiêng hẳn về phía ta, Bộ Chính trị nhất trí hạ quyết tâm: Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh đến mức phát triển cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân đội Sài Gòn, đánh đổ chính quyền Sài Gòn, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí trong Quân ủy Trung ương duyệt phương án tác chiến Chiến dịch Hồ Chí Minh (Hà Nội, tháng 4-1975). Ảnh: TTXVN

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, tháng 3-1975, cuộc Tổng

tiến công và nổi dậy của quân và dân ta bắt đầu diễn ra và giành thắng lợi liên tiếp. Trước diễn biến “một ngày bằng hai mươi năm”, ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh. Quyết định này một lần nữa thể hiện tầm nhìn chiến lược của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh trong lãnh đạo, chỉ đạo và nghệ thuật điều hành kết thúc cuộc chiến tranh cách mạng.

Từ cuối năm 1973, cùng với quá trình gấp rút xây dựng lực lượng trên chiến trường, công tác chi viện của hậu phương miền Bắc được đẩy mạnh, kịp thời đáp ứng yêu cầu về nhân lực, vật lực cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Ngày 26-4-1975, sau một thời gian cơ động thần tốc, vừa hành quân vừa tiến công địch giải phóng địa bàn, vừa bổ sung lực lượng, trang bị, 5 binh đoàn chủ lực của Quân giải phóng chia thành 5 mũi cùng lúc tiến công vào trung tâm thành phố Sài Gòn - Gia Định. Trưa ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh giành thắng lợi, thành phố Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn giải phóng, ngụy quyền Sài Gòn chính thức sụp đổ.



*Bộ đội Quân đoàn 3 đánh chiếm sân bay
Tân Sơn Nhất. Ảnh: TTXVN*

Nghệ thuật quân sự trong Chiến dịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát triển sáng tạo nghệ thuật quân sự truyền thống của dân tộc và kinh nghiệm của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Những kinh nghiệm trong Chiến dịch Hồ Chí Minh góp phần làm phong phú thêm nền khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam, nhất là nghệ thuật chiến dịch của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Đó là nghệ thuật sử dụng lực lượng, nghệ thuật điều hành chiến dịch, nghệ thuật chọn hướng tiến công, nghệ thuật nắm bắt thời cơ, nghệ thuật kết thúc chiến tranh,... Nắm bắt đúng thời cơ chiến lược, hạ quyết tâm mở chiến dịch chính xác, kịp thời là nét nổi bật và thành công xuất sắc của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Từ quyết tâm chiến lược cơ bản giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, sau thắng lợi vang dội ở

Tây Nguyên, Trị Thiên - Huế và Đà Nẵng, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã kịp thời nhận định và bổ sung quyết tâm mới, nắm bắt đúng thời cơ chiến lược, chỉ đạo tổ chức tiêu diệt nguy quân Sài Gòn ở quân khu 1 và bộ phận còn lại ở quân khu 2, không cho chúng co cụm về Sài Gòn - Gia Định; đồng thời, chỉ đạo tập trung lực lượng, vật chất kỹ thuật, quyết tâm thực hiện thắng lợi trận quyết chiến chiến lược cuối cùng giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc chiến tranh ngay trong năm 1975, rồi trước mùa mưa và cuối cùng là ngay trong tháng 4-1975.



*Sư đoàn 5 chặn đánh địch trên Quốc lộ 4 Bến Lức -
Long An, mở đường cho quân ta tiến vào giải phóng
Sài Gòn, ngày 29-4-1975. Ảnh: TTXVN*

Quán triệt quyết tâm của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh Chiến dịch đã hạ quyết tâm chiến dịch chính xác, kịp thời. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã mở đầu đúng thời gian quy định và nhanh chóng kết thúc thắng lợi, đánh bại kế hoạch tác chiến của địch. Đó là đỉnh cao của nghệ thuật nắm bắt đúng thời cơ chiến lược, hạ quyết tâm chiến dịch chính xác, kịp thời.

Cách đánh chiến dịch, chiến thuật trong Chiến dịch Hồ Chí Minh rất sáng tạo, linh hoạt, thể hiện tài thao lược của Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tư lệnh Chiến dịch và của từng đơn vị. Đó là cách đánh dùng lực lượng thích hợp trên từng tình huống, hình thành bao vây, chia cắt, chặn giữ quân địch không cho chúng rút chạy về Sài Gòn, tiêu diệt và làm tan rã tại chỗ các sư đoàn chủ lực của địch ở vòng ngoài, đồng thời tập trung lực lượng nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt vùng ven, mở đường cho các binh đoàn đột kích vào 5 mục tiêu trong nội đô Sài Gòn - Gia Định.

Tiến công trong hành tiến trong Chiến dịch Hồ Chí Minh là bước phát triển đỉnh cao của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Từ cấp trung đoàn cơ giới tiến hành thọc sâu ở Buôn Ma Thuột, phát triển lên cấp sư đoàn binh chủng hợp thành, vận động bằng cơ giới với tốc độ tiến công cao, thọc sâu nhanh vào nội thành, đánh chiếm mục tiêu chiến lược theo kế hoạch. Tổ chức và sử dụng lực lượng cũng là một nét đặc sắc trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.



Xe tăng của Lữ đoàn 203, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2 tiến vào Dinh Độc Lập, trưa 30-4-1975, đánh dấu Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ảnh: TTXVN

Để thực hành chiến dịch, các lực lượng được tổ chức thành thể trận hoàn chỉnh, chặt chẽ, chính xác, đột phá bằng sức mạnh áp đảo của binh chủng hợp thành quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa các lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và quần chúng nhân dân trong tiến công và nổi dậy, tiếp quản chiến trường đã góp phần tạo ưu thế trong so sánh về lực lượng giữa ta và địch.

Nét độc đáo trong Chiến dịch Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở nghệ thuật kết thúc chiến tranh. Trong trận quyết chiến chiến lược lịch sử, với sức mạnh như vũ bão, quân và dân ta hoàn toàn có thể tiêu diệt toàn bộ lực lượng còn lại của quân đội Sài Gòn. Song, lực lượng cách mạng đã thực hiện chính sách khoan dung, vận động chính quyền Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh cho quân đội Sài Gòn hạ vũ khí và tuyên bố đầu hàng không điều kiện vào trưa ngày 30-4-1975.

Đây là việc làm cần thiết, kịp thời, không chỉ có ý nghĩa logic giải phóng Sài Gòn gần như nguyên vẹn mà còn trực tiếp kết thúc cuộc chiến nhanh nhất, làm thất bại mưu đồ và điều kiện của những thế lực chống đối muốn “tử thủ”, đồng thời dập tắt mọi hy vọng về “thương lượng đàm phán” vốn đã bị đế

quốc Mỹ và nguy quyền Sài Gòn chà đạp, phá hoại. Điều này phản ánh một trình độ mới của nghệ thuật kết thúc chiến tranh nhân dân Việt Nam, buộc đối phương phải kết thúc chiến tranh theo cách của chiến tranh cách mạng có lợi cho phát triển về sau.



Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trên nóc Dinh Độc lập, 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975. Ảnh: Tư liệu

Chiến thắng 30-4-1975 là thành quả của đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng được bổ sung, phát triển và hoàn

chỉnh qua các giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong giai đoạn cuối, Đảng ta đã nhạy bén nắm bắt, đánh giá đúng tình hình, kịp thời điều chỉnh kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy, từ kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976 chuyển thành kế hoạch giải phóng miền Nam ngay trong tháng 4-1975, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chiến thắng 30-4-1975 chính là sự hội tụ tầm cao trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam trong suốt 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Nguồn: Báo điện tử Quân đội nhân dân cập nhật ngày 15/12/2024

<https://www.qdnd.vn/vung-buoc-duoi-quan-ky-quyet-thang/lich-su-quan-doi-nhan-dan-viet-nam/chien-dich-ho-chi-minh-lich-su-ket-thuc-thang-loi-cuoc-khang-chien-chong-my-cuu-nuoc-807001>

NGÀY 30-4 LỊCH SỬ TẠI CẦN THƠ

N.T. (tổng hợp)

Chiến tranh đã lùi xa, đất nước thống nhất và đang trong quá trình xây dựng, phát triển. Đối với Đảng bộ, quân, dân thành phố Cần Thơ, khí thế hào hùng, thắng lợi vẻ vang của “Chiến dịch Hồ Chí Minh” lịch sử mãi là niềm tự hào, thôi thúc các thế hệ cách mạng kế thừa phát huy xứng đáng những thành quả cách mạng của ông cha, đưa thành phố, đất nước phát triển nhanh, bền vững...

Đồn sức cho trận cuối cùng

Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị thông qua “Chiến dịch Hồ Chí Minh”, giao nhiệm vụ cho Tây Nam Bộ phải kèm chế Sân bay Trà Nóc và cắt đứt Quốc lộ 4, không cho địch từ Sài Gòn xuống Cần Thơ và từ Cần Thơ lên Sài Gòn, ngăn chặn tình huống địch thất thủ ở Sài Gòn, kéo về miền Tây cố thủ. Khu ủy đã quyết định chọn thành phố Cần Thơ là trọng điểm trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Tây Nam Bộ.

Thường vụ Tỉnh ủy Cần Thơ tổ chức Hội nghị mở rộng vào ngày 22-4-1975 tại Cảng Chủ Hàng, xã Vĩnh Tường, huyện Long Mỹ. Trong 3 ngày (22 - 24/4/1975), Hội nghị đã triển khai Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam, hạ quyết tâm giải phóng tỉnh Cần Thơ trong chiến dịch lịch sử này.

Đúng 17 giờ ngày 26-4-1975, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9 lệnh cho lực lượng vũ trang Quân khu 9 nổ súng tấn công phối hợp với Sài Gòn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Ngày 27-4-1975, lực lượng vũ trang tỉnh Cần Thơ cùng chủ lực Quân khu 9 chia làm 3 cánh quân tiến công, áp sát thành phố Cần Thơ. Một cánh quân do đồng chí Lê Thanh Sơn, Tỉnh đội Trưởng trực tiếp chỉ huy tiến thẳng về Rạch Sung, vượt sông Cần Thơ qua xã An Bình. Một cánh quân từ Vĩnh Long vượt sông Hậu hướng Châu Thành B tiến thẳng về Xóm Chài và thị trấn Cái Răng do đồng chí Lê Hoàng Sương, Tỉnh đội Phó Cần Thơ trực tiếp chỉ huy. Một cánh quân tiến về hướng Châu Thành A, lên Lộ Vòng Cung qua Trà Niên, xã Nhơn Ái.

Thần tốc giành chiến thắng

Ngày 28-4-1975, quân Mỹ ở Tòa Lãnh sự tại thành phố Cần Thơ rút chạy. Suốt hai ngày đêm 28 - 29/4/1975, bộ đội chủ lực của ta hành quân vượt qua các tuyến phòng thủ của địch. Đến 10 giờ sáng ngày 30-4-1975, Tiểu đoàn Tây Đô và chủ lực Khu tiếp cận Lộ Vòng Cung, đánh rã 2 trung đoàn chủ lực của địch và 2 thiết đoàn xe thiết giáp án ngữ Lộ Vòng Cung.

11 giờ ngày 30-4-1975, Ban Chỉ huy khởi nghĩa cùng bác sĩ Lê Văn Thuấn, Tổng Thư ký Hội Hồng thập tự (cơ sở cách mạng), tranh thủ bọn lính gác khám mở cửa 2 trại giam (Khám Lớn và Khám ở Nha Cảnh sát miền Tây) thả trên 6.000 tù chính trị và thường phạm.

14 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, đồng chí Nguyễn Văn Lưu cùng đồng chí Trương Văn Biên và lực lượng cán bộ tự vệ, nhiếp ảnh, cơ sở mật (12 đồng chí) có trang bị 4 khẩu súng từ Tham Tướng tiến thẳng vào chiếm Đài Phát thanh Cần Thơ. Đến 15 giờ cùng ngày, bản tuyên bố đầu tiên của Ủy ban Nhân dân Cách mạng thành phố Cần Thơ do đồng chí Nguyễn Văn Lưu (đại diện Ủy ban Khởi nghĩa thành phố Cần Thơ) đọc, phát trên sóng của Đài Phát thanh Cần Thơ.

17 giờ cùng ngày, Tiểu đoàn Tây Đô và biệt động thành phố đã đập tan 1 đại đội biệt kích của chính quyền Sài Gòn ở Rau Răm, mở đường vào thị trấn Cái Răng, phối hợp với lực lượng binh vận đánh chiếm 1 chi đội xe bọc thép làm phương tiện cơ động tiến quân thẳng vào nội ô thành phố Cần Thơ.

18 giờ ngày 30-4-1975, lực lượng tự vệ và quần chúng Hưng Thạnh nổi dậy chiếm trụ sở phường. Địa phương quân thành phố Cần Thơ tiến công chiếm Quận II; Tiểu đoàn 303 chủ lực Khu chiếm chi cảnh sát, làm chủ khu vực Xóm Chài, phường Hưng Phú. Tại

Châu Thành, Tiểu đoàn Tây Đô II tiến công địch trên bờ Nam sông Cái Răng, làm chủ quận lỵ Cái Răng. Lực lượng tự vệ tại chỗ tước súng phòng vệ dân sự làm chủ xã An Bình, nhân dân tại đây dẫn đường đưa bộ đội qua phường Hưng Thạnh, Hưng Phú tiến vào thành phố Cần Thơ.

18 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, quân ta chiếm Dinh Tỉnh trưởng chính quyền Sài Gòn; đồng chí Trần Minh Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ, đồng chí Lê Thanh Sơn, Tỉnh đội Trưởng Cần Thơ cùng các đồng chí trong Mặt trận tiền phương, buộc chuẩn tướng Mạch Văn Trường (Tư lệnh Sư đoàn 21 chính quyền Sài Gòn) ra lệnh hạ súng đầu hàng quân giải phóng.

Niềm vui Ngày toàn thắng

Trong 2 ngày 30-4 và 1-5- 1975, quân dân ta đã giải phóng hoàn toàn tỉnh Cần Thơ (63 xã, 568.000 dân); loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 25.000 tên địch; tiêu diệt 2 tiểu khu, 11 chi khu; thu hơn 3.000 súng các loại, 200 xe quân sự, 200 tấn đạn, 91 máy bay; hàng chục ngàn sĩ quan, binh sĩ ngụy đã ra trình diện chính quyền cách mạng.

Sau khi tiếp quản trọn vẹn thành phố Cần Thơ, Khu ủy chỉ đạo ban hành ngay chế độ quân quản để văn hồi trật tự trị an, bảo vệ tài sản quốc gia, tính mạng, tài sản và đảm bảo sinh hoạt bình thường của nhân dân. Ngày

1-5-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Cần Thơ được thành lập do đồng chí Trần Văn Long, Phó Bí thư Khu ủy, giữ chức Chủ tịch, trụ sở đóng tại Dinh Tư lệnh vùng IV chiến thuật. Trong ngày 1-5-1975, có 46.940 sĩ quan, binh sĩ quân đội chế độ cũ ra trình diện, nộp 126.000 súng các loại.

Thắng lợi của Đảng bộ, quân và dân Cần Thơ trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ là thắng lợi của sức mạnh đoàn kết thống nhất giữa ý Đảng, lòng dân. Phát huy hào khí Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 43 năm trước, Đảng bộ và nhân dân Cần Thơ càng thắt chặt đoàn

kết, ra sức xây dựng thành phố, đất nước ngày càng phát triển, thịnh vượng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cần Thơ (1954 - 1975), tập III, xuất bản 2006
2. Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III, NXB Giáo dục, năm 2006
3. Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến (1969 - 1975), tập III, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2010
4. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Thắng lợi và bài học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 1995

Nguồn: Báo điện tử Cần Thơ cập nhật ngày 30/04/2018

<https://baocantho.com.vn/ngay-30-4-lich-su-tai-can-tho-a97698.html>

Phần II

GIÁ TRỊ, TẦM VÓC LỊCH SỬ,

Ý NGHĨA THỜI ĐẠI

VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

CỦA ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

BÀI HỌC VỀ SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG

TS. Nguyễn Đình Tương
Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn quân sự
Hoàng Mạnh Anh
Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng

(TG) - Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc như một trong những trang sử chói lọi nhất, đi vào lịch sử nhân loại như một trong những chiến công thần kỳ của cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc của nhân dân toàn thế giới trong thế kỷ XX. Đặc biệt, đại thắng mùa Xuân 1975 đã để lại nhiều bài học có ý nghĩa lịch sử.

Thắng lợi vĩ đại đó là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện nước ta đến tinh thần chiến đấu, hy sinh quả cảm, thông minh của toàn thể nhân dân ta mà nòng cốt là lực lượng vũ trang ba thứ quân trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân; tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta; tình đoàn kết chiến đấu liên minh bền vững của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ mạnh mẽ, chân tình của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới... Trong đó, “nhân tố quyết định thắng lợi quan trọng nhất là sự lãnh đạo của Đảng”⁽¹⁾. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, giá trị truyền thống dân

tộc và kinh nghiệm thực tiễn thế giới vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân năm 1975. Đây là những bài học quý báu về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong những giai đoạn quyết định của cách mạng.



Xe tăng quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975. (Ảnh tư liệu)

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về bạo lực cách mạng và tư tưởng cách mạng tiến công, kiên quyết, khôn khéo dùng bạo lực cách mạng để kết thúc chiến tranh.

Hiệp định Paris về “Chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt

Nam” ký ngày 27/1/1973 buộc đế quốc Mỹ phải đơn phương rút quân khỏi nước ta. Nhưng với bản chất xâm lược, chúng tiếp tục tăng cường viện trợ cho nguy quyền nhằm kéo dài chiến tranh theo kiểu “Việt Nam hoá”. Với ý đồ thâm độc, đế quốc Mỹ đã ráo riết thực hiện chủ trương “hiện đại và tinh nhuệ hoá” nguy quân, tăng cường chi viện quân sự khối lượng lớn và xúi giục quân nguy vi phạm Hiệp định Paris một cách trắng trợn, gây cho chúng ta rất nhiều khó khăn trong thực thi Hiệp định và bảo toàn vùng giải phóng. Bên cạnh đó, một số cấp ủy, địa phương do biểu hiện mơ hồ, ảo tưởng, trông chờ “thiện chí” thi hành Hiệp định Paris của phía đối phương, dẫn tới thiếu cảnh giác, để địch mở rộng lấn chiếm nhiều vùng giải phóng. Để khắc phục tình hình, tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III đã kịp thời ban hành Nghị quyết về “Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới” (Nghị quyết 21). Nghị quyết khẳng định: “Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kỳ trong tình huống nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”(2).

Quán triệt quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương và các cấp ủy Đảng ở miền Nam đã nhất quán phương châm: “Con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng, tư tưởng chiến lược vẫn là tư tưởng tiến công, tuyệt đối không thể mơ hồ, ảo tưởng. Phương hướng hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là phải ra sức nhanh chóng tạo thế mới, quyết tiến lên giành thắng lợi cuối cùng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”(3).

Với nhận thức đúng âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, với ý chí và khát vọng độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, với quyết tâm “đánh cho Mỹ cút, đánh cho nguy nhào”, Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III đã chỉ ra cho cách mạng miền Nam một hướng đi chính xác, tạo cơ sở lý luận, thực tiễn cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về đánh giá, so sánh lực lượng đúng đắn, hạ quyết tâm chiến lược chính xác, kịp thời.

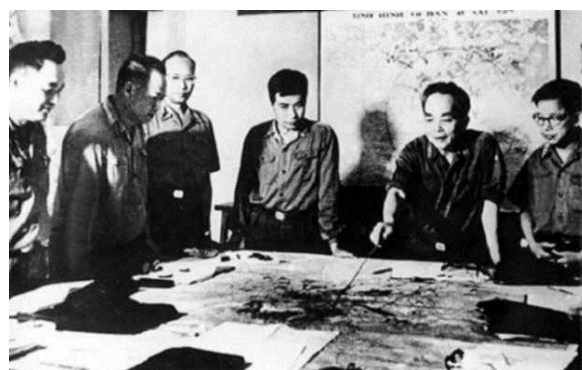
Dưới ánh sáng của Nghị quyết 21, sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, quân và dân ta ở miền Nam đã có nhiều hoạt động quân sự, chính trị nhằm chống địch phá hoại Hiệp định Paris đã phát triển lên đỉnh cao và thu được nhiều thắng lợi. Mặc dù đế quốc

Mỹ vẫn ngoan cố “dính líu” về quân sự ở miền Nam, chỉ huy quân nguy Sài Gòn tiếp tục thực hiện các hoạt động phá hoại, xâm lấn các vùng giải phóng, nhưng không còn khả năng đưa quân trở lại Việt Nam. Mỹ rút, nội bộ chính quyền nguy ngày càng rối ren, lực lượng nguy quân ngày càng bộc lộ những điểm yếu. Từ năm 1974, quân nguy cơ bản phải lui về giữ các đô thị, các đường giao thông và những vùng có ý nghĩa chiến lược. Chúng không thể đương đầu nổi với lực lượng ta đã mạnh hẳn lên cả về chính trị và quân sự. Quân và dân ta đã đánh cho “Mỹ cút” thì cũng có đầy đủ cơ sở và điều kiện để đánh cho “nguy nhào”.

Từ ngày 30/9 đến 8/10/1974, Hội nghị Bộ Chính trị khoá III và Quân uỷ Trung ương họp, đã đánh giá: bước ngoặt căn bản trong so sánh lực lượng giữa ta và địch đã hoàn toàn có lợi cho ta. Ta đã thúc đẩy thời cơ chiến lược chín muồi, đã tạo nên yếu tố chiến lược quan trọng để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Trên cơ sở đó Hội nghị “hạ quyết tâm lịch sử hoàn thành giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976... nhất trí duyệt kế hoạch chiến lược cơ bản dự thảo lần thứ VII do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị”⁽⁴⁾ và nhấn mạnh: “thực hiện kế hoạch cơ bản năm 1975-1976 nhưng phải ra sức chuẩn bị về mọi mặt để khi thời cơ lịch sử đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức tập trung lực lượng của cả

nước giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975”⁽⁵⁾. Trước diễn biến mau lẹ của tình hình chiến trường miền Nam, Hội nghị Bộ Chính trị cuối tháng 12/1974 đã bổ sung và hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược, kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Với quyết tâm chiến lược đúng đắn, chính xác, kịp thời, việc tổ chức thực hiện chiến lược của ta ngay từ đầu đã ở thế chủ động, nên có điều kiện đánh địch theo ý ta, làm xuất hiện thời cơ và nhanh chóng chớp thời cơ chiến lược, dẫn lên đánh đòn quyết định để giành thắng lợi hoàn toàn.



Ban Quân uỷ Trung ương theo dõi diễn biến của chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn, Hà Nội tháng 4-1975 (Nguồn: baotanglichsu.vn)

Ba là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về chủ động chuẩn bị lực lượng mạnh, xây dựng thế trận, tạo và chớp thời cơ, kiên quyết tiến lên giành thắng lợi trong thời gian ngắn nhất.

Trên cơ sở nắm vững quy luật “mạnh được, yếu thua” của chiến tranh, với quyết tâm chiến lược đã xác định, Đảng đã lãnh đạo Quân uỷ Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh chủ

động chuẩn bị lực lượng mạnh, bí mật triển khai thế trận hiểm và bất ngờ, buộc địch mắc mưu, phải bị động đối phó. Từ sự bị động đối phó, chúng dần tới liên tiếp mắc sai lầm về chiến dịch, chiến lược, làm xuất hiện thời cơ có lợi cho ta. Ta nhanh chóng chớp thời cơ có lợi, tập trung sức đánh mạnh địch, đẩy chúng vào thế tuyệt vọng, buộc phải đầu hàng vô điều kiện, ta giành thắng lợi sớm hơn dự kiến.

Để thực hiện chiến lược đã đề ra và sẵn sàng đón thời cơ, chuẩn bị cho các đòn tác chiến chiến dịch quy mô lớn, từ tháng 10/1973, Đảng ta đã có chủ trương cho thành lập các binh đoàn cơ động chiến lược mạnh để tạo khả năng đánh các đòn quyết định chiến trường. Tháng 3/1975, ta đã thành lập các Quân đoàn 1, 2, 3, 4 và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn) có sức cơ động mạnh để đánh địch trong các trận quyết chiến chiến lược.

Song song với chuẩn bị lực lượng mạnh, Bộ Chính trị đã chỉ thị cho Quân ủy, Bộ Tổng tham mưu chủ động chuẩn bị thế trận và chiến trường theo hướng tạo thế hiểm và bí mật, bất ngờ để chủ động đánh địch. Theo đó, Bộ Chính trị chỉ đạo chọn Tây Nguyên là chiến trường mở màn trọng điểm với hướng tiến công chiến lược từ phía Nam đánh lên, miền Đông Nam Bộ là hướng quyết định cuối cùng. Với cách đánh chiến lược, chiến dịch là kết hợp ba đòn mạnh (chủ lực, nông thôn, đô

thị) và bằng 3 mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược, trong đó các trận đánh của các binh đoàn chủ lực cơ động mạnh là những đòn quyết định.

Đúng như dự kiến của Đảng, trận mở màn ở Nam Tây Nguyên diễn ra từ ngày 4 đến ngày 24/3/1975 đã giành thắng lợi giòn giã, quân địch hoàn toàn bị bất ngờ, lúng túng cả về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, tạo ra sự chấn động mạnh và phá vỡ một mảng lớn quân địch, buộc chúng phải đảo lộn thế bố trí chiến dịch và chiến lược, tác động dây truyền đến toàn bộ chiến trường, đẩy chúng đến chỗ cùng quẫn, hoảng loạn. Chớp thời cơ chiến dịch, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương kịp thời chỉ đạo quân và dân ta ở miền Nam mở chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chỉ đạo Quân khu 5 kết hợp với Bộ tư lệnh Hải quân mở chiến dịch giải phóng các đảo do quân ngụy Sài Gòn đóng giữ.

Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp và nhận định: "Thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Cần có sự quyết tâm lớn hoàn thành trận quyết định chiến lược cuối cùng tốt nhất trong tháng 4/1975". Trong bối cảnh ấy, đầu tháng 4/1975, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Tư lệnh chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Đảng luôn nắm chắc tình hình chiến trường, lãnh đạo chỉ đạo kịp thời, linh hoạt các lực

lượng thừa thắng xông lên, với tinh thần “một ngày bằng 20 năm”, với ý chí và quyết tâm “thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ thời gian, từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến, quyết thắng”(6), bộ đội và nhân dân ta trên khắp các chiến trường đã dũng mãnh xông lên với tinh thần “tất cả cho thắng lợi”.

Sau 55 ngày đêm tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, thần tốc truy đuổi quân địch đến tận sào huyệt cuối cùng, bằng trận quyết chiến chiến lược lịch sử - chiến dịch Hồ Chí Minh, Sài Gòn - Gia Định được hoàn toàn giải phóng, 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 lá cờ cách mạng của quân và dân ta tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của bè lũ bán nước và xâm lược.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân để giành thắng lợi trọn vẹn.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân để giành thắng lợi trọn vẹn.

Thành công nổi bật khác về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta trong đại thắng mùa Xuân 1975 là đã tạo ra và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng để giành

thắng lợi trọn vẹn, không để xảy ra đổ vỡ nghiêm trọng. Đảng chỉ đạo lấy tiến công quân sự của các binh đoàn cơ động chiến lược mạnh làm “đòn cân não”, kết hợp chặt chẽ với sự nổi dậy của quần chúng đấu tranh chính trị và binh vận, làm tan rã nhiều bộ phận quân địch, giải phóng từng địa bàn chiến lược rộng lớn, tiến tới tổng công kích, tổng nổi dậy để giành quyền làm chủ và giành thắng lợi hoàn toàn.

Đảng ta nắm vững quy luật chiến tranh, quy luật phát huy sức mạnh tổng hợp và quy luật “quyết định chiến trường là lực lượng vũ trang”, tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, vận dụng sáng tạo quy luật chiến tranh và quy luật khởi nghĩa vũ trang.

Cùng với sử dụng sức mạnh quân sự của các binh đoàn chủ lực để làm tan rã hệ thống phòng thủ của địch và lực lượng nguy quân, nguy quyền, Đảng đã chỉ đạo kết hợp chặt chẽ tiến công quân sự với phát động quần chúng nhân dân nổi dậy làm chủ địa bàn, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn và rộng khắp.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã thể hiện tinh thần quật khởi của cả dân tộc Việt Nam khi tiến hành một cuộc “trường chinh” vĩ đại với ý chí thép, chấp nhận hy sinh tất cả để đòi lấy hòa bình, non sông thu về một mối, hoàn thành khúc khải hoàn ca “to lớn nhất, toàn diện nhất, triệt để nhất, trọn vẹn nhất”.

Năm là, Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo vận dụng sáng tạo, tài tình nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Vận dụng sáng tạo và tài tình nghệ thuật quân sự dân tộc đã là một tài sản và truyền thống quý báu của Đảng ta. Song, trong đại thắng mùa Xuân 1975, sự vận dụng đó đã phát triển thành một đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Đảng đã xác định phương hướng và mục tiêu tiến công đúng đắn, lựa chọn thời cơ tiến công thích hợp, cơ động và tập trung lực lượng kịp thời, đề ra hình thức tác chiến có hiệu lực lớn nhất, tạo bất ngờ và triệt để lợi dụng và khoét sâu sai lầm của địch, buộc chúng phải bị động, bất ngờ đối phó. Ta chớp thời cơ thuận lợi, kiên quyết và thần tốc tấn công, chỉ huy chủ động, táo bạo, linh hoạt để liên tiếp tiêu diệt, phá tan hệ thống phòng ngự và các tập đoàn quân địch, làm tan rã nhiều lực lượng, tiến tới đập tan chế độ nguy quyền được sự bảo trợ của Mỹ.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên lễ đài tại Lễ mít tinh mừng Việt Nam đại thắng, ngày 15/5/1975 (Nguồn: baotanglichsu.vn)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự Việt Nam đã phát triển lên tầm cao mới trong thời đại mới, nên đã tạo được sức mạnh áp đảo quân địch, luôn đánh địch ở thế mạnh và đánh tiêu diệt gọn, khiến địch phải bất ngờ và liên tục thất bại, tan rã. Đồng thời, làm cho nhân tố chính trị, tinh thần của bộ đội và nhân dân càng được tăng lên; cán bộ, chiến sĩ ta càng xốc tới mãnh liệt hơn, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt nam được tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh để đưa đất nước đến ngày toàn thắng.

Đại thắng mùa Xuân 1975 chính là “cột mốc vàng” của lịch sử dân tộc, khẳng định đường lối lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong “cuộc đọ đầu lịch sử” chống đế quốc Mỹ xâm lược. “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi sâu vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”⁽⁷⁾./.

49 năm đã trôi qua, tâm vóc, ý nghĩa và những bài học lịch sử của đại thắng mùa Xuân năm 1975 ngày càng được khẳng định và nhận thức sâu

sắc, đầy đủ hơn. Những bài học ấy sẽ còn có giá trị lâu dài đối với sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2004, t.37, tr.983

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.34, tr.232

(3) (4) (6) Tổng cục Chính trị: *Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân*

Việt Nam 1944-2000, Nxb. Quân đội nhân dân, H, 2002, tr.554-555, 571, 592.

(5) *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975 - những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, H, 1980, tr.281.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội lần thứ IV của Đảng*, Nxb. Sự thật, H. 1977, tr.5-6.

Nguồn: *Tạp chí điện tử Tuyên giáo cập nhật* ngày 29/4/2024

<https://tuyengiao.vn/dai-thang-mua-xuan-1975-bai-hoc-ve-su-lanh-dao-chi-dao-cua-dang-137606>

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM: KỲ CÔNG CHO NGÀY TOÀN THẮNG

Hà Anh

Bộ Chính trị khẳng định: Đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn...

Ngay sau khi Hiệp định Paris về lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, ngày 24/5/1973, Bộ Chính trị đã họp mở rộng bàn vấn đề miền Nam và chủ trương: "Trong khi địch dùng hành động quân sự đánh ta, ta cần phải chủ động tiến công địch...". Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (khoá III) khẳng định: "Con đường cách mạng của miền Nam là con đường bạo lực cách mạng".

Nối tiếp những nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, từ giữa năm 1973, kế hoạch giải phóng miền Nam bắt đầu được triển khai hoạch định, cân nhắc và hoàn thiện từng bước theo thời gian diễn tiến trên chiến trường và qua đến 8 lần sửa đổi, mới có được bản chốt cuối cùng.



Khoảnh khắc lịch sử xe tăng Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, ngày 30/4/1975, đánh dấu sự thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đỉnh cao của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. (Ảnh: TTXVN)

Khẩn trương, thần tốc là yêu cầu tiên quyết

Sau thắng lợi của Hiệp định Paris, với việc nhận diện rất sớm và chính xác thời cơ, ta đã có những ý tưởng đầu tiên về một bản kế hoạch giải phóng miền Nam. Tuy nhiên, để đảm bảo không bỏ lỡ thời cơ, tính khẩn trương, thần tốc đã là một trong những yêu cầu số 1.

Tháng 4/1973, theo chỉ thị của đồng chí Lê Duẩn, Bộ Tổng tham mưu bắt đầu tiến hành xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam.

Cùng thời gian đó, Quân ủy Trung ương đã chỉ thị hình thành một Tổ Trung tâm trong Bộ Tổng tham mưu có nhiệm vụ chuẩn bị kế hoạch này. Tất cả các thành viên trong tổ vốn là những chỉ huy dày dạn trận mạc và có kinh nghiệm lịch sử chiến tranh. Thiếu tướng, Phó Tổng tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn làm Tổ trưởng. Tổ có các đồng chí Cục trưởng Cục Tác chiến Vũ

Lăng và hai đồng chí Cục phó là Võ Quang Hồ và Lê Hữu Đức.



Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên (thứ 2, từ phải sang) hướng dẫn Bí thư thứ nhất Lê Duẩn (thứ 3, từ phải sang) thăm đường Trường Sơn ở Quảng Bình, năm 1973. (Ảnh: Tư liệu)

Theo hồi ức của Trung tướng Lê Hữu Đức, nguyên Cục trưởng Cục Tác chiến, một trong 4 người tham gia soạn thảo kế hoạch giải phóng miền Nam, với trách nhiệm cao trước Tổ quốc, dân tộc, các thành viên Tổ Trung tâm - vốn là những chỉ huy dày dạn trận mạc đã tranh luận rất sôi nổi về nhận định tình hình và phản ứng của địch: Một là, quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu nhưng yếu đến mức nào và thời gian chống đỡ kéo dài bao lâu? Hai là, khi chính quyền Sài Gòn có nguy cơ sụp đổ, Mỹ có can thiệp không?

Từ kinh nghiệm chiến trường, từ nhãn quan chính trị, với sự kỹ càng, thận trọng rất cao, Tổ Trung tâm đã đưa ra nhiều nhận định về cục diện, tình hình thế trận, tương quan lực lượng hai bên. Các thành viên Tổ Trung tâm, từ việc nắm vững mục đích và yêu cầu chiến lược của cuộc

Tổng tiến công và nổi dậy lần này là dứt khoát phải tiêu diệt bằng được đội quân địch hơn một triệu tên, có kinh nghiệm chiến đấu, có trang bị mạnh nên phải có một kế hoạch hết sức chặt chẽ, hợp lý, có khả năng thực thi cao.



Niềm vui hiện rõ trên gương mặt người dân Sài Gòn trong ngày giải phóng 30/4/1975. (Ảnh: TTXVN)

8 lần sửa đổi trong nửa năm và phương án chốt hạ

Ngày 5/6/1973, bản Dự thảo kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam, lần thứ nhất ra đời trong đó ghi rõ: “Phương hướng chiến trường, phương hướng chủ yếu các đòn chủ lực: 1- Hướng tiến công chủ yếu là Nam bộ. 2- Còn hướng chủ yếu của chủ lực ta là: Tây Nguyên, miền Đông Nam bộ. Chủ yếu là Tây Nguyên, vì địa hình tốt, bảo đảm phát huy được binh khí kỹ thuật, kết hợp được đòn tiến công chủ lực với đòn tiến công nổi dậy của đồng bằng Quân khu V; bảo đảm liên tục tiến công, có điều kiện bảo đảm cơ sở vật chất, địch hiện tương đối yếu”.

Từ đầu tháng 6 đến trung tuần tháng 8/1973, kế hoạch chiến lược tiếp tục được dự thảo thêm ba lần, mỗi lần đều được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương cho ý kiến để bổ sung sửa chữa. Mỗi lần dự thảo và bổ sung đều thấy xuất hiện những vấn đề mới cần được tiếp tục trao đổi, thảo luận. Trong lần dự thảo thứ ba, Tổ Trung tâm đi sâu phân tích những đặc điểm của cuộc tổng khởi nghĩa, dự kiến thời cơ tổng khởi nghĩa có thể diễn ra và các biện pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để tiến hành tổng khởi nghĩa, tổng công kích, lấy phát động quần chúng làm khâu chủ yếu nhất, trọng điểm số 1 là Sài Gòn. Tổng công kích - tổng khởi nghĩa trở thành vấn đề nổi bật được thảo luận rất nhiều trong những lần Bộ Chính trị thông qua kế hoạch chiến lược.



Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh tại căn cứ Tà Thiết-Lộc Ninh (tháng 4/1975). (Ảnh: TTXVN)

Cũng theo Trung tướng Lê Hữu Đức, ngày 20/7/1974, đồng chí Lê Duẩn lại có cuộc gặp riêng với Thượng tướng Hoàng Văn Thái, Phó Tổng tham mưu trưởng và Thiếu

tướng Lê Trọng Tấn, Phó Tổng tham mưu trưởng tại Đồ Sơn, Hải Phòng. Bản kế hoạch đã dự thảo đến lần thứ 5, ngày 26/4/1974. Tại cuộc gặp này, đồng chí Lê Trọng Tấn đã báo cáo kỹ về tình hình quân ta và quân địch trên các chiến trường. Nghe xong, đồng chí Lê Duẩn nói: “Hôm nay mời các anh ra đây để bàn chuyện lớn: Chúng ta phải giải phóng miền Nam ngay sau khi Mỹ rút...”. Và đồng chí đã cho nhiều ý kiến chỉ đạo, xác đáng vào kế hoạch của Bộ Tổng tham mưu. Cuối cùng, đồng chí nói: “Tôi đồng ý với ý kiến của Bộ Tổng tham mưu là Bộ Chính trị phải có nghị quyết về tình hình mới, thống nhất hành động, thống nhất ý chí để huy động sức mạnh của cả nước vào sự nghiệp lớn lao này”. Sau buổi làm việc ấy, Tổ Trung tâm dự thảo lần thứ 6 “Kế hoạch tổng tiến công, tổng công kích” ngày 15/8/1974.

Kế hoạch này được sửa đổi 8 lần, đến cuối năm 1973, cơ bản thống nhất kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm (dự kiến 1975 - 1976). Theo Trung tướng Lê Hữu Đức, bản dự thảo lần thứ 8 được trình ra cuộc họp của Bộ Chính trị mở rộng từ ngày 18/12/1974 đến ngày 8/1/1975, có các đồng chí phụ trách các chiến trường tham dự.

Bản dự thảo này nêu ra 3 phương án. Theo đó, Phương án I: Tổng tiến công chiến lược. Hướng chủ yếu là

Tây Nguyên. Hướng tiến công chủ yếu và nổi dậy là miền Đông và Sài Gòn; Phương án II: Tổng tiến công và nổi dậy song song. Tập trung lực lượng vào hai trọng điểm Sài Gòn - miền Đông và Trị Thiên - Đà Nẵng; Phương án III: Tổng nổi dậy kết hợp tổng tiến công.

Cuối cùng, sau hơn nửa năm chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, qua 8 lần Dự thảo sửa chữa, một Phương án - Kế hoạch giải phóng miền Nam cũng đã được quyết nghị. Bộ Chính trị đã lựa chọn phương án I đồng thời có một quyết định vô cùng sáng suốt, thể hiện và nâng cao nghệ thuật quân sự lên một tầm cao mới: “Nếu tạo được thời cơ vào đầu năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975”.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí trong Quân ủy Trung ương duyệt phương án tác chiến Chiến dịch Hồ Chí Minh (Hà Nội, 4/1975). (Ảnh TTXVN)

Đất nước trọn niềm vui, non sông liền một dải

Từ sự ra đời của Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam, Bộ Chính trị họp Hội nghị từ ngày 3/9 - 7/10/1974 để bàn kế hoạch giải phóng

hoàn toàn miền Nam. Tại Hội nghị này, Bộ Chính trị họp và cơ bản nhất trí với nội dung bản dự thảo Kế hoạch chiến lược do Cục Tác chiến chuẩn bị; đồng thời quyết định: Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch và các thành, thị khác, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

Bộ Chính trị khẳng định: Đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn. Hai mươi năm nhân dân cả nước chiến đấu mới tạo được thời cơ này. Ngoài thời cơ này, không còn thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, địch gượng dậy được, các thế lực xâm lược bành trướng mạnh lên, tình hình sẽ phức tạp vô cùng. Về mặt thời gian, Bộ Chính trị cơ bản thống nhất chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, đặc biệt: “Phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975”.

Ngày 7/4/1975, Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam”.

Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch giải phóng Sài

Gòn mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh và quyết định: “Đồng ý Chiến dịch Sài Gòn lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh”.

Ngày 26/4/1975, quân ta bắt đầu mở Chiến dịch Hồ Chí Minh. Tối 29, sáng ngày 30/4, với lực lượng áp đảo cần thiết, gồm 5 quân đoàn, binh khí kỹ thuật hiện đại đồng loạt tiến công vào trung tâm đô thành Sài Gòn, ta đã nhanh chóng chiếm lĩnh các mục tiêu chủ yếu, làm chủ thành phố. Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975, Tổng thống Dương Văn Minh buộc phải

tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Sài Gòn được giải phóng, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng.

Những kỳ công, những quyết tâm chiến lược đã mang đến ngày toàn thắng, đất nước trọn niềm vui, non sông thống nhất, liền một dải./\

Nguồn: Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam
26/04/2024

<http://baotnvn.vn/tin-tuc/Ho-so-tu-lieu/26616/Ke-hoach-chien-luoc-giai-phong-mien-Nam-Ky-cong-cho-ngay-toan-thang>

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 MÃI MÃI THÔI THỨC DÂN TỘC VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI

Đại tá, PGS.TS Nguyễn Văn Quang,

Viện KHXH&NVQS, Học viện Chính trị

Đại thắng mùa Xuân 1975 mở ra một thời kỳ mới, mãi là niềm tự hào, thôi thúc mỗi con người Việt Nam phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới.

Đại thắng mùa Xuân 1975 là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh. Lòng yêu nước, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc; sự giác ngộ lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tinh thần quyết chiến, quyết thắng quân xâm lược... là nội dung cốt lõi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, tạo nên khí thế hào hùng của cả dân tộc, làm nên sức mạnh Đại thắng mùa Xuân 1975, cũng như công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tinh thần, khí thế của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam được nuôi dưỡng, hun đúc và kìm nén suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được phát huy đến độ rực rỡ trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Sau 47 năm chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình được lập lại, những con cháu của thế hệ chống Mỹ năm xưa, nay vẫn cảm nhận sâu sắc và luôn được thôi thúc bởi khí thế đó, tiến lên giành nhiều thành tựu hơn nữa

trong sự nghiệp xây dựng "đất nước ta phát triển nhanh, bền vững hơn, lập nên kỳ tích phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta", theo lời hiệu triệu và kêu gọi của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.



Xe tăng của Quân Giải phóng húc đổ cánh cổng tiến vào Dinh Độc Lập trưa ngày 30/4 (Ảnh tư liệu)

1. Lịch sử cách mạng Việt Nam đã đúc kết: Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là “tư tưởng và quyết tâm sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội, được thể hiện bằng những hành động anh

hùng của một người, một tập thể hay một dân tộc trong lao động và đấu tranh. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam bắt nguồn từ truyền thống kiên cường, bất khuất, từ chủ nghĩa yêu nước chân chính và sự giác ngộ về mục tiêu lý tưởng cách mạng nên có sức mạnh to lớn, khiến cho mỗi con người, mỗi tập thể và cả dân tộc vượt qua những thử thách khốc liệt, chiến thắng mọi kẻ thù, đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đến thắng lợi"[1].

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh là chủ nghĩa anh hùng của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới, với nội dung mới, chất lượng mới. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng; phẩm chất anh hùng được hình thành, tôi luyện và phát triển qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Mỗi khi Tổ quốc bị lâm nguy, thì phẩm chất anh hùng ấy lại được phát huy cao độ, trở thành một giá trị truyền thống cao đẹp của dân tộc. Sự hình thành và nở rộ những hành động tiêu biểu về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh là sự phát triển logic, tất nhiên từ truyền thống anh hùng của dân tộc, từ chủ nghĩa anh hùng truyền thống Việt Nam trong điều kiện lịch sử mới.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh là chủ nghĩa anh hùng tập thể mang ý nghĩa xã hội, cộng đồng lớn lao, được lập

nên bởi những cá nhân, tập thể anh hùng và cả dân tộc anh hùng, mà xả thân chiến đấu, hy sinh vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì sự nghiệp cách mạng của Đảng là nội dung mới, chất mới và chủ yếu nhất. Cội nguồn sâu xa của nó từ lòng yêu nước, thương dân, sự giác ngộ về mục tiêu, lý tưởng cách mạng, tạo nên sức mạnh to lớn, có thể chịu đựng, vượt qua được những thử thách cực kỳ khó khăn, phức tạp, khốc liệt đưa sự nghiệp cách mạng giành những thắng lợi quan trọng, làm nên thắng lợi có tính chất quyết định.

2. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 thực sự là biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, thể hiện ở phương diện sau:

Vượt qua "thử thách khốc liệt" bởi "Cuộc đụng đầu lịch sử" của nhân dân ta với chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân Việt Nam không chỉ phải đương đầu trực tiếp với bộ máy chiến tranh khổng lồ của tên đế quốc hùng mạnh, giàu có nhất thế giới là đế quốc Mỹ, mà còn phải đối đầu với cả một thế giới tư bản chủ nghĩa và đế quốc, cùng bè lũ tay sai, với tiềm lực quân sự vô cùng to lớn. Đây là cuộc đụng đầu lịch sử, bởi đó không chỉ đơn

thuần là cuộc đọ sức giữa sức mạnh dân tộc Việt Nam với sức mạnh của thế lực hiếu chiến và xâm lược là đế quốc Mỹ; mà còn là nơi tập trung thử sức giữa sức mạnh của nền độc lập dân tộc, nền hòa bình thế giới và hệ thống xã hội chủ nghĩa với sức mạnh của bè lũ đế quốc mưu toan ngăn chặn, phá hoại hòa bình và tiêu diệt chủ nghĩa xã hội thế giới đang hình thành, phát triển ở Việt Nam, Đông Nam Á ở thời kỳ đó. Như Đảng ta đã chỉ ra, bằng chiến tranh xâm lược Việt Nam, “Đế quốc Mỹ muốn chứng tỏ rằng, với lực lượng quân sự và kinh tế khổng lồ, chúng có thể đè bẹp mọi phong trào giải phóng dân tộc, chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở bất cứ nơi nào trên thế giới”[2].

Việt Nam - một dân tộc đất không rộng, người không đông, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, vì nền độc lập dân tộc mà đứng nên kháng chiến chống Mỹ, chống tên đế quốc đầu sỏ, hùng mạnh, giàu có, tàn bạo nhất; đồng thời chống lại cả một thế lực chống Cộng trên thế giới, chống lại một cuộc gây chiến điển hình nhất của chủ nghĩa đế quốc đối với chủ nghĩa xã hội; những chiến lược, kế sách tàn bạo, “kinh nghiệm” chiến tranh xâm lược, cùng nền khoa học công nghệ chiến tranh hiện đại nhất của thế giới tư bản được Mỹ và bè lũ tay sai đã đem ra thử lửa... Vì vậy, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam thực sự

là “Cuộc đọ sức đầu lịch sử” quyết liệt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa chống Cộng do đế quốc Mỹ - “sen đầm quốc tế” cầm đầu.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện, phát huy rực rỡ, tạo nên sức mạnh thần kỳ của Đại thắng mùa Xuân 1975. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta được đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu - cội nguồn chủ yếu và nguyên nhân trực tiếp làm xuất hiện và phát triển chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, nhân tố cơ bản làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Ý chí quyết đánh và quyết thắng là biểu hiện cơ bản đầu tiên của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ và trong Đại thắng mùa Xuân 1975. Biểu hiện này được Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ rõ trong “Cuộc gặp mặt lịch sử” tại Hà Nội năm 1997 giữa ông với Rôbét Mác Namara, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ - người được coi là “kiến trúc sư trưởng” của chiến tranh Việt Nam, tác giả của “Hàng rào điện tử Mc Namara” tại vùng phi quân sự giữa hai miền Nam - Bắc trong Chiến tranh Việt Nam rằng: “Từ “lo sợ” không có trong tư duy quân sự của chúng tôi. Tại sao? - Vì “không có gì quý hơn độc lập, tự

do”. Chúng tôi nêu quyết tâm là phải thắng và nhất định thắng. Tổ tiên chúng tôi đã từng chiến thắng bao kẻ thù hùng mạnh nhất thế giới bấy giờ. Nay chúng tôi phải thắng để con cháu xây dựng lại Tổ quốc”[3]. Ý chí đó thể hiện ở lý tưởng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, ở tinh thần quyết chiến, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược; được thăng hoa rực rỡ, trở thành động lực trực tiếp cho những hành động anh hùng của cả dân tộc và mỗi con người Việt Nam, để làm nên sức mạnh chiến thắng quân thù.

Hành động anh hùng, chiến đấu xả thân vì nước, vì dân, vì sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng là biểu hiện sâu sắc và cụ thể của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. “Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù” đã trở thành lẽ sống tự nhiên của hàng vạn thanh niên; “cả nước ra quân, toàn dân đánh giặc” đã trở thành “lẽ tự nhiên, thường tình” của cả một thế hệ quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được nhân lên thành cao trào mạnh mẽ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, trở thành động cơ bản làm nên chiến thắng mang tầm thời đại. Sự háo hức tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, lớp lớp người già, người trẻ, phụ nữ, các giới đồng bào không phân biệt dân tộc, tôn giáo, trước hết là thanh niên trên mọi miền đất nước, tham gia phục

vụ và bảo đảm mọi mặt cho chiến trường miền Nam, tập trung ở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 là sự thể hiện sâu sắc, thăng hoa nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Chính ý chí anh hùng của một dân tộc anh hùng được sinh ra từ lý tưởng cao cả là ĐỘC LẬP, TỰ DO, đã làm nảy nở muôn vàn những hành động trong lao động và chiến đấu, hy sinh quên mình cho lý tưởng cao đẹp đó, như: “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “xe chưa qua, nhà không tiếc”, “thần tốc”, “táo bạo”, “tranh thủ từng phút, từng giờ, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”.

Sức mạnh chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh trong Đại thắng mùa Xuân 1975 vừa được hội tụ bởi sức mạnh dân tộc trong 21 năm chống Mỹ, vừa là sự phát huy đến cực điểm sức mạnh của cả dân tộc được hun đúc qua mấy nghìn năm lịch sử vào chiến dịch quyết chiến chiến lược cuối cùng - Chiến dịch Hồ Chí Minh. Đó còn là sức mạnh tổng hợp của đất nước, của chế độ mới xã hội chủ nghĩa ưu việt ở miền Bắc, tạo động lực, ưu thế tuyệt đối, áp đảo so với quân thù. Tinh thần lên đường giải phóng miền Nam, khí thế ra trận nô nức như đi “trẩy hội” là biểu hiện sinh động nhất, thăng hoa nhất, rộng khắp, vững chắc nhất và

sức mạnh vô địch của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong Đại thắng mùa Xuân 1975.

Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 là *sự hội tụ đến đỉnh điểm quyết tâm chiến đấu* của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân cả nước nhằm mục tiêu “giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc”. Sự chỉ đạo chiến lược kiên quyết, sắc bén, linh hoạt; sự thực hành tổng tiến công và nổi dậy toàn diện, triệt để, nhanh gọn; cùng sự tiến công dũng mãnh, nhanh chóng giành thắng lợi của quân và dân ta khiến quân địch rối loạn và thất bại về chiến lược, cùng ý chí, tinh thần chiến đấu trước ba đòn tiến công: Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch tiến công giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh... là thực tế sinh động nhất chứng minh về sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Chính chủ nghĩa anh hùng ấy làm cho sức mạnh chiến đấu của quân và dân ta trên mọi chiến trường, mọi chiến dịch không ngừng lớn mạnh và phát huy cao độ, trở thành sức mạnh “thần tốc”, “một ngày bằng hai mươi năm”, giành toàn thắng. Đúng như Đảng ta đã nhận định trong những trang sử vàng của mình rằng, Đại thắng mùa Xuân 1975 là đại thắng của “cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, ngoan cường và bền bỉ, anh dũng và

thông minh của nhân dân và quân đội cả nước”[4].

Tư duy quân sự cách mạng, hiện đại mà nền tảng lý luận quân sự vô sản, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, đường lối chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân là biểu hiện sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời đại Hồ Chí Minh, được hội tụ, tỏa sáng ở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Tính chất anh hùng không chỉ là sự biểu hiện ở những hành động anh hùng của mỗi cá nhân, đơn vị, tập thể quân - dân hoặc cả dân tộc Việt Nam, mà còn biểu hiện ở sự tiếp thu, kế thừa, biết vận dụng lý luận quân sự cách mạng và hiện đại nhất của thời đại là lý luận quân sự vô sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng quân sự đặc sắc Hồ Chí Minh, cùng đường lối chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân do Đảng ta xây dựng và tổ chức thực hiện trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc suốt những năm kháng chiến chống thực dân, đế quốc, được vận dụng và thể hiện một cách nhuần nhuyễn trong ở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Chính tư duy quân sự cách mạng và hiện đại này đã đánh bại và chiến thắng tư duy quân sự kiểu cũ, điển hình là tư duy quân sự tư sản, mà đế quốc Mỹ là hiện thân tiêu biểu nhất cho lối tư duy đó. Chúng không thể hiểu được và tính đến một cách đầy đủ và toàn diện sức mạnh tổng hợp của

chiến tranh nhân dân Việt Nam; không lý giải được vì sao liên tiếp thất bại của các chiến lược và chiến dịch quân sự do chúng gây nên trên chiến trường Việt Nam, nhất là không thể hiểu nổi thế nào là sức mạnh vô địch của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét về tư duy quân sự Hoa Kỳ: “đó là những bộ óc điện tử nhưng chưa hiểu thấu Việt Nam”[5]; và cũng đúng như nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ đã phải cúi đầu thừa nhận những nguyên nhân về sự thất bại thảm hại của Mỹ và bè lũ nguy quân, nguy quyền trong Chiến tranh Việt Nam, đó là: “sự dốt nát về lịch sử, văn hóa và chính trị Việt Nam”[6]; cùng với sự cung cấp trang bị sai lầm cho một “đám người” không có lý tưởng chiến đấu, phục vụ cho các mục tiêu phi nghĩa, “vì đồng tiền”, “ham sống hưởng lạc, sợ chết”.

Sự hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh giúp cho toàn thể nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới hiểu được “*Tại sao Việt Nam toàn thắng? Tại sao Mỹ thua?*”. Nhờ đó mà hiểu được những hình ảnh anh hùng ca đẹp phát triển và nở rộ, những rất đối bình dị, gần gũi, thân quen đã làm nên chiến thắng lịch sử trong thế kỷ XX, cũng như những thành tựu vĩ đại trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày

nay của những con người Việt Nam sau chiến tranh “súng gươm vứt bỏ, lại hiền như xưa”.



Như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét về tư duy quân sự Hoa Kỳ: “đó là những bộ óc điện tử nhưng chưa hiểu thấu Việt Nam” (Ảnh tư liệu)

3. Đại thắng mùa Xuân 1975 mở ra một thời kỳ mới, mãi là niềm tự hào, thôi thúc mỗi con người Việt Nam phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới.

Với Đại thắng mùa Xuân 1975, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, cả nước thống nhất, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Tuy vậy, những thế lực diệt chủng ở Tây Nam và bành trướng, xâm lược ở phía Bắc vẫn theo đuổi và xâm phạm nền độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta, đã buộc quân và dân ta bước vào “một cuộc chiến đấu mới”. Nhờ chủ nghĩa anh hùng đã được vun đắp hàng nghìn năm của dân tộc, đặc biệt là nhờ vào niềm tự hào của chủ nghĩa anh hùng cách

mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh đã được thể hiện, khẳng định trong Đại thắng mùa Xuân 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần yêu nước, khắc phục, vượt qua những thử thách khắc nghiệt nhất sau 21 năm chiến tranh, để hoàn thành thắng lợi sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong 14 năm kiên trường chiến đấu ở hai đầu biên giới, để lập lại nền hòa bình trọn vẹn và đứng nghĩa, tạo điều kiện cho cả dân tộc tiến hành khôi phục, xây dựng và phát triển đất nước.

Trong bối cảnh quốc tế, khu vực, đất nước hiện nay, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh được tỏa sáng từ Đại thắng mùa Xuân 1975 vẫn là động lực chính trị, tinh thần to lớn của sự nghiệp đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dẫu là khó khăn, thách thức của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, của đòi hỏi cao về hội nhập quốc tế và những nguy cơ đang nảy sinh... nhưng chính chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam đã dạy cho chúng ta những tư tưởng, quan điểm về tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, nghị lực vượt qua thách thức,

tận dụng thời cơ để đưa đất nước, con người Việt Nam tiến lên, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới; đồng thời tỏ rõ, dân tộc, con người Việt Nam không chỉ anh hùng trong chiến đấu, mà còn anh hùng, sáng tạo gấp nhiều lần trong lao động, xây dựng đất nước.

Trên cơ sở, tiền đề “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” sau 35 năm đổi mới, cả đất nước, dân tộc cũng như mỗi con người Việt Nam đang ra sức học tập, lao động, công tác và chiến đấu để phấn đấu hoàn thành tốt những mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 mà Nghị quyết Đại hội XIII và Chương trình hành động của Chính phủ đã đề ra. Với sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế... mọi tổ chức, lực lượng, con người Việt Nam đã, đang nỗ lực thích ứng một cách sáng tạo, vượt qua “trạng thái bình thường mới”, khắc phục kịp thời những hậu quả của đại dịch COVID-19, sự khủng hoảng, suy thoái, đứt gãy của nền kinh tế, tài chính, thương mại

toàn cầu; tận dụng thời cơ, lợi thế quyết tâm giành được những chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong 5 năm 2021 - 2025, trước hết là trong năm 2022 này, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ lịch sử mới đối với dân tộc mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra đến năm 2045, nhân 100 năm ngày thành lập nước, mỗi con người, tập thể, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân cả nước không chỉ biết tự hào, giữ gìn những giá trị, biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh đã xác lập trong thế kỷ XX, mà còn phải ra sức sáng tạo và thể hiện sinh động hơn nữa những biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng đó trên mọi lĩnh vực công tác của mình, nhằm khẳng định “*Dấu ấn Việt Nam*” đến giữa thế kỷ XXI này. Có như vậy, những biểu trưng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, những giá trị anh hùng của dân tộc Việt Nam đã được thể hiện

trong Đại thắng mùa Xuân 1975 sẽ trở nên gần gũi, thiết thực và tỏa sáng hơn trong mỗi con người, cả dân tộc Việt Nam, đồng thời vang vọng khắp thế giới trong những thập niên tới đây./.

[1] Trung tâm Từ điển Bách khoa quân sự: *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.250-251.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.9.

[3] *Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - người Anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2010, tr.400.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.9.

[5] *Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - người Anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2010, tr.402.

[6] Robert McNamara: 11 sai lầm của Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam, Báo QNND, ngày 29.3.2013, tr.7.

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam cập nhật ngày 29/04/2022

<https://dangcongsan.vn/tieu-diem/dai-thang-mua-xuan-1975-mai-mai-thoi-thuc-dan-toc-viet-nam-thoi-ky-moi-609080.html>

NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA ĐẠI THẮNG LỊCH SỬ MÙA XUÂN 1975 MÃI MÃI BẤT DIỆT!

Đại tá, PGS. TS Nguyễn Văn Quang,

Viện KHXH&NVQS, Học viện Chính trị

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, Đại thắng mùa Xuân 1975 được nhận định là một mốc son chói lọi nhất của dân tộc; không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc, hòa bình cho đất nước mà còn có ý nghĩa và tầm vóc thời đại.

Đại thắng mùa Xuân 1975 là một bước ngoặt trong lịch sử mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc ta, thời kỳ cả nước được sống trong hòa bình và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đã gần nửa thế kỷ trôi qua, nhưng Đại thắng mùa Xuân 1975 vẫn còn in đậm trong tâm trí và là niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam. Đó cũng là niềm tự hào của những người có lương tri và yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Đánh giá về ý nghĩa lịch sử to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”[1].



*Xe tăng quân Giải phóng chiếm phủ Tổng thống
ngụy quyền Sài Gòn, trưa 30/4/1975.
(Ảnh: Mai Hương/TTXVN).*

Đã có nhiều bài viết, công trình nghiên cứu đề cập đến các góc độ khác nhau về tầm vóc lịch sử và ý nghĩa của Đại thắng mùa Xuân 1975, nhưng việc nhìn nhận, đánh giá làm rõ hơn về tầm vóc và ý nghĩa của nó luôn là điều cần thiết, nhất là trước những tư tưởng và luận điệu vô tình hoặc cố ý xuyên tạc về giá trị lịch sử và tầm vóc của Đại thắng mùa Xuân 1975 đối với dân tộc và thời đại.

1. Đại thắng mùa Xuân 1975 là thắng lợi to lớn nhất, trọn vẹn nhất trong tiến trình thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc của Đảng và nhân dân ta

Lịch sử dân tộc ta nửa đầu thế kỷ XX đã cho thấy, đất nước ta luôn chìm

đắm dưới ách xâm lược, đô hộ của thực dân, phát xít, chưa bao giờ được độc lập, dân tộc ta chưa bao giờ được tự do, chưa một ngày được hưởng hoà bình trọn vẹn. Nên ngay từ khi mới ra đời, trong Cương lĩnh đầu tiên, Đảng ta đã xác định mục tiêu chiến lược là lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng ách thống trị ngoại bang, giành độc lập, tự do cho dân tộc, hoà bình cho đất nước. Đây là mục tiêu cơ bản, hàng đầu của cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân từng bước giành được những thắng lợi to lớn. Với Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân ta giành được chính quyền, lần đầu tiên trong lịch sử gần 80 năm đô hộ của thực dân Pháp, nhân dân ta có được độc lập, tự do, đất nước ta có vị thế trên trường quốc tế. Với Cách mạng tháng Tám, “Dân tộc ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”[2]. Với chiến thắng Điện Biên Phủ, nhân dân ta đã đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, nhân dân miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chính quyền nhân dân và làm chủ cuộc sống của mình. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến thắng Điện Biên

Phủ năm 1954 là những mốc son chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Tuy nhiên, sau năm 1954, đất nước mới được giải phóng một nửa. Dưới ách cai trị của chính quyền tay sai và xâm lược Mỹ, nhân dân miền Nam vẫn chưa có tự do. Với Đại thắng mùa Xuân 1975, chúng ta đã đập tan chế độ nguy quyền và đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đất nước hoàn toàn thống nhất, non sông thu về một mối.



Xe tăng của Lữ đoàn tăng thiết giáp 203, Sư đoàn 304, Quân đoàn 2 tiến vào Dinh Độc Lập, trưa 30/4/1975. (Ảnh: Trần Mai Hương/TTXVN).

Với chiến thắng Điện Biên Phủ, lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ bé đã đánh thắng một đế quốc thực dân hùng mạnh. Với Đại thắng mùa Xuân 1975, lần đầu tiên trong lịch sử 45 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đất nước ta hoàn toàn được giải phóng, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta, hoàn thành cơ bản cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

trên cả nước. Đó là thắng lợi lớn nhất, trọn vẹn nhất trong tiến trình thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

2. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975 tạo tiền đề về vật chất và tinh thần to lớn để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta

Suốt 21 năm chiến đấu vô cùng ác liệt và gian khổ, Đảng ta và nhân dân ta đã phải huy động cao nhất của cải, sức lực, trí tuệ và lực lượng cho chiến tranh để giành thắng lợi. Khẩu hiệu "*Tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!*" trở thành động lực thôi thúc hành động của mỗi người và của toàn dân tộc. Mặc dù sau năm 1954, miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng chưa được bao lâu đã phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhân dân miền Bắc đã phải huy động mọi nguồn lực cho chiến trường miền Nam, hàng chục triệu thanh niên miền Bắc - lực lượng lao động chủ lực đã phải cầm súng ra chiến trường; hàng nghìn nhà máy, công xưởng, xí nghiệp phải tập trung phục vụ chiến đấu. Do phải chi viện cho chiến đấu, do chiến tranh nên thành tựu của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế miền Bắc chưa đạt được bao nhiêu.

Đại thắng mùa Xuân 1975 đã kết thúc cuộc chiến tranh gian khổ và ác liệt mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau Đại thắng mùa xuân 1975, Đảng ta và nhân dân ta có điều kiện tập trung mọi nguồn lực vật chất và tinh thần để thực sự bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có thể nói, nếu không có Đại thắng mùa Xuân 1975, chúng ta không thể tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, không thể tiến hành công cuộc đổi mới và không đạt được những thành tựu kinh tế vĩ đại như hiện nay. Không kết thúc được chiến tranh, chúng ta không thể có điều kiện tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, không thể đưa đất nước hội nhập, tận dụng được những tiến bộ và thời cơ của nhân loại đem lại như ngày nay.

Đại thắng mùa Xuân 1975 chính là tiếp điểm lịch sử giữa chiến tranh và hòa bình, giữa cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước, giữa sự chuyển biến của dân tộc trong phạm vi quốc gia lên phạm vi quốc tế - nơi gắn kết dân tộc với thời đại... Đó là ý nghĩa to lớn của Đại thắng mùa Xuân 1975 trong tiến trình phát triển đi lên của đất nước mà không phải bất cứ một chiến thắng nào cũng có được.

3. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975 khẳng định sự tài tình, sáng tạo của Đảng và vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ khi ra đời, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức rõ đặc điểm của cuộc cách mạng vô sản ở Việt Nam - một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, lực lượng chủ yếu là nông dân, giai cấp công nhân và phong trào công nhân chưa lớn mạnh, nhưng mang trong mình truyền thống yêu nước, tinh thần chống ngoại xâm quật cường. Trong điều kiện đó, nếu không có một cương lĩnh, đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn, sáng tạo, Đảng không thể lãnh đạo cách mạng thành công. Với đường lối chiến lược và sách lược biết giành thắng lợi từng bước, biết thắng từng trận để tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn; với đường lối biết giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối chiến tranh nhân dân, Đảng đã huy động được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để phục vụ cho mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng. Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh mà mới 15 tuổi, Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền và Đảng nắm được chính quyền; với chưa đầy 30 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng và nhân dân ta đã làm nên “một Điện Biên Phủ chấn động địa cầu” và “một Đại thắng mùa Xuân 1975 vang vọng khắp hoàn

cầu” mãi khắc ghi vào lịch sử dân tộc và lịch sử của thời đại. Đó chính là đỉnh cao, là kết quả tất yếu của đường lối sáng tạo và tài tình trong quá trình lãnh đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngay sau năm 1975, đất nước ta bước vào một thời kỳ hết sức khó khăn, kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng, chiến tranh hai đầu biên giới kéo dài, đất nước bị bao vây, cấm vận nặng nề, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, các thế lực phản động ngoài nước, kích động lực lượng chống đối trong nước nổi dậy chống phá ở nhiều nơi - đất nước lại rơi vào tình thế hiểm nghèo, “ngàn cân treo sợi tóc”... Lúc đó có người chỉ cho rằng Đảng chỉ giỏi trong lãnh đạo chiến tranh, còn yếu kém, không giỏi trong lãnh đạo kinh tế. Chúng ta phải thừa nhận, trong thời kỳ 10 năm từ 1975 - 1985, Đảng ta có một số khuyết điểm, sai lầm trong lãnh đạo kinh tế, nhưng đó không thể nào là yếu tố để quy kết về bản chất cách mạng của Đảng. Một Đảng đã biết lãnh đạo nhân dân vượt qua những thử thách khắc nghiệt của chiến tranh, làm nên những chiến thắng lẫy lừng như Điện Biên Phủ, như Đại thắng mùa Xuân 1975; một Đảng đã biết lãnh đạo một dân tộc nhỏ bé đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ thì Đảng đó nhất định sẽ biết lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua thử thách khắc nghiệt nhất của nền kinh tế thị trường, của sự bao vây, cấm vận bởi các thế lực thù địch với dân

tộc bấy lâu nay, để không những chiến thắng đói nghèo và lạc hậu, mà còn nhất định giành được những thành tựu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển nền kinh tế, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Thực tế 37 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta đã đưa đất nước không chỉ đạt những thành tựu kinh tế, mà còn làm cho *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*. Điều đó không chỉ khẳng định sự tài tình, sáng tạo của Đảng, mà còn khẳng định lịch sử đã chọn Đảng Cộng sản Việt Nam là người *“cầm lái vĩ đại”* đối với lịch sử dân tộc; khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam.



Nhân dân Vĩnh Long mừng ngày chiến thắng (1/5/1975).
(Ảnh: Hứa Kiềm/TTXVN)

4. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975 đã nâng cao địa vị của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo ra tiền đề thuận lợi cho mở rộng quan hệ quốc tế thời kỳ mới

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, chính thức có tên trên bản đồ thế giới. Việt Nam được biết đến như một ngọn cờ tiên phong của phong trào giải phóng dân tộc, trở thành lời hiệu triệu các dân tộc thuộc địa vùng lên đấu tranh thoát khỏi ách thực dân, phát xít. Cách mạng đã mở ra mối quan hệ quốc tế tốt đẹp giữa Việt Nam với các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Với chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam đã đánh bại chủ nghĩa thực dân Pháp, buộc chúng phải thay đổi chiến lược, tạo điều kiện thuận lợi để phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, rộng khắp các châu lục. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã mở ra một thời kỳ quan hệ ngoại giao rộng lớn của Việt Nam đối với nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới. Còn với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa xuân 1975 đã không những mở ra quy mô lớn hơn, số lượng các nước có quan hệ với Việt Nam nhiều hơn, mà chất lượng quan hệ đối tác của Việt Nam cũng cao hơn, toàn diện và sâu sắc hơn.

Với Đại thắng mùa xuân 1975, nhân dân thế giới không chỉ biết đến và khẳng định Việt Nam là ngọn cờ đầu của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn biết đến ý chí kiên cường, truyền thống văn hóa và đạo lý Việt Nam. Đó là hòa bình,

chính nghĩa, nhân văn và nhân đạo; là “đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”, “súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa”. Nó mãi còn để lại trong lòng nhân dân và bạn bè quốc tế về hình ảnh, tình cảm và mối quan hệ tốt đẹp, thủy chung, son sắt của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam với các chính đảng, nhà nước và nhân dân các nước đã hết lòng ủng hộ về tinh thần và vật chất đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta; đồng thời mở ra một thời cơ thuận lợi mới cho một “mặt trận ngoại giao mới” trong thời bình, phục vụ công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế, hội nhập sâu hơn, sự tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc hơn của Việt Nam theo dòng chảy chung của nhân loại trong thời kỳ mới.

Gần nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng những giá trị của Đại thắng mùa xuân 1975 vẫn còn âm vang cùng thời đại, mãi mãi khắc ghi vào trang

sử hào hùng của dân tộc và trong lòng mỗi người dân Việt Nam và bạn bè khắp năm châu. Tầm vóc và ý nghĩa của Đại thắng mùa Xuân 1975 đã và mãi còn tác động lớn lao đến tiến trình phát triển của dân tộc. Nó là niềm tự hào, là niềm tin chiến thắng để nhân dân Việt Nam vững bước tiến lên trên con đường mới, tiếp tục theo đuổi mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn lịch sử đã khẳng định rằng, những giá trị của Đại thắng lịch sử mùa Xuân 1975 là mãi mãi bất diệt!./.

[1] Văn kiện Đảng: *Toàn tập*, tập 37, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội, 2011, tr. 471.

[2] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.13.

Nguồn: Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam cập nhật ngày 28/04/2023

<https://dangcongsan.vn/tieu-diem/nhung-gia-tri-cua-dai-thang-lich-su-mua-xuan-1975-mai-mai-bat-diet-636587.html>

THỜI CƠ CỦA CHIẾN THẮNG 30-4-1975 VÀ BÀI HỌC CHO HÔM NAY

Ngô Hà Trường Sơn - Võ Thị Phiến
Học viện Chính trị Khu vực IV

Cùng với binh lực, chiến lược, chiến thuật, vấn đề thời cơ luôn là một trong những yếu tố quan trọng. Tận dụng tốt yếu tố thời cơ sẽ góp phần tiết kiệm nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ của cuộc chiến đấu, giành thắng lợi cuối cùng. Ngược lại tận dụng không tốt yếu tố thời cơ sẽ khiến cho các nguồn lực bị tiêu hao gấp nhiều lần, cơ hội giành chiến thắng cuối cùng, có ý nghĩa quyết định cũng vì thế mà bị bỏ lỡ.

Thời cơ trong các cuộc cách mạng đến từ nhiều cách khác nhau, nó có thể xuất hiện do những yếu tố khách quan và chủ quan. Thời cơ trong chiến thắng 30-4-1975 không hoàn toàn đến từ những yếu tố khách quan, cũng không hoàn toàn đến từ những yếu tố chủ quan.

Thời cơ của chiến thắng 30-4-1975 - sự cộng hưởng của nhiều nhân tố

Đế quốc Mỹ - dấu chấm hết cho một cuộc chiến tranh phi nghĩa

Sự can thiệp quân sự của Mỹ vào Việt Nam đã gieo rắc vô vàn tội ác lên đất nước và con người Việt Nam. Trong khi những tên đầu sỏ đế quốc vẫn không ngừng bùng bít, lừa dối dư luận trong nước thì Quốc hội và nhân dân tiến bộ Mỹ thông qua các phương tiện thông tin đại chúng với những bản tin liên tục của các phóng viên chiến trường Việt Nam thực hiện đã hiểu ra sự thật của cuộc chiến tranh mà Mỹ đang tiến hành ở Việt Nam là hoàn toàn phi nghĩa. Những bản tin như vậy đã làm nên

một cuộc chiến tranh thứ hai ngay trong lòng nước Mỹ, cuộc chiến ấy lan rộng tới từng gia đình người Mỹ gây nên những ám ảnh không nguôi về sự chết chóc, hiểm nguy, bom đạn, đổ nát. Các phong trào phản chiến được bắt đầu từ những năm 1960 và có dịp bùng phát mạnh mẽ với các cuộc tuần hành, biểu tình ở khắp mọi nơi như: hành động tự thiêu của No-man mo-ri-xon trước Lầu năm góc để phản đối chiến tranh Việt Nam vào tháng 11-1965, cuộc tuần hành của 250 nghìn người nổ ra ở đại lộ số 5 trung tâm Niu-oóc vào tháng 11-1969,...

Sự phản đối của Quốc hội và nhân dân trong nước cùng với những thất bại thảm hại trên chiến trường như Tết Mậu thân 1968, Khe Sanh, Đường 9 Nam Lào đã buộc Mỹ phải xuống thang từng bước và cuối cùng là đi đến ký kết Hiệp định Pa-ri 27-01-1973 chấm dứt sự dính líu quân sự ở miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên phải đến khi Mác-tin - vị đại sứ cuối cùng của Mỹ ở miền Nam Việt Nam cuốn cờ rời khỏi Sài Gòn trong chiến dịch

đi tản khải cấp mang tên “con lóc” vào lúc 8 giờ ngày 30-4-1975 thì sự dính líu, can thiệp của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam mới chấm dứt hoàn toàn.

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, chính quyền Mỹ đứng đầu là Tổng thống Ních-xơn vẫn cam kết những khoản hỗ trợ hàng trăm triệu đô la và các hành động đáp trả bằng không quân đối với bất cứ một hành động nào gây hấn với chính quyền Sài Gòn. Chúng ta có thể thấy được điều đó trong một bức thư mà Tổng thống Việt Nam cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu gửi cho tổng thống Mỹ Giê-rôn Pho sau khi chúng ta tấn công Đà Nẵng: “Ý định của Hà Nội là sử dụng Hiệp định Pa-ri để chiếm miền Nam Việt Nam bằng quân sự là điều chúng tôi đã biết rõ trong suốt quá trình đàm phán về Hiệp định Pa-ri... Sau đó chúng tôi được hứa một cách chắc chắn rằng Mỹ sẽ trả đũa một cách nhanh chóng và mạnh mẽ đối với bất kỳ sự vi phạm nào về Hiệp định... Chúng tôi coi những lời hứa đó là sự bảo đảm quan trọng nhất đối với Hiệp định Pa-ri, những lời hứa đó giờ đây trở nên những lời hứa quan trọng nhất đối với sự sống còn của chúng tôi”. Thế nhưng những sự kiện chính biến như vụ Oa-tơ-ghết dẫn tới sự ra đi của tổng thống Ních-xơn, thắng lợi tuyệt đối của phe Dân chủ trong cuộc bầu cử Quốc Hội tháng 11-1974 đã làm thay

đổi tất cả và cuối cùng trong một bài nói chuyện tại Trường Đại học Tunale vào ngày 23-4-1975, tổng thống Giê-rôn Pho đã nêu rõ: “Mỹ có thể lấy lại được niềm tự hào từng tồn tại trước Việt Nam. Nhưng niềm tự hào đó không thể đạt được bằng việc lại đánh nhau trong một cuộc chiến mà đối với người Mỹ nó đã kết thúc”.

Ngụy quyền Sài Gòn - hoảng loạn và sụp đổ

Chính quyền Việt Nam Cộng hòa (ngụy quyền Sài Gòn) được Mỹ dựng lên sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết để chống phá cách mạng Việt Nam với tổng thống đầu tiên là Ngô Đình Diệm và cuối cùng là Dương Văn Minh. Sự tồn tại của Việt Nam Cộng hòa là nhờ vào viện trợ về đô la và vũ khí của Mỹ.

Quả thực với những diễn biến trong mùa khô năm 1974, chính quyền Sài Gòn đã bộc lộ những yếu kém của họ, trên chiến trường là những thất bại quân sự liên tiếp với các cuộc đầu hàng nhanh chóng hoặc rút chạy không kiểm soát. Ngay tại Sài Gòn là những cuộc tranh luận vô bổ và không đi đến đâu của các tướng lĩnh. Sau thất bại trong trận chiến Phước Long rồi đến Ban Mê Thuột, Huế, Đà Nẵng và đặc biệt là thất bại chóng vánh ở Xuân Lộc - nơi được coi là cánh cửa thép trấn giữ Sài Gòn, đội quân gần 1 triệu lính của Việt Nam Cộng hòa đã thực sự tan rã với những cuộc rút chạy hàng

loạt về Sài Gòn. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã từ chức để cao chạy xa bay, thay vào đó là ông già lom khom Trần Văn Hương - một người không làm nổi việc gì đến nỗi sau một thời gian cực ngắn làm tổng thống đã phải nhường ghế cho Dương Văn Minh. Có thể nói trong những ngày cuối cùng trước cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã hoang mang rệu rã đến cực điểm và gần như không còn khả năng kháng cự.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam - những đòn đánh chiến lược mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng miền Nam, Đảng ta đã kiên trì phương pháp bạo lực cách mạng. Đối phó với một kẻ thù lớn mạnh bậc nhất thế giới lúc bấy giờ là đế quốc Mỹ, Đảng ta chủ trương một chiến lược cách mạng mà ở đó có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghệ thuật tác chiến và nghệ thuật chỉ đạo chiến lược. Để có thể tạo ra được thời cơ có lợi cho việc kết thúc cuộc chiến, Đảng ta và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã chủ động tiến hành nhiều cuộc tiến công với nhiều quy mô và mục tiêu chiến lược khác nhau, trong đó phải kể đến Chiến dịch Ấp Bắc 1965 (thử nghiệm khả năng tác chiến trực diện lần đầu tiên của quân

đội ta với lính Mỹ); Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu thân 1968 (tạo thế và lực trên mặt trận chính trị, ngoại giao); Chiến dịch Phước Long tháng 12-1974 (thử phản ứng của Mỹ sau Hiệp định Paris)...

Các chiến thắng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hoạch định kế hoạch và đề ra quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, đúng như Đại tướng Văn Tiến Dũng đã viết: “Tin quân ta đã chiếm được hoàn toàn thị xã Phước Long đến giữa lúc chúng tôi đang họp. Mọi người phấn khởi đứng cả dậy bắt tay nhau chúc mừng thắng lợi... Điều này có ý nghĩa lớn thể hiện rõ năng lực chiến đấu của quân đội ta và sự yếu kém của quân đội địch. Một chương sử mới đã mở ra”. Đây là một điểm hết sức đáng chú ý bởi cho đến trước khi chiến dịch giải phóng Phước Long nổ ra, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã họp để thảo luận xem liệu rằng chiến tranh đã đến giai đoạn cuối cùng hay chưa và vấn đề mà nhiều người quan tâm là “một khi các cuộc tấn công quy mô lớn của chúng ta đẩy quân đội Sài Gòn đến nguy cơ sụp đổ, liệu Mỹ có thể đưa quân trở lại Việt Nam hay không?” Với trận Phước Long thì câu trả lời đã rất rõ ràng: Mỹ không trở lại.

Sự thắng lợi về nhiều mặt của các chiến dịch quân sự trong đó tiêu biểu là 3 chiến dịch nêu trên đây đã góp phần tạo nên thời cơ chiến lược

vô cùng quan trọng và có ý nghĩa lịch sử cho việc đi tới chiến thắng cuối cùng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Thời cơ của chiến thắng 30-4-1975 và bài học cho hôm nay

Với sự kết hợp của nhiều nhân tố cả về phía ta và phía địch, thời cơ cho cuộc tổng tấn công giải phóng Sài Gòn đã xuất hiện. Cùng với những diễn biến có lợi do yếu tố thời cơ mang lại, Đảng ta đã có sự chỉ đạo chiến lược kịp thời.

Trước những diễn biến mới của tình hình chính trị nước Mỹ và sự suy yếu của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, Bộ Chính trị đã họp tháng 10-1974 và tháng 01-1975 quyết định mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, và dự kiến nếu thời cơ đến sớm sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Tận dụng thời cơ chiến lược quan trọng đến từ chiến thắng Phước Long và chiến thắng Ban Mê Thuột; Bộ Chính trị họp ngày 25-3-1975 nêu nhiệm vụ cụ thể giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa, đến cuộc họp ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị đã nhận định, thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã hoàn toàn chín muồi. Cần có quyết tâm lớn hoàn thành trận quyết định chiến lược cuối cùng tốt nhất trong tháng 4-1975. Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Bộ chỉ huy và

Đảng ủy Mặt trận Sài Gòn do tập thể các ủy viên Bộ Chính trị tại chiến trường (Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng) lãnh đạo, chỉ đạo. Đại tướng Văn Tiến Dũng, Tổng Tham mưu trưởng, trực tiếp làm Tư lệnh Bộ Chỉ huy chiến dịch. Đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy. Trước đó, ngày 25-3-1975, Hội đồng chỉ viện chiến trường đã được thành lập, do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Bộ Chính trị cũng đã quyết định tiến hành chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ ngày 09 đến ngày 30-4-1975).

Sự chuẩn bị khẩn trương để chớp thời cơ của Đảng ta đã góp phần tạo nên thắng lợi rực rỡ, có ý nghĩa lịch sử, giành độc lập toàn vẹn cho Tổ quốc, đưa đất nước bước vào một trang sử mới.

Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước ta đang hội nhập sâu rộng quốc tế, khi tình hình an ninh, chính trị trong khu vực đang có những diễn biến phức tạp nhất là những tranh chấp liên quan đến vấn đề chủ quyền lãnh thổ, sự cạnh tranh ảnh hưởng của một số nước lớn ở nhiều khu vực đang diễn ra khá mạnh mẽ thì vấn đề thời cơ của chiến thắng 30-4-1975 vẫn còn nhiều giá trị lịch sử và bài học sâu sắc.

Thứ nhất, đó là bài học về tranh thủ tối đa những điều kiện thuận lợi từ tình hình chính trị, an ninh thế giới, các phong trào đấu tranh đòi hòa bình

của nhân loại tiến bộ để tạo thêm nguồn sức mạnh đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đạt mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào giữa thế kỷ này.

Thứ hai, kiên định sự lãnh đạo của Đảng, chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt, nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh trí tuệ, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên để Đảng đủ sức lãnh đạo nhân dân ta trong giai đoạn lịch sử mới vì mục tiêu “dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thứ ba, phát huy ý chí tự lực tự cường, truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng của các tầng lớp nhân dân và của toàn dân tộc tạo thế và lực mới cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, trong quá trình hoạch định đường lối và lãnh đạo cách mạng, lợi ích của Đảng phải được thể hiện trong mối tương quan mật thiết với lợi ích của nhân dân. Chúng ta đừng quên hình ảnh phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở những nơi đô thị lớn tạo thế phối hợp với các cuộc tiến quân của lực

lượng vũ trang, hình ảnh những người dân phấn khởi đi theo xe dẫn đường cho các đội quân tiến tới sào huyệt cuối cùng của chính quyền Sài Gòn... Những ví dụ đó là bằng chứng sáng ngời về sức mạnh của khối đoàn kết Đảng - Dân được xây dựng trên nền tảng vững chắc của một lợi ích chung được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thời gian đã trôi qua nhưng rất nhiều bài học được rút ra từ cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, trong đó có bài học về tạo thời cơ và chớp thời cơ. Bài học ấy đã, đang và sẽ tiếp tục là sức mạnh, là khởi nguồn cho những thành tựu to lớn hơn của cả dân tộc trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hôm nay và mai sau./.

Tài liệu tham khảo

1. Larry Berman, Điệp viên hoàn hảo, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2012
2. Văn Tiến Dũng, Đại thắng Mùa Xuân, 5-1976

Nguồn: Tạp chí điện tử Cộng sản cập nhật ngày 29-05-2015

<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/ky-niem-40-nam-giai-phong-mien-nam-30-4-1975-30-4-2015-/-/2018/33605/thoi-co-cua-chien-thang-30-4-1975-va-bai-hoc-cho-hom-nay.aspx>

Phần III:
MỘT SỐ HỒI ỨC CỦA NHÂN CHỨNG
LỊCH SỬ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

VỊ ĐẠI TƯỚNG CHỈ HUY CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG NHỮNG NGÀY THÁNG 4/1975

Ghi chép của Chi Phan

(Chinhphu.vn) - Kết thúc thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, mọi người mới hiểu hết được trí tuệ tập thể của Bộ Chỉ huy Chiến dịch, trong đó có vai trò nổi bật của người chỉ huy Văn Tiến Dũng, người chịu trách nhiệm cao nhất với tư cách Tư lệnh Chiến dịch...

Sau những thắng lợi tạo tiền đề vững chắc của chiến dịch Tây Nguyên, Trị Thiên-Huế và chiến dịch giải phóng Đà Nẵng (tháng 3/1975), thời cơ để ta mở Tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn-Gia Định đã chín muồi.



Đồng chí Văn Tiến Dũng (ngồi ngoài cùng, bên trái) và các đồng chí trong Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh tháng 4/1975. Ảnh tư liệu

Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị đã họp và nhận định: “Cuộc Tổng tiến công chiến lược đã giành được thắng lợi vô cùng to lớn, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 2 quân đoàn, giải phóng 16 tỉnh, đưa số nhân dân vùng giải phóng lên 8 triệu; thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Cần có sự quyết tâm lớn hoàn thành trận quyết định chiến lược

cuối cùng tốt nhất trong tháng 4/1975”.

Trong bối cảnh ấy, đầu tháng 4/1975, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Tư lệnh chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn-Gia Định.

Về sau, thể theo nguyện vọng tha thiết của nhân dân và các lực lượng vũ trang trên chiến trường, trong đó có quân và dân thành phố Sài Gòn-Gia Định, Bộ Chính trị đã phê chuẩn đề nghị của Bộ Chỉ huy Chiến dịch đổi tên “Chiến dịch giải phóng Sài Gòn-Gia Định” thành “Chiến dịch Hồ Chí Minh”.

Cũng thời điểm này, Thượng tướng Văn Tiến Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam, được Nhà nước thăng cấp Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng thời, ông được cử vào làm đại diện Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tư lệnh, và là Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Đại tướng Văn Tiến Dũng là người trong kháng chiến chống Pháp

giữ vai trò chỉ huy Đại đoàn 320 hoạt động trên chiến trường Bắc Bộ và trong kháng chiến chống Mỹ, người trực tiếp chỉ đạo các chiến dịch có tính quyết định đối với thắng lợi cuối cùng như chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), chiến dịch Trị - Thiên (1972), chiến dịch Tây Nguyên (tháng 3/1975).

Trong cuộc tấn công sào huyệt cuối cùng của Việt Nam Cộng hòa - khu Sài Gòn-Gia Định, Đại tướng Văn Tiến Dũng cùng với các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Chiến dịch như Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Đinh Đức Thiện, Lê Ngọc Hiền... quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị: “Thần tốc, táo bạo, chắc thắng, đánh chiếm Sài Gòn nhanh gọn, nhưng phải đảm bảo cho thành phố ít bị tàn phá, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và của”.

Trước khi ra quyết định, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã trăn trở rất nhiều: Đánh vào Sài Gòn như thế nào cho nhanh, chắc thắng, làm sụp đổ cả chế độ nguy quân, nguy quyền, đập tan cả hệ thống tổ chức quân đội và chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến cơ sở, phá tan bộ máy chiến tranh..., nhưng lại phải đánh như thế nào để thành phố ít bị tàn phá nhất, giải phóng được mấy triệu đồng bào mà hạn chế đổ máu và bảo đảm cuộc sống nhanh trở lại bình thường.

Để giải quyết vấn đề này, Đại tướng cùng tập thể Bộ Chỉ huy chiến dịch đã phân tích vấn đề một cách thấu đáo, toàn diện, cụ thể, tìm ra phương án tối ưu, bảo đảm thắng lợi.

Sau nhiều đêm thức trắng trao đổi, bàn bạc, Đại tướng Văn Tiến Dũng và Bộ Chỉ huy Chiến dịch đi tới nhất trí về cách đánh: *Dùng một bộ phận lực lượng thích hợp trên từng hướng, đủ sức hình thành bao vây, chia cắt, chặn giữ quân địch lại, không cho chúng rút chạy về Sài Gòn... Dùng đại bộ phận lực lượng các đơn vị nhanh chóng thọc sâu, đánh chiếm các địa bàn then chốt ở vùng ven, mở đường cho các binh đoàn đột kích cơ giới hóa mạnh, đã được tổ chức chặt chẽ, tiến theo các trục đường lớn, đánh thẳng vào 5 mục tiêu được lựa chọn trong nội thành. Năm mục tiêu đó là: Bộ Tổng Tham mưu nguy, Dinh Độc Lập, Biệt khu Thủ đô, Tổng nha Cảnh sát nguy quyền và sân bay Tân Sơn Nhất.*

Dưới sự chỉ đạo của ông, chỉ sau 5 ngày (từ 26-30/4/1975), Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Điện của Bộ Chính trị từ Hà Nội gửi vào cho Bộ Chỉ huy Chiến dịch: “Đã nhận được tin ta cắm cờ trên Dinh Độc Lập. Gửi các anh lời chúc mừng đại thắng. Bộ Chính trị rất vui”...

Theo phân tích của các tướng lĩnh, việc điều khiển 5 cánh quân từ 5 hướng cùng tiến vào bao vây cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn - Gia Định là đợt tiến công hiệp đồng binh chủng quy mô lớn.

Những binh đoàn từ Bắc Trị Thiên, Tây Nguyên, Khu 5 xuất phát vào những thời điểm khác nhau, đi trên nhiều trục đường, xử lý tình huống tấn công mở đường khác nhau nhưng Đại tướng Văn Tiến Dũng đã tính toán, chỉ đạo thống nhất để tất cả hành quân tiến kịp về Sài Gòn và phối hợp ăn ý.

Kết thúc thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, mọi người mới hiểu hết được trí tuệ tập thể của Bộ Chỉ huy Chiến dịch, trong đó có vai trò nổi bật của người chỉ huy Văn Tiến Dũng, một người rất quyết đoán và chịu trách nhiệm cao nhất...

Đại tướng Văn Tiến Dũng đã kể lại cảnh các đồng chí trong Sở Chỉ huy Chiến dịch vào trưa ngày 30/4/1975: "Mọi người ngồi quanh chiếc máy thu thanh và khi nghe giọng nói của Tổng thống nguy quyền Dương Văn Minh nói lời tuyên bố đầu hàng không điều kiện, tất cả chúng tôi đều nhảy lên, reo lên, ôm hôn nhau, công kênh nhau. Tiếng vỗ tay, tiếng cười, tiếng nói ríu rít, vui náo nhiệt. Các anh Lê Đức Thọ, Phạm Hùng ôm chầm lấy tôi. Tất cả đều ghen ngào, xúc động... Anh

Đình Đức Thiện mắt đỏ hoe, nói bây giờ nếu có nhắm mắt cũng yên lòng"...

Sau đó, vào một ngày giáp Tết Bính Thìn năm 1976, Đại tướng Văn Tiến Dũng dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng ta lên đường sang Paris dự Đại hội lần thứ 22 Đảng Cộng sản Pháp.

Trong một hội trường lớn ở thủ đô Paris, gần 2.000 đại biểu dự Đại hội 22 Đảng Cộng sản Pháp, đã đứng dậy vỗ tay hoan hô rất lâu khi Đại tướng Văn Tiến Dũng, trong bộ quân phục bước vào, trước ánh đèn rực sáng của máy ảnh, máy quay phim. Đến giờ giải lao, nhiều người tới quây lấy Đại tướng bắt tay, chúc mừng thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh; xin chữ kí, chụp ảnh chung và xin phỏng vấn: "Vì sao Việt Nam thắng, Mỹ thua?".



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tướng Văn Tiến Dũng gặp lại nhau sau ngày giải phóng Sài Gòn, ngày 5/5/1975. Ảnh dẫn theo VOV

Lúc này, Đại tướng Văn Tiến Dũng xúc động nghĩ tới công lao vĩ đại của Bác Hồ; sự chỉ đạo sáng suốt, tài thao lược, tính kiên quyết, tư tưởng cách mạng tiến công của tập thể Bộ Chính trị và Quân ủy

Trung ương; những hy sinh cao quý, những cố gắng phi thường của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Khi chiến tranh đã lùi xa, nhân dân ta thấy lịch sử có sự trùng hợp thú vị: Sự kiện kết thúc hai cuộc kháng chiến chống giặc, cứu nước (chống Pháp, chống Mỹ) đều bằng hai chiến dịch lịch sử do hai vị Đại tướng chỉ

huy là Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng. Hai chiến dịch này đều mang tính quyết định cuối cùng với thắng lợi về tay nhân dân Việt Nam.

Những chiến công vĩ đại ấy mãi lưu danh sử sách!

Nguồn: Báo điện tử Chính phủ cập nhật ngày 27/4/2020

<https://baohinhphu.vn/vi-dai-tuong-chi-huy-chien-dich-ho-chi-minh-trong-nhung-ngay-thang-4-1975-102271567.htm>

BẢN THÔNG CÁO TRONG THỜI KHẮC LỊCH SỬ

Nguyễn Minh Ngọc

13 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, Đài phát thanh Sài Gòn chính thức phát đi lời tuyên bố của Tổng thống Việt Nam cộng hòa Dương Văn Minh, kêu gọi quân lực hạ vũ khí đầu hàng Quân giải phóng miền Nam Việt Nam; chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn...

Buổi chiều cùng ngày, có thêm bản Thông cáo số 1 của Bộ Tư lệnh quân Giải phóng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được phát trên Đài phát thanh Sài Gòn.

“Quân Giải phóng đã chiếm Dinh Độc Lập và làm chủ tình hình tất cả Sài Gòn lúc 12 giờ trưa hôm nay, ngày 30/4/1975.

Bắt đầu từ giờ phút này, yêu cầu tất cả nhân dân thi hành mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh quân Giải phóng:

- Lệnh giới nghiêm bắt đầu từ 18 giờ đến 6 giờ sáng.

- Tất cả quân đội Sài Gòn, nhân dân tự vệ, cảnh sát của ngụy quyền Sài Gòn phải đến trình diện nộp vũ khí tại Ủy ban quân quản của quận.

- Anh chị em công nhân phải giữ gìn bảo vệ các xí nghiệp, nhà máy.

- Công chức các cấp trên các lĩnh vực điện, nước, viễn thông, vệ sinh công cộng... phải tiếp tục điều hành và tuyệt đối không được hủy hoại tài sản Nhà nước.

Bộ Tư lệnh quân Giải phóng sẽ nghiêm trị hành động trộm cướp, gây xáo trộn, làm mất trật tự. Nghiêm cấm

gây tiếng nổ, bắn súng bừa bãi gây hoang mang trong dân chúng”.



Ông Nguyễn Văn Khiêm tại Dinh Độc Lập, ngày 2/5/1975 (thứ ba, từ phải qua). Ảnh | TƯ LIỆU

Thực ra, ban đầu thì đây chỉ là một bản “Thông báo” mà thôi, nhưng về sau, các nhà làm sử đổi ra “Thông cáo” cho xứng tầm. Vậy, ai là tác giả của bản thông cáo này?

Theo lời kể của ông Sáu Trí - tên thân mật của Thiếu tướng tình báo Nguyễn Văn Khiêm, trưa 28/4/1975, Tô Văn Cang, một trí thức yêu nước, hoạt động trong lưới tình báo cụm A24, tới tìm ông ở khu Nguyễn Tri Phương, Chợ Lớn. Là bạn thân của Tổng trưởng Nguyễn Văn Diệp (nội các Dương Văn Minh), anh Cang xin lỗi vì đã vi phạm nguyên tắc bí mật, bởi tình huống quá cấp bách, muốn nhờ ông Sáu Trí làm cầu nối giúp tiếp xúc với cách mạng. Ông Sáu Trí trả lời là ông không có tư cách đại diện cho cách mạng để gặp gỡ bất cứ ai. Nội

các ông Minh muốn gặp Chính phủ Cách mạng lâm thời thì cứ vào Tân Sơn Nhất gặp cơ quan đại diện bốn bên, ở đó luôn có người thương trực.

Anh Cang cũng chuyển câu hỏi thứ hai mà ông Diệp đề nghị xin ý kiến trong hoàn cảnh bức bách... Ông Sáu Trí ôn tồn nói, tướng Minh là nhà quân sự, có thừa khả năng để hiểu tình thế. Quân đội Sài Gòn không còn lực lượng chống đỡ. Mỹ đã rút, nhất định không thể đưa quân trở lại và cũng không đủ thì giờ tiếp cứu Sài Gòn. Các ông đừng ảo tưởng về sự cứu viện của Mỹ cũng như của bất cứ cường quốc nào...

Sự việc diễn tiến đúng như vậy. Sáng 30/4/1975, sau khi được phái chủ hòa trong nội các thuyết phục, 9 giờ 30 phút, Tổng thống Dương Văn Minh lên đài phát thanh, kêu gọi quân đội Sài Gòn buông súng, chấp nhận những điều kiện của Chính phủ Cách mạng lâm thời. Liên đó, anh Cang mời ông Sáu Trí vào Dinh Độc Lập để chứng kiến sự đầu hàng. Tại đây, ông Sáu Trí gặp Thiếu tướng Nguyễn Hữu An - Tư lệnh Quân đoàn 2, bàn chuyện tiếp thu Dinh Độc Lập, khi họp dưới tầng hầm với sự có mặt của tướng Nam Long. Họ bàn bạc và thấy nên có lời công bố chính thức của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam trên đài phát thanh vì ta đã vào Sài Gòn và chiếm cơ quan đầu não của ngụy quyền là Dinh Độc Lập. Phải làm sớm việc này để thông báo cho đồng bào cả

nước biết, làm tan rã tinh thần của địch ở những nơi ta chưa kịp giải phóng.

Tướng Nguyễn Hữu An phân công ông Sáu Trí soạn thảo gấp văn bản này. Lập tức, ông cùng với Tô Văn Cang và Ba Lễ (H3) trao đổi và thống nhất ý kiến, thực hiện. Người chấp bút là anh Cang, lấy tên bản *Thông báo số 1*. Viết xong, ông Sáu Trí đến gặp tướng An để cùng thông qua. Anh Tô Văn Cang ra Đài phát thanh Sài Gòn, đọc chậm và rõ ràng bản Thông báo số 1, sau đó giao cho đài và yêu cầu cứ 5 phút phát 1 lần. Đây là bản tin đầu tiên kế tiếp vài giờ sau tuyên bố đầu hàng của nội các Dương Văn Minh, tạo niềm vui cho đồng bào Sài Gòn cùng nhân dân cả nước, báo cho thế giới biết một tin trọng đại. Sự kiện này được "*Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, Tập II (1954-1975)*" (Nxb. CTQG-ST, H.2012) in nguyên vẹn bản thông cáo với lời ghi chú rõ ràng: "*Do Tô Văn Cang soạn thảo theo sự hướng dẫn của Nguyễn Văn Khiêm (Sáu Trí)*".

Khi anh Cang trở về dinh, tướng An có cuộc liên hoan nhẹ. Trong lúc ông Sáu Trí và tướng An đang làm việc quản lý an ninh, thì anh em phát hiện thấy sự hoảng loạn từ các thành viên trong nội các Dương Văn Minh hiện có mặt đông đủ trong Dinh Độc Lập. Đối xử thế nào thì còn phải chờ chỉ thị cấp trên, nhưng ta nên gấp gáp để các vị ấy yên tâm. Tướng An nói với Sáu Trí, anh là dân trong này, lại

làm tình báo nên hiểu tâm lý và tình cảm của họ, sẽ trấn an được họ.

Tuy mặc thường phục, nhưng thành viên nội các đều biết Sáu Trí vì chính ông đã can thiệp và bảo đảm với Lữ đoàn thiết giáp (bận hành tiến, nên không nghe được tuyên bố đầu hàng trên đài) để họ được yên, nên khi ông vừa đến, tất cả đều đứng dậy chào. Tướng Minh đứng trước, các thành viên khác đứng kế tiếp thành ba, bốn hàng vòng cung. Ông Sáu Trí đánh giá họ đã góp phần bảo vệ sự an toàn của Sài Gòn, góp phần chấm dứt chiến cuộc, cách mạng ghi nhận công này. Ông khuyên cả nội các cứ an tâm chờ chỉ thị của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Cách mạng sẽ có chính sách thỏa đáng... Sau cuộc nói chuyện ngắn gọn, các thành viên trong nội các Dương Văn Minh lộ rõ sự vui mừng. Bởi khi quân ta mới vào, họ lo sợ bị giết, hoặc bị hành hung, nhục mạ. Giờ thì ai nấy đều yên tâm.



Thiếu tướng Nguyễn Văn Khiêm (phải) và tác giả.

Thiếu tướng Nguyễn Văn Khiêm sinh năm 1924 tại xã Bình Luông Đông, nay thuộc huyện Gò Công

Đông, tỉnh Tiền Giang trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước. Ông nội tham gia phong trào Đông Kinh nghĩa thực, cha là Nguyễn Văn Đồng làm bồi tàu trên tàu khách của Pháp chạy tuyến Sài Gòn - Marseille, chở tài liệu sách báo tiến bộ về nước và đưa thanh niên có chí hướng ra nước ngoài. Khoảng 1930-1931, ông bị nhà cầm quyền Pháp bắt và trục xuất về nước. Do có công với cách mạng, 41 năm sau khi mất, ông Nguyễn Văn Đồng được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Liệt sĩ (tháng 9 năm 1978).

Cách mạng Tháng Tám thành công, ông Khiêm tham gia kháng chiến. Ông cùng người bạn tên Hiệp gia nhập tiểu đoàn bộ binh Ba Dương ở Tam Kỳ (Quảng Nam) và luyện tập quân sự. Trên đường hành quân bộ ra thị xã Tuy Hòa, ông Khiêm cùng ông Hiệp được lệnh tách khỏi tiểu đoàn và được đưa đến một nhà dân trong làng. Tại đây, họ gặp hai lãnh đạo chủ chốt của Ban tình báo Ủy ban kháng chiến miền Nam là các ông Nguyễn Duy Khâm và Phạm Ngọc Thảo. Cơ duyên khiến ông Khiêm được dự một khóa bồi dưỡng nghiệp vụ và chính thức bước vào nghề tình báo quân sự với tên gọi Sáu Trí. Từ đây, ông lần lượt đảm trách các chức vụ ở Phòng Quân báo Khu 7, Quân báo Nam Bộ và Quân báo Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

Khi Ban nghiên cứu Xứ ủy (tên nguyên trang của cơ quan tình báo an ninh) ra đời, để chuẩn bị cho cuộc

chiến đấu mới, ông Sáu Trí được biệt phái vào hàng ngũ địch. Người chọn Sáu Trí là ông Phan Kiệm (Năm Thành, Thường vụ Đặc khu ủy) và người giao nhiệm vụ là ông Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc, Nguyễn Văn Linh - Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn Chợ Lớn). Dưới vỏ bọc "hội chánh quốc gia", với sự trợ giúp của người anh rể làm xếp sòng Nha Công an Nam phần, trải qua nhiều cuộc thăm vấn và thử thách cân não, ông Sáu Trí tạo được chỗ đứng và nhanh chóng trở thành một nhân viên "mẫn cán" của địch. Trong hồ sơ của địch, ông còn có tên khác là Phạm Duy Hoàng. Gần 10 năm, giữa hang hùm miệng sói, người cán bộ tình báo này đã khai thác và thu thập được nhiều thông tin có giá trị, phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến của Xứ ủy Nam Bộ, sau là Trung ương Cục miền Nam.

Cuối năm 1962, bị lộ, ông Sáu Trí phải ra chiến khu. Trước đó, ông lấy được toàn bộ danh sách mật báo viên của công an địch gài ở nông thôn, vùng giải phóng và trong các tổ chức cách mạng. Lợi dụng những hôm trực ở cơ quan, mất tới 5 đêm, ông Sáu Trí mới chép xong. Về nhà, ông viết bằng loại mực đặc biệt trên hai quyển vở tập

loại trăm trang. Nhờ tài liệu quan trọng này mà ta loại trừ được nhiều nội gián và loại trà trộn trong dân, đồng thời bùng mắt, bịt tai địch.

Sau đảo chính Diệm - Nhu (11/1963), ông Sáu Trí được cử vào thành Sài Gòn lần nữa và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Từ đây, ông tham gia chỉ huy mạng lưới tình báo chiến lược ở miền nam cho đến khi kết thúc cuộc chiến tranh. Đóng góp miệt mài, đến năm 74 tuổi, ông mới nghỉ hưu.

Thuộc thế hệ những cán bộ tình báo kỳ cựu, cùng thời với Phạm Ngọc Thảo, Vũ Ngọc Nhạ, Phạm Xuân Ẩn, Lê Hữu Thúy, Đặng Trần Đức..., Thiếu tướng Nguyễn Văn Khiêm là người có nhiều đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, góp phần làm rạng danh ngành tình báo chiến lược Việt Nam. Ông mất ngày 27/9/2023, khi vừa bước sang tuổi 100.

*Nguồn: Báo điện tử Nhân dân
cập nhật ngày 22/04/2024*

<https://nhandan.vn/ban-thong-cao-trong-thoi-khac-lich-su-post805882.html>

GÓC NHÌN BÁO GIỚI NƯỚC NGOÀI VỀ CHIẾN THẮNG 30/4/1975

Theo Nguyễn Nhâm/VOV.VN

“Việc Mỹ dính líu vào cuộc chiến tại Việt Nam là một sự hy sinh vô ích về sinh mạng và tiền của người Mỹ và là một chương bi thảm trong lịch sử Mỹ”.

“Sự sụp đổ cuối cùng của miền Nam đến quá nhanh, không ai có thể hình dung được”; Việt Nam “kiên cường, anh dũng”; chiến thắng “rung động địa cầu”... là những bình luận của các nhà báo quốc tế đối với ngày kỷ niệm 30/4/1975 của Việt Nam.

Mỹ lần đầu thất bại
“Nếu phía Mỹ không bị tổn thương về mặt thể xác thì sự hủy hoại về mặt tâm lý phải gánh chịu không thể tính toán hết. Việt Nam là một cuộc chiến tranh đầu tiên mà Mỹ thất bại trong việc giành chiến thắng và đã đẩy nước Mỹ đến những phân rẽ cay đắng”, nhà sử học Nigel Cawthorne nhận xét.



Lực lượng vũ trang và nhân dân Sài Gòn chào mừng Quân Giải phóng tiến vào thành phố. (Ảnh tư liệu)

Tờ Thời báo New York còn dẫn tập tài liệu mật ghi chép của Lầu Năm Góc, về chiến tranh Việt Nam với gần 70.000 trang, do luật sư Danien phát hiện. Điều này khiến người Mỹ hiểu rõ thực chất cuộc chiến tranh mà Mỹ tiến hành ở Việt Nam là tàn bạo và vô nghĩa.

Thời báo Los Angeles viết: “Người Mỹ ra đi, Việt Nam Cộng hòa đầu hàng, nước Việt Nam đã được trả lại cho người Việt Nam”. Báo Mặt trời Baltimore viết: “Chúng ta bị thương tổn và cảm thấy nhục, nhưng có lẽ chúng ta cũng đã chín chắn hơn lên một chút qua sự kiện chiến sự Sài Gòn – Gia Định”.

Phóng viên hãng UPI đã mô tả: “Quân đội Cộng sản tươi cười và vui vẻ cưỡi xe tăng vào phủ Tổng thống ở Sài Gòn và hô vang với những người đứng bên đường các nhà báo đang theo dõi. Họ thật sự không để ý đến sự có mặt của các nhà báo đang ghi lại sự đầu hàng lịch sử của chính quyền Sài Gòn trước những người cộng sản”.

Hãng tin Pháp AFP bình luận: “Không còn nghi ngờ gì nữa. Chiến sự Sài Gòn - Gia Định kết thúc. Sự kiện này ảnh hưởng to lớn đến khu vực trên thế giới trong tương lai”. Tất cả những thông tin được đăng tải rộng rãi tại Sài Gòn, Mỹ và một số nước phương Tây đã làm cho giới cầm quyền Nhà Trắng và Lầu Năm Góc lúng túng, tức tối vì bị lên án mạnh mẽ.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Robert McNamara, sau gần 30 năm im lặng đã phải tự dẫn vật rằng: “Những người cộng sự của tôi trong chính quyền John F. Kennedy và Lyndon B. Johnson là một nhóm người đặc biệt... Tại sao nhóm người giỏi nhất và thông minh nhất ấy lại mắc sai lầm về Việt Nam? Chúng tôi mắc nợ các thế hệ tương lai trong việc giải thích tại sao lại mắc sai lầm như vậy?”.



*Xe tăng húc đổ cổng dinh Độc lập ngày 30/4/1975.
(Ảnh tư liệu)*

Chiến thắng “rung động địa cầu”

Một ngày sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 1/5/1975, hãng tin Pháp AFP viết “Trong năm 1975, sự kiện nổi bật nhất châu Á là sự kiện 30/4 của Việt Nam, ‘dư chấn’ rung động địa cầu”.

Năm 2010, nhân kỷ niệm 35 năm sự kiện 30/4, AFP của Pháp và AP của Mỹ và nhiều hãng tin khác tham gia một cuộc triển lãm ảnh mang tên “Việt Nam, 35 năm sau”. Hãng AFP đánh giá: “không còn nghi ngờ gì nữa, sự kiện trên sẽ có ảnh hưởng không nhỏ

đến khu vực và thế giới trong tương lai gần”. Rằng đây là những khoảnh khắc trung thực của chiến tranh, hồi chuông cảnh tỉnh nhân loại hãy làm hết sức mình để không xảy ra một cuộc chiến tương tự, cho dù là bên thắng cuộc.

Ông Alain Rusco nhà sử học người Pháp, kiêm chuyên gia chuyên nghiên cứu về lịch sử Đông Dương, cho rằng, sự kiện 30/4 “gây tiếng vang lớn trên trường quốc tế về một dân tộc không chịu khuất phục trước quân thù”.

Sự kiện 30/4/1975 có ý nghĩa trọng đại không chỉ đối với dân tộc Việt Nam mà còn cả với cộng đồng thế giới. Ông Rusco cũng có bài viết, để có được chiến thắng này hàng triệu người dân Việt Nam đã ngã xuống trong nhiều thập kỷ đầy cam go, quyết liệt. Gần như gia đình người Việt Nam nào cũng có đóng góp và mất mát, cho cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại này.

Tờ Pasason, tiếng nói của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ngày 29/4/2010, đã có bài viết tựa đề “Truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt Nam”, ca ngợi sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và tinh thần chiến đấu ngoan cường và anh dũng của nhân dân ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân cũ và mới, tạo ra Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy tháng 5/1954 và Đại thắng mùa Xuân 1975.



Xe tăng quân giải phóng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh (Ảnh tư liệu: Hứa Kiếm/TTXVN)

Tạo bước ngoặt lịch sử

Với tựa đề “Sài Gòn sụp đổ”, tờ NewYork Times ngày 1/5/1975 chạy tít lớn suốt 8 cột trang nhất kèm theo hàng loạt tin, ảnh về sự sụp đổ của chính quyền ngụy và chiến thắng của các lực lượng cách mạng. Theo bài viết, ngày 30/4/1975 là ngày “lịch sử của thế giới”.

Cũng trong số ra ngày 1/5/1975, hãng tin AP đăng một bài viết có đoạn “Xe tăng, xe bọc thép và xe tải ngụy trang của Quân Giải phóng tiến nhanh vào Dinh Tổng thống. Cũng trong thời gian này tướng trung lập, Dương Văn Minh đã lên đài phát thanh và truyền hình công bố lệnh đầu hàng”.

Bên cạnh những tờ báo lớn, hầu hết các chương trình thuộc 3 hệ thống truyền hình Mỹ tối 1/5/1975 đều dành cho những đoạn phim về cuộc di tản người Mỹ ra khỏi Sài Gòn ngày 29/4/1975 và các tin về giây phút cuối cùng của chế độ được gọi là Việt Nam Cộng hòa, cùng với việc ra đời một chế độ mới tại miền Nam Việt Nam.

Đánh dấu kỷ niệm 30 năm Việt Nam thống nhất, tờ Washington Time ra đặc san về Việt Nam, trong đó nêu bật những nỗ lực của Việt Nam trên đường đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc san đem đến cho độc giả những thông tin chân thực và sinh động về đất nước, con người và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam

Hãng tin Reuters danh tiếng của Anh cũng đã có bài viết lớn và liên tục cập nhật về cuộc chiến Việt Nam vào giờ phút bước ngoặt đó. Một nhà báo Reuters có mặt tại Sài Gòn 30/4/1975 viết: “Là phóng viên có mặt tại Phủ Tổng thống, tôi chứng kiến chiếc xe tăng đi đầu của quân giải phóng húc đổ cột bằng thép vững chắc và cán cờ ngụy rơi xuống đất, rồi vượt qua.

Gần 10 xe tăng khác nhanh chóng tiến vào theo. Bộ đội Chính phủ Cách mạng tỏa ra khắp khu vực Phủ tổng thống. Lính gác Nam Việt Nam lập tức giơ tay xin hàng và tập hợp thành hàng ngũ chờ lệnh mới. Cờ Chính phủ cách mạng lâm thời tung bay trong không khí chiến thắng ở lan can tầng hai ngay cả trong khi lá cờ ba sọc vẫn còn bay trên nóc mái nhà”.

“Vinh quang và thiện ý”

Mặc dù chiến tranh Việt Nam qua đi hàng thập kỷ, nhưng “dư chấn” về cuộc chiến tranh này vẫn được báo chí Nhật nhắc đến với sự khâm phục, kính nể. Mở đầu, tờ Asahi Shimbun số

ra ngày 1/5/2000 có bài xã luận mang tính thời sự: “Chiến tranh Việt Nam đã kết thúc với thắng lợi của lực lượng giải phóng, điều đó có thể khẳng định, thời mà các nước lớn dùng sức mạnh để bóp nghẹt chủ nghĩa dân tộc đã chấm dứt”.

Theo bài báo: “Ngày nay Việt Nam đang tiến hành công cuộc Đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam giành được nhiều thành tựu rất đáng tự hào”. Báo này dẫn chứng, năm 2000, Tổng thống B.Clinton sang thăm Việt Nam và sau đó Thủ tướng Phan Văn Khải đã có chuyến công du Mỹ.



Các tầng lớp nhân dân Sài Gòn tham dự mít tinh mừng chiến thắng (Ảnh tư liệu)

Năm 2006, tờ Asahi Shimbun số ra ngày 29/4 có bài viết “Việt Nam: Vinh quang và thiện ý”, tái hiện lại chiến tranh qua lời kể của các nhân chứng, những người đã trực tiếp tham gia trong cuộc chiến ở cả hai chiến tuyến.

Trong đó có đoạn văn cảm động nói về sự nhân đạo của một nữ du kích Việt Nam: “Tháng 4/1966, tại khu vực

Củ Chi, nữ du kích mới 18 tuổi, phát hiện một nhóm lính Mỹ lọt vào bãi mìn của quân giải phóng. Nữ du kích này tận mắt chứng kiến cảnh lính Mỹ ngồi ngay trên bãi mìn đọc thư nhà, xem ảnh người thân và khóc, chị không nỡ nhấn nút phát hỏa. Toán lính Mỹ thoát chết mà không hề hay biết nữ du kích này đã không nỡ giết họ”.

30 năm sau, tờ Nikkei, ấn phẩm chuyên đề kinh tế lớn nhất Nhật Bản số ra ngày 28/4 đăng lại hình ảnh chiếc xe tăng đầu tiên của Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc lập, kèm theo bình luận: “Việt Nam sau 30 năm chiến tranh”. Bài báo nhấn mạnh: “Cuộc chiến tranh Việt Nam đã để lại dấu ấn sâu đậm và đầy ấn tượng trong tâm thức người Mỹ, tạo hiệu ứng dây chuyền trong toàn khu vực Đông Dương”.

Thắng lợi trường tồn

Cũng trong năm 2005, nhân kỷ niệm 30 năm chiến thắng lịch sử của dân tộc Việt Nam, tờ People Daily - Cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc số ra ngày 30/4 có bài bình luận dài về “Thắng lợi mãi mãi ghi vào sử sách” của chúng ta. Tờ báo nhấn mạnh, ngày 30/4 là ngày lễ lớn của nhân dân Việt Nam và cũng là ngày đáng được những người yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa trên toàn thế giới kỷ niệm.

Trong khi đó, Tân Hoa Xã số ra cùng ngày dành gần hết trang quốc tế cho chủ đề về chiến thắng 30/4 và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam. Giật tít: “30 năm thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, hình ảnh người cừu chiến binh Việt Nam”, báo này đăng hai bức ảnh chụp hai cừu chiến binh Việt Nam ngực đầy huân chương, được nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trân trọng tặng hoa.

Bốn mươi năm đã trôi qua, nhưng chiến thắng 30/4/1975 vẫn mãi mãi là mốc son chói lọi không thể phai mờ trong lòng nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Thời thế đã đổi thay, Việt Nam đã vượt qua những khó khăn thách thức, đang hướng tới tương lai, hội nhập và phát triển. Chiến thắng vang dội của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vẫn là niềm tự hào, là động lực để nhân Việt Nam tiếp tục tiến lên trên con đường vinh quang và hạnh phúc./.

Nguồn: Báo điện tử Dân trí cập nhật ngày 27/04/2015

<https://dantri.com.vn/the-gioi/goc-nhin-bao-gioi-nuoc-ngoai-ve-chien-thang-3041975-1430790395.htm>

30-4-1975, KỶ TÍCH VÀ NHÂN CHỨNG

Hải Đường

Trong thế kỷ 20, theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, dân tộc Việt Nam đã làm nên những kỳ tích lịch sử. Đó là: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Chiến thắng Điện Biên Phủ và Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Đó là những bước ngoặt, những chiến thắng vĩ đại, vượt ra ngoài sức tưởng tượng của con người.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đã giành thắng lợi vẻ vang, cả dân tộc về đích trong tiếng reo ca, vỡ òa niềm vui và nước mắt. Chiến thắng 30-4-1975 là dấu son rực rỡ kết thúc 21 năm đàng đẵng nam - bắc cắt chia, non sông từ đây liền một dải, sạch bóng quân thù. Đàng đẵng bao năm đế quốc Mỹ tiến hành chính sách thực dân mới, lập ra chính quyền tay sai, biến miền nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Nhưng cuộc kháng chiến lâu dài, anh dũng của nhân dân ta lại kết thúc mau lẹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền nam, diễn ra chỉ trong vòng bốn tháng, tính từ ngày 4-1 đến 30-4. Nếu không kể trận Phước Long được coi là "trận đánh trinh sát chiến lược", cuộc Tổng tiến công gồm ba chiến dịch (chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh) đã diễn ra cực kỳ nhanh chóng. Đúng như một nhà thơ đã viết, khi bộ đội ta vào đến Sài Gòn, lá cờ trận mạc còn ám khói đạn được cắm trên Cột cờ Dinh Độc Lập báo hiệu thời khắc lịch

sử miền nam hoàn toàn giải phóng, thì vòng lá nguyệt trang trên lưng các anh đã "qua gió thổi ba miền".



Xe tăng Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, trưa 30-4-1975. Ảnh: Trần Mai Hương -TTXVN

Đã 44 năm trôi qua kể từ phút giây chiếc xe tăng của quân giải phóng xô tung cánh cửa Dinh Độc Lập và lá cờ giải phóng tung cánh trên bầu trời tháng 4 với khoảng lặng tuyệt vời, rồi vỡ òa thành biển âm thanh và sắc màu chói lọi! Ngày 30-4-1975 hội tụ ba sự kiện lịch sử: giải phóng miền nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc ta: độc lập dân tộc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Kỷ tích ấy do đâu mà có? Thật khó trả lời trong một câu ngắn gọn, thậm chí là một bài nghiên cứu. Lịch sử sẽ còn tiếp tục phân tích, nghiên cứu, phát hiện thêm tư liệu và những

góc độ mới. Sau con lốc lịch sử ở miền nam Việt Nam, ngày 1-5-1975, báo Asahi Shimbun của Nhật Bản đăng bài xã luận, trong đó có câu: "Chiến tranh Việt Nam đã kết thúc và phần thắng thuộc về lực lượng giải phóng. Điều này có nghĩa là thời kỳ các nước mạnh dùng vũ lực để giết chết tinh thần dân tộc đã chấm dứt". Đúng vậy, tinh thần, hay nói rộng hơn là văn hóa của một dân tộc không dễ gì có thể dùng vũ lực để giết chết. Điều này trong lịch sử cha ông ta đã nói, chúng ta chiến thắng kẻ thù vì đã "lấy nhân nghĩa thắng hung tàn", "lấy chí nhân thay cường bạo" (Cáo Bình Ngô - Nguyễn Trãi). Còn các nhà tổng kết quân sự thì tóm lược trong cái ý thật tổng quát, vô cùng giản dị mà biết mấy sâu xa: đường lối, nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ kính yêu. Không có nghệ thuật chiến tranh nhân dân thì không thể "có những đoàn quân từ trong lòng đất/xông lên bạt vĩa quân thù". Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói cụ thể hơn: "Chiến tranh nhân dân là một cuộc chiến tranh toàn diện, tổng lực trong đó mỗi người đàn ông, mỗi người phụ nữ, mỗi đơn vị, dù lớn hay nhỏ, đều được duy trì từ toàn dân đã được động viên. Cho nên, những vũ khí tinh vi của người Mỹ, những thiết bị điện tử và những thứ đại loại như vậy đều vô dụng. Cho dù có sức mạnh quân sự, người Mỹ đã tính toán sai những hạn chế trong sức mạnh của

mình. Trong chiến tranh chỉ có hai yếu tố - con người và vũ khí. Dù vậy, cuối cùng con người vẫn là nhân tố quyết định. Con người! Con người!".

Những kỳ tích Việt Nam trong thế kỷ 21 sẽ là gì? Chúng tôi nghĩ rằng, công cuộc đổi mới đất nước khởi đầu từ năm 1986 - Đại hội lần thứ VI của Đảng ta sẽ được lịch sử đánh giá là một kỳ tích. Đương nhiên kỳ tích này nối liền hai thế kỷ 20 và 21. Bởi cho đến hôm nay, khi thế giới đã đi qua gần hai thập niên đầy biến động, chúng ta vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà công cuộc đổi mới đem lại đã tạo vị thế mới của đất nước ta. Đó là hành trang rất quý báu để cả dân tộc vững bước đi lên. Nhưng đó đây không phải không có những điều đáng trăn trở. Đó là nội dung, động lực của đổi mới trong thời kỳ mới. Cần phải tháo những phanh hãm nào trong quá trình đi lên, nhất là khi chúng ta tham gia hành trình của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư? Đó là thứ phanh hãm của sự thỏa mãn dừng lại, bảo thủ, trì trệ. Đó là nạn tham nhũng, quan liêu, lợi ích nhóm diễn ra dai dẳng và biến tướng muôn hình muôn vẻ. Đó là nỗi lo về văn hóa, đạo đức xã hội xuống cấp, đáng lo thay có những người trong cuộc không tự chỉ trích mình mà lại sa vào "hội chứng

đám đông", cũng a dua, "chém gió" làm cho bầu không khí xã hội thêm bức bối, thật giả lẫn lộn, khiến cho không ít người "mũ ni che tai" tìm chỗ trú ẩn an toàn(!). Ấy là mầm mống dẫn đến sự buông lỏng lãnh đạo, vi phạm nguyên tắc, kéo bè kéo cánh, mất đoàn kết kéo dài.



Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà công cuộc đổi mới đem lại đã tạo vị thế mới cho đất nước ta. Ảnh: Vũ Dũng

Phát triển kinh tế nhưng phải giữ vững chủ quyền đất nước, bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội và môi trường văn hóa. Giữ gìn từng tấc đất biên cương, từng dải biển thiêng liêng của Tổ quốc là trao truyền thiêng liêng của thế hệ cha ông, là sứ mệnh của mỗi người Việt Nam hôm nay và mai sau.

Giờ đây, mỗi năm chúng ta kỷ niệm Ngày Giải phóng miền nam, thống nhất đất nước trong niềm vui, niềm tự hào chính đáng, không phải không có những tiếng nói của một số người nào đó cho rằng, hãy chỉ nên nói tới sự hòa giải, hòa hợp dân tộc mà không nên nói tới cụm từ "giải phóng miền nam" nữa(!). Thật ra nói như vậy

là đã đánh tráo khái niệm. Chủ trương nhất quán của Đảng ta là hòa hợp dân tộc, tạo mọi điều kiện để mỗi người dân Việt Nam ở trong nước cũng như ngoài nước lao động, cống hiến, xây dựng đất nước phát triển, nhà nhà hạnh phúc, an vui. Giải phóng miền nam, thu giang sơn về một mối là mệnh lệnh của cả dân tộc trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Ngày miền nam giải phóng là ngày đồng bào ta thoát khỏi ngục tù, xiềng xích của chế độ thực dân mới. Bởi không ai có thể quên những tội ác dã man của quân xâm lược đã gây ra đối với đồng bào ta trên cả hai miền nam, bắc. Giặc Mỹ đã tổ chức hàng trăm nghìn cuộc khủng bố, giết hại dã man cán bộ, chiến sĩ, bà con ta ở miền nam. Làm sao có thể quên cuộc thảm sát ở làng Sơn Mỹ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, các đơn vị lính Mỹ đã thảm sát 504 dân thường không có vũ khí, trong đó phần lớn là phụ nữ và trẻ em. Cuộc thảm sát chấn động lương tâm nhân loại! Làm sao có thể quên hàng chục nghìn đồn bót địch mọc lên khắp nơi. Quân địch đã lừa đồng bào vào hàng chục nghìn ấp chiến lược, rải hàng triệu lít chất độc da cam đi-ô-xin xuống khắp miền nam, mà hậu quả của nó sau hơn nửa thế kỷ vẫn còn đau nhức. Làm sao có thể quên hàng trăm nghìn tấn bom đạn Mỹ đã trút xuống khắp dải đất miền trung, miền bắc, trong đó có trận ném bom rải thảm Khâm Thiên tháng Chạp năm 1972 vô

cớ trút xuống đầu dân lành! Lịch sử rõ ràng như thế, sao vẫn còn những tiếng nói lạc lõng? Những ai không tôn trọng lịch sử dân tộc chính là không tôn trọng chính mình. Viết đến đây tôi bỗng nhớ câu thơ của nữ sĩ Đinh Thị Thu Vân: "Em đòi những bé mọn của tâm hồn lấy lắm ngọt êm / Lòng vẫn nghĩ: tháng Tư làm nhân chứng".

Tháng 4-1975 mãi là nhân chứng cho lịch sử Việt Nam, nhân chứng sáng đẹp khi cả dân tộc bước sang một trang sử mới. Và giờ đây cả dân tộc

vẫn đang trong hành trình đi tìm và làm nên những kỳ tích mới. Những kỳ tích mà không gì có thể thay thế được, đó là con người - con người Việt Nam thông minh, anh dũng, nhân hậu và khoan dung.

*Nguồn: Báo điện tử Nhân dân
cập nhật ngày 27/04/2019*

<https://nhandan.vn/30-4-1975-ky-tich-va-nhan-chung-post356950.html>

HỒI ỨC NGÀY GIẢI PHÓNG CẦN THƠ

Bài và ảnh: Trung Kiên - Xuân Chiến

Trong những ngày tháng Tư lịch sử, Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh Sư đoàn 4 có dịp gặp lại, cùng nhắc nhớ kỷ niệm một thời chiến đấu oanh liệt với tinh thần kiên trung vì mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Sau chiến thắng Tây Nguyên và giải phóng các tỉnh miền Trung, tháng 4-1975, các binh đoàn chủ lực của ta tiến công Sài Gòn, dinh lũy cuối cùng của chế độ ngụy quyền. Để phối hợp với các chiến trường, ngày 5-4-1975, Bộ tư lệnh Miền và Quân khu 9 giao nhiệm vụ cho Sư đoàn 4: "Sư đoàn được tăng cường Trung đoàn 101 (Bộ tư lệnh Miền tăng cường cho Quân khu 9) kết hợp hai tiểu đoàn của tỉnh Cần Thơ (Tây Đô 1 và 2) tiến công chỉ huy sở, kết hợp với mũi nổi dậy của quần chúng, tiêu diệt mục tiêu trước tiên là sân bay Trà Nóc và kho bom Bình Thủy. Phát triển tiêu diệt sân bay Lộ Tẻ (Phi trường 31), sau đó diệt sở chỉ huy Quân đoàn 4-Vùng 4 chiến thuật của ngụy quyền".

Thiếu tướng, Anh hùng LLVT nhân dân Lê Xã Hội, nguyên Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân khu 9, thời điểm đó là Phó trưởng phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 9, nhớ lại: "Cần Thơ là trung tâm kinh tế, chính trị và quân sự vùng Tây Nam Bộ, địch bố trí Vùng 4 chiến thuật cùng các căn cứ quân sự, hậu cần, kỹ thuật, sân bay, bến cảng... bảo đảm chỉ huy và tăng cường toàn vùng Đồng

bằng sông Cửu Long; đồng thời, có thể chi viện cho Sài Gòn hoặc co cụm cố thủ nếu Sài Gòn thất thủ. Vì vậy, chúng tập trung phòng thủ 4 tuyến: Tuyến 1 (nội ô) khoảng 3.000 tên gồm 15 đại đội chủ lực và bảo an bố trí 40 chốt, 2 chi đội xe thiết giáp bánh hơi liên tục tuần tra. Tuyến 2 (ven đô) khoảng 2.800 tên, có 1 giang đoàn tàu, 1 chi đoàn xe thiết giáp M113 và 12 đại đội bộ binh. Tuyến 3 (lộ Vòng Cung) khoảng 3.500 tên gồm 4 trung đoàn chủ lực, 3 tiểu đoàn bảo an, 2 chi đoàn xe M113, 2 giang đoàn tàu. Tuyến 4 (ngoài lộ Vòng Cung) khoảng 1.200 tên gồm 2 tiểu đoàn chủ lực, 2 chi đoàn xe M113. Như vậy, tổng quân số địch phòng thủ tại Cần Thơ khoảng 10.500 tên, khi cần có thể huy động tăng cường 2 trung đoàn chủ lực khoảng 3.500 tên".



Các cựu chiến binh Sư đoàn 4 gặp mặt.

Trong khi đó, Sư đoàn 4 có Trung đoàn 2, Trung đoàn 10 và

Trung đoàn 20 đều đã lập được nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trang bị chủ yếu súng bộ binh và hỏa lực trợ chiến, quân số hao hụt qua quá trình chiến đấu chưa kịp bổ sung nên mỗi tiểu đoàn chỉ tương đương 1 đại đội. Quán triệt tốt nhiệm vụ được giao, Sư đoàn hạ quyết tâm phối hợp chặt chẽ với đơn vị bạn, LLVT địa phương và sự nổi dậy của quần chúng theo phương châm tác chiến công kích là chủ yếu, kết hợp "3 mũi giáp công". Đồng thời, tổ chức lực lượng nhỏ tinh nhuệ thọc sâu, ém sẵn, đánh trước hoặc cùng lúc từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, vừa đánh vừa tiến.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ, Trung đoàn 101 đang hoạt động ở Kiên Lương và Hà Tiên không về kịp, Sư đoàn 4 giao nhiệm vụ: "Trung đoàn 20 thọc sâu làm mũi tiến công chủ yếu đánh sân bay Trà Nóc; Trung đoàn 10 là mũi thứ yếu đánh chiếm kho bom Bình Thủy, phát triển đánh chiếm sân bay Lộ Tẻ; Trung đoàn 2 là dự bị cho Sư đoàn".

Đại tá Bùi Lưu, nguyên Tham mưu phó Sư đoàn 4 kể: "Từ ngày 8 đến 12-4, Đoàn 6 Pháo binh Quân khu 9 liên tục bắn phá uy hiếp sân bay Trà Nóc và sân bay Lộ Tẻ, tạo điều kiện cho các đơn vị của ta đột phá tuyến lộ Vòng Cung. Ngày 9-4, các đơn vị thuộc Sư đoàn 4 hành quân chiếm lĩnh vị trí được giao. Đêm 10-4, Trung đoàn 20 mở tung đoạn lộ Vòng Cung

từ Đồi Ngãi đến Ba Xe, đẩy Trung đoàn 33 (Sư đoàn 21 ngụy) co cụm về bắc Ba Xe; Trung đoàn 10 mở đoạn lộ Rạch Nóp đẩy Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 32 ngụy) lùi về phía bắc lộ Vòng Cung; Trung đoàn 2 chiếm lĩnh từ Rạch Nóp đến Ba Xe. Để ngăn chặn hướng tiến công của ta, địch tổ chức lực lượng phản kích quyết liệt vào các trận địa của Sư đoàn 4 dọc tuyến lộ Vòng Cung".



Trung đoàn 10 đánh chiếm, làm chủ sân bay Lộ Tẻ, ngày 30-4-1975.

Ngày 11-4, Bộ tư lệnh Miền chỉ đạo Bộ tư lệnh Quân khu 9 chờ phối hợp với các chiến trường, Sư đoàn 4 được lệnh tạm lui về phía sau củng cố, sẵn sàng tiến công khi có lệnh. Một tuần sau, Trung đoàn 101 hành quân về phối thuộc trong đội hình chiến đấu của Sư đoàn 4. Ngày 18-4, Bộ tư lệnh Miền gửi điện cho Bộ tư lệnh Quân khu 9 lệnh cho Sư đoàn 4 tiếp tục chuẩn bị tiến công giải phóng Cần Thơ. Đại tá Đặng Hữu Lộc, nguyên Chính trị viên Đại đội 10, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 20, cho biết: "Ngày 20-4, Sư đoàn giao nhiệm vụ cho các đơn vị có 5 ngày chuẩn bị chiến đấu giữa

lúc gặp nhiều khó khăn do tổn thất lực lượng khi tiến vào lộ Vòng Cung và rút ra dưới sự đánh phá ác liệt của địch. Nhưng với ý chí quyết tâm trước trận đánh lịch sử; xác định tốt trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, tạo động lực để toàn Sư đoàn thực hiện nhiệm vụ giải phóng Cần Thơ".

Ngày 26-4, phối hợp với Chiến dịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đồng loạt tiến công địch ở Cần Thơ. Lúc này, trên tuyến lộ Vòng Cung, địch tăng cường bố trí 4 trung đoàn chủ lực, 1 trung đoàn bảo an và 2 thiết đoàn xe M113. Lực lượng địch đông nhưng tinh thần chiến đấu sa sút nghiêm trọng, tuy vậy, bọn chỉ huy vẫn hy vọng dựa vào ưu thế vũ khí, trang bị hùng tử thủ. Ban ngày, chúng dùng máy bay L19 trinh sát chỉ điểm cho máy bay phản lực ném bom, trực thăng phóng rốc-két kết hợp pháo binh bắn phá các vị trí nghi có lực lượng ta. Ban đêm, địch dùng máy bay C130 ở tầm cao bắn đạn 20mm, bên dưới trực thăng bay thấp rải đèn pha phóng rốc-két, đại liên kết hợp pháo binh bắn các kênh, rạch hướng vào lộ Vòng Cung hòng ngăn chặn các mũi tiến công của bộ đội ta.

Thực hiện phương châm "vừa đánh vừa tiến", đêm 28-4, các đơn vị Sư đoàn 4 vừa đánh địch vừa bí mật tiếp cận, chiếm lĩnh phía nam lộ Vòng

Cung. Hôm sau chúng lại tập trung các loại bom, pháo và xe M113 điên cuồng đánh phá các trận địa của ta hòng đánh bật lực lượng ra ngoài. Đại tá Nguyễn Hồng Thuấn, nguyên Trưởng phòng Tổ chức, Cục Chính trị, Quân khu 9 hồi tưởng: "Lúc bấy giờ tôi là chiến sĩ Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 20. Phải nói là chiến đấu quyết liệt trên tuyến lộ này, có đại đội hy sinh và bị thương hai phần ba quân số nhưng cán bộ, chiến sĩ không nao núng, kiên cường giữ vững trận địa, tạo bàn đạp tiếp tục tiến công. Đêm 29-4, đơn vị tôi đột phá qua lộ Vòng Cung chiếm lĩnh hai bên ngọn kênh Trà Nóc, áp sát sân bay Trà Nóc".

Ngày 30-4-1975, các binh đoàn chủ lực đồng loạt tiến công giải phóng Sài Gòn và Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc toàn thắng. Chia sẻ niềm vui ngày chiến thắng 48 năm về trước, Thiếu tá Ngô Trọng Luật, nguyên Chính trị viên Đại đội 3, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 20, hào hứng: "Chớp thời cơ, LLVT tại Cần Thơ kết hợp quần chúng nổi dậy kêu gọi địch đầu hàng. Sư đoàn 4 nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu được giao. 14 giờ, Trung đoàn 20 đánh chiếm làm chủ sân bay Trà Nóc, tiếp nhận đầu hàng của Trung đoàn 33 ngụy trên lộ Vòng Cung; Trung đoàn 10 tiếp nhận đầu hàng của 4 tiểu đoàn ngụy, sau đó phát triển dọc lộ Sóng Lươn đánh chiếm kho bom Bình Thủy và sân bay Lộ Tẻ. Đồng thời, một bộ phận của

Trung đoàn 20 và Trung đoàn 10 tiến vào nội ô phối hợp với LLVT Cần Thơ chiếm đài phát thanh, dinh tỉnh trưởng, Bộ tư lệnh Quân đoàn 4-Vùng 4 chiến thuật. Trung đoàn 101 đánh chiếm khu vực Cầu Nhiễm, phối hợp với LLVT địa phương giải phóng huyện Châu Thành lúc 17 giờ. Trung đoàn 2 phối hợp với LLVT địa phương giải phóng huyện Ô Môn lúc 21 giờ-đây là điểm cuối cùng của TP Cần Thơ giải phóng ngày 30-4-1975".



Anh hùng LLVT nhân dân Lê Xã Hội.

Tham gia tiến công giải phóng Cần Thơ, Sư đoàn 4 đánh chiếm 35 mục tiêu quan trọng gồm: Sân bay, bến cảng, kho tàng, căn cứ chỉ huy Sư đoàn 21, Bộ tư lệnh Vùng 4 chiến thuật; buộc 4 trung đoàn bộ binh, 3 chi đoàn xe đầu hàng; diệt, làm bị thương và rã ngũ hơn 10.000 tên địch; thu 20.000 súng các loại (có 20

pháo 105mm và 155mm), 40 xe tăng, xe bọc thép, hơn 1.000 xe vận tải, 5 tàu tuần tra, 157 máy bay các loại... "Kết quả đó góp phần to lớn đập tan lực lượng địch tại Vùng 4 chiến thuật, phá tan âm mưu co cụm chiến lược của địch ở miền Tây và không cho chúng đưa lực lượng lên ứng cứu Sài Gòn, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước", Thiếu tướng, Anh hùng Lê Xã Hội khẳng định.

48 năm trôi qua nhưng trận đánh lịch sử năm xưa vẫn in đậm trong lòng cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 4 tham gia chiến đấu, cũng như mãi không quên biết bao đồng đội hy sinh nằm lại trên đường vào thành phố, ghi nhớ tình cảm, sự giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, LLVT và nhân dân Cần Thơ. Các thế hệ cựu chiến binh Sư đoàn 4 hôm nay càng trân trọng quá khứ hào hùng càng đoàn kết, gắn bó, giữ gìn và phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, xứng đáng với truyền thống Anh hùng LLVT nhân dân.

Nguồn: Báo điện tử Quân đội Nhân dân cập nhật ngày 12/04/2023

<https://ct.qdnd.vn/ho-so-tu-lieu/hoi-uc-ngay-giai-phong-can-tho-528826>

THIẾU TƯỚNG LÊ THANH SƠN KỂ CHUYỆN GIẢI PHÓNG CẦN THƠ NĂM 1975

Đại tá Nguyễn Trần Hiếu

(Ghi theo lời kể của Thiếu tướng Lê Thanh Sơn -

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, nguyên Tỉnh đội trưởng Cần Thơ, người chỉ huy cánh quân chủ yếu tiến vào giải phóng Cần Thơ năm 1975)

Để hiểu thêm về hào khí ngày 30 tháng 4 năm 1975 của quân dân Cần Thơ, trong những ngày tháng 4 lịch sử chúng tôi có dịp đến gặp Thiếu tướng Lê Thanh Sơn (ảnh) trong ngôi nhà tọa lạc tại ấp Phước Thới, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Dáng người thanh nhũ trong bộ trang phục giản dị. Tuy tuổi đã hơn Tám mươi nhưng người Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân này vẫn minh mẫn nhớ như in ngày giải phóng Cần Thơ cách đây 48 năm. Khi ấy ông là Tỉnh đội trưởng Cần Thơ chỉ huy cánh quân chủ yếu tiến vào sở chỉ huy địch bắt tướng ngụy, buộc hắn ra lệnh cho thuộc cấp buông súng đầu hàng kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tại Cần Thơ năm 1975 như một huyền thoại. Uống tách trà, thanh thản Thiếu tướng Lê Thanh Sơn kể:



Thiếu tướng Lê Thanh Sơn - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, nguyên Tỉnh đội trưởng Cần Thơ, người chỉ huy cánh quân chủ yếu tiến vào giải phóng Cần Thơ năm 1975.



Lễ mừng thắng lợi 30/4/1975 tại thành phố Cần Thơ. Ảnh nguồn: "Đồng bằng sông Cửu Long nơi chiến tranh đi qua - NXB TP HCM 2003".

“Cần Thơ – nơi được xem là “thủ đô thứ hai” sau Sài Gòn, nên Mỹ ngụy đã điều phần lớn lực lượng về trấn thủ quanh thành phố Cần Thơ. Trong thời điểm tháng 4/1975 quân số địch ở Cần Thơ có khoảng 20.000 tên, 400 đồn bót, 2 tiểu khu, 11 chi khu, 2 giang đoàn, Sư đoàn 21, Sư đoàn 7, Sư đoàn không quân số 4, Thiết đoàn số 8, Chi đoàn 296 ngụy; song song đó, chúng còn tiếp nhận thêm máy bay phản lực A37 và nhiều máy bay trực thăng ở Sân bay Tân Sơn Nhất và Sân bay Biên Hòa. Tất cả lực lượng này nhằm bảo vệ thành phố Cần Thơ, địch bố trí ở 3 tuyến phòng thủ từ tuyến lộ Vòng Cung, cửa ngõ đi vào sào huyệt của chúng:

Tuyến 1: Vòng ngoài gồm, tuyến phòng thủ ở Phụng Hiệp,

Châu Thành A, Ô Môn do Trung đoàn chủ lực đảm nhiệm...

Tuyến 2: Lộ Vòng Cung gồm, Sư đoàn 21 (4 trung đoàn chủ lực), 1 Trung đoàn Bảo An.

Tuyến 3: Lộ Nguyễn Viết Thanh (nay là đường 3 tháng 2 TP Cần Thơ).

Đúng 17 giờ, ngày 26/4/1975, chấp hành sự lãnh đạo của Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (QK9), quân ta đã nổ súng tiến công ở Cần Thơ phối hợp chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Ngày 28/4/1975, nhân viên cấp cao tòa lãnh sự Mỹ ở TP. Cần Thơ hoang mang rút chạy, trong số này có Đại tá Huỳnh Ngọc Diệp – Tỉnh trưởng Cần Thơ và một số tướng tá thuộc Quân đoàn 4 và Vùng IV chiến thuật, bọn ngụy tuy hoang mang, nhưng vẫn điều thêm lực lượng bảo vệ thành phố Cần Thơ.

11 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1975 cùng với đại quân chiếm Dinh Độc Lập của ngụy ở Sài Gòn, Thành ủy Cần Thơ ra lệnh cho các lực lượng tiến công đồng loạt vào các mục tiêu đã chọn. Lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Cần Thơ chia làm 3 cánh quân tiến công áp sát thành phố Cần Thơ: Một cánh quân gồm, các đơn vị chủ lực QK9, Tiểu đoàn Tây Đô III tiến về Châu Thành A, lên lộ Vòng Cung qua Trà Niên, xã Nhơn Ái do đồng chí Phạm Hồng Thắt, Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn Tây Đô III chỉ huy;

một cánh quân gồm, Tiểu đoàn Tây Đô II tỉnh Cần Thơ cùng với Tiểu đoàn 303 chủ lực QK9 từ Vĩnh Long vượt sông Hậu qua hướng Châu Thành B tiến thẳng về Xóm Chài (phường Hưng Phú) và Cái Răng do đồng chí Lê Hoàng Sương, Tỉnh đội phó chỉ huy; một cánh quân đánh hướng chủ yếu bao gồm, Tiểu đoàn Tây Đô I, Đội Biệt động thành phố Cần Thơ do tôi (Lê Thanh Sơn) lúc này là Tỉnh đội trưởng tỉnh Cần Thơ, trực tiếp chỉ huy tiến thẳng về Rạch Sung vượt sông Cần Thơ qua xã An Bình; mũi này có lãnh đạo Tỉnh ủy là đồng chí Trần Minh Sơn (7 Mạnh), Phó Bí thư Tỉnh ủy cùng đi. Khoảng gần 12 giờ ngày 30/4/1975, khi cánh quân của tôi tiến đến mé sông Cần Thơ (đoạn gần Rạch Sung), thì thấy bên kia sông (đoạn Mỹ Khánh) có rất đông lính ngụy nhón nháo trong đó có cả xe tăng, thiết giáp chạy tới chạy lui theo lộ Vòng Cung, tôi kêu đồng chí thông tin dùng máy PRC25 liên lạc để tôi điện nói chuyện với tên chỉ huy địch. Khi hấn lên máy, tôi nói:

- Tôi là chỉ huy quân giải phóng đang áp sát các ông, ông có nghe chỉ huy của ông ra lệnh quân của ông ở đâu ở tại chỗ đó không?

Tên chỉ huy nói: Thưa ông có!

Vậy ông hãy cho quân giãn ra cách đường chúng tôi đi mỗi bên 500 mét và cắm cờ làm dấu để chúng tôi vượt sông tiến vào thị xã Cần

Thơ, tôi hứa sẽ không làm hại các ông và ông phải bảo đảm cho lực lượng tôi vượt sông.

Tên chỉ huy nói: Chúng tôi không có cờ.

Tôi nói: Vậy ông treo vải hay khăn cũng được.

Nói xong, tôi cho 1 tổ trinh sát đi 1 chiếc xuồng qua trước, đồng thời chúng tôi huy động Nhân dân thêm 2 chiếc xuồng to hơn nhanh chóng vượt sông chiếm bờ và triển khai đội hình. Quả là nơi chúng tôi vượt sông là ngay Trung đoàn 3 của Sư 21 nguy án ngữ, nhưng với khí thế tiến công như vũ bão của quân và dân ta nên dù có mấy trăm quân súng ống linh kinh nhưng địch ở thế thua trận nên không dám chống trả chúng tôi, thậm chí còn dồn quân qua một bên nhường chỗ cho chúng tôi triển khai lực lượng. Với khí thế áp đảo quân địch, chúng tôi nhanh chóng tiến qua cầu Cái Răng để tiến về sở chỉ huy địch, đến cầu Đầu Sáu thì tôi ra lệnh cho đồng chí 5 Việt Anh cùng một bộ phận ở lại bảo vệ cầu còn đơn vị đi tiếp, cùng cơ sở nội tuyến (lực lượng Binh vận) trong đó có đồng chí Phong cán bộ Binh vận huy động được 7 chiếc xe tăng của địch, bắt lính của nguy lái xe chở quân ta tiến về sở chỉ huy của chúng khoảng 5km theo đường Mạc Tử Sanh (nay là đường 30 tháng 4 TP. Cần Thơ). Để tiện linh hoạt chỉ huy, tôi kêu đồng chí Chính (là chiến sĩ đơn vị Tỉnh đội) chở tôi

bằng chiếc xe mô tô chạy cùng mấy chiếc xe tăng. Lúc này, khắp nơi trong thành phố Cần Thơ máy phóng thanh vang lên lời kêu gọi địch giao nộp vũ khí cho lực lượng cách mạng; viên trung tá chỉ huy trưởng trung tâm 4 nhập ngũ ở đường Mạc Tử Sanh cùng 2 nhân viên cấp dưới là cơ sở nội tuyến của ta mở cửa giải thoát cho hơn 4.000 thanh niên bị địch bắt đi lính và 1.000 lao công đào binh bị giam cầm ở đây. 12 giờ ta chiếm 2 trại giam: Khám lớn Cần Thơ và Khám Nha cảnh sát miền Tây (cầu Bắc), giải thoát hơn 6.000 tù chính trị và thường phạm bị địch bắt giam giữ. Số anh em này tình nguyện cùng lực lượng cách mạng truy bắt những tên tay sai của địch. Đến đài phát thanh tôi cử 1 tiểu đội ở đây để bảo vệ bộ phận chiếm đài phát thanh, 14 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, ta chiếm Đài phát thanh Cần Thơ, 15 giờ bản tuyên bố đầu tiên của Ủy ban nhân dân cách mạng TP Cần Thơ do đồng chí Nguyễn Văn Lưu (Năm Bình) đại diện Ủy ban khởi nghĩa thành phố Cần Thơ đọc được phát trên sóng của Đài phát thanh Cần Thơ.

Trong khi đó, lực lượng tự vệ và quần chúng Nhân dân phường Hưng Thạnh chiếm trụ sở phường, Tiểu đoàn 303 chủ lực QK9 chiếm chi cảnh sát, làm chủ khu vực Xóm Chài, phường Hưng phú. Tại Châu Thành, Tiểu đoàn Tây Đô II tiến công địch

trên bờ nam sông Cái Răng làm chủ quận lỵ Châu Thành (thị trấn Cái Răng), tước súng phòng vệ làm chủ xã An Bình, Trung đoàn 20 chủ lực QK9 áp sát sân bay Trà Nóc, chốt giữ cầu Trà Nóc, rồi tiến vào sở chỉ huy làm chủ hoàn toàn sân bay Trà Nóc lúc 18 giờ 30 phút, Trung đoàn 10 chủ lực QK9 chiếm kho đạn Bình Thủy và sân bay Lộ Tẻ (phi trường 31), Trung đoàn 6 chủ lực QK9 tiến công tiêu diệt Chi khu Phong Điền rồi được quần chúng Nhân dân hướng dẫn tiến về thành phố Cần Thơ theo kế hoạch.

Cánh quân của tôi tiến vào sở chỉ huy địch theo đường Mạc Tử Sanh trong khí thế như vũ bão đến Đại lộ Hòa Bình khá thuận lợi, đến đây tôi cho một bộ phận chiếm cơ quan tham mưu Vùng IV của chúng (nay là Bảo tàng QK9), do tên thiếu tướng Lê Văn Hưng chỉ huy; cử một lực lượng tiếp quản bến Ninh Kiều và 3 chiếc tàu của chúng, còn tôi và đại bộ phận tiền phương trong đó có 2 đồng chí Tham mưu phó Tỉnh đội là Út Long, 3 Bay tiến thẳng vào sở chỉ huy địch. Đến cổng sở chỉ huy không còn tên lính gác nào, chúng tôi xông thẳng vào sở chỉ huy, (Dinh tỉnh trưởng Phong Dinh ngụy, nay là trụ sở UBND TP. Cần Thơ) trong phòng họp sở chỉ huy có khoảng trên 40 tên sĩ quan ngụy đều ngồi co ro dưới ghế, còn 1 tên vẫn mang súng ngắn đứng chào chúng tôi nói rằng:

- Các ông ở đâu mà đến đây nhanh vậy? Chúng tôi đang chờ các ông vào để bàn giao ạ!

Tôi đoán biết chắc chắn tên này là Chuẩn tướng Mạch Văn Trường, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 21 ngụy đã từng chạm trán với tôi không biết bao nhiêu trận trên chiến trường Cần Thơ, Hậu Giang, nay gặp đây thật là “sướng” vì nó từng tuyên bố: “Nếu nó (Sư đoàn 21) còn, thì đơn vị Tây Đô của tôi ở Cần Thơ phải bị tiêu diệt và ngược lại”, đúng là hôm nay đã ngược lại với ảo mộng của nó rồi. Đồng chí Tham mưu phó Tỉnh đội chỉ vào hắn và giới thiệu, tôi bảo, tôi biết hắn rồi, đứng trong tư thế của người chiến thắng, mặc dù đang mang trong thắt lưng khẩu súng K59 nhưng tôi vẫn không cầm tay và hắn cũng còn mang khẩu col trong người đứng đối diện với tôi, tôi nói đồng dặt với hắn: “Nơi nào có dân là có chúng tôi, nên dân đưa chúng tôi đến đây nhanh nhất”, đồng thời tôi nói ngay với hắn:

- Các ông không còn gì để bàn giao, vì các ông đã thua rồi.

Hắn liền hỏi tôi:

- Ông làm cấp bậc gì, đơn vị nào?

Tôi nhìn chăm chăm vào hắn và hiên ngang nói ngay: “Tôi là người chỉ huy cao nhất của quân giải phóng ở đây. Ngài hãy hạ vũ khí và ra lệnh cho thuộc cấp buông súng đầu hàng quân

giải phóng để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng”.

Hắn lập bập trả lời: “Tôi chỉ ra lệnh cho quân chủ lực Sư đoàn 21, còn Vùng IV và tỉnh Cần Thơ tôi không có quyền”.

Mặc dù tôi nghe thông tin tên tỉnh trưởng bỏ trốn rồi, nhưng tôi vẫn hỏi hắn: “Tên tỉnh trưởng đâu?”.

Hắn cúi đầu xuống trả lời: “Đạ nó bỏ trốn rồi ạ”.

Tôi mạnh dạn ra lệnh: “Vậy ngài ra lệnh cho toàn Vùng IV và Cần Thơ bỏ súng đầu hàng quân giải phóng”.

Với thế áp đảo của chúng tôi, tên Chuẩn tướng Mạch Văn Trường mở thắt lưng cỡi khẩu súng xuống bàn, rồi cầm máy bộ đàm làm theo lệnh của tôi. Sau đó chúng tôi giao Mạch Văn Trường và số sĩ quan tùy tùng cho bộ phận đồng chí 7 Mạnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy xử lý, còn tôi và bộ phận tiền phương tiếp tục hành tiến sang Sở chỉ huy Vùng IV theo kế hoạch”.

Như vậy, tại Dinh Tỉnh trưởng, Chuẩn tướng Mạch Văn Trường tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, Thành phố Cần Thơ trung tâm đầu não của địch ở đồng bằng sông Cửu Long được giải phóng, đập tan toàn bộ hệ thống ngụy quân, ngụy quyền từ tỉnh đến cơ sở và bọn đầu não chỉ huy Mỹ - Ngụy ở Vùng IV chiến thuật lúc 18 giờ 30, ngày 30/4/1975, góp phần giải phóng

đồng bằng sông Cửu Long, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Song song đó đồng chí Nguyễn Văn Thạnh, Ủy viên Ban binh vận Khu, chỉ huy một tổ vũ trang tiến thẳng vào bộ tư lệnh quân đoàn 4, buộc tên sĩ quan trực phát lệnh cho binh sĩ ngụy ngừng bắn tại chỗ chờ lực lượng cách mạng đến bàn giao (vì tướng Hưng hò hét “tự thủ” nhưng cuối cùng đã tự sát lúc 20 giờ ngày 30/4/1975).

Nhớ lại kỷ niệm 48 năm trước, Thiếu tướng Lê Thanh Sơn kể thêm: “Về hào khí của người Cần Thơ thật là mãnh liệt, bởi họ đã nghe theo lời kêu gọi của chính quyền cách mạng, ngày 30/4/1975 Nhân dân ta ở các phường trong nội ô thành phố Cần Thơ phối hợp với quân giải phóng nổi dậy cướp chính quyền, truy lùng bắt bọn ác ôn đầu sỏ, không để chúng manh động tiếp tục gây tội ác với Nhân dân, bảo vệ an toàn cho người dân. Khắp nơi vang lên tiếng reo hò của người dân mừng quân giải phóng vào giải phóng Cần Thơ; chỉ sau một thời gian ngắn bà con tập trung hàng ngàn người tổ chức mít tinh mừng chiến thắng; lực lượng tham gia gồm học sinh, sinh viên, trí thức yêu nước, người dân sinh sống tại các phường ở nội ô Cần Thơ, ngoài ra còn có rất đông bà con ở nông thôn như Phụng Hiệp, Châu Thành, Ô Môn, Cờ Đỏ cũng đón xe đò tập trung tại Đại lộ Hòa Bình biểu dương lực lượng cách

mạng, hô vang các khẩu hiệu mừng chiến thắng; chỉ trong một thời gian không lâu mà người dân đã chuẩn bị được cờ giải phóng cầm tay đi diễu hành, nhiều nhà cũng có cờ vải treo trước cửa nhà; cuộc mít tinh diễn ra rất rầm rộ, nhanh chóng mà kết quả rất tốt và an toàn tuyệt đối...”.

Uống thêm một ngụm trà, Thiếu tướng Lê Thanh Sơn nhớ lại về tấm lòng của người dân Cần Thơ đối với cách mạng, ông tươi cười kể lại: “Khi biết tin chiến thắng của quân giải phóng, biết chúng tôi chiếm các cơ sở của Mỹ ngụy, thì bà con ở các phường xung quanh thành phố Cần Thơ đã tự mang lại chỗ chúng tôi rất nhiều quà bánh quý lạ cho bộ đội, nhiều nhất là bánh mì, trong số thực phẩm đó, chúng tôi còn lấy một ít chia phần cho số tù binh của nhóm sĩ quan Mạch Văn Trường vừa bị bắt lúc tối...”.

Chiến tranh càng lùi xa, chúng ta càng có thời gian suy ngẫm, thấu hiểu sâu sắc hơn về những giá trị và thành quả mà biết bao thế hệ người Việt Nam đã phải vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh mới giành được. Với Thiếu tướng Lê Thanh Sơn, khoảnh khắc lịch sử

ngày 30/4/1975 là một ngày lịch sử trọng đại không thể nào quên. Đặc biệt là thắng lợi ở Cần Thơ rất trọn vẹn, trên cơ bản đã bảo vệ được đại đa số tính mạng và tài sản của Nhân dân; tuy nhiên Thiếu tướng Lê Thanh Sơn cũng ngậm ngùi xúc động nhớ lại nhiều đồng đội hy sinh ngay ngày 30/4/1975 trên đường tiến về thành phố Cần Thơ mà không được hưởng ngày chiến thắng hôm nay; vì thế, hơn ai hết, ông càng quý trọng những ngày tháng hôm nay. Hiện nay đã ngoài 80 tuổi, nhưng ông luôn luôn gương mẫu giáo dục con cháu thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng cho mình đầy đủ đặc trưng về tính cách của Người Cần Thơ “Trí tuệ, năng động, nhân ái, hào hiệp, thanh lịch”.

*Nguồn: Trang Thông tin điện tử
Tuyên giáo Cần Thơ cập nhật
ngày 30/04/2023*

<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn/vi/news/hoat-dong-nganh-tuyen-giao/thieu-tuong-le-thanh-son-ke-chuyen-giai-phong-can-tho-nam-1975-970.html>

HÌNH ẢNH HIẾM CÓ TRONG CHIẾN THẮNG 30/4/1975

Những hình ảnh hiếm có ghi lại khoảnh khắc chiến thắng trong ngày 30/4/1975 lịch sử.



Chiến thắng 30/4/1975 luôn là niềm tự hào của người dân Việt Nam.



11h30' ngày 30/4/1975, quân giải phóng chiếm Phủ Tổng thống, sào huyệt cuối cùng của quân địch tại Sài Gòn.



Cuối tháng 3/1975 đồng chí Lê Đức Thọ từ miền Bắc vào Nam cùng đồng chí Phạm Hùng và đại tướng Văn Tiến Dũng thay mặt Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo chiến dịch giải phóng Sài Gòn.



Xe tăng tiến vào Dinh Độc Lập.



Bộ đội giải phóng tiến vào dinh Độc lập





Xe tăng quân giải phóng húc đổ cổng dinh Độc Lập.



Đoàn xe tăng phía sau tiến về cổng dinh.



Tổng thống Dương Văn Minh ký quyết định đầu hàng tại Đài phát thanh sáng 30/4/1975



Nữ quân nhân quân giải phóng...



Binh lính Việt Nam Cộng hòa.



Tổng thống Dương Văn Minh ra đầu hàng.



Đoàn xe của Quân giải phóng diễu hành trên đường phố Sài Gòn trong niềm vui mừng của người dân



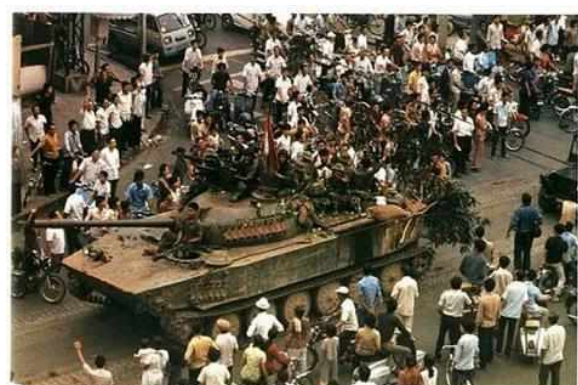
Nhân dân mừng chiến thắng...



Niềm vui của nhân dân trong ngày chiến thắng.



Nhà báo tác nghiệp trong ngày 30/4 lịch sử.



Đoàn xe của Quân giải phóng diễu hành trên đường phố Sài Gòn trong niềm vui mừng của người dân



Người dân Sài Gòn chào đón quân giải phóng trở về.



Nhân dân quốc tế mừng chiến thắng 30/4 của Việt Nam.

Nguồn: Tạp chí điện tử Tổ chức Nhà nước cập nhật ngày 30/4/2014

<https://tcnn.vn/news/detail/5529/Hinh-anh-hiem-co-trong-chien-thang-3041975.html>

Phần IV

**THÀNH TỰU CỦA VIỆT NAM
SAU NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN SAU 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC TIỀN ĐỀ CHO KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Trích Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (ban hành kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/BTGDVTW, ngày 21/02/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương).

Thành tựu phát triển 50 năm giải phóng miền nam, thống nhất đất nước - tiền đề cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

1. Sau khi đất nước thống nhất, nước ta phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Một sự kiện quan trọng diễn ra sau ngày miền Nam giải phóng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trong đó, cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam do tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari ở Campuchia gây ra ngay sau khi Việt Nam vừa mới giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam của Việt Nam chỉ kéo dài 2 năm (từ năm 1977 đến 1979) nhưng hậu quả kinh tế, xã hội của nó khá nặng nề đối với Việt Nam. Cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra gay gắt, tỉ lệ lạm phát có lúc lên đến 774,7%, đời sống Nhân

dân hết sức khó khăn, thiếu lương thực trầm miên, khoảng $\frac{3}{4}$ dân số sống ở mức nghèo khổ.



Vinh dự mang tên Bác từ năm 1976, Thành phố Hồ Chí Minh đã bứt phá mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường cùng ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thuận lợi, thời cơ; sau gần 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

- **Về chính trị:** Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước, phát

huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện; có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của Nhân dân.

- **Về kinh tế:** Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 433,7 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt 4.323 USD, gấp 58 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 2,93% năm 2023. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao so với khu vực và thế giới. Năng suất lao động liên tục tăng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Năm 2024, tăng trưởng cả năm đạt 7,09% (thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới); kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới

4%, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư. Quy mô GDP theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 786,29 tỷ USD tăng 15,4%, xuất siêu 24,77 tỷ USD, là năm thứ 9 liên tiếp xuất siêu. Thu NSNN ước cả năm đạt 2.037,5 nghìn tỷ đồng tăng 19,8% so với dự toán. Đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Nhiều công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn, các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Việt Nam nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới với 38,23 tỷ USD đăng ký, vốn thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%, cao nhất trong nhiều năm qua; khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam ước đạt 17,6 triệu lượt, tăng 39,5% so với năm 2023. Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực: kinh tế số, kinh tế xanh đóng vai trò ngày càng quan trọng. Các lĩnh vực chủ yếu đều tăng trưởng, trong đó công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc, định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến nay có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ năm 2014... Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của Nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

Năm 2024, an sinh xã hội được tập trung bảo đảm; đời sống người dân được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,93%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên 94,1% năm 2024. Chất lượng giáo dục các cấp được cải thiện. Ứng dụng khoa học - công nghệ được tăng cường; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển.

Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; lực lượng lao động, tỷ lệ lao động có việc làm tăng. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng được ưu tiên, chú trọng; công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thông tin truyền thông... được tăng cường. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 54/166, tăng 1 bậc so với năm 2023.

- Về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc tiếp tục được bảo vệ vững chắc; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường trên nhiều mặt. Xây dựng thể trận lòng dân gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, là lực lượng nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Hình thành thể trận an ninh nhân dân, bố trí chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ trật tự, an ninh, đưa công an nhân dân gần dân, sát dân để phục vụ. Có đối sách, giải pháp phù

hợp, xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

- Về đối ngoại: Hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài, tạo cục diện đối ngoại mới, rộng mở, thuận lợi cho an ninh và phát triển, nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước. Nâng cấp, nâng tầm quan hệ với các đối tác chủ chốt, các nước lớn; đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế; đề xuất nhiều sáng kiến, giải pháp tại các cơ chế hợp tác đa phương quan trọng. Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, khai thác hiệu quả các cơ hội hợp tác kinh tế. Mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 9 nước đối tác chiến lược toàn diện, 19 nước đối tác chiến lược (bao gồm cả 9 nước đối tác chiến lược toàn diện) và 13 nước đối tác toàn diện, trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và

vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy trong cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất, chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác.

2. Sau giải phóng, là vùng đất đã trải qua hơn 20 năm du nhập lối sống Mỹ nên vấn đề tệ nạn xã hội ở Nam Bộ khá nan giải với số lượng lớn người thất nghiệp, thương, phế binh, người nhập cư, người nghiện ma túy, trẻ mồ côi, người ăn xin, cờ bạc buôn lậu... Khắc phục khó khăn để vươn lên cùng cả nước, sau 50 năm, Nam Bộ đã đạt được nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế các vùng tiếp tục chuyển dịch tích cực; giá trị văn hóa các dân tộc được bảo tồn, kế thừa và phát huy, một số di tích văn hoá lịch sử được tu bổ, tôn tạo; hệ thống giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế được củng cố; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn nước được chú trọng, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân ngày được nâng cao, trong đó tốc độ tăng trưởng GRDP các vùng của Nam Bộ những năm gần đây đạt mức khá.

Riêng với Thành phố Hồ Chí Minh, vinh dự mang tên Bác từ năm 1976, Thành phố đã bứt phá mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Đặc biệt,

với quy mô và tiềm lực vượt trội, Thành phố Hồ Chí Minh đã cùng cả nước vượt qua nhiều cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, từng bước phát triển theo chiều sâu dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển văn hoá, xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng lên, sớm xác lập và giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước và ngày càng có vị trí quan trọng trong khu vực Đông Nam Á.

Phát huy tinh thần đại thắng mùa xuân 1975 trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, biến những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên

vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



Logo tuyên truyền Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

2. Nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường

quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta lòng yêu nước cách mạng, tinh thần “*tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào kỷ nguyên mới, đạt mục tiêu chiến lược đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Đẩy mạnh, xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tự chủ chiến lược phát triển; phát huy nguồn nội lực là chủ đạo, nguồn lực quốc tế là quan trọng; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã

hội; tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển.

4. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp; hoàn thiện nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “Dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm

thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ và chủ thể của Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng và Nhà nước. Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm". Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

5. Luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng "thế trận lòng dân", lấy "yên dân" là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

6. Giữ vững độc lập tự chủ, bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Kiên trì và sáng tạo thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; phấn đấu trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích

chung của hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới./.

<https://baocaovien.vn/thanh-tuu-phat-trien-sau-50-nam-ngay-giai-phong-mien-nam-thong-nhat-dat-nuoc-tien-de-cho-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc/6978.html>

Nguồn: Trang tin điện tử Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương



CƠ ĐỒ, TIỀM LỰC, VỊ THẾ VÀ UY TÍN QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS, TS. Vũ Văn Phúc

*Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương,
Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản*

Sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, lý luận đường lối đổi mới, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được định hình sáng rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn.

Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”(1)

Những kết quả đạt được sau 40 năm đổi mới là nền tảng và điều kiện quan trọng để Việt Nam hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng một

nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Những kết quả đạt được sau 40 năm đổi mới là nền tảng và điều kiện quan trọng để Việt Nam hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ba trụ cột cốt lõi của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ba trụ cột này có mối quan hệ biện chứng, tác động ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau.

Nền tảng của ba trụ cột là nhân dân, “dân là gốc”, “dân là chủ”, “dân là trung tâm”, dân vừa là mục tiêu vừa là động lực, nguồn lực cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thúc đẩy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.



Cao tốc Vân Đồn-Móng Cái

Sau 40 năm đổi mới, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, trình độ nền kinh tế được nâng lên trình độ cao hơn, quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 430 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt gần 4.300USD, gần gấp 58 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% (theo chuẩn cũ) năm 1993 xuống còn 2,93% (theo chuẩn nghèo đa chiều với tiêu chí cao hơn trước) năm 2023.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối

lớn của nền kinh tế được bảo đảm, duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao so với khu vực và thế giới. Năng suất lao động liên tục tăng, giai đoạn 2016-2020 tăng 6,05%, giai đoạn 2021-2023 tăng 8,94%. Tăng trưởng dựa nhiều hơn vào khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo. Mức đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế ngày một lớn hơn, giai đoạn 2011-2025 là 34,75%, giai đoạn 2016-2020 là 46,04%, giai đoạn 2021-2023 là 37,61%. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Những thành tựu vĩ đại đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo. Tổng Bí thư Tô Lâm.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Những thành tựu vĩ đại đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo: từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực, có trách nhiệm trong nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và

toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986. Việt Nam trong nhóm 40 nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài... Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ..."[2].

Để thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đòi hỏi tiếp tục phải đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và xử lý hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và phát huy vị trí, vai trò của từng nhân tố này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Tổng Bí thư Tô Lâm

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện. Thực hiện

nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của nhân dân. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ngày càng được hiện thực hóa. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Để thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đòi hỏi tiếp tục phải đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và xử lý hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và phát huy vị trí, vai trò của từng nhân tố này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”[3].

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân có quyền làm chủ thực tế trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo và phát huy dân chủ trực tiếp của nhân dân. Tổng Bí thư Tô

Lâm nhấn mạnh: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, nhân dân là chủ thể của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi công dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật thì sẽ tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”[4].



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại phiên Thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 79. Ảnh: TTXVN

Sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng được củng cố và tăng cường: độc lập dân tộc luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Qua 40 năm đổi mới, Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc

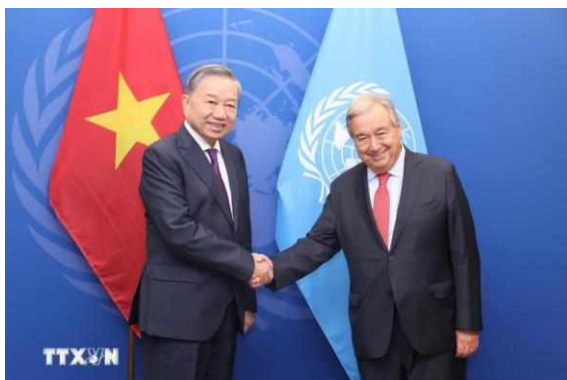
trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc. An ninh, an toàn, trật tự xã hội, môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước được bảo đảm. Sức mạnh chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, sức mạnh quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường... Sức mạnh tổng hợp cho phát triển đất nước được nâng lên, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng vào thành công của quá trình xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

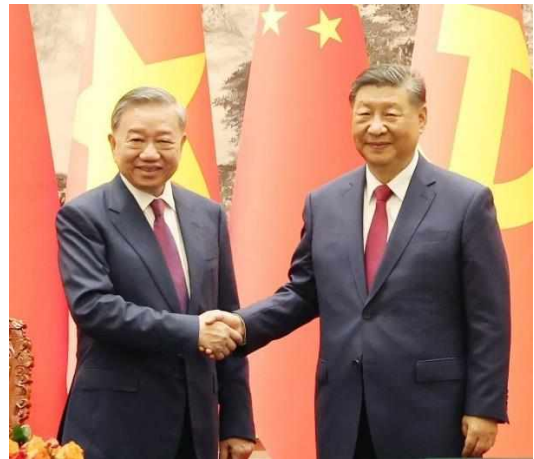


Cảng Nam Đình Vũ - Hải Phòng.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc. Phát triển văn hóa, xã hội, con người có nhiều tiến bộ. Định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến nay có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, nước ta đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014... Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội được nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn; gắn kết kinh tế với xã hội, chính sách kinh tế với chính sách xã hội; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đạt kết quả tích cực; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gặp Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres. Ảnh: TTXVN



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. (Ảnh: TTXVN)



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm hội kiến Thủ tướng Cuba Manuel Marrero Cruz. Ảnh: TTXVN



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gặp Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden. Ảnh: TTXVN



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 79. (Ảnh: TTXVN)



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Pháp Emmanuel Macron họp báo chung. (Ảnh: TTXVN)

Quan hệ đối ngoại được mở rộng, hội nhập quốc tế ngày càng hiệu quả. Việt Nam đã và đang thể hiện rõ, tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế... Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực, có trách nhiệm trong nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực, tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.



Biểu diễn xòe Thái. Ảnh: THÀNH ĐẠT

“Từ một đất nước chưa có tên trên bản đồ thế giới, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Việt Nam đã vươn lên trở thành biểu tượng hòa bình, ổn định, hiếu khách, điểm đến của các nhà đầu tư và du khách quốc tế. Từ một nền kinh tế lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên lọt vào Top 40 nền kinh tế hàng đầu, có quy mô thương mại trong Top 20 quốc gia trên thế giới, mắt xích quan trọng trong 16 FTA gắn kết với 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực và toàn cầu.

Từ một đất nước bị bao vây, cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả các nước lớn, và là thành viên

tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế. Lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân là mục tiêu phấn đấu, Việt Nam được Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế xem như một câu chuyện thành công, một điểm sáng về xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân"[5].

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là lựa chọn mang tính lịch sử, là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại mang tầm vóc lịch sử, có ý nghĩa to lớn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, quy luật, xu thế phát triển chung của thời đại. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học-công nghệ, giáo dục-đào tạo, y tế, thể dục-thể thao, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của nước ta không ngừng nâng cao... Sau 40 năm đổi mới mở ra cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế mới, tầm nhìn mới cho đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.



Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập

trật tự thế giới mới, đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước. Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn và thời cơ mới còn có thể xuất hiện trong khoảng khắc giữa những thay đổi đột biến trong cục diện thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đem đến cơ hội mà những quốc gia đang phát triển, chậm phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu, phát triển vượt bậc.

Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, khơi dậy ý chí tự lực, tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại, con thuyền cách mạng Việt Nam sẽ đạt được những kỳ tích (kỳ tích về một nước dân chủ thuộc địa nửa phong kiến có thể chiến thắng hai đế quốc thực dân hùng mạnh; kỳ tích về một nước từ bị bao vây cấm vận thực hiện thành công công cuộc đổi mới với những thành tựu vĩ đại). Hiện nay là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành

công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Từ những vấn đề trên, có thể thấy, đây là thời điểm “hội tụ” tổng hòa các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kỷ nguyên đổi mới”[6]./.



Cảng Đà Nẵng.

Chú thích:

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 25 85

[2] GS, TS. Tô Lâm: “Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 1-11-2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/>

media-story/-

/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie

[3] GS, TS. Tô Lâm: “Phát huy tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 20-10-2024.

[4] GS, TS. Tô Lâm: “Phát huy tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Tlđđ

[5] GS, TS. Tô Lâm: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 16-9-2024.

[6] GS, TS. Tô Lâm: “Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 1-11-2024, Tlđđ.

Tham luận tại Hội thảo khoa học quốc gia “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn” do Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản tổ chức ngày 15/11/2024.

Trình bày: BẢO MINH

Ảnh: BÁO NHÂN DÂN

Nguồn: Báo điện tử Nhân dân cập nhật 2024

<https://special.nhandan.vn/co-do-vi-the-va-uy-tin-quoc-te-cua-Vietnam-khi-buoc-vao-ky-nguyen-vuon-minh/index.html>

PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG

Trần Công Huyền

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ của Quân Giải phóng đã tung bay trên nóc Dinh Độc Lập - sào huyệt cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn, báo hiệu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Trang sử vẻ vang ấy đã và đang được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta coi là nguồn lực hun đúc khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời.



Xe tăng Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30-4-1975. (Ảnh tư liệu).

I. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng là một trong những mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là biểu tượng sáng ngời của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, đỉnh cao của khí phách và trí tuệ con người Việt Nam. Suốt 30 năm kể từ ngày Cách mạng

Tháng Tám năm 1945 thành công, cả dân tộc kiên cường chiến đấu, hy sinh, để đi tới thắng lợi trọn vẹn. Đại thắng đó cũng chứng minh trí tuệ và tài thao lược của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cách mạng, tinh thần quả cảm, kiên cường của người dân Việt Nam trong đấu tranh chống ngoại xâm. Đại thắng 30-4-1975 đã chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới. Đại thắng mùa Xuân 1975 chính là “cột mốc vàng” của lịch sử dân tộc. Đại hội IV của Đảng đã khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi

nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi sâu vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Thắng lợi vĩ đại đó là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện nước ta, đến tinh thần chiến đấu, hy sinh, quả cảm, thông minh của toàn thể nhân dân ta mà nòng cốt là lực lượng vũ trang ba thứ quân, trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta; tình đoàn kết chiến đấu liên minh bền vững của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ mạnh mẽ, chân tình của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới... Trong đó, “nhân tố quyết định thắng lợi quan trọng nhất là sự lãnh đạo của Đảng”. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, giá trị truyền thống dân tộc và kinh nghiệm thực tiễn thế giới vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Đại thắng mùa

Xuân 1975 đã để lại những bài học quý báu về sự lãnh đạo của Đảng. Đó là các bài học: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam; phát huy sức mạnh thời đại; vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam; chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo, nắm bắt thời cơ giành những thắng lợi quyết định. Đồng thời, phải luôn luôn chú trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

II. Sau Đại thắng mùa Xuân 1975 của dân tộc ta, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, đế quốc Mỹ cùng các lực lượng thù địch đã thực hiện những mưu đồ, dã tâm, bằng nhiều biện pháp phá hoại nước ta toàn diện về chính trị, kinh tế, quân sự, an ninh, ngoại giao. Chúng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng; phát động chiến tranh biên giới, cấm vận kinh tế và ngoại giao, cô lập Việt Nam, lập ra những tổ chức phản động gây bạo loạn hòng mưu đồ lật đổ Đảng, Nhà nước. Nhưng Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã kiên định chủ

nghĩa Mác - Lê-nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định độc lập, tự chủ, xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, cũng là ý nguyện cháy bỏng từ mỗi trái tim của người dân gần 40 năm qua đã đem lại kết quả to lớn. Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư của ASEAN và thứ 40 của thế giới, năng động và có độ mở cao, với quy mô thương mại quốc tế nằm trong TOP 20 của thế giới, xếp thứ 30 trong bảng xếp hạng các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới. Chỉ số sẵn sàng về trí tuệ nhân tạo (AI) của Việt Nam xếp hạng 55 toàn cầu và xếp thứ 6/10 trong ASEAN. Việt Nam đứng thứ 7/30 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương về chỉ số tích hợp phát triển bưu chính 2IPD; năm 2023 "Chỉ số hạnh phúc toàn cầu" của Việt Nam tăng 12 bậc trong xếp hạng của Liên hiệp quốc. Chỉ số "Đổi mới sáng tạo" của Việt Nam tăng 2 bậc so với năm 2022. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỉ USD, tăng 1 bậc, lên thứ 32/100 thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới.

Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, chúng ta đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 193 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước có quan hệ đặc biệt, 7 nước đối tác chiến lược toàn diện, 11 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Việt

Nam được bạn bè quốc tế tín nhiệm đề cử gánh vác nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong các cơ chế, diễn đàn đa phương, nhất là trong ASEAN và Liên hiệp quốc. Trong 2 năm 2022-2023, hơn 40 chuyến thăm của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước tới các nước láng giềng, các nước lớn, nhiều đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống; đồng thời đón nhiều nguyên thủ, lãnh đạo cấp cao các nước và các tổ chức quốc tế lớn thăm Việt Nam. Việc nhiều nguyên thủ quốc gia các nước đến thăm Việt Nam, được đánh giá là những sự kiện có ý nghĩa lịch sử, góp phần khẳng định vị thế, uy tín và hình ảnh một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, yêu chuộng hòa bình, phát triển năng động, là bạn bè thủy chung, chân thành; là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực và có trách nhiệm trên trường quốc tế như hiện nay.

III. Ngày nay, chúng ta đang thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với những thời cơ, thách thức đan xen. Giá trị, hào khí của Đại thắng mùa xuân 1975 một lần nữa cần được phát huy trong sự nghiệp xây dựng đất nước thời kỳ mới. Nhiệm vụ quan trọng là: Tiếp tục khẳng định và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Để giữ vững vai trò lãnh đạo, Đảng cần tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, trí tuệ, ngang tầm nhiệm vụ. Kết hợp hài hòa, chặt chẽ và có hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, giữa xây dựng Đảng với bảo vệ Đảng. Không ngừng nâng cao năng lực và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên đấu tranh ngăn chặn âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa trên nền tảng khoa học và công nghệ; đổi mới, sáng tạo, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế tri thức, tích cực thực hiện chuyển đổi số. Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hiện đại, hội nhập. Thành quả của phát triển kinh tế - xã hội phải gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Sức mạnh Việt Nam khởi nguồn từ khát vọng và khí phách dân tộc, với sự đồng thuận, ý chí, quyết tâm và sự sáng tạo của một dân tộc đã từng đánh đổ những đế quốc sừng sỏ nhất, thì việc dù khó đến đâu, chúng ta vẫn có thể làm được, làm tốt. Phát huy những giá trị truyền thống trong lịch sử đấu tranh của dân tộc, trong đó có Đại thắng mùa Xuân 1975, tạo nên thế và lực mới, vượt qua mọi thử thách, xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Nguồn: Tạp chí điện tử Xây dựng Đảng cập nhập ngày 29/4/2024

<https://www xaydungdang.org.vn/ly-luan-thuc-tien/phan-huy-gia-tri-dai-thang-mua-xuan-1975-xay-dung-dat-nuoc-viet-nam-hung-cuong-20855>

THÀNH TỰU NỔI BẬT 20 NĂM THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Theo cantho.gov.vn

Sau 20 năm hình thành và phát triển, khi thành phố Cần Thơ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, tầm nhìn chiến lược về một thành phố Cần Thơ đô thị loại I trực thuộc Trung ương ngày càng văn minh, hiện đại, trở thành đô thị hạt nhân, có vai trò trung tâm động lực phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) luôn được thể hiện xuyên suốt trong các chủ trương, quyết sách của Trung ương, của thành phố; đặc biệt là khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 2 năm 2005 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đã tạo ra nền tảng quan trọng cho những thành tựu mà thành phố Cần Thơ đạt được về một “thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xứng đáng là thành phố cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, trung tâm y tế và văn hóa, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng ĐBSCL và của cả nước”.

Năm 2009 là một dấu mốc quan trọng đối với Cần Thơ, thành phố đã hoàn thành mục tiêu đầu tiên trong hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược, được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại I trực thuộc Trung ương tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2009. Thành phố đã tận dụng nhiều nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội hướng tới trở thành đô thị đáng sống của vùng ĐBSCL; đặc biệt tập trung xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ lớn, chất lượng cao của vùng và cả nước, xây dựng hệ thống giao thông kết nối vùng trên địa bàn cả về đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không, nâng cao vai trò đầu mối quan trọng

về giao thông vận tải vùng và liên vận quốc tế của thành phố, kết nối lan tỏa giữa thành phố Cần Thơ với cùng ĐBSCL, cả nước và quốc tế ngày càng thuận lợi, nhanh chóng, tạo động lực mới cho phát triển; nhiều công trình giao thông quan trọng được đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng, như: Cầu Cần Thơ, Cảng Cái Cui, Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ, quốc lộ Nam sông Hậu... Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng nông thôn cũng được tập trung đầu tư và nâng cấp mở rộng, ngày càng phát triển, tổ chức sản xuất, đời sống người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt.



Đặc biệt, giai đoạn 2020 - 2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quốc hội quyết nghị ban hành Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, đã khẳng định quan điểm của Đảng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của thành phố Cần Thơ đối với Vùng ĐBSCL và cả nước, giúp đổi mới tư duy và tạo sự thống nhất trong tư tưởng và nhận thức của cả hệ thống chính trị, đông viên Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, là sức mạnh tổng hợp, mở đường cho việc đưa ra những khâu đột phá, những chương trình trọng điểm, những giải pháp mới và thu hút nguồn lực, cả vật chất và tinh thần để: “Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước Vùng ĐBSCL; là

trung tâm của Vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hoá, thể thao; là đô thị hạt nhân Vùng ĐBSCL; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng an ninh được bảo đảm vững chắc vào năm 2030 và thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á vào năm 2045”.

Trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển, thành phố Cần Thơ tạo được những dấu ấn, ấn tượng tốt, vị thế, tiềm lực kinh tế của thành phố chuyên biến đáng kể trên nhiều lĩnh vực, có tính chất đầu mối và chi phối về thương mại, du lịch, khoa học công nghệ, y tế, đào tạo, giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; địa bàn giữ vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh của vùng và cả nước luôn được giữ vững; từng bước khẳng định vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

I. Thành tựu 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương

1. Tăng trưởng kinh tế duy trì tốc độ tăng mức khá, tổng sản phẩm trên địa bàn giai đoạn 2004 - 2010 (GDP - giá so sánh 1994) tăng bình quân 15,18%/năm; tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP giai đoạn 2011 - ước năm 2023 tăng bình quân 5,64%. Quy mô

nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, hàng năm đóng góp khoảng 1,2% GDP cả nước và khoảng 9,5% GRDP của vùng ĐBSCL. Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) ước năm 2023 đạt 94,74 triệu đồng, gấp 9,2 lần so năm 2004.

2. Kết quả phát triển các ngành, lĩnh vực có nhiều tiến bộ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất, giá trị gia tăng; tăng dần tỷ trọng các ngành chế tạo, chế biến có hàm lượng công nghệ cao, kỹ thuật tiên bộ, có lợi thế cạnh tranh. Thương mại - dịch vụ phát triển nhanh, đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP, từng bước tạo lập vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long; trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ở Cần Thơ luôn đứng đầu khu vực ĐBSCL; cơ sở hạ tầng và sản phẩm du lịch không ngừng được đầu tư xây dựng, nâng cấp và ngày càng phát triển hoàn thiện, đồng bộ với thế mạnh sản phẩm du lịch đặc thù là sinh thái sông nước đô thị, du lịch gắn với các di tích lịch sử, văn hóa và du lịch MICE..., góp phần đưa hình ảnh, đất nước, văn hóa, con người Việt Nam nói chung và vùng đất, con người Cần Thơ nói riêng đến với bạn bè quốc tế.

3. Đã cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút sự tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn. Phát

triển doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực: trong giai đoạn 2004 - 2023, ước cấp mới đăng ký doanh nghiệp cho 22.445 doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn đăng ký 153.012 tỷ đồng. Thực hiện cấp mới 125 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.706 triệu USD.

4. Cụ thể hóa các chính sách, phát huy hiệu quả trong đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, tập trung nguồn lực, xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư, tạo động lực mới cho phát triển thành phố và cả vùng ĐBSCL, đặc biệt là xây dựng hệ thống giao thông vận tải, sân bay, bến cảng, các công trình văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo, nông thôn mới..., tăng cường tính kết nối, đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải thông suốt từ thành phố Cần Thơ đi các tỉnh, vùng ĐBSCL và thành phố Hồ Chí Minh và các vùng miền trong cả nước (liên tục khởi công nhiều công trình có vốn đầu tư lớn như: Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ và cần Mỹ Thuận 2, dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông, dự án thành phần Cần Thơ - Hậu Giang, dự án đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ...)

5. Chú trọng công tác quy hoạch, phát triển đô thị, đất đai, xây dựng nông thôn mới: Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch tổng thể phát triển

kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, gắn kết với Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu và 05 năm kỳ cuối, đảm bảo tính thống nhất, khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của thành phố, của các địa phương.

Căn cứ theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, thành phố tập trung đẩy nhanh thực hiện việc lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thiện nội dung Quy hoạch, được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tổ chức Hội nghị thẩm định và HĐND thành phố quyết nghị thông qua tại kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề), làm cơ sở hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định theo quy định. Hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) thành phố Cần Thơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sôi nổi ở nông thôn, gắn kết với đô thị,

nhiều hoạt động đi vào thực chất, thu hẹp dần chênh lệch mức sống giữa đô thị và nông thôn. Kết quả thực hiện Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới đến cuối năm 2020 có 36/36 xã và 04/04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Ước đến cuối năm 2023, thành phố có 31/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 04/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

6. Quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Hệ thống các bệnh viện chuyên sâu, đa khoa, trung tâm y tế được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; áp dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh; xã hội hóa hoạt động y tế ngày càng đa dạng, mở rộng nhiều loại hình, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Giải quyết việc làm vượt và đạt kế hoạch hàng năm đề ra, trung bình mỗi năm giải quyết việc làm trên 50.000 lao động. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, ước năm 2023, số hộ nghèo giảm còn 1.178 hộ, chiếm 0,32% tổng số hộ; đây là mức thấp nhất vùng ĐBSCL và thấp hơn nhiều so với mức trung bình toàn quốc.

7. Tăng cường các hoạt động liên kết hợp tác, xúc tiến đầu tư nước

ngoài, triển khai đa dạng, chủ động, linh hoạt và đạt hiệu quả cao, đi vào chiều sâu. Cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật, triển khai được nhiều mô hình hay, cách làm mới; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được đảm bảo.

II. Một số hạn chế, khó khăn

1. Sự phát triển của thành phố Cần Thơ tuy có những khởi sắc, nhưng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Tính hạt nhân, trung tâm và động lực phát triển của thành phố Cần Thơ đối với phát triển kinh tế của vùng ĐBSCL là chưa rõ nét, đóng góp giá trị vào GRDP của vùng chưa cao.

2. Năng lực sản xuất một số ngành, sản phẩm quan trọng tăng chậm, các ngành có hàm lượng công nghệ cao có tỷ trọng nhỏ, năng lực cạnh tranh chưa cao. Dịch vụ logistics tuy có nhiều tiềm năng nhưng phát triển còn yếu, quy mô nhỏ, thiếu đồng bộ. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh; hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm chưa nhiều.

3. Môi trường đầu tư, kinh doanh, hợp tác liên kết vùng chưa thật sự hiệu quả; việc triển khai thực hiện về một số chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như kỳ vọng, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài chưa khởi sắc.

4. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị, các khu vui chơi giải trí, hạ tầng tại các khu vực dự kiến mở rộng đô thị thiếu và chưa đồng bộ; hạ tầng giao thông thiếu kết nối, chất lượng chưa cao, một số hạ tầng giao thông quan trọng chưa được sử dụng hết công suất như: Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, Cảng Cái Cui...

III. Định hướng phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

1. Mục tiêu đến năm 2030: Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng ĐBSCL; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng ĐBSCL; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

2. Tầm nhìn đến năm

2045: Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở châu Á.

3. Định hướng phát triển:

a) Xây dựng và phát triển Cần Thơ trên cơ sở khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, của vùng ĐBSCL, nhất là vai trò trung tâm vùng, vị trí cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mê Công, cảng biển và cảng hàng không quốc tế; tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất và nước; di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chủ động hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh trong vùng ĐBSCL, vùng kinh tế trọng điểm thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Bộ và các tỉnh, thành trong cả nước;

b) Từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ yếu dựa vào sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tạo động lực mới để tăng tốc trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững;

c) Phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ giá trị gia tăng cao,

cung cấp đầu vào, đầu ra cho chuỗi giá trị hàng hóa và dịch vụ của toàn vùng; xác định công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản là mũi nhọn của ngành công nghiệp, mở rộng các dịch vụ mới có tiềm năng và giá trị gia tăng lớn, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp với tạo lập thương hiệu nông sản, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

d) Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới, nhất là công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút nhân tài và năng lực hội nhập quốc tế của địa phương và doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển;

đ) Chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, mở rộng các hình thức đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế, hợp tác, thúc đẩy mục

tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

e) Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương./.

BAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TP. CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử thành phố
Cần Thơ cập nhật ngày 27/10/2023

<https://www.cantho.gov.vn/wps/portal/home/Trang-chu/chi-tiet/tintucsukien/20thanhphocantho/tcbc+thanh+tuu+20+nam+tp+can+tho>

Phần Phụ lục

PHỤ LỤC 1

THƯ MỤC TÀI LIỆU VỀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CÓ TẠI THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

I. SÁCH

1/. Chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975 sự hội tụ chín muồi chiến lược quân sự cách mạng / Vũ Như Khôi, Văn Đức Thanh, Trần Xuân Phú. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 316tr.; 19cm. Gồm 3 chương: Cơ sở khách quan hình thành chiến lược quân sự cách mạng của Đảng ta về giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; quá trình phát triển chiến lược quân sự cách mạng của Đảng ta qua các chặng đường của Đảng qua các chặng đường của cuộc kháng chiến; đại thắng mùa Xuân 1975 - sự hội tụ chín muồi những thành quả của quá trình phát triển chiến lược quân sự cách mạng của Đảng. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 355.09597 / CH305D

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003957; MG.003958

2/. Chiến dịch Hồ Chí Minh trận quyết chiến chiến lược cuối cùng / Hồ Sĩ Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 275tr.; 20cm. Gồm nhiều câu hỏi đáp về chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003888; MG.003889

3/. Giải phóng / Tiziano Terzani; Nguyễn Hiền Thu dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2020. - 447tr. : Ảnh; 24cm. Dịch từ bản tiếng Anh: Giai Phong: The fall and liberation of Saigon. Phản ánh quá trình tiếp quản Sài Gòn sau ngày giải phóng về vấn đề cụ thể như: Khắc phục thiệt hại về kinh tế, ổn định tình hình chính trị, đăng ký cán bộ, sỹ quan, binh nguy để tiến hành đào tạo lại, chiến dịch chống văn hoá đòi truy do lối sống Mỹ để lại, chống các thành phần ngoan cố... Qua đó bác bỏ các luận điểm xuyên tạc của các thế lực phản cách mạng mà cơ quan tuyên truyền của đế quốc Mỹ và các chính quyền Nguyễn Văn Thiệu nghĩ ra làm mất uy tín của quân Giải phóng. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / GI-103PH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.010358

4/. Lê Duẩn - Trường Chinh, hai nhà lý luận xuất sắc của cách mạng Việt Nam / Trần Nhân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 335tr.; 19cm. Gồm 2 phần: Lê Duẩn với sự nghiệp giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc và Trường Chinh với sự nghiệp đổi mới đất nước ta. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704092 / L250D

▪ PHÒNG MƯỢN: MH.003325

5/. Lịch sử Việt Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Đình Lê. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 243tr.; 24cm. Giới thiệu lịch sử Việt Nam qua các giai đoạn xây dựng miền Bắc và đấu tranh chống chế độ thuộc địa của Mỹ ở miền Nam (1954-1960), chống Chiến tranh đặc biệt của Mỹ (1961-1965), chống Chiến tranh cục bộ (1965-1968), xây dựng khôi phục kinh tế miền Bắc và hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam (1969-1975). TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / L302S

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005966; MG.005967; MG.005968

6/. Lịch sử biên niên xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam (1954 - 1975) / Trịnh Nhu chủ biên. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 1452tr.; 24cm. ĐTTS ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Phản ánh sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về đường lối chiến lược, sách lược; Vai trò chỉ đạo của xứ uỷ Nam bộ và Trung ương cục miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.25970753 / L302S

▪ PHÒNG MƯỢN: MH.005029

7/. Lịch sử Sư đoàn bộ binh 8 - Quân khu 9 (1974-2000) : Lưu hành nội bộ / Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Đảng uỷ, Chỉ huy Sư đoàn 8. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 184tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Đảng uỷ, chỉ huy Sư đoàn 8. Gồm 5 chương: Thành lập Sư đoàn bộ binh 8, chiến trường khu 8 Đông Xuân (1974-1975), chiến dịch Hồ Chí Minh (10/1974 - 04/1975), bảo vệ thành quả cách mạng sau ngày giải phóng miền Nam, thực hiện nghĩa vụ quốc tế, những năm xây dựng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc theo đường lối đổi mới (1987-2000). TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 356.095978 / L302S

▪ PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.002120

8/. Lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam / Ban Nghiên cứu Lịch sử Quân đội thuộc Tổng cục Chính trị. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 1994. - 2 tập; 19cm. - T.1. - 448tr. Quá trình trưởng thành, phát triển và những chiến công oanh liệt của quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước từ năm 1969 đến năm 1975. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 355.009597 / L302S

▪ PHÒNG MƯỢN: Mã số: MG.000864

9/. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh chủ biên, Đỗ Xuân Huy, Hồ Khang, Nguyễn Huy Thực.... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 9 tập; 21cm. ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.- T.2 : Chuyển chiến lược. - 403tr. Quá trình đấu tranh thi hành hiệp định Giơnevơ. Xây dựng miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam. Chính sách phản động của Mỹ - Diệm. Nghị quyết hội nghị lần thứ 15 của Trung ương Đảng và cuộc Đồng khởi mở đầu cho Cách mạng miền Nam đấu tranh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / L302S

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.006692

10/. Lịch sử biên niên xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam (1954 - 1975) / Trịnh Nhu chủ biên. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 1452tr.; 24cm. ĐTTS ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Phản ánh sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về đường lối chiến lược, sách lược; Vai trò chỉ đạo của xứ uỷ Nam bộ và Trung ương cục miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.25970753 / L302S

▪ PHÒNG MƯỢN: MH.005029

11/. Lịch sử Sư đoàn bộ binh 8 - Quân khu 9 (1974-2000) : Lưu hành nội bộ / Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Đảng uỷ, Chỉ huy Sư đoàn 8. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 184tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Đảng uỷ, chỉ huy Sư đoàn 8. Gồm 5 chương: Thành lập Sư đoàn bộ binh 8, chiến trường khu 8 Đông Xuân (1974-1975), chiến dịch Hồ Chí Minh (10/1974 - 04/1975), bảo vệ thành quả cách mạng sau ngày giải phóng miền Nam, thực hiện nghĩa vụ quốc tế, những năm xây dựng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc theo đường lối đổi mới (1987-2000). TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 356.095978 / L302S

▪ PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.002120

12/. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1960 - 1977) / Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 380tr.; 21cm.

Trình bày bối cảnh lịch sử và những tiền đề của sự ra đời, cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; hoạt động và vai trò của tổ chức này trong thời kỳ chiến đấu chống các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam, trong quá trình xây dựng và phát triển thực lực cách mạng ở miền Nam và hoạt động đối ngoại của tổ chức. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043322 / M118TR

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.010861; MG.010862

13/. Một số trận đánh trước cửa ngõ Sài Gòn. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 216tr.; 21cm. Gồm một số trận đánh của cửa ngõ Sài Gòn nhằm ôn lại những chiến công oanh liệt, tinh thần chiến đấu mưu trí, dũng cảm, đức hi sinh cao cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ Quốc của quân và dân ta. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704332 / M458S

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005385; MG.005386

14/. 5 đường mòn Hồ Chí Minh / Đặng Phong. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 331tr. : Hình, bản đồ; 24cm. Tầm quan trọng và quan hệ của 5 đường mòn Hồ Chí Minh: đường Trường Sơn, đường ống xăng dầu, đường Hồ Chí Minh trên biển, vận chuyển quá cảnh, binh chủng tiền và những con đường chuyển ngân trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704 / N114Đ

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.010705; MG.010706

15/. Người mẹ cầm súng : Truyện anh hùng quân đội giải phóng miền Nam Nguyễn Thị Út / Nguyễn Thi. - Tái bản theo nguyên văn của Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành 1970. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1984. - 93tr.; 19cm. Tấm gương bất khuất của nữ anh hùng Nguyễn Thị út trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cùng với chồng và các con của chị tại quê hương xã Tam Ngãi, Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 895.922334 / NG558M

▪ PHÒNG MƯỢN: MV.001243; MV.001244; MV.001245

16/. Nhật ký chiến trường / Nguyễn Tiến Bình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 399tr. : Ảnh; 21cm. Những trang nhật ký kể về những trận đánh, những chiến công cùng những hy sinh mất mát đau thương của đồng đội tác giả. Trách nhiệm của người thanh niên khi tổ quốc lâm nguy, nghị lực phi thường vượt qua gian khó, ý chí quyết chiến quyết thắng không gì có thể lay chuyển được để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH124K

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.007311

17/. Ở R - Chuyện kể sau 50 năm / Lê Văn Thảo. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 219tr.; 21cm. Ghi lại những ngày tháng tác giả cùng đồng đội chiến đấu ở căn cứ Trung ương Cục miền Nam từ năm 1962 đến khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 895.92283403 / O460R

▪ PHÒNG MƯỢN: MV.022637

18/. Tổng tiến công - Nổi dậy năm 1968 và đánh địch bình định từ năm 1968 đến năm 1973 ở Đồng bằng sông Cửu Long : Kỷ yếu hội thảo. Lưu hành nội bộ / Đảng uỷ - Bộ tư lệnh Quân khu 9. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 520tr.; 21cm. ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Cuộc tiến công và nổi dậy năm 1968, kế hoạch bình định (1968-1973) là thắng lợi, chủ trương đúng đắn, táo bạo của quân dân ĐBSCL nhằm giữ vững vùng giải phóng, tạo thế và lực mới mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T455T

▪ PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.002092

19/. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 / Nhiều tác giả. - H. : Sự thật, 1985. - 203tr.; 19cm. Những chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc nắm thời cơ, quyết tâm giải phóng miền Nam, những nét khái quát về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta mùa xuân 1975. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở các tỉnh và thành phố. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T455T

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.000345

20/. Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam "Phục vụ quên mình, anh dũng xung phong, lập công vẻ vang" / Lê Quang Thành, Trần Lê Dũng, Nguyễn Đức Toàn.... - Tp. Hồ Chí Minh : Ban liên lạc Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam, 2001. - 294tr. : Hình vẽ, ảnh; 28cm. Ghi lại những sự kiện lịch sử, những hình ảnh sống động, những tấm gương sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, những dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ngụy, diệt máy bay, xe tăng, những kiện tướng thồ tải... của các thanh niên xung phong và những nghĩa tình của những người còn sống đối với những người đã cống hiến cả cuộc đời cho Tổ quốc. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / TH107N

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.009831; MG.009832

21/. Thế ta thế thắng / Hà Đăng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 875tr.; 22cm. Nêu bật vai trò to lớn của Mặt trận dân tộc giải phóng trong chiến tranh chống Mỹ, thế thua và sự thất bại của Mỹ và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta, thực hiện thống nhất nước nhà. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / TH250T

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003498; MG.003499

22/. Truy kích trong chiến dịch Tây Nguyên xuân 1975 / Vũ Tang Bồng, Lê Xuân Đồng, Nguyễn Văn Viễn, Công Phương Khương. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 182tr.; 21cm. Tường thuật lại chiến dịch giải phóng Buôn Ma Thuật và Tây Nguyên của quân và dân ta, góp phần đẩy mạnh tiến độ giải phóng miền Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704332 / TR523K

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005357; MG.005358

23/. Việt Nam những sự kiện (1945 - 1986). - H. : Khoa học xã hội, 1990. - 828tr.; 24cm

Bao gồm những sự kiện lịch sử Việt nam từ (1945 - 1980): Tổng khởi nghĩa tháng Tám, kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, chống Đế quốc Mỹ, giải phóng Miền Nam, xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704 / V308N

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.000781; MG.000782

▪ PHÒNG TRA CỨU: TC.000001

24/. Cuộc đàm phán Pari về Việt Nam 1968 - 1973 / Nguyễn Thành Lê. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 254tr.; 21cm. Sách trình bày quá trình diễn biến của cuộc đàm phán Pari về Việt Nam từ cuộc đấu tranh tại bàn đàm phán đòi Mỹ chấm dứt ném bom và các hành động chống nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ngày 10 - 5 - 1968 đến 31 - 10 - 1968) cho đến Hội nghị bốn bên và hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (Ngày 18 - 1 - 1969 đến 27 - 1 - 1973). TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C514Đ
- PHÒNG MƯỢN: MG.002371; MG.002372

25/. Chiến dịch Hồ Chí Minh giữa lòng Paris / Võ Văn Sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 299tr. : Ảnh; 18cm. Miêu tả những hoạt động của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, nhất là tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt qua mọi thử thách khó khăn, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và thống nhất nước nhà trong giai đoạn từ sau khi Hiệp định Paris được ký kết, tháng 1 năm 1973, đến khi nước nhà thống nhất, trong không gian địa lý chủ yếu là ở Pháp và Tây Bắc Âu. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D
- PHÒNG MƯỢN: MG.007862; MG.007863

26/. Đồng bằng khu Trung Nam Bộ chống Mỹ cứu nước / Nguyễn Minh Đường chủ biên. - Tiền Giang : Ban Chỉ đạo Công trình lịch sử kháng chiến chống Mỹ khu 8 - Trung Nam bộ, 1997. - 24cm.- T.2. - 325tr. Miền Trung Nam bộ - đất nước - con người, hai chân ba mũi đánh Mỹ trong chiến tranh cục bộ, khu 8 với tổng công kích tổng khởi nghĩa Xuân Mậu Thân 1968, bám đất bám dân tạo thế tạo lực, chiến dịch tiến công tổng hợp 1972, hiệp định Paris và những tháng đầu năm 1973, chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ455B
- PHÒNG MƯỢN: MG.004369; MG.004370

27/. Hiệp định Pa-ri nhìn từ 2 phía / Phạm Gia Đức chủ biên, Phạm Thu Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 279tr.; 21cm. Những sự kiện lịch sử của Việt Nam trong chiến lược khu vực và chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ. Miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Diễn biến của quá trình đàm phán Hội nghị Pari. Chính sách của Việt Nam và Hoa Kỳ. Quan điểm của các nước. Ý nghĩa và bài học của Hội nghị Pari. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / H307Đ
- PHÒNG MƯỢN: MG.006796; MG.006797

28/. Hiệp định Paris 1973 - Bước ngoặt tiến tới hoà bình = 1973 Paris peace accords - A turning point towards peace. - H. : Thông tấn, 2022. - 193tr. : Hình ảnh; 23x25cm

ĐTTS ghi: Thông tấn xã Việt Nam - Bộ Ngoại giao. Gồm 260 bức ảnh được sưu tầm, chọn lọc từ các trung tâm lưu trữ trong nước và của Thông tấn xã Việt Nam, cùng những bức ảnh do chính nhân chứng trực tiếp tham gia đàm phán cung cấp, đã tái hiện cuộc đấu trí căng thẳng, quyết liệt diễn ra trên bàn đàm phán. Khẳng định tính chính nghĩa của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, hoà bình, thống nhất Tổ quốc. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / H307Đ

▪ PHÒNG TRA CỨU

- Mã số: TC.004811; TC.004812

29/. Hiệp định Pari - 40 năm nhìn lại / Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Thị Chinh, Trương Minh Đức.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2013. - 446tr.; 24cm. ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. Giới thiệu những bài tham luận của các nhà khoa học nghiên cứu về Hiệp định Pari. Phân tích bối cảnh lịch sử, diễn biến của quá trình đàm phán Hội nghị Pari. Chính sách của Việt Nam và Hoa Kỳ. Quan điểm của các nước. Ý nghĩa và bài học của Hội nghị Pari. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / H307Đ

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.006800

30/. Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 2 tập; 24cm. Cục văn thư và lưu trữ Nhà Nước - Trung tâm lưu trữ quốc gia II. -T.1 : Đánh và đàm. - 388tr. Nhằm giới thiệu đến độc giả, các nhà nghiên cứu của các cơ quan chính quyền Sài Gòn, các cơ quan của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam về quá trình đàm phán ở Paris từ năm 1968 đến năm 1972. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / H307Đ

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.006523

31/. Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 2 tập; 24cm. Cục văn thư và lưu trữ Nhà Nước - Trung tâm lưu trữ quốc gia II.- T.2 : Ký kết và thực thi. - 388tr. Nhằm giới thiệu đến độc giả, các nhà nghiên cứu của các cơ quan chính quyền Sài Gòn, các cơ quan của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam về quá trình đàm phán ở Paris từ năm 1968 đến năm 1972. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / H307Đ
- PHÒNG MƯỢN: MG.006524

32/. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Chính phủ Cách mạng lâm thời tại hội nghị Paris về Việt Nam : Hồi ức / Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Văn Hiếu, Dương Đình Thảo.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2001. - 688tr.; 22cm. Tác giả phác hoạ lại bức tranh sống động về những hoạt động trong suốt thời gian từ mở đầu Hội nghị bốn bên cho đến ngày ký kết hiệp định Paris về Việt Nam và cuộc đấu tranh tiếp sau đó để buộc đối phương phải thi hành các điều khoản của Hiệp định. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043322 / M118TR
- PHÒNG MƯỢN: MG.004055

33/. Mặt trận ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam / Vũ Sơn Thủy, Nguyễn Khắc Huỳnh, Hoàng Phong...biên soạn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 549tr.; 24cm. Gồm 4 phần: Đánh - đàm và ký kết hiệp định, đấu tranh thi hành hiệp định, mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam, nguyên nhân thắng lợi - ý nghĩa và bài học. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / M118TR
- PHÒNG MƯỢN: MA.007019; MA.007020

34/. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Chính phủ Cách mạng lâm thời tại hội nghị Paris về Việt Nam : Hồi ức / Nguyễn Thị Bình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2001. - 688tr.; 22cm. Tác giả phác hoạ lại bức tranh sống động về những hoạt động trong suốt thời gian từ mở đầu Hội nghị bốn bên cho đến ngày ký kết hiệp định Paris về Việt Nam và cuộc đấu tranh tiếp sau đó để buộc đối phương phải thi hành các điều khoản của Hiệp định. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043322 / M118TR
- PHÒNG MƯỢN: MA.005225

35/. 50 năm Hiệp định Paris - Mốc son lịch sử / Trần Đức Cường, Phạm Minh Tuấn chủ biên: Nguyễn Thị Bình, Vũ Khoan, ... biên soạn. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2022. - 382tr.; 24x24cm. ĐTTS ghi: Hội Khoa học lịch Sử Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. Tác phẩm trình bày quá trình phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, song hành với đó là những bước đi của Việt Nam tiến đến Hội nghị Paris với điểm nhấn nổi bật là việc ký kết Hiệp định Paris; giới thiệu một số bài trả lời phỏng vấn, bài viết tiêu biểu của các nhân chứng lịch sử, nhà khoa học

đánh giá về nội dung, giá trị và ý nghĩa của Hội nghị Paris và Hiệp định Paris đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / N114M

▪ PHÒNG TRA CỨU: TC.004825

36/. Nghệ thuật ngoại giao Việt Nam với cuộc đàm phán Paris : Sách tham khảo / Nguyễn Khắc Huỳnh. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 235tr.; 21cm.

Gồm một số bài viết, bài nghiên cứu đã được chọn lọc và xuất bản của tác giả trong những năm gần đây và ngoài nước nhân các dịp kỷ niệm ngày ký Hiệp định Paris về ngoại giao và nghiên cứu lịch sử ngoại giao, với tư cách là một nhân chứng tác giả tập trung trình bày và làm rõ thêm một số vấn đề sự kiện lớn trong quan hệ quốc tế, đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước... TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 327.597 / NGH250TH

▪ PHÒNG MƯỢN: MA.012727; MA.012728

37/. Quân, dân khu 9 chiến thắng 75 lượt tiểu đoàn địch sau hiệp định Paris 1973 /

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hậu Giang. - Hậu Giang : Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hậu Giang, 2010. - 310tr.; 21cm. Gồm các bài phát biểu của các lãnh đạo, chỉ huy, các cán bộ trực tiếp chiến đấu và chiến thắng kẻ thù trên chiến trường Cần Thơ, của những gia đình có công nuôi chứa, che giấu đùm bọc anh em cán bộ chiến sĩ ta, của đại diện lực lượng trẻ nối tiếp truyền thống cha anh, chú bác. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / QU121D

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005765; MG.005766

▪ PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.002023

38/. Quân, dân khu 9 chiến thắng 75 lượt tiểu đoàn địch sau hiệp định Paris 1973 /

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hậu Giang. - Hậu Giang : Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hậu Giang, 2010. - 310tr. : Hình ảnh; 24cm. Gồm các bài phát biểu của các lãnh đạo, chỉ huy, các cán bộ trực tiếp chiến đấu và chiến thắng kẻ thù trên chiến trường Cần Thơ, của những gia đình có công nuôi chứa, che giấu đùm bọc anh em cán bộ chiến sĩ ta, của đại diện lực lượng trẻ nối tiếp truyền thống cha anh, chú bác. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / QU121D

▪ PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.001941

39/. Sài Gòn - Có một thời như thế : Ghi chép tản mạn 1954 - 1975 kỷ niệm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh 320 năm (1698 - 2018) / Nguyễn Hữu Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 363tr. : Ảnh; 24cm. Giới thiệu những sự kiện lịch sử Sài Gòn thời Ngô Đình Diệm (1954 - 1963), Sài Gòn những năm xáo trộn (1964 - 1972) và tình hình Sài Gòn sau Hiệp định Paris (1973 - 1975) mà tác giả đã tham gia, chứng kiến và ghi chép lại. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / S103G

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.009395; MG.009396

40/. Sài Gòn từ hiệp định Pari đến mùa xuân 1975 : Hỏi và đáp / Nguyễn Thanh Tịnh, Phạm Hoàng Yến, Nguyễn Ngọc Vân, Hoàng Lan Anh sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 235tr.; 21cm. Gồm 115 câu hỏi đáp về chiến thắng mùa xuân năm 1975 từ hiệp định Pari đến chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Trị Thiên - Huế, Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704332 / S103G

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005361; MG.005362

41/. Chiến dịch Tây Nguyên đại thắng / Hoàng Minh Thảo. - Tái bản có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 198tr.; 21cm. Giới thiệu với chúng ta vị trí chiến lược quan trọng của địa bàn Tây Nguyên; Những sự kiện diễn biến chủ yếu của chiến dịch Tây Nguyên, kể từ khi chuẩn bị cho đến khi kết thúc; Ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên, nằm trong thắng lợi vĩ đại chung của Đại thắng mùa Xuân 1975. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D

▪ PHÒNG MƯỢN: MA.007231; MA.007232

42/. Những chiến dịch có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong Đại thắng mùa Xuân 1975 / Đinh Văn Thiên, Đỗ Phương Linh tổ chức bản thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 176tr.; 21cm. Gồm các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Trị Thiên - Huế, chiến dịch Đà Nẵng, chiến dịch Xuân Lộc, chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH556CH

▪ PHÒNG MƯỢN: MA.007108; MA.007109

43. Những chiến dịch có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong Đại thắng mùa Xuân 1975. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 216tr.; 21cm. Ghi lại những diễn biến của các chiến dịch lớn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên khắp miền Nam năm 1975:

Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Trị Thiên-Huế, chiến dịch Đà Nẵng, chiến dịch Xuân Lộc, chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH556CH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005447

44/. Tác phẩm giải thưởng Hồ Chí Minh / Hoàng Minh Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 1167tr.; 24cm. Khái quát một số vấn đề của khoa học quân sự Xô Viết và những nguyên tắc chung của chiến tranh hiện đại cách dùng binh; Chiến dịch Tây Nguyên đại thắng; Tìm hiểu về tổ tiên ta đánh giặc; Tìm hiểu một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Mấy vấn đề về nghệ thuật quân sự. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 355.009597 / T101PH

▪ PHÒNG MƯỢN: MA.007709; MA.007710

45/. Tây Nguyên dấu ấn một thời : Hồi ký / Hồ Đệ. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 190tr.; 21cm. Nội dung sách là những hồi ký của thiếu tướng Hồ Đệ là sư đoàn trưởng Sư đoàn 10, tham gia chiến dịch Tây Nguyên - mở màn cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, cùng quân và dân làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T126NG

▪ PHÒNG MƯỢN: MA.007205; MA.007206

46/. Tiếng sấm Tây Nguyên / Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Phương Tuý sưu tầm, biên soạn. - H. : Hồng Đức, 2018. - 298tr.; 19cm. Tập hợp một số hồi ký của các tướng lĩnh, cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến đấu trong chiến dịch Tây Nguyên. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T306S

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.009251; MG.009252

47/. Truy kích trong chiến dịch Tây Nguyên xuân 1975 / Vũ Tang Bồng, Lê Xuân Đồng, Nguyễn Văn Viễn, Công Phương Khương. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 182tr.; 21cm. Tường thuật lại chiến dịch giải phóng Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên của quân và dân ta, góp phần đẩy mạnh tiến độ giải phóng miền Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704332 / TR523K

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005357; MG.005358

48/. Việt Nam - Những thời khắc lịch sử, những sự kiện trọng đại / Đặng Việt Thủy. - H. : Hồng Đức, 2018. - 371tr.; 21cm. Quyển sách được biên soạn để ghi lại những sự kiện, những chiến công và thành tựu của Đảng và nhân dân ta như Cách mạng tháng

Tám 1945, các trận quyết chiến chiến lược trong Chiến dịch Tây Nguyên tháng 3-1975, các chiến dịch Trị Thiên - Huế - Đà Nẵng... TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7 / V308N
- PHÒNG MƯỢN: MG.009514; MG.009515

49/. 21 năm chống Mỹ cứu nước của thành phố Cần Thơ : 1954 - 1975 / Đảng bộ thành phố Cần Thơ - Hậu Giang. - Hậu Giang : Đảng bộ TP. Cần Thơ, [Kn.]. - 118tr.; 19cm. Lịch sử và truyền thống đấu tranh của nhân dân Tp. Cần Thơ, diễn biến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, những bài học kinh nghiệm. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / H103M
- PHÒNG ĐỊA CHÍ: Mã số: DC.001184

50/. Hậu Giang 21 năm kháng chiến chống Mỹ : Những bài học về toàn dân đánh giặc của tỉnh Hậu Giang / Ban Tổng kết Chiến tranh tỉnh Hậu Giang tháng 1/1987. - Hậu Giang : Tổng hợp Hậu Giang, 1987. - 190tr.; 19cm. Gồm 3 phần: Vị trí và đặc điểm chiến trường Hậu Giang, diễn biến cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường Hậu Giang và những bài học kinh nghiệm. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / H125GI
- PHÒNG MƯỢN: MG.000544
- PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.000237; DC.000238

51/. Nhân vật và sự kiện - Giáo dục Cần Thơ thời kỳ chống Mỹ : Lưu hành nội bộ. - Cần Thơ : Sở Giáo dục - Đào tạo Cần Thơ, 2005. - 187tr.; 21cm. Tập hợp những cuộc nói chuyện ôn lại kỷ niệm của những chiến sĩ lão thành cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.793 / NH121V
- PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.002165

52/. Những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hoá thời chống Mỹ : Truyền thống Ban tuyên huấn T.3. - Cần Thơ : Ban Tuyên huấn T3, 2000. - 20cm. - T.2. - 225tr. Tập sách gồm 23 bài viết về lịch sử, truyền thống của 9 tiểu ban, đơn vị thuộc Ban Tuyên huấn T3 về những thành tích, những bài học kinh nghiệm trong công tác chính trị tư tưởng thời chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH556CH
- PHÒNG MƯỢN: Mã số: MH.002754
- PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.000586; DC.000587

53/. Những trận đánh trong chiến tranh chống Mỹ của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cần Thơ. - Cần Thơ : Bộ Chỉ huy Quân sự Cần Thơ, 1995. - 19cm .- T.1. - 89tr. Trình bày các trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cần Thơ như: Trận tiến công chi khu Một Ngàn của tiểu đoàn Tây Đô I và dân quân du kích huyện Châu Thành đêm 07 rạng 08-12-1974, trận đánh cầu "Cái Răng " của đại đội "Đặc công nước" tỉnh đội Cần Thơ đêm 6 rạng 7-4-1972... TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH556TR
- PHÒNG MƯỢN: MG.003075; MG.003496; MG.003497

54/. Phụ nữ Cần Thơ trong đấu tranh chống Mỹ cứu nước / Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Cần Thơ. - Cần Thơ : Hội Liên hiệp Phụ nữ Cần Thơ, 2006. - 182tr.; 19cm. Truyền thống phụ nữ Cần Thơ trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước (1954-1975), phong trào phụ nữ trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và các giai đoạn. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 305.40959793 / PH500N
- PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.001646; DC.001647; DC.001667

55/. Tổng kết công tác binh vận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tỉnh Cần Thơ 1954 - 1975. - Cần Thơ : Tỉnh uỷ Cần Thơ, 1998. - 288tr.; 19cm. Tập sách tổng kết công tác binh vận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của tỉnh Cần Thơ; giới thiệu khái quát tình hình tỉnh Cần Thơ trước và sau khi có hiệp định Geneve, công tác binh vận qua các giai đoạn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và các bài học kinh nghiệm TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T455K
- PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.000585

56/. Anh hùng trong chiến dịch Hồ Chí Minh / Lê Hải Triều. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 359tr.; 19cm. Giới thiệu 123 tập thể và 44 cá nhân được Nhà nước tuyên dương trong Chiến dịch Hồ Chí Minh TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 355.09597 / A107H
- PHÒNG MƯỢN: MG.003952

57/. Chiến dịch Hồ Chí Minh giữa lòng Paris / Võ Văn Sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 299tr. : Ảnh; 18cm. Miêu tả những hoạt động của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, nhất là tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt qua mọi thử thách khó khăn, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và thống nhất nước nhà trong giai đoạn

từ sau khi Hiệp định Paris được ký kết, tháng 1 năm 1973, đến khi nước nhà thống nhất, trong không gian địa lý chủ yếu là ở Pháp và Tây Bắc Âu TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D
- PHÒNG MƯỢN: MG.007862; MG.007863

58/. Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước / Lê Hải Triều chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 485tr.; 27cm. Giới thiệu con đường dẫn tới chiến dịch Hồ Chí Minh; Diễn biến chiến dịch, các Đơn vị Anh hùng và Anh hùng được tuyên dương trong Chiến dịch Hồ Chí Minh...qua đó thấy được sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quyết tâm chiến đấu của quân và dân ta đi đến toàn thắng. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D
- PHÒNG TRA CỨU: TC.002785

59/. Chiến dịch Hồ Chí Minh giữa lòng Paris / Võ Văn Sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 167tr.; 21cm. Những hồi ức của tác giả tái hiện một cách chân thực và sống động tầm vóc của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, tinh thần chủ động và sáng tạo, vượt qua mọi thử thách khó khăn, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và thống nhất nước nhà TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D
- PHÒNG MƯỢN: MG.006487; MG.006488

60/. Chiến dịch Hồ Chí Minh / Hồ Sơn Đài, Trần Nam Tiến; Cao Tự Thanh, Hồng Duệ, Hoàng Mai biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 316tr.; 22cm. - (100 câu hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn Tp. Hồ Chí Minh). Bao gồm 100 câu hỏi đáp về chiến dịch Hồ Chí Minh, chiến dịch kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm 1945-1975 ở Việt Nam, hệ thống hoá các hoạt động quân sự của quân đội cách mạng sau cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, tương quan thế và lực giữa đôi bên, ý đồ chiến lược và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, chỉ huy chiến dịch... của bên chiến thắng. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D
- PHÒNG MƯỢN: MG.004747; MG.004748

61/. Chiến dịch Hồ Chí Minh trận quyết chiến chiến lược cuối cùng / Hồ Sĩ Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 275tr.; 20cm. Gồm nhiều câu hỏi đáp về chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D
- PHÒNG MƯỢN: MG.003888; MG.003889

62/. Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức các tư lệnh và chính uỷ / Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Thị Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 377tr.; 21cm. Tập hợp hồi ức của các Tư lệnh, Chính uỷ trực tiếp chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh và năm cánh quân đánh vào Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng và dinh lũy kiên cố nhất của Đế quốc Mỹ và Ngụy quyền tay sai trong chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305D

▪ PHÒNG MƯỢN: MV.013128

63/. Chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975 sự hội tụ chín muồi chiến lược quân sự cách mạng / Vũ Như Khôi, Văn Đức Thanh, Trần Xuân Phú. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 316tr.; 19cm. Gồm 3 chương: Cơ sở khách quan hình thành chiến lược quân sự cách mạng của Đảng ta về giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; quá trình phát triển chiến lược quân sự cách mạng của Đảng ta qua các chặng đường của Đảng qua các chặng đường của cuộc kháng chiến; đại thắng mùa Xuân 1975 - sự hội tụ chín muồi những thành quả của quá trình phát triển chiến lược quân sự cách mạng của Đảng. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 355.09597 / CH305D

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003957; MG.003958

64/. Đại thắng mùa Xuân / Văn Tiến Dũng. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 1977. - 322tr.; 20cm. Giới thiệu sự lãnh đạo sáng suốt của Bộ chính trị Trung ương Đảng và Quân Uỷ Trung ương, sự đấu trí và đấu lực rất thông minh của Đảng ta, nhân dân ta, quân đội ta trong chiến lược và chiến dịch. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ103TH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.000419

65./ Đại thắng mùa Xuân 1975 - Toàn cảnh và sự kiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 375tr.; 21cm. Gồm các phần sau: Đường tới đại thắng mùa xuân 1975, đại thắng mùa xuân năm 1975 thắng lợi và bài học, biên niên sử cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ103TH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005369; MG.005370

66/. Đại thắng mùa Xuân 1975 theo những cánh quân thần tốc / Lê Văn Đệ, Phạm Huy Dương, Phạm Bá Toàn, Hoàng Đức Nhuận biên soạn. - H. : Công an nhân dân, 2005. - 616tr.; 21cm. Phân tích, làm rõ những vấn đề chiến lược, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, nghệ thuật quân sự và nghệ thuật chiến dịch của chiến tranh nhân dân

Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Trình bày sự hình thành, phát triển và những chiến công to lớn của những binh đoàn, những cánh quân thần tốc trong chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ103TH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003923

67/. Đại thắng mùa Xuân 1975 - Bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam / Đặng Việt Thủy, Nguyễn Minh Thủy biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 262tr.; 21cm

Gồm hai phần: Đại thắng mùa xuân 1975 bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đại thắng mùa xuân 1975 chiến thắng của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ103TH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005371; MG.005372

68/. Đại thắng mùa Xuân 1975 qua những trang hồi ký / Phạm Quang Định, Phạm Bá Toàn, Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Duy Tường. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 795tr.; 21cm.

Tập hợp trích hồi ký của một số đồng chí cán bộ cấp tướng trong Quân đội nhân dân Việt Nam đã trực tiếp tham gia Tổng tiến công Xuân 1975 - chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ103TH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003918

69/. Đảng và Bác Hồ: Từ Điện Biên đến đại thắng mùa xuân 1975 / Lê Trung Nguyệt. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 279tr.; 21cm.

Vai trò to lớn của Đảng và Bác Hồ trong chiến dịch Điện Biên Phủ, xác định con đường cách mạng miền Nam, khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, cuộc tiến công tết Mậu thân 1968, kết hợp với đánh và đàm, trận đánh Buôn Ma Thuột và chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ106V

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.007982; MG.007983

70/. Đồng bằng khu Trung Nam Bộ chống Mỹ cứu nước / Nguyễn Minh Đường chủ biên. - Tiền Giang : Ban Chỉ đạo Công trình lịch sử kháng chiến chống Mỹ khu 8 - Trung Nam bộ, 1997. - 24cm. - T.2. - 325tr.

Miền Trung Nam bộ - đất nước - con người, hai chân ba mũi đánh Mỹ trong chiến tranh cục bộ, khu 8 với tổng công kích tổng khởi nghĩa Xuân Mậu Thân 1968, bám đất bám dân tạo thế tạo lực, chiến dịch tiến công tổng hợp 1972, hiệp định Paris và những tháng đầu năm 1973, chiến dịch Hồ Chí Minh

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ455B
- PHÒNG MƯỢN: MG.004369; MG.004370

71/. Đường tới chân trời : Tự truyện / Nguyễn Chuông. - H. : Quân đội nhân dân, 1980. - 283tr.; 19cm. Tự truyện của một cán bộ cao cấp quân đội nhân dân Việt Nam, trưởng thành từ những ngày tham gia bộ đội " Việt minh " qua kháng chiến chống Pháp, chiến đấu ở nước Lào; Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 895.922803 / Đ561T
- PHÒNG MƯỢN: MV.001217; MV.001218

72/. Mặt trận Đông Bắc Sài Gòn : Ký sự / Nam Hà. - H. : Văn học, 1995. - 332tr.; 19cm. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 895.922803 / M118TR
- PHÒNG MƯỢN: MV.006040; MV.006041

73/. Một số trận đánh trước cửa ngõ Sài Gòn. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 216tr.; 21cm. Gồm một số trận đánh của cửa ngõ Sài Gòn nhằm ôn lại những chiến công oanh liệt, tinh thần chiến đấu mưu trí, dũng cảm, đức hi sinh cao cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ Quốc của quân và dân ta. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.704332 / M458S
- PHÒNG MƯỢN: MG.005385; MG.005386

74/. Năm 1975 những sự kiện lịch sử trọng đại / Đặng Việt Thủy, Đặng Thành Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 335tr.; 21cm. Giới thiệu những sự kiện lịch sử trọng đại, từ việc xây dựng lực lượng, lập và thông qua kế hoạch tác chiến chiến lược năm 1975-1976 cho đến diễn biến các chiến dịch, các trận đánh xuất hiện thời cơ cho chiến dịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt là diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / N114M
- PHÒNG MƯỢN: MG.005445; MG.005446

75/. Nội các chính quyền Sài Gòn những ngày cuối tháng 4-1975 / Gabriel Cômô, Alen Oátmét, Nguyễn Văn Sự...; Phạm Bá Toàn sưu tầm, tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 211tr.; 21cm. Tái hiện diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 với các chiến dịch lớn, đặc biệt là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải

phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; ghi lại thời khắc cuối cùng của chế độ nguy quyền Sài Gòn và sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn năm 1975. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / N452C
- PHÒNG MƯỢN: MG.007419; MG.007420

76/. Nhớ về mùa Xuân đại thắng 1975 / Nguyễn Thành Thơ, Hồ Hữu Nhựt, Vũ Hạnh.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 514tr. : Ảnh, sơ đồ; 22cm. ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh. Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh. Tập hợp những hồi ức, hình ảnh sinh động, tư liệu liên quan đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đến những ngày chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn - Gia Định, ổn định cuộc sống của nhân dân miền Nam, niềm vui của ngày đại thắng và đoàn tụ gia đình. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH460V
- PHÒNG MƯỢN: MG.007696; MG.007697

77/. Những chiến dịch có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong Đại thắng mùa Xuân 1975. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 216tr.; 21cm. Ghi lại những diễn biến của các chiến dịch lớn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên khắp miền Nam năm 1975: Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Trị Thiên-Huế, chiến dịch Đà Nẵng, chiến dịch Xuân Lộc, chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH556CH
- PHÒNG MƯỢN: MG.005447

78/. Những chặng đường chống Mỹ : Hồi ký / Lê Quang Hoà. - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 259tr.; 19cm. Viết về những sự kiện lịch sử quan trọng, về cuộc sống và chiến đấu của dân tộc Việt Nam trong những năm chống Mỹ từ những năm 60 đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 895.922803 / NH556CH
- PHÒNG MƯỢN: MV.002850

79/. Những chiến dịch có ý nghĩa quyết định thắng lợi trong Đại thắng mùa Xuân 1975 / Đinh Văn Thiên, Đỗ Phương Linh tổ chức bản thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 176tr.; 21cm. Gồm các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Trị Thiên - Huế, chiến dịch Đà Nẵng, chiến dịch Xuân Lộc, chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH556CH
- PHÒNG MƯỢN: MA.007108; MA.007109

80/. Những ngày cuối cùng của Mỹ - Thiệu ở Sài Gòn / Acnôn R. Ixaắc, M. Máctin. - Đồng Tháp : Sở Văn hoá Thông tin Đồng Tháp, 1985. - 44tr.; 19cm. Tóm tắt sự khủng hoảng của Mỹ và Nguy quyền Sài Gòn trong những ngày cuối cùng của Chiến dịch Hồ Chí Minh, sự ra đi của người Mỹ và tháo chạy của quân Nguy. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / NH556NG
- PHÒNG MƯỢN: MG.000342; MG.000343

81/. Quyết định lịch sử / Phạm Bá Toàn sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 216tr.; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015). Tóm tắt: Tái hiện lại cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh - một quyết định lịch sử sáng suốt trong quá trình chỉ đạo điều hành cuộc kháng chiến; giới thiệu quá trình hình thành quyết định lịch sử và tổ chức thực hành chiến dịch, nghệ thuật quân sự trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1975. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / QU605Đ
- PHÒNG MƯỢN: MG.007397; MG.007398

82/. Sài Gòn từ hiệp định Pari đến mùa xuân 1975 : Hỏi và đáp / Nguyễn Thanh Tịnh, Phạm Hoàng Yến, Nguyễn Ngọc Vân, Hoàng Lan Anh sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 235tr.; 21cm. Tóm tắt: Gồm 115 câu hỏi đáp về chiến thắng mùa xuân năm 1975 từ hiệp định Pari đến chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Trị Thiên - Huế, Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.704332 / S103G
- PHÒNG MƯỢN: MG.005361; MG.005362

83/. Sự kiện và những con số lịch sử / Phạm Bá Toàn sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 216tr.; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015). Tập hợp các bài viết về những sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ Hiệp định Pari năm 1973 được ký kết cho đến chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng với sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn năm 1975. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / S550K
- PHÒNG MƯỢN: MG.007417; MG.007418

84/. Tây Nguyên dấu ấn một thời : Hồi ký / Hồ Đệ. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 190tr.; 21cm. Nội dung sách là những hồi ký của thiếu tướng Hồ Đệ là sư đoàn trưởng Sư đoàn 10, tham gia chiến dịch Tây Nguyên - mở màn cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, cùng quân và dân làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T126NG

- PHÒNG MƯỢN: MA.007205; MA.007206

85/. Toàn thắng về ta. - H. : Sự thật, 1975. - 141tr.; 19cm. Những thắng lợi của dân tộc VN trong 30 năm đấu tranh: thắng lợi toàn diện của quân và dân miền Nam giải phóng Thừa Thiên Huế, chiến dịch Hồ Chí Minh... ý nghĩa to lớn của những thắng lợi đó trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T406TH

- PHÒNG MƯỢN: MG.000511; MG.000512

86/. Tổng tiến công - Nổi dậy năm 1968 và đánh địch bình định từ năm 1968 đến năm 1973 ở Đồng bằng sông Cửu Long : Kỷ yếu hội thảo. Lưu hành nội bộ / Đảng uỷ - Bộ tư lệnh Quân khu 9. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 520tr.; 21cm. TTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Cuộc tiến công và nổi dậy năm 1968, kế hoạch bình định (1968-1973) là thắng lợi, chủ trương đúng đắn, táo bạo của quân dân ĐBSCL nhằm giữ vững vùng giải phóng, tạo thế và lực mới mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T455T

- PHÒNG ĐỊA CHÍ: DC.002092

87/. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 / Nhiều tác giả. - H. : Sự thật, 1985. - 203tr.; 19cm. Những chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc nắm thời cơ, quyết tâm giải phóng miền Nam, những nét khái quát về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta mùa xuân 1975. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở các tỉnh và thành phố. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T455T

- PHÒNG MƯỢN: MG.000345.

88/. Từ Buôn Ma Thuột đến Sài Gòn / Huỳnh Nghi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 211tr. : 6tr. ảnh; 20cm. Giới thiệu khái quát hành trình của binh đoàn Tây nguyên từ tiến công giải phóng Buôn Ma Thuột đến thần tốc tiến về Sài Gòn tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Những cuộc đấu trí căng thẳng giữa Bộ tham mưu của ta và của đối phương, những trận chiến đấu ác liệt trên đường phố Buôn Ma Thuột, đường 21, đèo Phụng Hoàng... TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T550B

- PHÒNG MƯỢN: MG.007513; MG.007514

89/. Từ Buôn Ma Thuột đến Sài Gòn / Huỳnh Nghi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 181tr.; 20cm. Giới thiệu khái quát hành trình của Binh đoàn Tây Nguyên từ tiền công giải phóng Buôn Ma Thuột đến thần tốc tiến quân về Sài Gòn tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T550B

▪ PHÒNG MƯỢN: MA.007080

90/. Từ cách mạng tháng Tám 1945 đến chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 / Nguyễn Triệu, Vương Kiêm Toàn, Lường Thị Lan sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2015. - 200tr.; 21cm. - (70 năm thành lập nước). Gồm các chương : Chủ tịch Hồ Chí Minh linh hồn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bảo vệ nền độc lập dân tộc (1945-1954); Xây dựng xã hội chủ nghĩa miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam (1954-1975),... TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704 / T550C

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.007461; MG.007462

91/. Từ sông Bến Hải đến dinh Độc Lập = From Ben Hai river to the Independence Palace / Hoàng Đan. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 167tr. : 25tr. ảnh; 21cm. Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh. Gồm những hồi ức chiến tranh trong các chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng, giải phóng các tỉnh cực Nam Trung Bộ và tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh của tác giả cùng đồng đội trong những năm kháng chiến chống Mỹ. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / T550S

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.007776

92/. Thành Đoàn cùng quân và dân Sài Gòn - Gia Định tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh / Câu Lạc bộ truyền thống Thành Đoàn chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 517tr. : Tranh ảnh; 23cm. Tập sách tập hợp khá phong phú các bài viết của các nhân chứng lịch sử là các cán bộ Thành Đoàn trên khắp các lĩnh vực trong các thời kỳ lịch sử sôi sục, những mẫu chuyện, lời kể, hồi ký sâu sắc, cảm động, chân thực của các quần chúng giác ngộ cách mạng. Ngoài ra, sách còn có những hình ảnh sinh động trong thời điểm lịch sử năm 1975. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / TH107Đ

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.010043; MG.010044

93/. Thời khắc lịch sử chiến dịch Hồ Chí Minh / Phạm Huy Dương, Phạm Bá Toàn, Hoàng Đức Nhuận biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 507tr.; 21cm. Gồm 2 phần: Điều kiện kiến tạo thời khắc lịch sử Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh - trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và phần phụ lục: Một số đánh giá về nghệ thuật quân sự và nhìn nhận Đại thắng mùa Xuân qua con mắt người nước ngoài. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7044 / TH462KH

▪ PHÒNG MƯỢN: MA.007066

94/. Trận quyết chiến cuối cùng : Ký - ghi chép / Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Phương Tuý sưu tầm, biên soạn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 290tr.; 19cm. Gồm hồi ký của các tướng lĩnh, cán bộ, chiến sĩ đã từng tham gia chiến đấu trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / TR121QU

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.009249; MG.009250

95/. 30 - 4 và tôi / Nhiều tác giả. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 170tr.; 20cm.

Là sự tập hợp lại những hồi ức, những kỷ niệm ấn tượng còn tươi rói, rạng nguyên dấu vết của khoảnh khắc lịch sử đó, dấu thời gian đã trôi qua tròn ba thập kỷ. Đây là những hồi ức được suy ngẫm, được ghi chép lại bởi 17 tác giả. Họ là những nhà nghiên cứu, chuyên viên kinh tế... ở nhiều lứa tuổi, vị trí công việc xã hội khác nhau song họ những nhân chứng sống, đều tham dự, trải nghiệm với sự kiện lịch sử này. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 895.922803 / B100M

▪ PHÒNG MƯỢN: MV.013127

96/. 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 : Hỏi và đáp / Nguyễn Huy Toàn. - H. : Lý luận chính trị, 2005. - 314tr.; 21cm. Gồm các chương: Chiến lược - học thuyết quân sự của địch, đường lối phương châm kháng chiến của ta; Sự kiện - tư liệu; Nhân vật - địa danh; Bài học thắng lợi. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / B100M

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003945

97/. Các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Mai Hoa. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 417tr.; 21cm. Cuốn sách là bức tranh toàn diện về sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa đối với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Qua đó cũng thấy rõ đường lối lãnh đạo của Đảng ta. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C101N

- PHÒNG MƯỢN: MG.006803

98/. Cánh én bạc trời xanh / Huy Linh, Lâm Anh sưu tầm, tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2018. - 303tr.; 21cm. Giới thiệu truyền thống bộ đội không quân, những trận không chiến nổi tiếng của không quân Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, những phi công nổi tiếng của không quân Việt Nam và tình cảm của Bác Hồ với bộ đội không quân. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 358.4009597 / C107E

- PHÒNG MƯỢN: MA.019213; MA.019214

99/. Cần Thơ 30 năm vũ trang chống thực dân Pháp - đế quốc Mỹ (1945 - 1975). - Cần Thơ : Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cần Thơ, 1997. - 21cm.- T.1 : Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). - 250tr. Gồm các chương từ buổi đầu kháng chiến giành lấy chính quyền trong cuộc Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945 đến giai đoạn đánh thắng Thực Dân Pháp xâm lược, ký kết hiệp định Genève (20/7/1954), bản cáo chung chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước Việt Nam. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7041 / C121TH

- PHÒNG MƯỢN: MG.001842; MG.001843

100/. Câu chuyện ngày chiến thắng trở về / Thiên Trà, Hoa Nguyễn, Thanh Chương... Quốc Đại sưu tầm và tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2021. - 303tr.; 21cm. Sách là những câu chuyện hào hùng, thú vị về những chiến công của cán bộ, chiến sỹ quân đội ta và các lực lượng vũ trang nhân dân trong các cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ giang sơn Tổ quốc. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.704 / C125CH

- PHÒNG MƯỢN: MG.010681; MG.010682

101/. Có Bác cùng hành quân ra chiến hào đánh Mỹ / Nguyễn Khắc Phòng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2005. - 291tr.; 21cm. Với nhiều tài liệu lịch sử chân thực, tác giả đã soạn thảo rất công phu nhằm mang đến cho người đọc hiểu thêm về tầm vóc của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại trong thời đại Hồ Chí Minh. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C400B

- PHÒNG MƯỢN: MH.003980; MH.003981

102/. Có một con đường mòn trên biển Đông : Ký sự / Nguyễn Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 221tr.; 20cm. - (Biển đảo Việt Nam). Thiên ký sự về việc hình thành và phát triển đoàn tàu không số, những con tàu bí mật vận chuyển vũ khí từ miền Bắc vào chi viện cho chiến trường miền Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ ác liệt nhất. Viết về số phận những con người vô danh, vô số, không sử sách nào ghi lại, nhắc đến nó nhưng chính họ là cái nền tảng mệnh mông vô tận và vô địch làm nên sức mạnh thần kỳ đưa đến thắng lợi vĩ đại của dân tộc. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C400M

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.007193

103/. Con đường máu lửa - về đường mòn huyền thoại Hồ Chí Minh / Nguyễn Thị Suý, Lê Ngọc Tú thực hiện. - H. : Lao động, 2007. - 530tr.; 27cm. Có một con đường đã đi thẳng vào lịch sử dân tộc bởi sự vĩ đại và bất tử của nó, đó chính là con đường mòn Hồ Chí Minh. Không thể biết chính xác bao nhiêu ngàn tấn đạn bom của kẻ thù đã trút xuống, bao nhiêu xương máu đã đổ, bao nhiêu con người của Tổ quốc đã ngã xuống để bảo vệ con đường chiến lược ấy... Tài liệu giúp bạn có cái nhìn vừa toàn cảnh, vừa chi tiết về con đường nổi tiếng nhất trong các con đường: Đường mòn Hồ Chí Minh, con đường máu lửa của một thời bão lửa. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C430Đ

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.004645

104/. Cuộc chia ly màu đỏ : Những bài thơ hay thời chống Mỹ / Nguyễn Hoàng Sơn tuyển chọn. - H. : Kim Đồng, 2005. - 271tr.; 19x19cm. - (Thơ với tuổi thơ). TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 895.9221 / C514CH

▪ PHÒNG THIẾU NHI: ND.000555

105/. Vành đai diệt Mỹ ở chiến trường miền Nam (1965 - 1973) : Sách chuyên khảo / Trịnh Thị Hồng Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 379tr. : Bản đồ; 21cm. Tái hiện sự ra đời và hoạt động của vành đai diệt Mỹ; đưa ra những luận giải làm rõ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng; nêu bật tinh thần chủ động, sáng tạo của các cấp bộ Đảng miền Nam trong chủ trương xây dựng, bảo vệ và hoạt động của vành đai diệt Mỹ trên chiến trường. Giới thiệu về cuộc đấu tranh gian khó trên mặt trận vành đai và vai trò của vành đai diệt Mỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.704332 / V107Đ

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.007326; MG.007327

106/. Truy kích trong chiến dịch Tây Nguyên xuân 1975 / Vũ Tang Bồng, Lê Xuân Đồng, Nguyễn Văn Viễn, Công Phương Khương. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 182tr.; 21cm. Tường thuật lại chiến dịch giải phóng Buôn Ma Thuật và Tây Nguyên của quân và dân ta, góp phần đẩy mạnh tiến độ giải phóng miền Nam. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.704332 / TR523K
- PHÒNG MƯỢN: MG.005357; MG.005358

107/. Xuân giải phóng : Ký sự / Phan Hàm. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 118tr.; 21cm. Ghi chép lại những sự kiện quan trọng, những chiến công, trận đánh và ý nghĩa to lớn trong cuộc tổng tiến công chiến lược mùa xuân 1975. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / X502GI
- PHÒNG MƯỢN: MG.008008; MG.008009

108/. Về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Văn Tiến Dũng. - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 615tr.; 19cm. Quyển sách mang tính chất tổng kết lịch sử về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta từ 1954 - 1975. Giúp bạn đọc hiểu sâu sắc thêm nhiều vấn đề lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân kháng chiến chống Mỹ. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / V250C
- PHÒNG MƯỢN: MG.003800; MG.003922

109/. Về Đại thắng mùa xuân 1975 - Qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn : Sách tham khảo / Phạm Thị Huệ, Hà Kim Phương, Phạm Ngọc Hưng... biên soạn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 356tr. : Ảnh, bản đồ; 24cm. ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Cục văn thư và lưu trữ nhà nước. Trung tâm lưu trữ quốc gia II. Tập hợp những tài liệu của chính quyền Sài Gòn về những sự kiện lịch sử diễn ra trong giai đoạn từ khi Hiệp định Pari năm 1973 được ký kết, từ thất thủ Phước Long đến phòng tuyến Phan Rang, từ cửa tử Xuân Lộc đến sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn năm 1975. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / V250Đ
- PHÒNG MƯỢN: MG.011164

110/. Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) / Lê Cung chủ biên, Lê Duẩn, Nguyễn Thị Định.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 413tr. : Ảnh; 24cm. Gồm 27 bài viết của 20 tác giả, từ những người trực tiếp tham gia đến những nhà nghiên cứu có uy tín,

từ đó đưa ra một bức tranh sinh động về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975). TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / V250PH
- PHÒNG MƯỢN: MG.007718; MG.007719

111/. Việt Nam tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ các nước xã hội chủ nghĩa những năm 1954 - 1968 : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Quyền. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 195tr.; 21cm. Trình bày mối quan hệ, việc thực hiện đoàn kết và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1954-1968. Nguyên nhân, ý nghĩa của sự giúp đỡ và một số kinh nghiệm. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / V308N
- PHÒNG MƯỢN: MG.010549; MG.010550

112/. Việt Nam cuộc chiến không quên : Việt Nam qua con mắt các nhà báo nước ngoài / Bộ Ngoại giao. Trung tâm báo chí nước ngoài. - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 151tr.; 19cm. Tập hợp những bài viết của một số nhà báo nước ngoài về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam từ nhiều góc độ khác nhau. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / V308N
- PHÒNG MƯỢN: MG.003107; MG.003108

113/. Việt Nam cuộc chiến thất bại của Mỹ = Vietnam the (last) war the U.S. lost / Joe Allen; Đào Tuấn dịch. - H. : Công an nhân dân, 2009. - 317tr.; 21cm. Cung cấp một cái nhìn tổng quan về ba thập kỷ Mỹ can thiệp vào Việt Nam, cũng như sự phân nhánh chính trị sâu sắc của cuộc can thiệp đó tại nước Mỹ. Đồng thời cũng đề cập đến chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong việc giành lại độc lập, tự do, thoát khỏi ách thống trị của nước ngoài. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043 / V308N
- PHÒNG MƯỢN: MG.005450; MG.005451

114/. Việt Nam 30 năm chiến tranh giải phóng và bảo vệ tổ quốc (1945 - 1975) : Biên niên sự kiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 694tr.; 27cm. Phác thảo bức tranh toàn cảnh của hai cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai trong thời kỳ từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.704 / V308N
- PHÒNG MƯỢN: MA.007265; MA.007266

115/. Phụ nữ Việt Nam - Những khoảnh khắc = Vietnamese women - Extraordinary moments in history. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 187tr. : Hình ảnh; 23x25 cm
Sách song ngữ Việt - Anh. Sách điểm lại lại những khoảnh khắc đẹp trong cuộc hành trình suốt 90 năm mà phụ nữ Việt Nam, Hội LHPN Việt Nam đã chung tay cùng cả nước tạo nên sức mạnh, niềm tin, tự hào và vị thế Việt Nam, để đất nước vững bước hội nhập với tư thế của một quốc gia bình yên và hạnh phúc. Trong đó có những hình ảnh ghi lại những khoảnh khắc chân thực thể hiện tinh thần bất khuất của phụ nữ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 305.409597 / PH500N

▪ PHÒNG TRA CỨU - Mã số: TC.004615

116/. Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng / Lê Văn Yên, Trần Thị Tôn, Hoàng Bạch Yến, Nguyễn Xuân Hoà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 374tr.; 22cm. Gồm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, thông tri, điện, thư của Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương, Trung ương Cục Miền Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.25970753 / Đ103TH

▪ PHÒNG MƯỢN - Mã số: MH.004082; MH.004083

117/. Văn kiện Đảng toàn tập / Phạm Thị Vịnh chủ biên, Trần Hồng Nhung, Chu Thị Hậu.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2003. - 22cm. - T.26. - 749tr. Gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri...của Trung ương, bài phát biểu và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát biểu của đồng chí Lê Duẩn, các nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1965. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.2597071 / V115K

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MH.005037

118/. Văn kiện Đảng toàn tập / Hoàng Bạch Yến chủ biên, Phạm Thị Nhàn, Lê Thị Mai.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2003. - 22cm. - T.27. - 469tr. Gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, điện của Bộ Chính trị, ban bí thư, các bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một số điện đối ngoại của Trung ương Đảng, nghị quyết của Trung ương cục miền Nam và Khu uỷ V phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1966.

▪ Ký hiệu phân loại: 324.2597071 / V115K

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MH.005038

119/. Văn kiện Đảng toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 22cm. ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam.- T.34 : 1973. - 580tr. Phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1973 gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo, điện của Bộ Chính trị, Ban

Bí thư, bài phát biểu của Bí thư thứ nhất Lê Duẩn. Phần phụ lục gồm một số tài liệu của Trung ương Cục miền Nam, của Khu uỷ khu V... TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.2597071 / V115K

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MH.003963

120/. Di tích lịch sử văn hoá căn cứ Ban an ninh Trung ương Cục miền Nam / Võ Thái Hoà. - H. : Công an nhân dân, 2001. - 193tr.; 29cm. Trình bày tổng quát về một số tư liệu và sự kiện trong 15 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam (1960 - 1975) và các hình ảnh, bài viết về hoạt động của Bộ Công An, của công an 32 tỉnh, thành phía Nam, thường trực bộ tư lệnh bộ đội biên phòng phía Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / D300T

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.003191

121/. Đường lối binh vận của Đảng (1930 - 1975) / Tuyển chọn: Trần Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Hồng Phương, Phạm Thanh Thủy.... - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2019. - 216tr.; 21cm. ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. Trình bày đường lối của Đảng về công tác binh vận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975; Chủ trương của xứ uỷ Nam Bộ và trung ương cục miền Nam về công tác binh vận về vị trí, vai trò của công tác binh vận, kiểm điểm công tác binh vận, đánh giá về quân đội địch... TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.2597075 / Đ561L

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MH.012054

122/. Lịch sử Xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương Cục Miền Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Quý chủ biên, Trình Mưu, Trần Trọng Thơ.... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 595tr.; 24cm. ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. Trình bày quá trình xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức của Xứ uỷ Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam, các liên tỉnh uỷ, khu uỷ, các cơ quan chuyên môn giúp việc. Vai trò chỉ đạo, sự sáng tạo của Xứ uỷ Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam trong việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, phương pháp cách mạng của Đảng qua các thời kỳ. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.25970753 / L302S

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MH.007623; MH.007624

123/. Lịch sử biên niên xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam (1954 - 1975) / Trịnh Nhu chủ biên. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 1452tr.; 24cm. ĐTTS ghi: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Phản ánh sự lãnh đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về đường lối chiến lược, sách lược; Vai trò chỉ đạo của xứ uỷ Nam bộ và Trung ương cục miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 324.25970753 / L302S

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MH.005029

124/. Lộ Vòng Cung Cần Thơ – Vành đai lửa / Thành uỷ thành phố Cần Thơ, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Tạp chí Cộng sản. - H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2018. - 531tr.; 29cm. Tập hợp các bài viết tại Hội thảo khoa học "Lộ Vòng cung Cần Thơ - Vành đai lửa" nói lên sức mạnh của tinh đoàn kết quân dân trên địa bàn Cần Thơ, là nơi thể trận lòng dân được phát huy cao độ. Phân tích và đánh giá vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Chính trị, trung ương Cục miền Nam, Khu uỷ miền Tây Nam Bộ, Quân khu 9 và Tỉnh uỷ Cần Thơ trong việc xây dựng Lộ Vòng Cung Cần Thơ vừa là tuyến lửa vừa là hậu phương. Phân tích những bài học kinh nghiệm của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ tuyến lửa "Lộ Vòng Cung"... TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / L450V

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.009553; MG.009554

125/. Ở R - Chuyện kể sau 50 năm / Lê Văn Thảo. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 219tr.; 21cm. Ghi lại những ngày tháng tác giả cùng đồng đội chiến đấu ở căn cứ Trung ương Cục miền Nam từ năm 1962 đến khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 895.92283403 / O460R

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MV.018936; MV.018937

126/. Đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược - Củ Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1996. - 25tr.; 19cm. Tập sách gồm những bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo TPHCM trong buổi lễ khánh thành đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược - Củ Chi và một số hình ảnh về di tích này. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7 / Đ254T

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.001202

127/. Địa đạo Tân Phú Trung và Phước Vĩnh An cái nôi của địa đạo Củ Chi (1947-1954) / Võ Tấn Tạo, Võ Văn Sở, Võ Ngọc An. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 186tr. : Ảnh; 21cm. Phụ lục: tr. 175-183. Giới thiệu các bài viết về hệ thống địa đạo đầu tiên tại hai xã Tân Phú Trung và Phước Vĩnh An, các mẫu tự thuật của chính những người trong cuộc tự ghi hoặc thuật lại cùng các số liệu, hình ảnh minh hoạ. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.779 / Đ301Đ

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.010452

128/. Địa đạo Củ Chi = Cuchi tunnels / Hồ Sĩ Thành. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 44tr.; 19cm. Sách trình bày về địa đạo Củ Chi, một công trình đánh giặc vĩ đại và độc đáo của Việt Nam trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ đã được phong tặng danh hiệu " Đất thép thành đồng ". TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / Đ301Đ

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.001250

129/. Địa đạo Củ Chi - 100 câu hỏi đáp / Hồ Sĩ Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 161tr.; 21cm. Cung cấp thêm cho bạn đọc những thông tin về địa đạo và những vấn đề có liên quan đến địa đạo Củ Chi, đặc biệt là cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng của quân và dân quê hương " Đất thép thành đồng " trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.779043 / Đ301Đ

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.003166

130/. Địa đạo Củ Chi trong lòng dân tộc và khách quý năm châu / Trần Đình Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1996. - 257tr.; 28cm. Tập ảnh địa đạo Củ Chi ghi lại hình ảnh một công trình độc đáo, sự sáng tạo phi thường, chứng tỏ tài năng và sự kiên cường của nhân dân Việt nam nói chung và quân dân Củ Chi nói riêng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.779 / Đ301Đ

▪ PHÒNG TRA CỨU- Mã số: TC.001465

131/. Huyền thoại Củ Chi / Biên soạn: Đặng Đình Chấn, Phạm Văn Thủy, Cao Hà.... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 510tr.; 27cm. ĐTTS ghi: Dự án Văn hoá uống nước nhớ nguồn tri ân các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Giới thiệu lịch sử địa đạo Củ Chi, những chiến công của quân dân tại Củ Chi và lưu danh 45639 liệt sỹ đã hy sinh trên chiến trường Củ Chi trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.779 / H527TH
- PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.010509; MG.010510

132/. Minh ghé Địa đạo Củ Chi = Let's visit Cu Chi tunnels / Giang Anh, Moon lời; AM&Rab minh hoạ. - H. : Văn học, 2018. - 27tr. : Tranh màu; 24x21cm. - (Sài Gòn du ký - Song ngữ). TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 895.9223 / M312GH
- PHÒNG THIẾU NHI- Mã số: ND.005679; ND.005680

133/. Một thế kỷ văn học yêu nước, cách mạng thành phố Hồ Chí Minh 1900 - 2000 : Tuyển tập kịch bản điện ảnh / Mai Quốc Liên tổng chủ biên, Ngô Ngọc Ngũ Long, Dương Cẩm Thuý, Trần Luân Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá - Văn nghệ, 2016. - 27cm. ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh.- Q.1. - 668tr. Gồm một số kịch bản của các phim điện ảnh nổi tiếng như: Tình đất Củ Chi, Cánh đồng hoang, Ván bài lật ngửa... TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 791.43 / M458TH
- PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.010719; MG.010720

134/. Tập ảnh Củ Chi 1960 - 1975 = The document album of Cu Chi 1960 - 1975. - Tp. Hồ Chí Minh : [Knxb.], 1994. - 67tr.; 16cm. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 959.7043022 / T123A
- PHÒNG TRA CỨU Mã số: TC.000645

135/. Tôi chết bắt đầu một thế giới sống : Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam, năm 1997 / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 199tr. : Ảnh; 21cm. Viết về bác sĩ Trần Văn Bản, nhân chứng lịch sử có mặt ở chiến trường ác liệt Củ Chi trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. Anh đã sống, chiến đấu và tận tay cứu chữa cho bao nhiêu đồng chí bị thương, tự tay chôn xác đánh dấu vị trí chôn cất đồng đội mình. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 895.92283403 / T452CH
- PHÒNG MƯỢN Mã số: MV.020300; MV.020301

136/. Vùng trọng điểm : Truyện ký viết về bà mẹ Việt Nam anh hùng Huỳnh Thị Phước, Củ Chi / Diệp Hồng Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 130tr.; 19cm. TV TPCT

- Ký hiệu phân loại: 895.922803 / V513TR
- PHÒNG MƯỢN- Mã số: MV.012226

137/. Bí mật chôn vùi sự thật tàn bạo / Michael D. Sallah, Mitch Weiss, Joe Mahr; Trinh Lữ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 192tr.; 21cm. Giới thiệu loạt bài phóng sự đã đoạt giải Pulitzer 2004 của Mỹ về chiến tranh ở Việt Nam, những bí mật về sự thật tàn bạo của lính Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 814 / B300M

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MN.006167; MN.006168

138/. Con đường da cam = The invention of ecocide / David Zierler; Bùi Phương Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 325tr. : Minh hoạ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng). Phản ánh nguồn gốc, cơ chế huỷ diệt thực vật của chất độc da cam, quá trình sản xuất và đưa vào sử dụng thuốc, phong trào phản đối sử dụng chất độc da cam của các nhà khoa học Mỹ cũng như ảnh hưởng của nó trong bối cảnh chiến tranh lạnh và phong trào bảo vệ môi trường ngày càng tăng. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 576.84 / C430Đ

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MC.004045; MC.004046

139/. Cuộc chiến tranh bí mật chống Hà Nội = The secret war against Hanoi : Sách tham khảo / Richard H. Shultz; Hoàng Anh Tuyên dịch; Anh Thái hiệu đính. - H. : Văn hoá - Thông tin, 2002. - 531tr.; 21cm. Đi sâu phân tích tư tưởng chỉ đạo, dựng lại quá trình hoạt động, phân tích các nguyên nhân thất bại và trên cơ sở rút ra những bài học cần thiết cho nước Mỹ. Đây là một tổng kết khá đầy đủ của các nhà nghiên cứu Mỹ về các hoạt động bí mật chống phá miền Bắc trong cuộc chiến tranh Việt Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C514CH

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.000236

140/. Về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam qua hồ sơ tình báo tuyệt mật của phương Tây : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thanh biên soạn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 139tr. Các tác giả không có ý định bao quát toàn bộ cuộc chiến tranh mà chỉ giới lại những trang hồ sơ được giải mã để đưa ra những tư liệu về người thật, việc thật, thuật lại những gì được đọc và chấp nối các sự kiện chứ không có tính chất hư cấu. Từ cuộc chiến tranh Việt Nam, chúng ta có thể nhìn nhận những nguyên nhân dẫn đến cuộc chiến tranh Irắc, Apganixtan và những nơi khác... TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C514CH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003928

141/. Cuộc chiến dài ngày của nước Mỹ và Việt Nam 1950 - 1975 / George C. Herring; Phạm Ngọc Thạch dịch. - H. : Công an nhân dân, 2004. - 463tr.; 19cm. Gồm các chương: Một ngã cụt đường cùng: Mỹ, Pháp và cuộc Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất, con đẽ của nước Mỹ : Xây dựng một quốc gia tại Nam Việt Nam, sự cộng tác có giới hạn giữa Kenedy và Diệm; dù những không quá nhiều: Những quyết định của Johnson đối với cuộc chiến tranh Việt Nam, cưỡi trên lưng hổ, nước Mỹ trong cuộc chiến, cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, "Một cuộc chiến vì hoà bình": Nixon, Kissinger và Việt Nam. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C514CH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.003997

142/. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam tác động của những nhân tố quốc tế : Sách tham khảo / Nguyễn Khắc Huỳnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 259tr.; 21cm. Giới thiệu về bối cảnh quốc tế cùng những luận chứng, phân tích về mối quan hệ Mỹ - Xô - Trung và chiến tranh Việt Nam; Thế giới với Việt Nam trong những ngày khói lửa và nghệ thuật đánh, đàm phán, bài học kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / C514KH

▪ PHÒNG MƯỢN: MG.005620; MG.005621

143/. Cha con tôi : Sách tham khảo / Elmo Zumwalt, Elmo Zumwalt III, John Pekkanen; Dịch: Lê Cao Đài.... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 371tr.; 21cm. Ghi lại những kí ức của cha con tác giả về cuộc chiến tranh Việt Nam và những ảnh hưởng tàn khốc của chất độc màu da cam bị lây nhiễm đối với thế hệ sau này trong gia đình họ; lên án cuộc chiến phi nhân đạo của Mỹ đối với các nước Đông Dương; mang đến thông điệp về tình yêu thương gia đình, đồng loại, gìn giữ và trân trọng nền hoà bình trên toàn thế giới. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH100C

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.007793; MG.007794

144/. Chân trần chí thép = Bare feet, iron will / James G. Zumwalt; Đỗ Hùng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 375tr.; 24cm. Cung cấp những chi tiết quý báu, tư liệu phong phú và nhận xét độc đáo của tác giả qua gần 200 cuộc phỏng vấn tại Việt Nam đã cho người đọc những câu chuyện sống động về ý chí kiên cường của thế hệ cha anh đã quyết lòng hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc. TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH121TR

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.005958; MG.005959

150/. Chiến tranh Việt Nam được và mất : Hay những bài học từ cuộc chiến tranh Việt Nam / Nigel Cawthorne; Thanh Xuân dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 415tr.; 21cm. Tài liệu dựng lại những nét chính của cuộc chiến tranh có quy mô rất to lớn, không chỉ định lượng bằng số bom đạn, tính huỷ diệt của các loại khí tài được sử dụng, hay những thống kê người chết, người bị thương và những di hại lâu dài như chất độc da cam, sự huỷ diệt môi trường... TV TPCT

▪ Ký hiệu phân loại: 959.7043 / CH305TR

▪ PHÒNG MƯỢN- Mã số: MG.004711

II. BÀI TRÍCH BÁO - TẠP CHÍ

1/. Phạm Ngọc Thảo - Nhà tình báo huyền thoại / Trần Phi Ánh // Xưa & Nay. - 2012.- Số 403 tháng 5.- Tr. 28 - 29, 39 - 40. Bài viết về nhà tình báo Phạm Ngọc Thảo (1922 - 1965), quê ở tỉnh Bến Tre - người có nhiều công lao đóng góp và đã hy sinh anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Năm 1987 ông được truy tặng danh hiệu Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân. Tiểu thuyết "Ván bài lật ngửa" của Nguyễn Trương Thiên Lý và Bộ phim "Ván bài lật ngửa" của xưởng phim Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh với nhân vật chính lấy nguyên mẫu từ ông. TV TPCT

2/. Bài học về sự lãnh đạo của Đảng từ mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Paris trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Mạch Quang Thắng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2024. - Số 401 tháng 4. - Tr. 30 - 36. Nghiên cứu, đúc kết một số bài học quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam trên mặt trận ngoại giao thời kỳ kháng chiến chống Mỹ như: Coi trọng đấu tranh ngoại giao; Chọn đúng thời điểm; Kiên trì, giữ vững nguyên tắc, đồng thời mềm dẻo về sách lược; Chú trọng lãnh đạo tạo sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao. TV TPCT

3/. Bài học từ phong trào Đồng Khởi ở Nam Bộ / Nguyễn Xuân Năng // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử Quân sự. - 2020. - Số 337.- Tr. 84 - 89. Đồng Khởi là một trong những sáng tạo độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự vận dụng linh hoạt đường lối cách mạng vào thực tiễn chiến trường miền Nam. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi đã để lại nhiều bài học quý báu, còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. TV TPCT

4/. Bài học lịch sử về đại đoàn kết toàn dân tộc từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975 / Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Tố Uyên // Tạp chí Tuyên giáo. - 2020. - Số 4.- Tr. 3 - 7. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 của dân tộc Việt Nam là kết quả của nhiều nhân tố, trong

đó sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng mang ý nghĩa quyết định nhất. TV TPCT

5/. Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam trong Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 / Lưu Thị Bích Ngọc // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 328.- Tr. 14 - 17. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã tạo ra thế tấn công chiến lược mới trên chiến trường, làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ. Trong đó vai trò của Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam là rất quan trọng, để lại những kinh nghiệm quý báu cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam giai đoạn tiếp theo. TV TPCT

6/. Biệt động Sài Gòn – Tượng đài bất tử trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 / Hồ Sơn Đài // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 3.- Tr. 31 - 37. Giới thiệu những trận chiến oanh liệt của lực lượng biệt động Sài Gòn. Cuộc chiến đấu và sự hi sinh của Biệt động Sài Gòn là một tượng đài bất tử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1968. TV TPCT

7/. Cần Thơ - Ngày 30/4/1975 lịch sử / Trần Hữu Nghĩa // Bản tin Tuyên giáo Cần Thơ. - 2018. - Số tháng 4.- Tr. 10 - 12. Khái quát diễn biến ngày 30/4/1975 tại Cần Thơ. Đồng thời cho thấy Đảng bộ, quân và dân tỉnh Cần Thơ đã góp phần cùng cả nước hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. TV TPCT

8/. Chiến thắng B.52 với thắng lợi của ngoại giao Việt Nam thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) / Vũ Quang Vinh // Tạp chí Thông tin Đối ngoại. - 2017. - Số 12.- Tr. 23 - 27. Khái quát về Chiến thắng B.52 và ý nghĩa của chiến thắng quyết định này buộc Hoa Kỳ phải ký Hiệp định Paris về Việt Nam (tháng 1/1973). TV TPCT

9/. Chiến thắng 30/4/1975 – Thành quả vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng / Lê Văn Yên // Tạp chí Nội chính. - 2021. - Số 87.- Tr. 3 - 8. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là chiến thắng 30/4/1975 là một trong những sự kiện lịch sử vĩ đại, chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam. TV TPCT

10/. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào năm 1971 - Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng / Lê Văn Yên, Đinh Đức Duy // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 368.- Tr. 33 - 36. Bài viết về ý nghĩa của chiến thắng Đường 9 - Nam Lào đã xoá bỏ được âm mưu của Mỹ - nguy đồng thời mở rộng được mối liên minh đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân ba nước Đông Dương. Qua đó thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự trưởng thành hùng mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

11/. Chiến thắng 30/4/1975 - Sự hội tụ ý chí, khát vọng thống nhất và sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam / Phạm Chí Thanh // Tạp chí Nhịp cầu tri thức. - 2020. - Số 5 + 6.- Tr. 31 - 36. Chiến thắng ngày 30/4/1975 là thành quả vĩ đại của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, trang sử hào hùng, chói lọi trong công cuộc dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam. TV TPCT

12/. Chiến thắng Đồng Lộc - Giá trị lịch sử và hiện thực / Đào Duy Quát // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 10.- Tr. 5 - 12. Làm rõ thêm cuộc chiến đấu anh dũng tại Đồng Lộc và những nhân tố làm nên chiến thắng, để nhận thức đúng tâm vóc, ý nghĩa giá trị lịch sử và hiện thực của chiến thắng Đồng Lộc trong kháng chiến chống Mỹ. TV TPCT

13/. Chiến thắng Buôn Mê Thuột dấu son lịch sử gắn liền với vị tướng tài thao lược / Phạm Vũ Quỳnh // Tạp chí Xưa & Nay. - 2020. - Số 517.- Tr. 30 - 33. Chiến thắng Buôn Mê Thuột là kết quả thắng lợi của trận đánh then chốt quyết định mở đầu Chiến dịch Tây Nguyên trong chiến cuộc mùa xuân năm 1975, với tài thao lược của Giáo sư - Thượng tướng - Nhà giáo nhân dân Hoàng Minh Thảo. TV TPCT

14/. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam (6/1969 - 7/1976) / Nguyễn Thị Hồng Mai // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 6.- Tr. 10 - 16. Khẳng định Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam tiêu biểu cho khối đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; thực hiện quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế với nhiều hoạt động đối ngoại và đấu tranh ngoại giao, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. TV TPCT

15/. Chống diễn biến hoà bình: Không thể xuyên tạc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta / Vũ Trung Kiên // Tạp chí Thanh niên. - 2020. - Số 37.- Tr. 15 - . Bài viết phân tích về sự ra đời và tính "chính danh" của chế độ Việt Nam Cộng hoà; phân tích về sự lệ thuộc nước ngoài của chế độ Sài Gòn để đi đến kết luận phản bác các quan điểm xuyên tạc hiện nay về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

16/. Chuyện kể từ một kỷ vật / Phan Tại // Ấn phẩm Xuân Công an thành phố Cần Thơ. - 2017. - Số Xuân Đinh Dậu.- Tr. 40, 42. Ký ức về tấm bản đồ tác chiến, phân công các mũi tấn công giải phóng Cần Thơ năm 1975 của lực lượng an ninh Cần Thơ. TV TPCT

17/. Đại thắng mùa xuân năm 1975 - Thắng lợi của ý chí, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất non sông / Nguyễn Thắng Lợi, Trịnh Thị Hồng Hạnh // Tạp chí Cộng sản. - 2020. - Số 940.- Tr. 66 - 71. Ý nghĩa của đại thắng mùa Xuân năm 1975, thể hiện

ý chí, khát vọng độc lập, tự do của dân tộc, thống nhất non sông tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. TV TPCT

18/. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam (6/1969 - 7/1976) / Nguyễn Thị Hồng Mai // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 6.- Tr. 10 - 16.

Khẳng định Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam tiêu biểu cho khối đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; thực hiện quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế với nhiều hoạt động đối ngoại và đấu tranh ngoại giao, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. TV TPCT

19/. Đại thắng mùa xuân năm 1975 - Thắng lợi của ý chí và khát vọng độc lập, tự do, hoà bình và thống nhất đất nước / Nguyễn Văn Nhật // Tạp chí Mặt trận. - 2020. - Số 200.- Tr. 21 - 25. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi của ý chí và khát vọng độc lập tự do, hoà bình và thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

20/. Đại thắng mùa xuân năm 1975 - Thắng lợi của ý chí, khát vọng độc lập, tự do, thống nhất non sông / Nguyễn Thắng Lợi, Trịnh Thị Hồng Hạnh // Tạp chí Cộng sản. - 2020. - Số 940.- Tr. 66 - 71. Ý nghĩa của đại thắng mùa Xuân năm 1975, thể hiện ý chí, khát vọng độc lập, tự do của dân tộc, thống nhất non sông tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. TV TPCT

21/. Đảng bộ tỉnh Bến Tre lãnh đạo phong trào Đồng Khởi / Trần Ngọc Tâm // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử Quân sự. - 2020. - Số 337.- Tr. 56 - 62. Khẳng định phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre nổ ra có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện ý chí, quyết tâm của Đảng bộ quân và dân toàn tỉnh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

22/. Đánh bại hai cuộc phản công mùa khô của quân Mỹ tại căn cứ địa Dương Minh Châu / Đặng Hoàng Sang // Tạp chí Văn hoá Lịch sử An Giang. - 2020. - Số 182.- Tr. 12 - 14. Bài viết về lịch sử đánh bại hai cuộc phản công mùa khô năm 1966 và 1967 của quân Mỹ tại chiến khu Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh. TV TPCT

23/. Đảng vận động và phát huy vai trò của lực lượng thứ ba trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 / Dương Thị Kim Huệ // Tạp chí Giáo dục Lý luận. - 2018. - Số 285+286 (Quý III + IV)- Tr. 79 - 86. Khái quát sự ra đời và vai trò của lực lượng thứ ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; chủ trương của Đảng về vận động, phát huy vai trò lực lượng thứ ba trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975;

sự vận động và phát huy vai trò của lực lượng thứ ba của Đảng trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. TV TPCT

24/. Dấu ấn của phụ nữ miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ / Hoàng Thị Phương // Tạp chí Văn hoá Văn nghệ. - Số 400.- Tr. 112 - 114 . Những thành tích, đóng góp to lớn, cống hiến và hy sinh hết mình của phụ nữ miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. TV TPCT

25/. Di tích lịch sử quốc gia Truong Bồn / Kim Dung // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số 12.- Tr. 86 - 87. Giới thiệu về di tích lịch sử quốc gia Truong Bồn (xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An) - nơi một thời là tuyến lửa ác liệt trong kháng chiến chống Mỹ, nơi ghi danh, tưởng niệm và tri ân những anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. TV TPCT

26/. Dinh Độc Lập – Dấu ấn đại thắng mùa xuân 1975 / Phạm Văn Bằng // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2017. - Số 11.- Tr. 86 -87. Giới thiệu các giai đoạn lịch sử của Dinh Độc Lập; Kiến trúc và các giá trị lịch sử văn hoá và khoa học đặc biệt của di tích này. TV TPCT

27/. Đoàn kết Việt Nam - Lào - Campuchia trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước : Một số kinh nghiệm / Vũ Quang Vinh // Tạp chí Nhip cầu tri thức. - 2017. - Số 5.- Tr. 46 - 50. Trình bày một số kinh nghiệm góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. TV TPCT

28/. Đồng bằng sông Cửu Long những ngày tháng Tư lịch sử / Huỳnh Thuận // Đặc san Cần Thơ. - 2005. - Số Đặc san 30 - 4.- Tr. 28 - 31. Những thời khắc lịch sử trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975 tại Đồng bằng sông Cửu Long ở chiến trường Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng; Trà Vinh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Cà Mau, Bến Tre, Long An, Tiền Giang đã góp phần giành thắng lợi cho ngày 30 - 4 lịch sử. TV TPCT

29/. Đồng hành cùng dân tộc / Thanh Bạch // Đặc san Cần Thơ. - 2005. - Số Đặc san 30 - 4.- Tr. 32 - 33. Sự đồng hành cùng dân tộc của các tôn giáo, tín ngưỡng đã tạo nên sức mạnh cho dân tộc Việt Nam qua các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc từ ngàn xưa cho đến nay. Dấu mốc vàng 30-4-1975 mở ra thời kỳ mới để tôn giáo tiếp tục đồng hành cùng dân tộc hướng đến hạnh phúc, phồn vinh của Việt Nam. TV TPCT

30/. Đồng Khởi Bến Tre nhìn từ chiến trường miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ năm 1960 / Hồ Sơn Đài // Tạp chí Xưa & Nay. - 2019. - Số 514.- Tr. 63 - 67. Trình bày về cuộc khởi nghĩa Đồng khởi Bến Tre nhìn từ chiến trường miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ năm 1960. Qua đó cho thấy Đồng khởi Bến Tre đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với công cuộc kháng chiến của

nhân dân miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ nói riêng, với tiến trình cách mạng của cả miền Nam nói chung. TV TPCT

31/. Đường Hồ Chí Minh trên biển tầm nhìn chiến lược của Đảng / Nguyễn Danh Tiên // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 371.- Tr. 3 - 8. Bài viết giới thiệu sự ra đời, phát triển và những kỳ tích đạt được của Đường Hồ Chí Minh trên biển là minh chứng sinh động thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng. TV TPCT

32/. Đường Hồ Chí Minh - biểu tượng sinh động của tình đoàn kết liên minh chiến đấu ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Trần Thị Vui // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 5.- Tr. 23 - 28. Nêu lên vai trò của tuyến đường Hồ Chí Minh đối với chiến trường ba nước Đông Dương; tình đoàn kết keo sơn cùng chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân Việt Nam-Lào-Campuchia trên tuyến đường chiến lược Hồ Chí Minh. TV TPCT

33/. Giải mã huyền thoại Trường Sơn / Đỗ Phú Thọ // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2023. - Số 353 tháng 5.- Tr. 36 - 37. Phân tích và nêu bật ý nghĩa tuyến chi viện chiến lược mang tên Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, một nhân tố chiến lược quyết định để cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi hoàn toàn. TV TPCT

34/. Giáo dục cách mạng ở chiến khu, vùng giải phóng Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / Ngô Thị Cẩm Liên // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2020. - Số 11 (360).- Tr. 40 - 46 . Bài viết giới thiệu Chủ trương của Xứ uỷ Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam về xây dựng nền giáo dục cách mạng ở Nam Bộ. Từ đó trình bày những hoạt động và thành quả của giáo dục ở chiến khu, vùng giải phóng. TV TPCT

35/. Hiệp định Paris – Thắng lợi của ý chí độc lập, tự chủ, tích cực và chủ động / Nguyễn Xuân Tú // Tạp chí Tuyên giáo. - 2018. - Số 1.- Tr. 18 - 22. Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết là thắng lợi to lớn, phản ánh trí tuệ của ngoại giao Việt Nam. Cội nguồn của thắng lợi là ý chí độc lập, tự chủ, tích cực và chủ động của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

36/. Hiệp định Paris 1973 về Việt Nam - Nhìn từ góc độ quốc tế / Phạm Quang Minh, Phạm Lê Dạ Dương // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2020. - Số Tháng 4.- Tr. 3 - 11. Phân tích làm rõ bối cảnh quốc tế vô cùng khó khăn trong thời gian cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1972-1973, trước khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết. TV TPCT

37/. Hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Liên Xô trong quan hệ với Việt Nam (1954 - 1975) / Elena Nikulia // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 11.- Tr. 58 - 63.

Giúp tiếp cận thêm về mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước Liên Xô với Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ từ nhìn nhận của một nhà khoa Liên Bang Nga. TV TPCT

38/. Hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam giai đoạn 1960 - 1965 / Hoàng Thị Hà // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2023. - Số 396 tháng 11.- Tr. 9 - 15. Tập trung nghiên cứu một số hình thức chủ yếu trong quá trình triển khai hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam giai đoạn 1960 - 1965. TV TPCT

39/. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (1969-1975) / Nguyễn Thị Hạnh // Tạp chí Giáo dục Lý luận. - 2021. - Số 322.- Tr. 83 - 88. Bài viết giới thiệu về sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (1969) và những đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi (1975). Đặc biệt là việc đẩy mạnh hoạt động vận động quốc tế với mục tiêu tranh thủ sự ủng hộ đối với hoạt động, cũng như thừa nhận và đề cao vai trò của Chính phủ trong cuộc kháng chiến. TV TPCT

40/. Khu uỷ Tây Nam Bộ lãnh đạo chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 - 1972) / Trần Đình Duệ // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2023. - Số 389 tháng 4. -Tr. 17 - 24. Nghiên cứu và trình bày bài học kinh nghiệm của quá trình Khu uỷ Tây Nam Bộ lãnh đạo chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của đế quốc Mỹ giai đoạn 1969 - 1972. TV TPCT

41/. Lực lượng vũ trang tỉnh Cần Thơ với cuộc “Đồng Khởi” 1960 / Lê Trọng Nghĩa // Ấn phẩm Xuân Tây Đô. - 2020. - Số Xuân Canh Tý.- Tr. 39 - 41. Vai trò hoạt động vũ trang trong việc làm đòn bẩy để nhân dân Cần Thơ nổi dậy tạo nên bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ. TV TPCT

42/. Lực lượng an ninh miền Nam trong đấu tranh thực hiện Hiệp định Paris và giải phóng hoàn toàn miền Nam / Đào Thị Bích Hồng // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2024. - Số 1 (307).- Tr. 67 - 77. Trình bày quá trình lực lượng an ninh miền Nam kiện toàn hệ thống tổ chức, đẩy mạnh hoạt động, làm thất bại những hoạt động gián điệp, tình báo của địch, góp phần trong đấu tranh buộc đối phương thi hành hiệp định Paris và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. TV TPCT

43/. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với cuộc đấu tranh của đồng bào theo đạo Phật tại miền Nam Việt Nam năm 1963 / Nguyễn Bình // Lịch sử Đảng. - 2014. - Số 1.- Tr. 87 - 91. Ngọn cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã quy tụ nhân dân miền Nam đấu tranh chống áp bức, cường quyền, làm cho chế độ chính trị của chính quyền Sài Gòn lung lay đến tận gốc rễ, góp phần đưa đến cuộc đảo

chính lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Mặt trận đã ủng hộ, cổ vũ và là người đồng hành tin cậy của đồng bào theo đạo Phật tại miền Nam. TV TPCT

44/. Một số thành tựu và kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / Vũ Quang Vinh // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2024. - Số 399 tháng 02.- Tr. 96 - 102. Trình bày những thành tựu cơ bản và kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). TV TPCT

45/. Một số kinh nghiệm từ quá trình Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo hoạt động của lực lượng dân quân du kích trên chiến trường B2 (1961 - 1968) / Nguyễn Thanh Hải // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2024. - Số 400 (tháng 3). - Tr. 10 - 15. Phân tích một số kinh nghiệm từ quá trình Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo hoạt động của lực lượng dân quân du kích trên chiến trường B2 (1961 - 1968). Những kinh nghiệm này vẫn còn nguyên giá trị vận dụng vào thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. TV TPCT

46/. Một "Tam giác sắt Củ Chi" thứ 2 trong kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1968-1975 / Liêu Ngọc Ân // Tạp chí Văn hoá Lịch sử An Giang. - 2018. - Số 157.- Tr. 23 - 26. Trình bày quá trình đấu tranh và xây dựng căn cứ cách mạng của quân dân ta ở khu vực Bảy Núi, An Giang trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. TV TPCT

47/. Ngày thống nhất non sông (30/04/1975) - Kết thúc cuộc trường chinh của nhân dân Việt Nam chống chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước / Vũ Quang Hiến // Tạp chí Nhịp cầu tri thức. - 2018. - Số 10.- Tr. 3 - 8. Ngày 30-4-1975 không chỉ là ngày toàn thắng của sự nghiệp chống Mỹ, kết thúc 30 năm chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, mà còn kết thúc quá trình đấu tranh hơn một thế kỷ chống chủ nghĩa thực dân, kể từ khi bị đế quốc Pháp xâm lược và thống trị, trải qua nhiều chặng đường đầy gian lao thử thách. TV TPCT

48/. Nhớ mãi ngày 30/4/1975 lịch sử ở Cần Thơ / Nguyễn Trần Hiếu // Tạp chí Thông tin Tuyên giáo Cần Thơ. - 2017. - Số 4.- Tr. 36 - 38, 41. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch quyết chiến chiến lược mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là bước phát triển ở giai đoạn chín muồi của toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quân, dân Cần Thơ cùng với toàn miền Nam áp đảo về cả quân sự và chính trị, đập tan hoàn toàn bộ máy quân sự và chính quyền tay sai tại Cần Thơ, giải phóng hoàn toàn Cần Thơ. TV TPCT

49/. Những cống hiến của đồng chí Lê Duẩn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Phạm Hồng Chương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2017. - Số 04.- Tr. 25 - 28. Bài viết cho thấy đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Trong đó, đặc biệt tên tuổi của đồng

chí đã gắn liền với thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và thống nhất Tổ quốc của Đảng và nhân dân Việt Nam. TV TPCT

50/. Những đóng góp của Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ / Lý Hùng // Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. - 2019. - Số 7.- Tr. 58 - 74. Khái quát một số hoạt động trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc với sự tham gia của các vị chư tăng và Phật tử Khmer tiêu biểu, góp phần vào sự thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. TV TPCT

51/. Phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ Tây Nam Bộ chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968) / Nguyễn Thị Bích Thuỷ // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2021. - Số 367.- Tr. 35 - 40. Bài viết giới thiệu dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam và trực tiếp là Khu uỷ Tây Nam Bộ, các tầng lớp nhân dân, nhất là phụ nữ đã đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị với những hình thức phong phú, sáng tạo, phù hợp với từng địa bàn, góp phần chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai trong những năm 1965-1968. TV TPCT

52/. Phong trào Đồng Khởi – Thành công xuất sắc về chỉ đạo chiến lược / Lê Chiêm // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử Quân sự. - 2020. - Số 337.- Tr. 49 - 55. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi không những khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam; sự nhạy bén, sáng tạo của Xứ uỷ Nam Bộ, mà còn đánh dấu bước trưởng thành về phương pháp chỉ đạo đấu tranh cách mạng. Đó là một thành công xuất sắc về chỉ đạo chiến lược của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. TV TPCT

53/. Phương châm thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 / Nguyễn Xuân Tú, Lê Thị Hồng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 4.- Tr. 3 - 8. Nêu lên sự hình thành phương châm thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng; việc thực hiện phương châm thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. TV TPCT

54/. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam – 60 năm nhìn lại / Nguyễn Hoàng Nhiên // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2021. - Số 2.- Tr. 118 -120. Bài viết nhằm nhìn lại quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của quân giải phóng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Từ đó rút ra một số vấn đề sau: Thành lập quân Giải phóng miền Nam Việt Nam là một yếu tố tất yếu lịch sử, chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng; Quân giải phóng miền Nam Việt Nam - Bước phát triển về tổ chức và khả năng tác chiến. TV TPCT

55/. Sự chủ động của Trung ương cục miền Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 / Nguyễn Danh Lợi // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2017. - Số 6.- Tr. 12 - 15. Trung ương Cục miền Nam (10/1961 - 9/1975) là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo cách mạng miền Nam khi đất nước bị chia cắt. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, căn cứ vào chủ trương của Trung ương và điều kiện cụ thể ở tiền phương, Trung ương Cục đã chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến ở miền Nam góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, giải phóng hoàn toàn miền Nam. TV TPCT

56/. Thành lập các hình thức mặt trận và chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam sáng tạo chiến lược của Đảng (1954 - 1975) / Nguyễn Văn Nhật, Duy Thị Hải Hương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2020. - Số 356.- Tr. 32 - 41. Mỗi tổ chức tuy có chức năng riêng nhưng cùng nhiệm vụ chung là tập hợp lực lượng, đoàn kết toàn thể nhân dân miền Nam thực hiện mục tiêu "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. TV TPCT

57/. Thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam – Quyết sách phát huy sức mạnh toàn dân vì sự nghiệp thống nhất đất nước của Đảng / Trịnh Thị Hồng Hạnh // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 6.- Tr. 3 - 9. Cho thấy việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là một quyết định chiến lược của Đảng, thể hiện rõ sự độc lập, tự chủ và sáng tạo trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam. TV TPCT

58/. Thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam (1965-1975) / Hoàng Thị Thuý An // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2019. - Số 4.- Tr. 17 - 21. Trình bày đóng góp đặc biệt của Hà Nội trong xây dựng hậu phương vững mạnh và trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1973); trong chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam (1965-1975). TV TPCT

59/. Trận Buôn Ma Thuột tạo thế “trúc chẻ tro bay” / Lê Đỗ Huy trích dịch // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2020. - Số 315.- Tr. 46 - 47. Những nhận định của báo chí phương Tây về sự sụp đổ của quân đội Sài Gòn sau trận Buôn Ma Thuột ngày 10-3-1975. TV TPCT

60/. Vài nét về chiến trường ba nước Đông Dương trong mùa Xuân năm 1975 / Nguyễn Văn Sáu, Đặng Sáng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2020. - Số 5.- Tr. 44 - 48. Bài viết về tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia trong Đại thắng mùa Xuân 1975. TV TPCT

61/. Vai trò “Đường Hồ Chí Minh trên biển” làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975 / Đỗ Hồng // Tạp chí Biển Việt Nam. - 2024. - Số tháng 3 + 4. - Tr. 10 - 11. Làm rõ

tầm nhìn chiến lược của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc mở tuyến đường vận tải trên biển năm 1961. Qua đó nêu lên bài học kinh nghiệm đối với công cuộc xây dựng bảo vệ tổ quốc hiện nay. TV TPCT

62/. Vai trò căn cứ kháng chiến Khu Sài Gòn - Gia Định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Nguyễn Thị Phụng, Mai Thúc Hiệp // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2024. - Số 5 (402). - Tr. 94 - 99. Trình bày vài nét về căn cứ kháng chiến Khu Sài Gòn - Gia Định và những đóng góp của căn cứ kháng chiến Khu Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. TV TPCT

63/. Vai trò của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước / Đinh Quang Hải // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2019. - Số 7.- Tr. 3 - 19. Trình bày sự ra đời của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam; Vai trò của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. TV TPCT

64/. Cần Thơ trong trận quyết chiến chiến lược mùa Xuân năm 1975 / Thanh Ngọc // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2021. - Số 113.- Tr. 3 - 5. Bài viết nhắc nhớ lại chiến thắng 30/4 đã để lại bao cảm xúc dâng trào, ký ức hào hùng về những ngày tháng Tư lịch sử luôn sống trong tâm thức mỗi người dân Việt Nam nói chung và nhân dân Cần Thơ nói riêng. TV TPCT

65/. Thành phố Cần Thơ những ngày đầu sau giải phóng / Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng // Bản tin Tuyên giáo Cần Thơ. - 2022. - Số tháng 4. - Tr. 6 - 8. Tổng hợp đặc điểm tình hình thành phố Cần Thơ những ngày đầu sau giải phóng 30/4/1975. TV TPCT

PHỤ LỤC 2

MÃ QR TRUY CẬP CÁC BỘ SƯU TẬP SỐ CỦA THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

<https://www.cantholib.org.vn>



Kính mời bạn đọc truy cập vào các bộ sưu tập tài liệu số bằng cách quét mã QR để đọc toàn văn nội dung tài liệu số.



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

BẢN HÙNG CA XUÂN 1975

Chỉ đạo thực hiện

NGUYỄN MINH TUẤN

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ

Chỉ đạo nội dung

LÊ THANH BÌNH

Giám đốc Thư viện thành phố Cần Thơ

Những người thực hiện

NGUYỄN THANH NHÃ

HÀ HỒNG NGỌC

NGUYỄN MINH PHỤNG

HUỲNH NGỌC LAN

NGUYỄN VĂN KHANH

Giấy phép xuất bản số: 14/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
thành phố Cần Thơ cấp ngày 14 tháng 4 năm 2025.

Khổ 21cm x 29,7cm. Số lượng: 100 bản. Nơi in: Doanh nghiệp tư nhân Như Cường;
Số 78, đường 30/4, P.Thới Bình, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

ĐÃ PHÁT HÀNH

